

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN VĂN PHƯƠNG

PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT ĐỜN CA TÀI TỬ
TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CƯ DÂN NAM BỘ HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

Hà Nội - 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN VĂN PHƯƠNG

**PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT ĐÀN CA TÀI TỬ
TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CƯ DÂN NAM BỘ HIỆN NAY**

Ngành: Triết học

Mã số: 92 29 001

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

Người hướng dẫn chính: PGS. TS. Nguyễn Thu Nghĩa

Người hướng dẫn phụ : PGS. TS. Trần Hải Minh

Hà Nội – 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực chưa được công bố trong các công trình khác, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Nghiên cứu sinh

Nguyễn Văn Phương

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Ban Quản lý Đào tạo, Bồi dưỡng; Ban Chủ nhiệm Khoa Triết học đã giúp đỡ tôi trong quá trình học tập và thực hiện luận án tại Học viện.

Tôi xin chân thành bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc đến Thầy, Cô hướng dẫn PGS.TS. Nguyễn Thu Nghĩa và PGS.TS. Trần Hải Minh đã tận tình chỉ bảo, hướng dẫn và giúp đỡ tôi trong suốt quá trình thực hiện luận án.

Nghiên cứu sinh

Nguyễn Văn Phương

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

ĐCTT	Đồn ca tài tử
NSND	Nghệ sĩ nhân dân
NSƯT	Nghệ sĩ ưu tú
THPT	Trung học Phổ thông
GS	Giáo sư
PGS	Phó Giáo sư
TS	Tiến sĩ
TSKH	Tiến sĩ khoa học
UNESCO	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc
TP HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
VHTT	Văn hóa Thông tin
TTXVN	Thông tấn xã Việt Nam

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT ĐỒN CA TÀI TỬ TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HOÁ CƯ DÂN NAM BỘ HIỆN NAY	6
1.1. Nhóm các công trình nghiên cứu về giá trị và giá trị nghệ thuật	6
1.2. Nhóm các công trình nghiên cứu về Đờn ca tài tử và giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử.....	13
1.3. Khái quát những công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án và những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu.....	29
Chương 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT ĐỒN CA TÀI TỬ TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HOÁ CƯ DÂN NAM BỘ	36
2.1. Nghệ thuật về giá trị Đờn ca tài tử- Một số khái niệm cơ bản	36
2.2. Chủ thể, nội dung, phương thức phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ	51
2.3. Vai trò và những yếu tố tác động của phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ.....	67
Chương 3: THỰC TRẠNG PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT ĐỒN CA TÀI TỬ TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HOÁ CƯ DÂN NAM BỘ HIỆN NAY	78
3.1. Khái quát đặc điểm kinh tế- xã hội vùng đất Nam Bộ	78
3.2. Thực trạng phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam bộ hiện nay	85
3.3. Những vấn đề đặt ra trong phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam bộ hiện nay.....	121
Chương 4: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT ĐỒN CA TÀI TỬ TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HOÁ CƯ DÂN NAM BỘ TRONG THỜI GIAN TỚI	131
4.1. Một số quan điểm chủ yếu của phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ	131
4.2. Giải pháp nhằm phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ trong thời gian tới	144
KẾT LUẬN	178
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	181
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	182
PHỤ LỤC	197

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Việt Nam không chỉ được thiên nhiên ưu đãi mà còn giàu có về chiều sâu văn hóa, được minh chứng qua nhiều di sản phi vật thể được UNESCO vinh danh. Những di sản này không chỉ là nghệ thuật, mà còn là ký ức tập thể, là nhịp cầu nối giữa quá khứ và hiện tại, nơi cộng đồng tìm thấy căn tính và ý nghĩa tồn tại của mình. Trong đó, Đờn ca tài tử Nam Bộ mang dấu ấn đặc biệt. Dù ra đời muộn hơn các loại hình Tuồng, Chèo hay Quan họ, nhưng chính sự “muộn” ấy lại thể hiện sức dung hợp, sáng tạo và khả năng thích nghi của con người vùng đất mới. Đờn ca tài tử không chỉ dừng ở giải trí, mà còn là tiếng nói tâm linh, nơi gửi gắm khát vọng sống chan hòa với thiên nhiên và tinh thần nhân văn của cư dân Nam Bộ trong hành trình mở đất đầy gian khó. Nó phản ánh một triết lý sống giản dị nhưng sâu xa: con người gắn kết với cộng đồng, hòa hợp với môi trường và bền bỉ sáng tạo để tồn tại.

Tuy nhiên, trong thời đại toàn cầu hóa, sự len lỏi của văn hóa ngoại lai khiến loại hình này đứng trước nguy cơ bị phai nhạt. UNESCO công nhận Đờn ca tài tử năm 2013 chỉ là điểm khởi đầu; sự sống còn của nó phụ thuộc vào hơi thở cộng đồng, sự quan tâm của nhà nước và sự tiếp nhận của thế hệ trẻ. Nếu thiếu vắng điều đó, di sản sẽ dần hóa thành “bảo tàng ký ức”. Do vậy, nghiên cứu Đờn ca tài tử không chỉ là nhiệm vụ khoa học, mà còn là một hành trình triết học mang tính biện chứng: đi tìm bản chất của giá trị văn hóa, khai mở ý nghĩa nhân sinh mà nó chứa đựng, và từ đó đặt nền tảng cho việc bảo tồn, phát huy di sản như một tiếng lòng bất tử của dân tộc.

Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ không chỉ hình thành từ điều kiện tự nhiên, lịch sử hay văn học, mà quan trọng hơn từ sức sáng tạo và sự lưu truyền qua nhiều thế hệ, trở thành biểu tượng văn hóa vùng. Bảo tồn và phát huy Đờn ca tài tử không đơn thuần là giữ lại giai điệu hay bài bản, mà là lưu giữ tinh hoa thẩm mỹ, nơi nghệ thuật gắn liền với nhân sinh. Nó vừa là sản phẩm sáng tạo, vừa là sự kế thừa giá trị chân – thiện – mỹ, khơi dậy cảm xúc, nuôi dưỡng khát vọng sống đẹp và định hướng con người theo quy luật hoàn thiện. Đờn ca tài tử, với tính hài hòa và phóng khoáng, không chỉ chạm đến tâm hồn mà còn góp phần định hình đời sống xã hội, phản ánh căn tính và nhân văn của người Nam Bộ. Trong bối cảnh hiện đại, khi văn hóa ngoại lai lan tỏa mạnh mẽ, loại hình này đứng trước nguy cơ trở thành “ký ức bảo tàng” nếu thiếu môi trường diễn xướng và thế hệ kế thừa. Do đó, nghiên cứu Đờn ca tài tử không chỉ nhằm duy trì một loại hình nghệ

thuật, mà còn mang ý nghĩa triết học: khám phá mối quan hệ biện chứng giữa nghệ thuật, con người và cuộc sống, qua đó khẳng định trách nhiệm cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị sống động của di sản.

Ngoài ra, xu thế hội nhập và hợp tác quốc tế ở nước ta hiện nay diễn ra sâu rộng, thì các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc nói chung và khu vực Nam Bộ nói riêng đang đứng trước những thách thức to lớn, đặc biệt là nguy cơ bị phai mờ trong đời sống đương đại. Đờn ca tài tử là một loại hình nghệ thuật dân gian đặc sắc, được UNESCO vinh danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Do đó, Đờn ca tài tử không chỉ là kết tinh của tinh thần nhân văn, giá trị thẩm mỹ của dân tộc, mà còn là biểu trưng cho bản sắc văn hóa Nam Bộ, nơi hội tụ giữa truyền thống nhạc lễ, ca Huế và văn hóa lưu dân phương Nam. Tuy nhiên, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã tạo sự ảnh hưởng mạnh mẽ của truyền thông, nên Đờn ca tài tử đang đứng trước làn sóng phát triển của các loại hình giải trí hiện đại, sự xâm lăng văn hóa phương Tây, cùng sự thay đổi trong thị hiếu thẩm mỹ của công chúng, nên nó mất dần vị trí trong lòng người dân nếu không có kế hoạch bảo tồn và phát huy kịp thời, đúng đắn. Điều này biểu hiện ở sự mai một về không gian diễn xướng, sự suy giảm lực lượng nghệ nhân kế thừa, cũng như thiếu hụt cơ chế chính sách hỗ trợ đồng bộ đang đặt ra những vấn đề mang tính thời sự và cấp thiết trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị loại hình nghệ thuật này.

Chính vì vậy, việc nghiên cứu, đánh giá lại vai trò và sức sống của Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa của người dân Nam Bộ hiện nay vừa góp phần định vị lại giá trị di sản trong hệ sinh thái văn hóa khu vực, vừa là tiền đề để xây dựng các giải pháp khả thi nhằm phục hưng, truyền bá và thích nghi di sản với bối cảnh mới. Việc nghiên cứu hệ thống đề tài này mang ý nghĩa thực tiễn và khoa học sâu sắc, không chỉ nhằm gìn giữ một di sản quý báu của nhân loại, mà còn hướng đến việc khơi dậy tinh thần dân tộc, củng cố nền tảng văn hóa bản địa trong tiến trình phát triển bền vững vùng Nam Bộ nói riêng và văn hóa Việt Nam nói chung. Vì vậy nghiên cứu sinh chọn đề tài ***“Phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ hiện nay”*** làm đề tài luận án tiến sĩ triết học vừa có ý nghĩa lý luận vừa có ý nghĩa thực tiễn cấp bách.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở trình bày một cách có hệ thống những vấn đề lý luận và thực tiễn về Đờn ca tài tử và giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử; phân tích thực trạng

phát huy giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ hiện nay, luận án đề xuất một số giải pháp cơ bản phát huy hơn nữa giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ hiện nay, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội Nam Bộ trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Thứ nhất, tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ hiện nay, nhằm chỉ ra những mặt chưa làm được để làm cơ sở cho nghiên cứu sinh tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu vấn đề liên quan đến luận án.

Thứ hai, trình bày một số vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản về Đờn ca tài tử và giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ.

Thứ ba, phân tích thực trạng phát huy giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ hiện nay, chỉ ra những thành tựu, hạn chế, nguyên nhân của thành tựu và hạn chế, từ đó làm rõ một số vấn đề đặt ra từ thực trạng này.

Thứ tư, nêu ra quan điểm cá nhân để từ đó làm cơ sở để đề xuất một số giải pháp cơ bản phát huy hơn nữa giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là phát huy giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

Về nội dung: Giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử và quan điểm, giải pháp nhằm phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ hiện nay

Về không gian: Các tỉnh vùng Nam Bộ.

Về thời gian: tính từ UNESCO công nhận Đờn ca tài tử Nam Bộ là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào ngày 5 tháng 12 năm 2013

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận của luận án

Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, tư tưởng Hồ Chí Minh, cùng với các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về văn hóa và nghệ thuật.

4.2. Cơ sở thực tiễn của luận án

Luận án chú trọng kế thừa những kết quả của các nghiên cứu lý luận và thực tiễn có liên quan đến đề tài của các tác giả đi trước. Các báo cáo tổng kết, của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Ban, Sở, Ngành về phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ.

4.3. Phương pháp nghiên cứu của luận án

Luận án nghiên cứu dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử là phương pháp nghiên cứu xuyên suốt của luận án, nhất là về phương pháp tiếp cận nghiên cứu trong mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội.

Ngoài ra, luận án còn sử dụng các phương pháp cụ thể như: phương pháp kết hợp giữa phân tích và tổng hợp; đặc biệt là phương pháp lịch sử và logic: đây là phương pháp thông qua chiều đồng đại, có sự giao lưu và phát triển tiếp biến, từ đó tìm ra quy luật logic, nội tại phát triển của Đờn ca tài tử, qua đó khẳng định giá trị Nghệ thuật của Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ; song song đó tác giả còn sử dụng phương pháp phân tích - tổng hợp trên cơ sở các nguồn tài liệu có được, đề tài sử dụng phương pháp này nhằm tái hiện quy luật phát sinh, phát triển của Đờn ca tài tử và giá trị nghệ thuật của bộ môn nghệ thuật này trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ.

Ngoài ra, luận án còn sử dụng các phương pháp khác như: phương pháp điền dã (thực tế; phỏng vấn và quan sát), phương pháp khảo sát xã hội, khái quát hoá, trừu tượng hoá; so sánh - đối chiếu, nghiên cứu trường hợp,... để luận giải, làm rõ, xử lý các vấn đề và nhiệm vụ nghiên cứu.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Bổ sung cơ sở lý luận: Hệ thống hóa và làm rõ các khái niệm về giá trị văn hóa, phát huy giá trị di sản phi vật thể, từ đó vận dụng vào trường hợp đặc thù của nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ. Xây dựng khung lý thuyết để phân tích mối quan hệ giữa nghệ thuật truyền thống và đời sống văn hóa đương đại trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Đóng góp về phương pháp tiếp cận: Kết hợp nghiên cứu liên ngành (Triết học, văn hóa học, nhân học, xã hội học, du lịch,...) để tiếp cận vấn đề Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ; Ứng dụng khảo sát thực địa, phỏng vấn nghệ nhân, câu lạc bộ và cộng đồng để làm rõ cách thức cư dân Nam Bộ hiện nay tham gia, đánh giá và thực hành Đờn ca tài tử.

Phát hiện, phân tích và lý giải thực tiễn: Làm rõ những giá trị nổi bật của Đờn ca tài tử trong đời sống cư dân Nam Bộ hiện nay: giá trị nghệ thuật, bản sắc văn hóa, chức năng giáo dục, vai trò trong giao lưu cộng đồng và tiềm năng kinh tế – du lịch; Chỉ ra những thách thức, mâu thuẫn và hạn chế trong việc bảo tồn và phát huy giá trị Đờn ca tài tử (nguy cơ thương mại hóa, mai một trong giới trẻ, thiếu cơ chế chính sách đồng bộ).

Đề xuất giải pháp có tính ứng dụng: Đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị Đờn ca tài tử gắn với sinh hoạt văn hóa cộng đồng, giáo dục học đường, hoạt động du lịch và giao lưu quốc tế; Gợi mở hướng xây dựng chính sách văn hóa nhằm biến Đờn ca tài tử trở thành một nguồn lực phát triển bền vững của vùng Nam Bộ. Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của từng địa phương, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Nam Bộ thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận của luận án

- Góp phần làm sáng tỏ thêm những vấn đề lý luận về Đờn ca tài tử và phát huy giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ.
- Cung cấp những luận cứ khoa học nhằm phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng Nam Bộ hiện nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận án

- Luận án dùng làm tài liệu tham khảo cho các cấp ủy, chính quyền, cơ quan quản lý văn hóa khu vực Nam Bộ trong hoạch định chính sách phát huy giá trị nghệ thuật đờn ca tài tử trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội mỗi địa phương.
- Luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo, nghiên cứu, giảng dạy về Đờn ca tài tử trong các trường đại học khu vực Nam Bộ.

7. Kết cấu của luận án

Luận án gồm phần mở đầu; 4 chương (11 tiết); kết luận; danh mục công trình nghiên cứu của tác giả; danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT ĐỒN CA TÀI TỬ TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HOÁ CƯ DÂN NAM BỘ HIỆN NAY

1.1. Nhóm các công trình nghiên cứu về giá trị và giá trị nghệ thuật

1.1.1. Nhóm công trình cứu của những học giả nước ngoài về giá trị và giá trị nghệ thuật.

Vào đầu thế kỷ XX, một trong những tác phẩm phổ biến nhất trong lĩnh vực nghệ thuật của Nhà sử học nghệ thuật và nhà lý thuyết văn hóa Ernst Hans Gombrich (1950) là *“The Story of Art”* [206] tạm dịch: “Lịch sử nghệ thuật”, cuốn sách được Nxb Phaidon Press, một Nxb nổi tiếng của Anh chuyên về sách nghệ thuật và kiến trúc xuất bản năm 1950. Gombrich đã áp dụng một cách tiếp cận nhân văn, giúp người đọc không chỉ nhìn nhận nghệ thuật qua những giai đoạn phát triển mà còn qua cách con người sử dụng nghệ thuật để thể hiện cảm xúc và ý tưởng của mình. Ông xem nghệ thuật không chỉ là một chuỗi các tác phẩm, mà là một phương tiện để con người khám phá và truyền tải ý nghĩa. Gombrich tập trung vào cách thưởng thức và hiểu nghệ thuật, thay vì chỉ miêu tả hay phân tích kỹ thuật. Ông nhấn mạnh rằng việc thưởng thức nghệ thuật không phải là một quy trình cứng nhắc, mà là một trải nghiệm cá nhân. *“Lịch sử nghệ thuật”* của Gombrich không chỉ là một cuốn sách hướng dẫn về lịch sử nghệ thuật mà còn là một công trình mang tính khai mở, khuyến khích người đọc khám phá nghệ thuật bằng cảm xúc và tư duy. Tuy nhiên, Gombrich nhấn mạnh “câu chuyện” của nghệ thuật như một dòng chảy thống nhất, nhưng bỏ qua nhiều yếu tố xã hội, chính trị, kinh tế có ảnh hưởng đến nghệ thuật. Một số học giả phê bình rằng ông giản lược quá mức những phức tạp của bối cảnh. Ngoài ra, một số quan điểm hoặc cách tiếp cận đã trở nên cũ kỹ so với các lý thuyết nghệ thuật đương đại (ví dụ: mỹ học hậu hiện đại, nghệ thuật đa phương tiện, nghệ thuật số). Đây là cơ sở cho nghiên cứu sinh kế thừa mặt tích cực cho phần lý luận về nghệ thuật và nghệ thuật Đồn ca tài tử Nam Bộ trong thời kỳ hiện đại.

Trên lĩnh vực nghiên cứu về các yếu tố tác động đến giá trị nghệ thuật chúng ta đi tìm hiểu nhà sử học nghệ thuật Arnold Hauser (1951), với tác phẩm *“The Social History of Art and Literature”* [204], tạm dịch “Lịch sử xã hội nghệ thuật và văn hóa”, được xuất bản bởi Nxb Routledge & Kegan Paul ở London. Cuốn sách này có

phạm vi rộng, bao gồm các giai đoạn từ nghệ thuật thời cổ đại đến thế kỷ XX, và đưa ra một cách tiếp cận khác biệt khi lý giải nghệ thuật và văn hóa thông qua các yếu tố xã hội và kinh tế thay vì chỉ thông qua các phân tích thẩm mỹ hay phong cách. Hauser nghiên cứu nghệ thuật và văn học từ quan điểm xã hội học, khẳng định rằng nghệ thuật không chỉ là sản phẩm của tài năng cá nhân mà còn là phản ánh của môi trường xã hội và các mối quan hệ quyền lực. Ông xem nghệ thuật và văn hóa là những hiện tượng gắn chặt với hoàn cảnh kinh tế, chính trị và xã hội. Điều này giúp cuốn sách trở nên đặc biệt vì nó mở rộng cách nhìn nghệ thuật sang phạm vi xã hội và các yếu tố kinh tế, thay vì chỉ dựa trên các yếu tố nội tại của tác phẩm.

Đặc biệt, tác giả Monroe Beardsley (1958) có tác phẩm “*Aesthetics: Problems in the Philosophy of Criticism*” [205] tạm dịch “*Mỹ học: Vấn đề của triết học phê bình nghệ thuật*”, được tái bản lần 2 bởi nhà xuất bản *Hackett Publishing Company* vào ngày 15 tháng 3 năm 1981, là một trong những công trình nền tảng của triết học mỹ học thế kỷ XX. Cuốn sách này trình bày một cách hệ thống các vấn đề cốt lõi của mỹ học từ góc nhìn phân tích, và đặt nền móng cho một cách tiếp cận rõ ràng, hợp lý trong việc nghiên cứu nghệ thuật và thẩm mỹ. Một trong những đóng góp quan trọng của Beardsley là mối quan hệ chặt chẽ giữa mỹ học và triết học. Monroe C. Beardsley cho rằng trải nghiệm thẩm mỹ là yếu tố cốt lõi trong nghiên cứu mỹ học. Theo ông, trải nghiệm này phải có tính thống nhất, tập trung cao độ, kết hợp giữa chiều sâu cảm xúc và sự hài hòa nội tại giữa các yếu tố của tác phẩm. Ông nhấn mạnh rằng giá trị thẩm mỹ không nằm hoàn toàn ở nội dung hay hình thức, mà chính là ở trải nghiệm mà người thưởng thức có được khi tiếp xúc với tác phẩm nghệ thuật. Từ đó, ông đưa ra quan điểm rằng một tác phẩm nên được đánh giá dựa trên tác động thẩm mỹ thực sự mà nó tạo ra, chứ không phải qua ý định chủ quan của tác giả hay những yếu tố bên ngoài như hoàn cảnh xã hội. Đây là một cách tiếp cận mang tính khách quan và gắn liền với cái nhìn triết học nghiêm ngặt về nghệ thuật. Trong tác phẩm *Aesthetics: Problems in the Philosophy of Criticism*, Beardsley đã xây dựng nên một hệ thống lý luận chặt chẽ, dựa trên trải nghiệm thẩm mỹ, tiêu chí khách quan và lập luận logic, trong đó người thưởng thức giữ vai trò trung tâm và tác phẩm nghệ thuật được xem như một thực thể độc lập, tách biệt khỏi người sáng tạo nên nó. Tuy nhiên, tác phẩm thiên về hình thức luận nên ông tập trung nhiều vào yếu tố hình thức và cấu trúc nội tại tác phẩm, ít chú ý đến bối cảnh xã hội, lịch sử, hay ý nghĩa chính trị – văn hóa. Ngoài ra, quan điểm về trải nghiệm thẩm mỹ được cho là quá trừu tượng, có

nguy cơ áp đặt một khuôn khổ duy nhất cho mọi loại hình nghệ thuật. Bên đó tác phẩm thiếu cập nhật với các hướng phê bình mới: Các trào lưu sau 1960 như hậu cấu trúc, mỹ học tiếp nhận, lý thuyết giới, hậu thuộc địa... đã cho thấy nhiều góc nhìn khác mà Beardsley chưa đề cập.

Nhà sử học nghệ thuật và nhà lý thuyết văn hóa Ernst Hans Gombrich (1960) có tác phẩm “*Art and Illusion*” [206] tạm dịch “Nghệ thuật và Ảo ảnh” được xuất bản bởi Princeton University Press tại Hoa Kỳ, là một trong những tác phẩm có ảnh hưởng lớn trong lĩnh vực lịch sử nghệ thuật và thẩm mỹ học. Trong tác phẩm này, Gombrich khám phá cách con người cảm nhận nghệ thuật qua thị giác, đồng thời phân tích bản chất giá trị nghệ thuật từ góc nhìn tâm lý học thị giác và nhận thức. Ông đưa ra những lý thuyết và khái niệm quan trọng về cách con người xây dựng hình ảnh trong tâm trí và cách mà nghệ thuật tạo ra các “ảo ảnh” thị giác để truyền tải thông điệp và giá trị. Tác phẩm này không chỉ là một nghiên cứu về lịch sử nghệ thuật mà còn là một công trình liên ngành, kết hợp giữa nghệ thuật, tâm lý học và triết học. Lý thuyết của Gombrich về “mô hình và thử nghiệm” và “kỳ vọng thị giác” đã làm thay đổi cách nhìn nhận về nghệ thuật thị giác, đưa ra những hiểu biết sâu sắc về cách mà nghệ thuật và ảo giác thị giác góp phần định hình giá trị và trải nghiệm nghệ thuật. Chính Gombrich đã mở ra một hướng đi mới cho phê bình nghệ thuật hiện đại, kết nối giữa nghệ thuật, khoa học và tâm lý học.

Cũng trong lĩnh vực này chúng ta tìm hiểu nhà triết học nổi tiếng là Nelson Goodman (1968) với cuốn sách “*Languages of Art*” [212] tạm dịch: “*Ngôn ngữ của Nghệ thuật*” được xuất bản bởi Nxb Bobbs-Merrill. Phiên bản sửa đổi thứ hai được phát hành vào năm 1976 bởi Nxb Hackett Publishing Company. Tác giả đã đi sâu phân tích mối quan hệ giữa nghệ thuật và hệ thống giá trị, đặt ra nhiều câu hỏi sâu sắc về cách chúng ta hiểu và đánh giá nghệ thuật. Cuốn sách “*Languages of Art*” Đặt nền móng cho “ký hiệu học triết học”: Goodman cho rằng nghệ thuật là một hệ thống ngôn ngữ với các ký hiệu, quy ước và quy tắc vận hành riêng. Quan điểm này mở ra cách tiếp cận mới để phân tích âm nhạc, hội họa, văn học, múa, kiến trúc... như những “ngôn ngữ” có cấu trúc. Khái niệm “denotation – biểu thị”: Ông phân tích cách tác phẩm nghệ thuật “biểu thị” sự vật/ý niệm, thay vì chỉ phản ánh hiện thực. Điều này giúp mở rộng phạm vi thẩm mỹ, bao gồm cả nghệ thuật trừu tượng và hiện đại. Phân biệt “notational systems” (hệ ký hiệu): Goodman đặc biệt chú trọng đến âm nhạc, toán học và nghệ thuật thị giác, giải

thích chúng hoạt động như các “hệ ký hiệu chính xác” hay “không chính xác”. Đây là đóng góp lý luận rất lớn cho mỹ học và triết học ngôn ngữ. Tư tưởng của ông được vận dụng trong nghiên cứu nghệ thuật đương đại, truyền thông, ký hiệu học, lý thuyết thiết kế, giáo dục nghệ thuật. Tuy nhiên, tác phẩm mang tính trừu tượng và kỹ thuật cao thể hiện qua ngôn ngữ phân tích của Goodman khô khan, nhiều khái niệm logic học khó tiếp cận với độc giả không chuyên, khiến tác phẩm kén người đọc. Trọng tâm của Goodman là cấu trúc ký hiệu và hệ thống ngôn ngữ, dẫn đến việc bỏ qua vai trò cảm xúc, sự đồng cảm hay trải nghiệm tinh thần của nghệ thuật. Ngoài ra, tác phẩm ít chú ý đến ngữ cảnh xã hội – lịch sử: Giống nhiều triết gia phân tích, Goodman thiên về “nội tại luận”, ít quan tâm đến các yếu tố xã hội, văn hóa, lịch sử tác động đến giá trị nghệ thuật.

Nghiên cứu về vai trò và chức năng xã hội của giá trị nghệ thuật chúng ta có một nhà lý luận văn hóa, nghệ sĩ, nhà văn và phê bình nghệ thuật nổi tiếng người Anh đó là John Berger (1972) với tác phẩm “*Ways of Seeing*” [208] tạm dịch: “Cách nhìn nhận” được xuất bản lần đầu tiên bởi *Penguin Books*. Berger bắt đầu bằng cách phân biệt giữa “xem” và “thấy”, gợi ý rằng cách chúng ta nhìn nhận nghệ thuật không phải là hành động đơn giản mà bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi các yếu tố xã hội và văn hóa. Ông lập luận rằng mỗi người đều mang một “cái nhìn” chủ quan khi chiêm ngưỡng nghệ thuật, dựa trên nền tảng kiến thức, kinh nghiệm và bối cảnh của mình. Đặc biệt, Berger nhấn mạnh rằng cách chúng ta nhìn nghệ thuật đã bị ảnh hưởng sâu sắc bởi văn hóa truyền thông và quảng cáo, trong đó hình ảnh bị tách khỏi bối cảnh ban đầu và có thể bị “thấy” một cách khác hoàn toàn. Hơn thế nữa, “*Ways of Seeing*” của John Berger còn là một tác phẩm thay đổi cách nhìn nhận nghệ thuật bằng cách chỉ ra rằng cách chúng ta “thấy” một tác phẩm không chỉ dựa trên vẻ đẹp của nó mà còn phụ thuộc vào quyền lực, bối cảnh và xã hội mà nó tồn tại. Berger giúp người đọc nhận ra rằng nghệ thuật và hình ảnh không bao giờ là “trong suốt” mà luôn mang theo những định kiến, ý nghĩa và quyền lực. Tác phẩm này khuyến khích chúng ta nhìn nhận nghệ thuật một cách phê phán, thay vì chấp nhận những “cái nhìn” đã được xã hội và truyền thông áp đặt.

Hai tác giả James C. Anderson và Jeffrey T. Dean (1998) với tác phẩm “*Two Conceptions of Artistic Value*” [207] tạm dịch “hai khái niệm về giá trị nghệ thuật” được xuất bản trên *Journal of Aesthetics and Art Criticism*, đưa ra hai cách hiểu khác nhau về giá trị nghệ thuật: Trong tác phẩm này, Anderson và Dean lập

luận rằng nghệ thuật có thể được đánh giá không chỉ qua giá trị tự thân của nó mà còn thông qua những tác động hoặc lợi ích mà nó mang lại cho xã hội, cá nhân, và văn hóa. Đây là một trong những tác phẩm quan trọng trong thẩm mỹ học vì nó thúc đẩy sự hiểu biết sâu sắc hơn về cách chúng ta đánh giá và định giá các tác phẩm nghệ thuật, giúp định hình các cuộc tranh luận hiện nay về giá trị nghệ thuật trong bối cảnh hiện đại, nơi mà nghệ thuật ngày càng có nhiều hình thức và chức năng mới.

Tác giả phân tích hai quan niệm khác nhau về giá trị nghệ thuật đó là giá trị nội tại và giá trị công cụ, khẳng định rằng giá trị nghệ thuật tổng thể của một tác phẩm bao gồm nhiều loại giá trị khác nhau, trong đó có giá trị thẩm mỹ. Trong cách tiếp cận đầu tiên, Anderson và Dean xem xét giá trị nội tại của nghệ thuật, tức là giá trị nghệ thuật mang trong bản thân nó, không phụ thuộc vào bất kỳ lợi ích hay công dụng nào bên ngoài. Thứ hai, giá trị công cụ là cách nhìn thứ hai mà Anderson và Dean đưa ra, theo đó giá trị nghệ thuật nằm ở những tác động hoặc lợi ích mà nó có thể mang lại cho xã hội hoặc cá nhân. Tác phẩm này của Anderson và Dean có ý nghĩa quan trọng vì nó giúp làm rõ các cách tiếp cận trong việc đánh giá giá trị của nghệ thuật, từ đó tạo cơ sở cho các cuộc tranh luận và nghiên cứu sâu rộng hơn. Tác phẩm này góp phần vào việc khẳng định tầm quan trọng của nghệ thuật trong xã hội không chỉ ở giá trị nội tại mà còn ở vai trò công cụ, hỗ trợ cho các lĩnh vực như giáo dục, chính trị, và văn hóa.

Tác giả Andrew Huddleston (2012) với cuốn sách *"Artistic Value Is Attributive Goodness"* [202] *Tạm dịch*: "Giá trị nghệ thuật là giá trị tốt mang tính thuộc tính", được xuất bản trên *Journal of Aesthetics and Art Criticism*. Trong bài viết này, Huddleston lập luận rằng giá trị nghệ thuật nên được hiểu theo hướng "giá trị tốt mang tính thuộc tính" và phân tích ý nghĩa của cách tiếp cận này đối với các cuộc tranh luận trong triết học nghệ thuật. Tác giả đã khẳng định "There are good reasons to think that artistic value is a kind of attributive goodness. Surprisingly, however, much debate in philosophical aesthetics has proceeded as though artistic value is a kind of predicative goodness. As I argue, recognizing that artistic value is attributive goodness has important consequences for a number of debates in aesthetics" [202; tr.1]. *Tạm dịch nghĩa*: "Luôn có lý do chính đáng để cho rằng giá trị nghệ thuật là một dạng giá trị tốt mang tính thuộc tính. Tuy nhiên, điều đáng ngạc nhiên là nhiều cuộc tranh luận trong thẩm mỹ học triết học đã diễn ra như thể giá trị nghệ thuật là một dạng giá trị tốt mang tính vị ngữ. Như tôi lập luận, nhận thức rằng giá trị nghệ thuật là giá trị tốt mang tính thuộc tính sẽ có những hệ quả quan trọng đối

với một số cuộc tranh luận trong thẩm mỹ học”. Trong cuốn sách này Huddleston khám phá những câu hỏi phức tạp về giá trị nghệ thuật, đạo đức, và ý nghĩa của nghệ thuật trong đời sống. Các nghiên cứu của ông tập trung vào các cách tiếp cận khác nhau để hiểu giá trị nghệ thuật, đặc biệt là sự phân biệt giữa giá trị mang tính thuộc tính (attributive goodness) và vị ngữ (predicative goodness). Đi sâu phân tích cách mà giá trị nghệ thuật có thể được hiểu như một thuộc tính gắn liền với tác phẩm và cách nó được định nghĩa trong bối cảnh triết học nghệ thuật.

1.1.2. Nhóm công trình nghiên cứu bằng tiếng Việt về giá trị và giá trị nghệ thuật

Cuốn sách (2015): “*Giá trị nghệ thuật và cái đẹp trong thơ ca Việt Nam*” [34] của tác giả Nguyễn Đăng Điệp đã tập trung phân tích về những yếu tố tạo nên giá trị nghệ thuật và cái đẹp trong thơ ca Việt Nam; đi sâu vào các khía cạnh về hình thức và nội dung, khám phá cách các nhà thơ Việt Nam thể hiện tình cảm, cảm xúc, và suy tư về đời sống. Ông nhấn mạnh rằng ngôn ngữ không chỉ đơn thuần là công cụ truyền đạt mà còn là phương tiện tạo nên cái đẹp nghệ thuật. Cho nên cuốn sách *Giá trị nghệ thuật và cái đẹp trong thơ ca Việt Nam* là một tác phẩm tiêu biểu thể hiện cái nhìn sâu sắc và tinh tế của Nguyễn Đăng Điệp về thơ ca. Đồng thời, cuốn sách góp phần làm phong phú thêm lý luận văn học Việt Nam, mở ra những hướng nghiên cứu mới trong việc khám phá giá trị nghệ thuật và cái đẹp trong văn học. Cuốn sách bàn nhiều đến biểu hiện cái đẹp trong thơ ca, nhưng chưa thực sự lý giải thấu đáo từ nền tảng triết học – mỹ học. Khái niệm “cái đẹp” được sử dụng khá rộng, đôi khi thiên về cảm nhận chủ quan, thiếu khung lý thuyết chặt chẽ để phân tích. Chính yếu tố này là nhân tố chủ yếu cho nghiên cứu sinh kế thừa mặt lý luận và phát huy những mặt chưa đạt được trong giá trị nghệ thuật truyền thống của dân tộc đặc biệt là giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ.

Tác giả Đỗ Lai Thuý (2016) với cuốn sách: “*Giá trị nghệ thuật trong văn học Việt Nam*” [183] đã nêu rõ việc xác định giá trị nghệ thuật là những phẩm chất tạo nên sức hấp dẫn và ý nghĩa của tác phẩm. Ông chỉ ra rằng mỗi thể loại có cách thức thể hiện giá trị nghệ thuật riêng, đồng thời khẳng định vai trò của thể loại trong việc phản ánh các giá trị văn hóa và xã hội của Việt Nam. Cuốn sách *Giá trị nghệ thuật trong văn học Việt Nam* là một tác phẩm có giá trị học thuật cao, thể hiện cái nhìn sâu sắc và tinh tế về nghệ thuật văn học. Cuốn sách không chỉ cung cấp kiến thức lý thuyết mà còn khơi gợi những suy nghĩ và cảm xúc về giá trị nghệ thuật trong văn học Việt Nam.

Cũng trong lĩnh vực này có cuốn sách "*Nghệ thuật và văn hóa trong thời đại mới*" [41] của tác giả Phạm Xuân Hậu (2019) được xuất bản bởi Nxb Hội nhà văn. Cuốn sách này phân tích sâu sắc mối liên hệ giữa nghệ thuật và văn hóa, phân tích cách mà nghệ thuật phản ánh và ảnh hưởng đến các giá trị văn hóa trong xã hội. Để từ đó chỉ ra rằng nghệ thuật không chỉ là sản phẩm của cảm xúc cá nhân mà còn là biểu hiện của bối cảnh văn hóa, xã hội. Tác phẩm còn có giá trị thực tiễn, giúp các nhà quản lý văn hóa và nghệ thuật có cái nhìn sâu sắc hơn về cách mà nghệ thuật có thể được khai thác và phát triển trong bối cảnh hiện đại. Đặc biệt là những người làm trong lĩnh vực nghệ thuật, nhận thức sâu sắc hơn về giá trị nghệ thuật trong đời sống văn hóa. Tuy nhiên, khi đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát triển văn hóa nghệ thuật còn chung chung, chưa chỉ ra chiến lược cụ thể để vận dụng trong giáo dục, quản lý hay đời sống xã hội. Một số khái niệm cốt lõi như "cái đẹp", "giá trị nghệ thuật" hay "bản sắc" chưa được lý giải sâu sắc trên nền tảng triết học – mỹ học. Đó là nền tảng cơ bản cho nghiên cứu sinh khai thác và kế thừa có chọn lọc. Tiếp theo chúng có cuốn sách "*Thẩm mỹ học và những vấn đề hiện nay*" [128] (2015) của tác giả Lê Thống Nhất cũng tập trung vào những vấn đề hiện nay trong lĩnh vực mỹ học và nghệ thuật, đặc biệt là các vấn đề lý luận và thực tiễn trong thẩm mỹ học hiện đại. Tác giả nhấn mạnh rằng nghệ thuật không chỉ là sản phẩm của cá nhân mà còn là sự phản ánh của bối cảnh xã hội, mà nghệ thuật tương tác với các vấn đề xã hội, văn hóa và lịch sử để từ đó làm rõ hơn giá trị và ý nghĩa của thẩm mỹ trong nghệ thuật. Tuy nhiên, tác giả còn nặng về phân tích khái niệm trừu tượng, thiếu gắn kết với ví dụ thực tiễn hoặc các hiện tượng nghệ thuật đương đại. Các hiện tượng nghệ thuật đương đại (nghệ thuật số, nghệ thuật trình diễn, nghệ thuật tương tác...) chưa được khai thác nhiều, khiến một số nội dung chưa thật sự phù hợp với người nghiên cứu trẻ hiện nay. Đây là cơ sở cho nghiên cứu sinh liên kết chặt chẽ hơn giữa lý thuyết thẩm mỹ và ứng dụng trong giáo dục, phê bình nghệ thuật, cũng như đời sống văn hóa. Mở rộng tham chiếu với các lý thuyết thẩm mỹ đương đại.

Bài viết: "*Vai trò của tình cảm thẩm mỹ đối với hoạt động âm nhạc*" [120] của tác giả Nguyễn Thu Nghĩa và Triệu Thị Linh (2017) đã phân tích khái quát vai trò vai trò của tình cảm thẩm mỹ đối với hoạt động âm nhạc được thể hiện là động lực mạnh mẽ thúc đẩy các tác giả sáng tác ra nhiều tác phẩm hay, có giá trị mang hơi thở cuộc sống, đi cùng năm tháng; tình cảm thẩm mỹ giúp nghệ sĩ hiểu được đúng tinh thần của tác phẩm âm nhạc để chuyển tải tới người nghe; tình cảm thẩm

mỹ giúp khán giả cảm nhận, lựa chọn được tác phẩm xứng đáng; từ đó góp phần phát triển năng lực thẩm mỹ cho con người. Bài viết đã phân tích vai trò của thẩm mỹ đối với hoạt động sáng tạo âm nhạc và hoạt động thưởng thức, đánh giá âm nhạc.

1.2. Nhóm các công trình nghiên cứu về Đờn ca tài tử và giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử

1.2.1. Nhóm các công trình nghiên cứu bằng tiếng nước ngoài về Đờn ca tài tử

Trong lĩnh vực nghiên cứu về Đờn ca tài tử, nhiều học giả và nhà nghiên cứu đã dành sự quan tâm sâu sắc, tiếp cận và phân tích từ nhiều góc độ khác nhau. Cụ thể:

Cuốn sách: *“Studien zu traditionellen Vietnamesischen Instrumentalpraktiken des hat a dao und des ca vong co”* [210] của tác giả tác giả người Đức Gisa Jaehnichen (1997) tạm dịch: “Nghiên cứu về thực hành nhạc cụ truyền thống của Việt Nam trong hát Ả đào và ca Vọng cổ” do Nxb Deutsch Vietnamesischen Gesellschaft phát hành. Cuốn sách tìm hiểu đặc điểm âm nhạc của hát Ả đào và ca Vọng cổ, từ âm điệu, nhịp điệu cho đến phong cách biểu diễn. Đây là một công trình nghiên cứu công phu của một học giả nước ngoài về các loại nhạc cụ truyền thống Việt Nam, đặc biệt là những nhạc cụ được sử dụng trong hát Ả đào và ca Vọng cổ, một biến thể đặc sắc của Đờn ca tài tử. Nội dung của tác phẩm đã phân tích một cách sâu sắc lịch sử ra đời của ca Vọng cổ từ khía cạnh nghệ thuật, giúp người đọc hiểu rõ hơn về nguồn gốc và sự phát triển của thể loại âm nhạc này. Tác giả còn đi vào phân tích nhịp điệu của các bài ca Vọng cổ, làm nổi bật những đặc trưng âm nhạc và kỹ thuật biểu diễn riêng biệt. Ngoài ra, tác giả cũng đưa ra những nhận định quan trọng về vai trò của Vọng cổ trong tiến trình phát triển của Đờn ca tài tử. Đặc biệt, tác giả nhấn mạnh rằng Vọng cổ không chỉ là một thể loại âm nhạc độc lập mà còn là một trong những nền tảng quan trọng trong nghệ thuật sân khấu Cải lương, góp phần làm phong phú thêm bản sắc văn hóa nghệ thuật Việt Nam. Vì vậy, cuốn sách không chỉ là một tài liệu nghiên cứu âm nhạc mà còn là một đóng góp quan trọng trong việc hiểu biết về di sản văn hóa của Việt Nam. Nó khuyến khích việc bảo tồn và phát triển âm nhạc truyền thống trong thế giới hiện đại.

Các tác phẩm nghiên cứu liên quan đến Đờn ca tài tử, nổi bật nhất là cuốn sách *“Vietnamese Traditional Music: The Case of Đờn Ca Tài Tử”* [213] (Dịch: “Âm nhạc truyền thống Việt Nam: Trường hợp Đờn ca tài tử”) của Philip Taylor

(2013) và Nxb là Routledge. Tác phẩm này nằm trong bộ sách *World Music Series*, tạm dịch “Dòng nhạc Thế giới”. Trong đó Taylor nghiên cứu và phân tích các khía cạnh văn hóa và xã hội của Đờn ca tài tử đặc biệt là cuốn sách đã đề cập đến những thách thức mà Đờn ca tài tử phải đối mặt trong bối cảnh hiện đại, cũng như cách mà nghệ nhân và cộng đồng đã thích nghi để bảo tồn và phát triển loại hình nghệ thuật này. Philip Taylor mô tả Đờn ca tài tử như một hình thức nghệ thuật mang tính cộng đồng, nơi mà các nhạc cụ truyền thống như đàn tranh, đàn bầu, và các hình thức hát tạo nên một không gian giao lưu văn hóa phong phú. Âm nhạc không chỉ là giải trí mà còn là phương tiện để thể hiện cảm xúc và tâm tư của người dân. Vì vậy, nghệ thuật Đờn ca tài tử không chỉ là một loại hình âm nhạc mà còn là biểu tượng cho bản sắc văn hóa của người miền Nam. Nó thể hiện sự kết nối giữa các thế hệ và giữa con người với nhau, đồng thời góp phần gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Một tác phẩm tiêu biểu tiếp theo là “*Seeding the Tradition: Musical Creativity in Southern Vietnam*” [203] Tạm dịch: “Gieo mầm truyền thống: Sự sáng tạo âm nhạc ở miền Nam Việt Nam” của Alexander M. Cannon (2022) bởi Nxb Wesleyan University Press. Alexander M. Cannon hiện là Giáo sư Âm nhạc tại Đại học Birmingham, nơi ông chuyên nghiên cứu về nhạc truyền thống và văn hóa của Việt Nam, đặc biệt là nhạc tài tử. Ông có nhiều đóng góp trong lĩnh vực nghiên cứu nhạc học và triết học âm nhạc. Trong nội dung tác phẩm này tác giả bàn luận về mối quan hệ giữa truyền thống và sự sáng tạo trong âm nhạc, phân tích cách mà các nghệ sĩ đờn ca tài tử và những thể loại âm nhạc khác duy trì và làm mới bản sắc văn hóa của họ. Bên cạnh đó Cannon giới thiệu một số nghệ sĩ nổi bật trong lĩnh vực âm nhạc truyền thống, phân tích phong cách biểu diễn của họ và cách họ thích ứng với các xu hướng mới mà vẫn giữ được những giá trị cốt lõi. Trong phần giới thiệu tác giả đã nêu... With ethnographic descriptions of zither lessons in Ho Chi Minh City, outdoor music cafes in Can Tho, and television programs in Dong Thap, *Seeding the Tradition* offers a rich description of southern Vietnamese sáng tạo and suggests revised approaches to studying creativity in contemporary ethnomusicology [203; tr.1]. Tạm dịch nghĩa: “Với những mô tả dân tộc học về các buổi học đàn tranh ở Thành phố Hồ Chí Minh, các quán cà phê nhạc ngoài trời ở Cần Thơ, và các chương trình truyền hình ở Đồng Tháp, “*Seeding the Tradition*” cung cấp một mô tả phong phú về sự sáng tạo của người Việt Nam miền Nam và gợi ý những cách tiếp cận đã được điều chỉnh để

ngiên cứu sự sáng tạo trong ngành dân tộc học âm nhạc đương đại”. Hay trong sách có đoạn: “Musicians make subtle changes to past practice by drawing on their emotional states and reflections on everyday life to augment pitch content and add or eliminate ornamentation within certain melodic and rhythmic structures [203; tr.5]. Tạm dịch nghĩa: “Các nghệ nhân thực hiện những thay đổi tinh tế cho các phong cách trước đó bằng cách dựa vào trạng thái cảm xúc và suy ngẫm về cuộc sống hàng ngày để làm tăng nội dung giai điệu và thêm hoặc loại bỏ hình thức trong một số cấu trúc giai điệu và nhịp nhất định”. Tác giả đã đi sâu vào các thể loại âm nhạc cụ thể, đặc biệt là Đờn ca tài tử, phân tích các đặc điểm kỹ thuật và ngữ cảnh biểu diễn của chúng và ung cấp cái nhìn sâu sắc về cách thức mà các truyền thống âm nhạc đặc biệt là Đờn ca tài tử để cho nó càng thêm sống động và phát triển qua thời gian trong bối cảnh xã hội hiện đại”.

Luận án Tiến sĩ Triết học của John Paul Trainor (1977) với tên gọi Modality in the “*Nhạc tài tử*” of South Vietnam (Điều thức trong nhạc tài tử Nam bộ) thông qua sự ví von nhạc Tài tử như: The brightly colored ao-long....The cloth is made of dozens of colorfully matched threads woven into intricate yet excitingly beautiful patterns. [209; tr.1], được nhà xuất bản University Microfilms International (UMI) xuất bản, tạm dịch nghĩa: “Chiếc áo dài màu sắc rực rỡ...Tấm vải được làm từ hàng chục sợi chỉ có màu sắc phù hợp dệt thành những hoa văn phức tạp nhưng vô cùng đẹp mắt”. Tác giả đã trình bày, phân tích và đánh giá những điệu thức – cái hồn cốt lõi của âm nhạc tài tử Nam bộ và nhận định rằng: “Like the ao-dai, the music of the music tai tu is so complex that to grasp its full richness requires a thorough inspection of each thread of the modal and melodic fabric” [209; tr.1]. Tạm dịch nghĩa: Giống như áo dài, âm nhạc của Đờn ca tài tử phức tạp đến mức để nắm bắt được hết sự phong phú của nó đòi hỏi phải xem xét kỹ lưỡng từng thành phần cấu tạo nên điệu thức và giai điệu. Luận án này đóng góp một cái nhìn mới mẻ về Nhạc Tài Tử, nhấn mạnh tầm quan trọng của nó trong văn hóa và nghệ thuật Việt Nam. Ngoài ra, thông qua khảo cứu các tài liệu, luận án cũng đã nêu lên những luận điểm về bối cảnh ra đời của Đờn ca tài tử ở miền Nam Việt Nam.

Nhóm các công trình nghiên cứu viết bằng tiếng nước ngoài về Đờn ca tài tử đã góp phần quan trọng trong việc giới thiệu và làm rõ giá trị nghệ thuật độc đáo của loại hình âm nhạc truyền thống này trên bình diện quốc tế. Các nghiên cứu này không chỉ tập trung vào phân tích kỹ thuật biểu diễn, cấu trúc âm nhạc

phức tạp mà còn nhấn mạnh vai trò của Nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ và sự phát triển của âm nhạc khu vực Đông Nam Á. Qua các công trình học thuật, Nghệ thuật Đờn ca tài tử được đánh giá cao về tính phức tạp, chiều sâu nghệ thuật và giá trị văn hóa, đồng thời góp phần quan trọng trong việc bảo tồn và quảng bá di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam trên trường quốc tế. Những công trình này cũng hỗ trợ mạnh mẽ cho việc đề cử và công nhận Đờn ca tài tử là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, tạo điều kiện cho sự hợp tác nghiên cứu và trao đổi văn hóa giữa Việt Nam và các quốc gia khác. Đây cũng là nguồn tài liệu tham khảo quý giá cho các nghiên cứu sinh trong việc so sánh, đối chiếu và mở rộng tầm nhìn nghiên cứu về nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ trong dòng chảy văn hóa khu vực và toàn cầu.

1.2.2. Nhóm các công trình nghiên cứu bằng tiếng Việt về Đờn ca tài tử và giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử

Nghiên cứu về Đờn ca tài tử Nam Bộ đến nay đã có nhiều công trình của các học giả, chuyên gia âm nhạc, các nhà nghiên cứu, nghệ nhân..., với những phương pháp tiếp cận khác nhau. Song nhìn chung các tác giả đều khẳng định giá trị nhân văn, giá trị nghệ thuật, cái đẹp của Đờn ca tài tử gắn liền với yếu tố địa văn hóa của mảnh đất, con người Nam Bộ, hình thành nên một loại hình âm nhạc đặc sắc trong nền âm nhạc nước nhà.

Cuốn sách: “*Cổ nhạc tâm nguyên*” [61] tác giả Võ Tấn Hưng (1958) đã sưu tầm các bài bản căn bản của nhạc Tài tử và các bài bản nhỏ sâu của khẩu cải lương (bản đờn và bài ca); qua đó giới thiệu cho độc giả cái nhìn tương đối tổng quát, toàn diện về các bản cổ của Nhạc tài tử và cải lương, cái đẹp, giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử và giá trị của nó đối với đời sống văn hóa của mảnh đất, con người Nam Bộ. Đặc biệt, qua sự trải nghiệm trong nghiên cứu và thực hành cổ nhạc, tác giả đã nêu xuất xứ âm nhạc, hệ thống các làn điệu bản cổ nhạc miền Nam, cụ thể hóa cách lấy dây trên cây đàn kìm và phổ biến các bài do ông sáng tác hoặc sưu tập.

Tác giả Phạm Duy (1972) với cuốn sách: “*Đặc khảo về dân nhạc ở Việt Nam*” [20], Trong phần II viết về Dân nhạc Việt đã xếp Tổ chức hát ả đào, Tổ chức ca nhạc Huế, Quảng, và Nhạc tài tử miền Nam vào thể loại Ca nhạc phòng. Tác giả đã nêu những đặc trưng cơ bản về thang điệu của Nhạc tài tử thông qua phân tích một số bài bản. Tuy nội dung còn khái lược, song qua những kiến thức

cơ bản giúp người đọc phần nào so sánh sự khác biệt trong thang điệu của ca nhạc tài tử miền Nam so với ca nhạc phòng của miền Bắc và miền Trung.

Tác giả Đắc Nhẫn (1987) với cuốn sách: *“Tìm hiểu âm nhạc Cải lương”* [127]. Cuốn sách gồm hai phần: Phần I - Giới thiệu về nguồn gốc, tính dân tộc và đặc điểm Cải lương; trên cơ sở nghiên cứu của một số tác giả trước, ở phần này tác giả tập trung bàn về nguồn gốc ra đời của nghệ thuật Đờn ca tài tử. Theo tác giả, chính yếu tố địa văn hóa đã tạo nên tính cách, phong cách của con người Nam Bộ, và chính những phẩm chất đó là làm nên bộ môn nghệ thuật độc đáo này. Cũng theo tác giả, bộ môn nghệ thuật cải lương ra đời trên nền tảng của Đờn ca tài tử Nam Bộ. Phần II - Giới thiệu về bản đờn Cải lương, ở phần này tác giả đi sâu giới thiệu cho độc giả bước đầu hiểu về hình thức cấu trúc, tính chất và cách sử dụng một số bài bản Cải lương. Tác giả Nguyễn Văn Nguru (1995) với cuốn sách: *“Cổ nhạc tổ truyền nguyên lý Bắc - Hạ - Nam - Oán 20 bản tổ cầm ca”* [126]. Theo tác giả đây là những bản Tổ, bản nền, trên cơ sở các bản Tổ các nghệ nhân đã sáng tạo ra các bản tài tử khác phù hợp với cuộc sống, sinh hoạt của từng địa phương Nam Bộ.

Tác giả Vũ Nhật Thăng (1998) với cuốn sách: *“Thang âm nhạc Cải lương - Tài tử”* [164] gồm bốn phần: Phần thứ nhất, tác giả trình bày về tư liệu, dung sai, khả năng đo quãng, đơn vị đo quãng, dụng cụ và phương pháp đo quãng. Phần thứ hai trình bày quá trình định vị các bậc thang âm. Phần thứ ba trình bày nguyên lý cấu tạo thang âm trong Nhạc tài tử - Cải lương. Và phần cuối cùng trình bày hệ quả và ứng dụng thang âm Nhạc tài tử - Cải lương. Nhìn chung, đây là công trình chuyên sâu, nghiên cứu một cách có hệ thống về thang âm trong Nhạc tài tử - Cải lương trên cơ sở kết hợp giữa kiến thức vật lý, thanh học và nhạc học.

Tác giả Trần Ngọc Thạch (2001) với cuốn sách: *“Cổ nhạc Việt Nam – Đờn ca tài tử”* [159], Cuốn sách đã tập trung bàn về sự ra đời của dòng nhạc Tài tử Nam Bộ, theo tác giả, nhài Tài tử Nam Bộ là sự kết hợp, kế thừa tất yếu có chọn lọc của dòng nhạc dân tộc, trực tiếp là nhạc tính phòng Huế, phù hợp với tính cách, văn hóa bản địa. Đồng thời tác giả đã sưu tầm, góp nhặt các bài bản Tài tử cổ và những sáng tác mới của đờn ca tài tử Việt Nam, nhằm cung cấp cho người đọc có cái nhìn tương đối bao quát, toàn diện về sự phát triển của Đờn ca tài tử Nam Bộ. Cũng theo cách tiếp cận đó, tác giả Nhị Tấn (1997) với cuốn sách: *“Nhạc tài tử Nam Bộ”* [157], đã nghiên cứu tương đối hệ thống, toàn diện về Đờn ca tài tử. Công trình gồm 2 phần: Phần 1 gồm những sưu tầm của tác giả về các

bản đàn và bài ca trong hệ thống Bắc, Hạ, Nam, 8 Oán, Ngự; Phần 2 là những ghi chép của tác giả thông qua các buổi sinh hoạt câu lạc bộ, các bài ca, liên quan đến Nhạc tài tử, qua đó khẳng định nhạc tài tử - Đàn ca tài tử là một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần của người dân Nam Bộ, cái góp phần nuôi dưỡng giá trị tinh thần, nhân cách của người dân Nam Bộ.

Tác giả Trần Phước Thuận (2002) với cuốn sách: *“Bước đầu tìm hiểu tác giả và tác phẩm cổ nhạc Bạc Liêu”* [182] đã tập trung giới thiệu cho người đọc các tác giả cổ nhạc tỉnh Bạc Liêu như Nhạc Khi, Nguyệt Chiêu, Cao Văn Lầu, Mộng Vân, Trần Tấn Hưng, Trọng Nguyễn... và các bản cổ nhạc truyền thống gồm 20 bản tổ..., qua đó khẳng định giá trị, những đóng góp của các tác giả, nghệ nhân với sự phát triển của Đàn ca tài tử Nam Bộ. Đặc biệt công trình có phần bàn về thời điểm ra đời, nguồn gốc của bản Dạ cổ hoài lang. Cũng chính vì nguồn gốc đó mà tên gọi Bạc Liêu thường gắn liền với bài *Dạ cổ hoài lang* hay thường gọi đất Bạc Liêu là đất của *Đàn ca tài tử*, một truyền thống cả “đàn” lẫn “ca” đều có cơ hội phát triển. Từ nhạc lễ đến ca Vọng cổ, từ những lễ hội đình chùa, tang ma, đàn chầu tể đến những buổi ca “ba Nam, sáu Bắc, bảy Bài, bốn Oán” tại tư gia hay diễn cải lương trên sân khấu, sinh hoạt nơi đây nhập vào dòng chảy của nền âm nhạc dân tộc ở Nam Bộ cũng như cả nước một cách vô cùng nhộn nhịp.

Nhà nghiên cứu âm nhạc dân tộc Kiều Tấn (2002) với có tác phẩm: *“Hệ thống bài bản Nhạc tài tử Nam Bộ”* [155] đã sắp xếp, phân loại bài bản Nhạc tài tử theo hệ thống điệu thức và hơi (hơi Bắc, hơi Nam, hơi Oán, hơi Quảng), dựa trên thang âm ngũ cung (hò, xự, xang, xê, cống) – nền tảng âm nhạc truyền thống Việt Nam. Kiều Tấn phân loại bài bản thành 4 hệ thống chính: Hệ thống Bắc: Gồm những bài có sắc thái vui tươi, trong sáng như Bình Bán, Kim Tiền, Lưu Thủy... Hơi Bắc sử dụng ngũ cung theo hướng linh hoạt, nhấn mạnh độ vang và sáng. Hệ thống Nam: Gồm các bài như Nam Xuân, Nam Ai... có sắc thái u buồn, trữ tình. Hơi Nam thiên về sự kéo dài âm, luyến láy nhẹ nhàng, âm giai mềm mại. Hệ thống Oán: Tiêu biểu là Tứ Đại Oán, mang âm hưởng ai oán, não nề. Cách dùng ngũ cung ở đây đặc biệt nhấn mạnh sự chùng xuống, tạo cảm xúc sâu lắng. Hệ thống Quảng (hay hệ khách): Gồm những bài có ảnh hưởng nhạc cung đình, thường dùng trong các dịp trang trọng. Âm giai ở đây mang tính bác học, kỹ thuật diễn tấu phức tạp hơn. Việc sắp xếp, phân loại bài bản theo thang âm ngũ cung và hơi - điệu không chỉ giúp bảo tồn giá trị âm nhạc truyền thống mà còn mở ra hướng tiếp cận học thuật cho âm nhạc dân tộc Việt Nam trong nghiên cứu, giảng

dạy và biểu diễn. Qua đó, đóng góp lớn trong việc xây dựng khung lý thuyết về hệ thống hóa bài bản Nhạc tài tử, vốn trước đó được truyền miệng và biểu diễn theo kinh nghiệm dân gian. Việc chuẩn hóa hệ thống bài bản theo hơi, điệu, và thang âm ngũ cung giúp người học, nghệ sĩ và nhà nghiên cứu dễ tiếp cận hơn. Ngoài ra, Kiều Tấn còn chỉ ra mối quan hệ giữa các bài bản trong cùng một hệ thống, từ đó lý giải cách chuyển điệu, cách sáng tạo trong biểu diễn tài tử. Là cơ sở quý giá cho nghiên cứu sinh hệ thống một cách có hệ thống để từ đó có cơ sở phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử trong thời gian sắp tới.

Tác giả Nguyễn Phúc An (2018) với cuốn sách: *“Đờn ca tài tử Nam Bộ - Khảo & Luận”* [3] trên cơ sở khảo cứu tài liệu, đã luận bàn một số vấn đề liên quan đến Đờn ca tài tử, như: nguồn gốc, hình thức sinh hoạt, các nhóm tài tử Đông – Tây Nam Bộ; phân biệt giữa Đờn ca tài tử và Cải lương; so sánh về âm điệu nhạc khí của Nhạc tài tử với các loại âm nhạc cổ truyền của người Việt; nguồn gốc và tính năng các nhạc và nêu ý kiến của mình về bản “Dạ cổ hoài lang” và bản “Vọng cổ” [3, tr. 400].

Là một học giả uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu âm nhạc truyền thống Việt Nam tác giả Thê Bảo (1993) trong tác phẩm *“Lòng bản – Yếu tố mô hình trong âm nhạc truyền thống Việt Nam”* [10], đã có những đóng góp quan trọng trong việc phân tích và lý giải cấu trúc âm nhạc của các bài bản tài tử. Tác giả đã tiếp cận các bản nhạc này dưới góc độ mô hình âm nhạc, đặc biệt tập trung vào hệ thống các bản Tổ – vốn được xem là nền tảng cốt lõi của nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ. Công trình không chỉ có giá trị học thuật cao mà còn góp phần làm sáng tỏ nguyên lý vận hành nội tại của loại hình nghệ thuật này.

Một nhà nghiên cứu văn hóa - nghệ thuật dân gian, đặc biệt quan tâm đến âm nhạc truyền thống Nam Bộ là tác giả Lâm Tường Vân (2003) với tác phẩm: *“Đờn ca tài tử Nam Bộ”* [197]. Tác phẩm Trình bày quá trình ra đời và phát triển của đờn ca tài tử từ cuối thế kỷ 19, xuất phát từ nhạc lễ, nhạc cung đình Huế và ảnh hưởng của âm nhạc dân gian. Giải thích các yếu tố lịch sử – xã hội Nam Bộ có ảnh hưởng đến sự hình thành của đờn ca tài tử. Nêu bật vai trò của Đờn ca tài tử trong đời sống tinh thần của người dân Nam Bộ, từ sinh hoạt cộng đồng đến tín ngưỡng, lễ hội. Đề cập đến yếu tố tài tử không chỉ là nghệ thuật, mà còn là phong cách sống, tinh thần văn hóa cư dân Nam Bộ: chân chất, hào sảng, trọng nghĩa tình. Tác phẩm của ông không chỉ có giá trị tư liệu mà còn thể hiện sự tâm huyết của tác giả đối với một loại hình nghệ thuật dân tộc.

Tiếp theo tác giả Nguyễn Thị Mỹ Liêm (2011), với tác phẩm: “*Góp phần nghiên cứu Đờn ca tài tử Nam bộ*” [81] đã tiếp cận dưới hai góc độ lịch sử và dân tộc - nhạc học để nghiên cứu về Nhạc tài tử, trong đó tác giả đi sâu phân tích điệu thức, lòng bản, tính chất âm nhạc trong sáng tác và diễn tấu được vận hành theo phương thức đặc thù của nhạc thính phòng cổ truyền là ngẫu hứng sáng tạo trên lòng bản. Năm vững bài bản là nguyên tắc quan trọng đối với người học và chơi Nhạc tài tử Nam Bộ. Tác giả cho rằng: “Tuy bài bản Nhạc tài tử Nam Bộ không ghi chú cụ thể những yêu cầu, cách thể hiện như bản nhạc Phương Tây, nhưng trong diễn tấu người nghệ sĩ sẽ tạo nên bản đờn sinh động, mang đặc điểm riêng của mỗi người và đặc điểm chung của thể loại” [81; tr.113]. Ngoài ra, cuốn sách của tác giả Bùi Trọng Hiền (2020): “*Về thuật ngữ điệu và hơi trong nhạc Tài Tử - Cải Lương Nam Bộ*” [42] đã nhận định: “Dù được dùng lẫn lộn, thiếu tính thống nhất nhưng cũng có thể thấy tựu trung khái niệm hơi và điệu là thuật ngữ chuyên dùng để chỉ một hay một tập hợp tính chất, màu sắc âm nhạc xác định, mang tính đặc trưng của thể loại”. Sự nhận định này được phân tích sâu sắc, trên cơ sở so sánh, đối chiếu với nhạc Tuồng, nhạc cung đình - Thính phòng Huế với nhạc Tài tử - Cải lương.

Bên cạnh việc xác định cội nguồn của nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ, việc xác định bản chất của loại hình nghệ thuật này là dân gian hay bác học, nghiệp dư hay chuyên nghiệp cũng được các nhà nghiên cứu đặt ra. Theo tác giả Nguyễn Thị Loan “Mặc dầu tồn tại trong môi trường dân gian, song, cùng với nguồn gốc cung đình bác học của mình, ở mọi góc độ, Đờn ca tài tử vẫn mang đầy đủ những đặc tính cơ bản của một loại hình nghệ thuật bác học cổ truyền. Đó thực sự là một nghệ thuật bác học” [87;tr.176]. Tương tự, tác giả Nguyễn Thị Mỹ Liêm (2011), trong công trình “*Góp phần nghiên cứu Đờn ca tài tử Nam Bộ*” [81] cho rằng: “Đờn ca tài tử Nam Bộ có sự đan xen giữa tính chất bác học trong bài bản, làn điệu, tính chuyên nghiệp trong diễn tấu, sự tinh tế trong phong cách biểu diễn, sự ngẫu hứng trong diễn tấu và cách chơi tri âm - tri kỉ”. Cũng theo tác giả, Đờn ca tài tử Nam Bộ “là sự thể hiện tính chuyên nghiệp của thể loại đồng thời mang đặc điểm dân gian trong hình thức, phương pháp sáng tạo, trình diễn, lưu truyền” [81; tr.27-28]. Như vậy, xét về bản chất, đa số các nhà nghiên cứu đều thống nhất cho rằng Đờn ca tài tử Nam Bộ thuộc nhạc “thính phòng”, nhạc “bác học” hay nhạc “chuyên nghiệp” song lại được lưu truyền theo phương thức dân gian. Hay

nói một cách khác, tuy xuất thân cung đình nhưng dân gian là “cái nôi” nuôi dưỡng sự lớn mạnh của Đờn ca tài tử Nam Bộ.

Công trình “*Đờn ca tài tử Nam Bộ*” tr.78] của nhà nghiên cứu Võ Trường Kỳ (2015), khẳng định là một giá trị đặc sắc của văn hóa dân tộc, ra đời gắn liền với con người, sông nước Nam Bộ, cái nôi nuôi dưỡng giá trị văn hóa, nhân cách của con người nơi đây, điều đó không chỉ thể hiện ở dòng nhạc, mà là còn cách diễn xướng. Cũng trong công trình này tác giả khẳng định “Nhạc tài tử Nam Bộ được bắt nguồn từ các dòng nhạc: Dân ca Nam Bộ, Nhạc lễ Nam Bộ, nhạc sân khấu Hát bội Nam Bộ và nhạc cung đình, thính phòng Huế” [78; tr.13].

Tác giả Trần Hạnh Minh Phương (2018) với công trình “*Đờn ca tài tử Nam Bộ – từ hướng tiếp cận đặc thù luận lịch sử*” [138] đã tập trung làm rõ: văn hóa và tính cách con người Nam Bộ được phản ánh sâu sắc trong nghệ thuật Đờn ca tài tử thông qua trình bày, phân tích quá trình hình thành âm nhạc gắn với nhu cầu văn hóa cư dân trên vùng đất mới khai khẩn; tính cách con người Nam Bộ thể hiện qua nội dung ca từ, phong cách diễn tấu, hòa ca ... Tất cả phản ánh một bối cảnh lịch sử xã hội đặc thù của Nam Bộ. Điều quan trọng là qua nghiên cứu giúp người đọc phần nào hình dung được những vấn đề lịch sử - xã hội Nam Bộ trong lịch sử và hiện tại đã tác động đến nghệ thuật Đờn ca tài tử và những nghệ nhân đã tìm tòi, nghiên cứu, sáng tạo bộ môn nghệ thuật này gắn với địa văn hóa của mảnh đất, con người Nam Bộ. Ở khía cạnh tìm hiểu về tác giả, tác phẩm, tác giả Trần Phước Thuận (2012), với công trình “*Bước đầu tìm hiểu tác giả và tác phẩm cổ nhạc Bạc Liêu*” là 1 trong số 1.000 công trình được xuất bản trong giai đoạn đầu (2008 - 2012) của Dự án “Công bố và phổ biến tài sản văn hóa - văn nghệ dân gian các dân tộc Việt Nam” do Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam thực hiện. Có thể nói đây là công trình nghiên cứu chuyên biệt, nhằm giới thiệu cho người đọc một số bài bản cổ nhạc được sáng tác ở Bạc Liêu, các bản cổ nhạc truyền thống (20 bản Tờ), bên cạnh đó tác giả đã đề cập chi tiết về cuộc đời, sự nghiệp của một số nghệ nhân tiêu biểu của vùng đất Bạc Liêu như Nhạc Khi, Trịnh Thiên Tư, Ba Chột, Cao Văn Lầu.... Đồng thời đây là một tuyển tập quý báu góp phần phát huy giá trị truyền thống văn hóa của Bạc Liêu - cái nôi của cổ nhạc Nam bộ, song song đó nó còn đóng góp một phần quan trọng trong lịch sử hình thành và phát triển cổ nhạc Việt Nam qua đó cung cấp những tư liệu quan trọng giúp các nhà nghiên cứu tìm hiểu sâu sắc hơn các nghệ nhân nổi tiếng trong nhóm Tài tử miền Tây đầu thế kỷ XX.

Về nguồn gốc của Đờn ca Tài tử, tác giả Trần Văn Khê (1961) trong bài viết: *“Lối ca Huế và lối nhạc Tài tử”* [70; tr.42-50] cho rằng: “lối “Nhạc tài tử” trong Nam là con đẻ của lối “ca Huế” miền Trung” và “đàn Huế và đàn Quảng vào Nam trở thành lối “Nhạc tài tử” [71; tr.67]. Cũng theo Trần Văn Khê, Ca Huế vốn là loại quan nhạc, vì từ thời Lê, âm nhạc được chia làm hai loại là quan nhạc, tức loại nhạc dùng trong các nhà khá giả, nhà quan quyền và tục nhạc, tức loại nhạc dùng trong dân gian. Nhạc công thuộc các đội ngự nhạc trong cung đình hầu hết đều là những hoàng thân hay quan chức trong triều đình. Tuy nhiên, từ đầu thế kỉ XX, ở Huế, “có nhiều gia đình khá giả cho con học đàn để làm một thứ tiêu khiển, không lấy âm nhạc làm nghề sinh sống. Những nhạc công, nhạc sĩ chỉ học đàn để tiêu khiển, được xem là những nhạc sĩ “tài tử”. Danh từ “Nhạc tài tử” sau này được thông dụng ở trong Nam hơn miền Trung”. Chính vì vậy, xét về bản chất, lối “Ca Huế” và lối “đờn tài tử” là một loại “nhạc phòng” gồm có hai điệu chánh (hoặc hai giọng chánh): Bắc và Nam và nhiều hơi như Xuân, Ai, Đảo, Oán” [71; tr.68]. Ở góc độ xã hội học lịch sử, một nghiên cứu khác cho rằng: Đờn ca tài tử Nam Bộ “là sản phẩm văn hóa nghệ thuật của giới sĩ phu yêu nước ở giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX và của những thế hệ trí thức sinh ra và trưởng thành trong giai đoạn giao thời giữa Nho học và Tây học ở Việt Nam” [71; tr.174].

Ở góc độ âm nhạc học, luận án tiến sĩ Bùi Thiên Hoàng Quân (2011): *“Cấu trúc và âm điệu trong các “Lòng bản” nhạc Tài tử Nam Bộ”* [142], đã khẳng định “Nhạc tài tử Nam Bộ được hình thành dựa trên nền âm nhạc thính phòng Huế, Quảng và tổ chức dàn Nhạc lễ Nam Bộ”. Cũng theo tác giả, “Nhạc lễ nói chung nguyên là loại nhạc thuần khí nhạc, chuyên dùng trong các nghi lễ từ trong cung đình ra đến dân gian. Do nhu cầu xã hội, một bộ phận trong phe Văn đã có những thay đổi biên chế dàn nhạc cho gọn nhẹ, đặc biệt là đặt lời ca vào một số bài bản của Nhạc lễ mang phong cách gần gũi với quần chúng và có tên gọi là nhóm “đờn cây”. Theo tác giả, Đờn ca tài tử phát triển theo từng giai đoạn. Đặc biệt, từ 1956 đến nay, Nhạc tài tử Nam Bộ chính thức được giảng dạy trong các trường chuyên nghiệp, các học viện, Nhạc viện trên phạm vi toàn quốc [142; tr.6].

Dưới góc độ triết học, các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về Nhạc tài tử Nam Bộ không chỉ phản ánh tiến trình nhận thức sâu sắc về bản chất và giá trị của loại hình nghệ thuật này, mà còn khẳng định vai trò của nó như một thực thể văn hóa sống động, gắn liền với lịch sử và căn tính cộng đồng. Việc giới

nhạc thuật thống nhất lấy 20 bản Tổ làm chuẩn mực trong truyền dạy, trình diễn và sáng tác chính là biểu hiện của một quá trình quy phạm hóa tri thức dân gian thành hệ thống tri thức lý tính, mang tính chuẩn mực. Từ góc nhìn bản thể học, 20 bản Tổ không chỉ là cấu trúc âm nhạc đơn thuần mà là biểu tượng của một hệ giá trị văn hóa được cộng đồng tích lũy và trao truyền qua nhiều thế hệ.

Chính vì vậy, việc kế thừa và phát huy Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ cần được đặt trong mối quan hệ biện chứng giữa bảo tồn và sáng tạo. Kế thừa là nhằm giữ gìn cái cốt lõi, cái tinh hoa đã được lịch sử minh chứng; còn phát huy là để thích ứng với hoàn cảnh mới, để nghệ thuật không rơi vào trạng thái bảo tàng hóa, mà tiếp tục sống động trong đời sống văn hóa đương đại. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và giao thoa văn hóa mạnh mẽ hiện nay, sự chuẩn hóa 20 bản Tổ chính là nền tảng để thế hệ nghệ nhân trẻ tiếp nối truyền thống, đồng thời mở rộng biên độ sáng tạo, giúp Nhạc tài tử không chỉ giữ được hồn cốt Nam Bộ mà còn khẳng định vị thế trong không gian văn hóa rộng lớn hơn cả trong nước và quốc tế.

1.2.3. Nhóm các công trình nghiên cứu về giá trị nghệ thuật và phát huy giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử Nam Bộ

Về vị trí và mối liên hệ của Đờn ca tài tử với sân khấu Cải lương, giá trị cốt lõi và tính nhân văn, đại chúng sâu sắc, cũng như sự hình thành và phát triển của loại hình Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ hiện nay: Ở hướng nghiên cứu này, các tác giả như Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Chính, Hoài Anh, Thành Nguyên, Hồ Sĩ Hiệp, Nguyễn Thị Mỹ Liêm, Bùi Thiên Hoàng Quân, Nguyễn Lê Tuyên, Đỗ Dũng và Văn Chiêu, Nguyễn Đức Hiệp, Tuấn Khanh đã đi sâu nghiên cứu về mối quan hệ giữa Đờn ca tài tử và Cải lương, quá trình sự hình thành và phát triển của loại hình Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ hiện nay qua đó khẳng định mối quan hệ không thể tách rời giữa hai loại hình nghệ thuật này. Trong đó, Nghệ thuật Đờn ca tài tử là xuất phát điểm.

Tác giả Đỗ Dũng (2004) với công trình: “*Sân khấu Cải lương Nam Bộ*” [18] đã có đóng góp quan trọng trong việc hệ thống hóa tiến trình hình thành và phát triển của sân khấu Cải lương Nam Bộ. Tác phẩm trình bày mạch lạc quá trình chuyển biến từ nhạc cung đình Huế sang Nhạc lễ, rồi đến Nhạc tài tử, hình thức Ca ra bộ, và cuối cùng là sự ra đời của sân khấu Cải lương. Đặc biệt, tác giả đi sâu vào việc giới thiệu những gánh hát Cải lương nổi bật qua các thời kỳ, gắn liền với tên tuổi của các nghệ nhân Nhạc tài tử và nghệ sĩ Cải lương tiêu biểu. Những nhân

vật này không chỉ là người lưu giữ truyền thống mà còn là lực lượng sáng tạo góp phần làm nên diện mạo nghệ thuật đặc sắc của Cải lương Nam Bộ.

Tác giả Vương Hồng Sển (2007), “*Hồi ký 50 năm mê hát, năm mươi năm Cải lương*” [145], đã nêu bật những đặc điểm của Nhạc tài tử và nghệ thuật sân khấu Cải lương gắn liền với vai trò của các nghệ nhân, nghệ sĩ tiêu biểu ở Nam Bộ như Lê Tài Khí (tức Nhạc Khí), Nguyễn Tri Khương, Trần Văn Triều, Tống Hữu Định, Trần Quan Quờn... Những ghi chép của tác giả khá thống nhất với nhiều nhận định chung của giới báo chí, của các nhà nghiên cứu và giới hoạt động sân khấu. Đây có thể xem là một tư liệu có giá trị lịch sử, giúp người đọc có cơ sở tra cứu, đối sánh khi nghiên cứu nghệ nhân Đờn ca tài tử Nam Bộ hiện nay.

Tác giả Trần Huyền (2010) với cuốn sách: “*Chính sách tôn vinh và đãi ngộ “Báu vật nhân văn sống” ở một số nước Châu Á – Liên hệ với Việt Nam*” [56], đã đề cập đến cách làm, kinh nghiệm rút ra từ một số nước ở châu Á trong ứng xử với nghệ nhân; đồng thời trình bày thực trạng ở Việt Nam trong quá trình tôn vinh, công nhận nghệ nhân. Theo tác giả: “Cần chú ý đến việc phát huy vai trò của nghệ nhân sau khi được công nhận; tránh trường hợp nghệ nhân được trao bằng, khen ngợi, tặng thưởng xong rồi tự chìm vào quên lãng. Muốn vậy, sau khi được công nhận, các Báu vật nhân văn sống cần được tạo điều kiện để thực hành, trình diễn, triển lãm những kết quả và sản phẩm của họ một cách thường xuyên nhằm phát triển kỹ năng của họ và nâng cao vị thế của ngành nghệ trong xã hội”.

Cuốn sách của tác giả Nguyễn Lê Tuyên và Nguyễn Đức Hiệp (2013): “*Hát bội, Đờn ca tài tử và Cải lương cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20*” [191] đã tập trung mà rõ vai trò chuyển tiếp của Đờn ca tài tử trong sự tiến hóa từ Hát bội sang Cải lương, từ đó khẳng định tính bản sắc và sức sống của loại hình nghệ thuật này. Gắn kết yếu tố văn hóa – xã hội và lịch sử để lý giải sự phát triển của các hình thức âm nhạc truyền thống miền Nam. Tuy nhiên, các tác giả chưa tập trung nhiều vào việc đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm phát huy giá trị của Đờn ca tài tử trong bối cảnh hiện đại như: không đưa ra các mô hình tổ chức hoạt động bảo tồn như: phát triển các câu lạc bộ, chương trình biểu diễn cộng đồng, đưa Đờn ca tài tử vào trường học... Hơn nữa do xuất bản năm 2013, sách chưa đề cập đến vai trò của công nghệ thông tin và mạng xã hội trong quảng bá Đờn ca tài tử – một giải pháp rất cần thiết trong bối cảnh hiện nay, cũng như chưa có tầm nhìn chuyển đổi số trong bảo tồn văn hóa truyền thống như số hóa tư liệu, xây dựng ứng dụng tương tác, hay livestream biểu diễn nghệ thuật. Đồng thời tác phẩm chủ yếu mô tả quá

khứ, mà chưa đi sâu vào tâm lý, nhận thức và thị hiếu của giới trẻ hiện nay, từ đó chưa đưa ra giải pháp làm mới, làm trẻ hóa Đờn ca tài tử để phù hợp với thị hiếu mới. Chưa thấy sự kết nối giữa tiến trình lịch sử âm nhạc với các chính sách văn hóa công cụ, như Luật Di sản, UNESCO, hay các nghị định hỗ trợ nghệ nhân và nghệ thuật truyền thống.

Đỗ Dũng và Văn Chiêu (2015) với cuốn sách: *“Đờn ca tài tử và Cải lương - Tính tương đồng và dị biệt”* [19] đã chỉ ra sự giống và khác nhau giữa Đờn ca tài tử Nam Bộ và sân khấu Cải lương Nam Bộ; sự giống và khác nhau giữa nghệ nhân Tài tử và nghệ sĩ Cải lương. Công trình giúp người đọc cơ bản phân biệt nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ và sân khấu Cải lương, đặc biệt trong nhận diện đặc trưng cơ bản về hoạt động của nghệ nhân Đờn ca tài tử Nam Bộ.

Tác phẩm: *“Nghệ thuật sân khấu: Hát bội, Đờn ca tài tử và Cải lương ở Sài Gòn và Nam Kỳ cuối thế kỷ XIX đến 1945”* [51] của tác giả Nguyễn Đức Hiệp (2017) đã làm rõ bối cảnh lịch sử xã hội ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển của các loại hình nghệ thuật truyền thống như Hát bội, Đờn ca tài tử và Ca ra bộ, đồng thời góp phần vào sự ra đời và phát triển của nghệ thuật Cải lương. Cuốn sách trình bày chi tiết quá trình biến đổi văn hóa, kinh tế và xã hội tại Sài Gòn và Nam Kỳ trong giai đoạn cuối thế kỷ XIX đến năm 1945, khi mà các hình thức nghệ thuật sân khấu truyền thống được tiếp nhận và hòa quyện với các yếu tố văn hóa phương Tây, tạo nên một loại hình nghệ thuật mới độc đáo là Cải lương. Qua đó, tác giả cho thấy sự phong phú và đa dạng của lịch sử nghệ thuật sân khấu ở vùng đất này, đồng thời làm nổi bật vai trò của các tầng lớp trí thức và thương gia trong việc bảo trợ, phát triển sân khấu cải lương. Cuốn sách không chỉ là tài liệu quý giá về lịch sử nghệ thuật mà còn phản ánh sự chuyển mình của xã hội Nam Kỳ trong thời kỳ hiện đại hóa

Tác giả Lê Quân (2020) với cuốn sách: *“Nghệ nhân ưu tú lĩnh vực văn hóa phi vật thể: Cần sự hỗ trợ bài bản”* [143], đã đưa ra những đánh giá sâu sắc về vai trò đặc biệt quan trọng của các nghệ nhân trong việc gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, đặc biệt là văn hóa dân gian. Từ nền tảng này, tác giả đã chỉ ra một thực trạng đáng báo động: ngày càng khó tìm được lớp kế thừa xứng đáng, trong khi các nghệ nhân phần lớn đã lớn tuổi, sức khỏe suy giảm, và cuộc sống lại bấp bênh, thiếu thốn, không có chính sách an sinh ổn định để họ yên tâm trao truyền tri thức và kỹ năng quý báu cho thế hệ sau. Lê Quân nhấn mạnh rằng nghệ nhân không chỉ là “kho tàng sống” của di

sản văn hóa phi vật thể, mà còn là đối tượng cần được ưu tiên trong các chính sách bảo tồn văn hóa. Tuy nhiên, quá trình thực thi các chính sách hiện hành còn nhiều bất cập, đòi hỏi phải có những hướng dẫn cụ thể, hỗ trợ thực chất và mang tính dài hạn để đảm bảo hiệu quả trong thực tiễn.

Bàn về chính sách đối với nghệ nhân Đồn ca tài tử có bài viết của Phạm Cao Quý (2015): “*Đôi điều về “trí tuệ nghệ nhân” và chính sách đối với nghệ nhân*” [140], đã đưa ra định nghĩa về nghệ nhân và nhấn mạnh “trí tuệ nghệ nhân” là tổng hợp của sự hiểu biết sâu sắc về nghề nghiệp, tài năng trong sáng tạo và kỹ năng thuần thục, điều luyện trong thực hành. Qua đó, tác giả đưa ra những ý kiến luận bàn về chính sách khích lệ phát triển trí tuệ đối với nghệ nhân nhằm giúp nghệ nhân có điều kiện, môi trường để họ thực hành di sản văn hóa phi vật thể mà mình đang nắm giữ; đồng thời thúc đẩy quá trình sáng tạo của nghệ nhân, thông qua chính sách, tức là sử dụng công cụ chính sách để tác động vào các công đoạn, quy trình, đối tượng, lĩnh vực của quá trình sáng tạo.

Tác giả Phạm Cao Quý (2019) trong bài viết “*Chính sách đối với nghệ nhân thực hành di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam*” [141] đã xây dựng cơ sở lý luận và khảo sát thực trạng ban hành cũng như thực hiện chính sách đối với nghệ nhân dân gian. Trên cơ sở đánh giá thực trạng và kinh nghiệm của một số quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm điều chỉnh, bổ sung Luật Di sản văn hóa và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Kể từ khi một số di sản văn hóa được UNESCO công nhận, đã có nhiều bài viết đăng tải trên báo chí, tạp chí và các trang mạng phản ánh thực trạng hoạt động của nghệ nhân, đồng thời chỉ ra những hạn chế, bất cập và sự không đồng bộ trong việc thực hiện chính sách. Ngoài ra, các bài viết cũng đề cập đến những vấn đề liên quan đến nghệ nhân và loại hình di sản mà họ đang nắm giữ, góp phần làm rõ hơn bức tranh về công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể tại Việt Nam.

Bài viết của tác giả Thanh Hiệp (2020): “*Đãi ngộ nghệ nhân còn bất cập*” [49] đã trình bày những trăn trở của nghệ nhân về đội ngũ kế thừa do các nghệ nhân ngày càng tuổi cao sức yếu. Tác giả cũng trích lời phát biểu của những nghệ nhân cao niên và của các nhà khoa học, nhà quản lý để minh họa cho nhận định của mình. Đại đa số các bài viết liên quan đến thực trạng thực thi chính sách đối với nghệ nhân. Ngoài ra, trên mỗi loại hình di sản, các địa phương đều có những bài viết giới thiệu về chân dung những nghệ nhân tiêu biểu, giới thiệu những thành

quả của họ trong quá trình “làm nghề” và vai trò quản lý của Ngành văn hóa, thể thao và du lịch trong việc tổ chức hỗ trợ nghệ nhân thực hành di sản văn hóa trên địa bàn. Cùng với đó, tác giả Tô Ngọc Thanh (2007) “*Nghệ nhân dân gian - một “tài sản” của văn hóa Việt Nam*” [160], cũng chỉ rõ vị trí quan trọng đặc biệt trong bảo tồn, phát huy giá trị trong nền văn hóa dân tộc, nghệ nhân là tài sản của văn hóa quốc gia, cần phải có giải pháp để khuyến khích, tôn vinh và hỗ trợ nghệ nhân trên lộ trình thực hành di sản văn hóa ở địa phương. Để nghệ nhân xứng đáng được tôn trọng như “một tài sản văn hóa quốc gia”, đối với Việt Nam cần phải xây dựng một chính sách phù hợp.

Việc phát huy Đờn ca tài tử Nam Bộ là một yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh hiện nay, không chỉ vì giá trị nghệ thuật đặc sắc mà còn vì vai trò của loại hình này trong tiến trình hình thành và phát triển nhạc Cải lương – một biểu tượng văn hóa của Nam Bộ. Các công trình nghiên cứu đều khẳng định rằng Cải lương bắt nguồn từ nền tảng của Nhạc tài tử và lối Ca ra bộ, từ đó phát triển thành một hình thức sân khấu chuyên nghiệp. Tuy nhiên, giữa Cải lương và Nhạc tài tử tồn tại nhiều điểm khác biệt rõ nét. Về hình thức, Nhạc tài tử thiên về tính ngẫu hứng, mang đậm yếu tố biểu diễn mang tính cá nhân và cộng đồng nhỏ, trong khi Cải lương hướng đến sân khấu hóa với kịch bản, đạo cụ và kỹ thuật trình diễn chuyên nghiệp. Về không gian, Đờn ca tài tử thường diễn ra trong môi trường thân mật như đình làng, sân nhà, trong khi Cải lương gắn liền với rạp hát. Do đó, việc phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử không chỉ góp phần bảo tồn một loại hình nghệ thuật dân gian độc đáo đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể, mà còn là cách để giữ gìn cội nguồn cho sức sống của văn hóa cư dân Nam Bộ.

Luận án của tác giả Mai Mỹ Duyên (2007), “*Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Tây Nam Bộ*” [22] theo tác giả Đờn ca tài tử là một bộ phận không thể thiếu trong đời sống văn hóa của người dân Tây Nam Bộ, giá trị của bộ môn nghệ thuật này phản ánh khí phách, phong cách sống, tâm hồn, cái đẹp của cư dân nơi đây, trên cơ sở đó tác giả đưa ra các giải pháp nhằm bảo tồn, phát huy giá trị của Đờn ca tài tử, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân Tây Nam Bộ.

Luận án tiến sĩ của tác giả Nguyễn Chính (2022): “*Nghệ nhân Đờn ca tài tử Nam Bộ trong bối cảnh xã hội đương đại*” [13], là một công trình có giá trị trong việc nhìn nhận vai trò của nghệ nhân trong tiến trình phát triển và bảo tồn loại hình nghệ thuật truyền thống này. Tác giả đã tiến hành phân tích những đóng góp

của các nghệ nhân Đờn ca tài tử Nam Bộ theo hai giai đoạn lịch sử chính: giai đoạn hình thành và phát triển, và giai đoạn đương đại. Ở mỗi giai đoạn, vai trò của nghệ nhân được soi chiếu trong bối cảnh xã hội cụ thể, từ đó làm rõ vai trò chủ thể văn hóa của họ trong việc lưu giữ, sáng tạo và lan tỏa giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử. Đặc biệt, luận án cũng đã đi sâu vào việc nhận diện những yếu tố xã hội, kinh tế và văn hóa đang tác động trực tiếp đến đời sống và hoạt động nghệ thuật của các nghệ nhân hiện nay. Từ sự biến đổi trong môi trường thực hành đến sự thay đổi trong tâm thế người nghệ nhân, tác giả cho thấy bức tranh tổng thể về những thách thức mà Đờn ca tài tử đang đối mặt. Trên cơ sở đó, tác giả đã đưa ra một số kiến nghị thiết thực nhằm khuyến khích và hỗ trợ nghệ nhân tiếp tục giữ lửa, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị loại hình nghệ thuật truyền thống đặc sắc này trong đời sống hiện đại.

Tóm lại, Đờn ca tài tử không chỉ là một loại hình nghệ thuật truyền thống đặc sắc của Nam Bộ mà còn là một phần hồn cốt văn hóa của cư dân miền sông nước. Gắn liền với đời sống sinh hoạt tinh thần, phong tục tập quán và tính cách chân chất, hào sảng của người dân nơi đây, Đờn ca tài tử đã góp phần quan trọng trong việc bồi đắp và nuôi dưỡng những giá trị nhân văn sâu sắc: tình yêu quê hương đất nước, lòng nhân hậu, tinh thần kiên cường, trung hậu, đảm đang. Qua dòng chảy thời gian, loại hình nghệ thuật này đã trở thành biểu tượng văn hóa độc đáo, thể hiện tâm hồn và bản sắc của con người Nam Bộ. Bên cạnh những đóng góp tích cực, các công trình cũng bộc lộ một số khoảng trống nhất định, đặc biệt là trong việc đánh giá tính khả thi và hiệu quả của các giải pháp bảo tồn, cũng như thiếu vắng những nghiên cứu thực nghiệm cụ thể mang tính ứng dụng cao. Việc thiếu sự gắn kết giữa chính sách, thực hành và giáo dục cộng đồng khiến cho nhiều đề xuất vẫn còn dừng lại ở tầm lý thuyết. Do đó, việc tiếp tục nghiên cứu sâu hơn trên cơ sở kế thừa và mở rộng các công trình trước là cần thiết, nhằm tìm ra những giải pháp có tính bền vững, gắn với thực tiễn đời sống văn hóa đương đại, qua đó góp phần gìn giữ và phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử như một phần không thể tách rời của hồn cốt văn hóa Nam Bộ.

Trong bối cảnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và toàn cầu hóa hiện nay, việc đặt ra câu hỏi làm sao để Đờn ca tài tử không chỉ tồn tại mà còn sống động, truyền cảm hứng và gắn bó mật thiết với đời sống hiện đại là vô cùng cần thiết. Cái đẹp của Đờn ca tài tử không nên chỉ được bảo tồn trong khuôn khổ truyền thống mà cần được lan tỏa, làm mới và đưa vào cuộc sống đương đại một cách linh hoạt, sáng

tạo. Do đó, việc bảo tồn và phát huy giá trị của Đờn ca tài tử không chỉ là giữ gìn một di sản văn hóa phi vật thể đã được UNESCO vinh danh, mà còn là góp phần phát triển văn hóa dân tộc, xây dựng nền tảng tinh thần vững chắc cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời đại mới.

1.3. Khái quát những công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án và những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu

1.3.1. Khái quát những công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án

Trải qua hơn một thế kỷ hình thành và phát triển, nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ nói chung và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng đã có những đóng góp to lớn trong việc nuôi dưỡng đời sống tinh thần của cư dân địa phương, đồng thời làm phong phú thêm kho tàng văn hóa dân tộc, khẳng định bản sắc và cốt cách văn hóa Việt Nam. Qua khảo cứu các công trình nghiên cứu liên quan đến giá trị và giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử cho thấy, đây là lĩnh vực thu hút sự quan tâm của nhiều học giả với những cách tiếp cận đa dạng từ các lĩnh vực khoa học như lịch sử, văn hóa, nghệ thuật và triết học. Bên cạnh các công trình của học giả trong nước, một số nghiên cứu của tác giả nước ngoài cũng đã góp phần mở rộng tư liệu và mang lại những góc nhìn mới, đa chiều về triết lý, bản sắc và giá trị nghệ thuật của loại hình này.

Đặc biệt, các công trình nghiên cứu chuyên sâu về giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử Nam Bộ được đánh giá là mảng nội dung phong phú, được khai thác từ nhiều chiều cạnh. Dựa trên việc khái quát lý luận và phân tích thực tiễn, các học giả đã hệ thống hóa cơ sở khoa học và thể hiện sự am hiểu sâu sắc về loại hình nghệ thuật dân gian đặc sắc này. Đây là nguồn tài liệu nền tảng quan trọng, cung cấp cơ sở lý luận vững chắc cho các nghiên cứu sinh trong việc xây dựng chuyên đề tổng quan, luận cứ khoa học cho luận án. Đồng thời, các công trình này cũng góp phần làm rõ vai trò của đội ngũ nghệ nhân – những “báu vật nhân văn sống”, trong việc sáng tạo, bảo tồn và lan tỏa giá trị của Đờn ca tài tử Nam Bộ trong bối cảnh hội nhập và chuyển mình của xã hội đương đại.

Liên quan đến những công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án, có thể khái quát các công trình nghiên cứu theo hướng tiếp cận như sau:

Thứ nhất, đối với các công trình nghiên cứu về giá trị và giá trị nghệ thuật. Nghiên cứu về vấn đề này có rất nhiều công trình trong và ngoài nước tiếp cận, nghiên cứu về giá trị và giá trị nghệ thuật dưới những cách tiếp cận khác nhau

nhằm làm rõ: vai trò, giá trị nghệ thuật; vị trí của thơ ca Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu cũng như vai trò trong việc phản ánh các giá trị văn hoá xã hội của Việt Nam. Trong đó phải kể đến các công trình như: Cuốn sách: *“Giá trị nghệ thuật và cái đẹp trong thơ ca Việt Nam”* của nhà phê bình văn học Nguyễn Đăng Điệp; cuốn sách: *“Giá trị nghệ thuật trong văn học Việt Nam”* của tác giả Đỗ Lai Thúy. Đồng thời, cũng có những công trình chỉ ra mối quan hệ giữa nghệ thuật và văn hoá; chỉ ra rằng nghệ thuật không chỉ là sản phẩm của cảm xúc cá nhân mà còn là biểu hiện của bối cảnh văn hóa, xã hội. Cụ thể: cuốn sách: *“Nghệ thuật và văn hoá trong thời đại mới”* của tác giả Phạm Xuân Hậu; cuốn sách *“Thẩm mỹ học và những vấn đề hiện nay”* của tác giả Lê Thống Nhất; cuốn sách *“Artistic Value Is Attributive Goodness”* của tác giả Andrew Huddleston; cuốn sách *“Languages of Art”* (ngôn ngữ và nghệ thuật) của tác giả Nelson Goodman. Qua các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về giá trị và giá trị nghệ thuật, tác giả luận án có cái nhìn toàn diện và hiểu được vị trí, vai trò của nghệ thuật đối với đời sống văn hoá nói chung và đời sống văn hoá xã hội Việt Nam nói riêng. Từ đó, hiểu rõ mối liên hệ giữa nghệ thuật với các lĩnh vực khác với vai trò là một hình thái ý thức xã hội có tác động đến đời sống văn hoá xã hội. Qua đó, tác giả luận án có thể tham khảo, tìm hiểu để phục vụ cho triển khai nội dung cơ sở lý luận của luận án, đặc biệt là làm rõ nội hàm khái niệm giá trị, giá trị nghệ thuật và vai trò của giá trị nghệ thuật.

Thứ hai, đối với các công trình nghiên cứu về Đờn ca tài tử và giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử. Có rất nhiều học giả trong và ngoài nước nghiên cứu về vấn đề này. Trong đó phải kể đến như: cuốn sách: *“Studien zu traditionellen Vietnamesischen Instrumentalpraktiken des hat a dao und des ca vong co”* ; cuốn sách: *“Vietnamese Traditional Music: The Case of Don ca tai tu”* của tác giả Philip Taylor; luận án: *“Modality in the “nhạc tai tu” of South Vietnam”* (Điều thức trong nhạc tài tử Nam bộ). Bên cạnh đó, cũng có những công trình nghiên cứu trong nước về Đờn ca tài tử, giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử: Cuốn sách: *“Cổ nhạc tâm nguyên”* tác giả Võ Tấn Hưng (1958) đã sưu tầm các bài bản căn bản của nhạc Tài tử và các bài bản nhỏ sân của khẩu cải lương (bản đờn và bài ca); cuốn sách: *“Đặc khảo về dân nhạc ở Việt Nam”* của tác giả Phạm Duy; cuốn sách: *“Tìm hiểu âm nhạc Cải lương”* của tác giả Đắc Nhẫn; tác giả Nguyễn Văn Nguru (1995) với cuốn sách: *“Cổ nhạc tổ truyền nguyên lý Bắc - Hạ - Nam - Oán 20 bản tổ cầm ca”*; tác giả Vũ Nhật Thăng (1998) với cuốn sách: *“Thang âm nhạc*

Cải lương - Tài tử”; tác giả Trần Ngọc Thạch với cuốn sách: *“Cổ nhạc Việt Nam – Đờn ca tài tử”*; cuốn sách : *“Bước đầu tìm hiểu tác giả và tác phẩm cổ nhạc Bạc Liêu”* của tác giả Trần Phước Thuận; cuốn sách: *“Đờn ca tài tử Nam Bộ - Khảo & Luận”* của tác giả Nguyễn Phúc An. Các cuốn sách đều tập trung nghiên cứu về nguồn gốc ra đời của nghệ thuật Đờn ca tài tử; đặc trưng, đặc điểm của Đờn ca tài tử; quá trình phát triển của nghệ thuật Đờn ca tài tử nhằm cung cấp cho người đọc cái nhìn tổng thể, toàn diện về sự ra đời và phát triển của Đờn ca tài tử và các giá trị của Đờn ca tài tử. Đồng thời, các nghiên cứu của các tác giả cũng tập trung phân tích, chỉ rõ vai trò của Đờn ca tài tử đối với đời sống tinh thần của người dân Nam Bộ được thể hiện qua những sinh hoạt cộng đồng, tín ngưỡng, lễ hội... Bên cạnh đó, cũng có những bài viết nghiên cứu về Đờn ca tài tử và giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử như: bài viết của tác giả Trần Văn Khê (1961) trong bài viết: *“Lối ca Huế và lối nhạc Tài tử”*; công trình *“Đờn ca tài tử Nam Bộ – từ hướng tiếp cận đặc thù luận lịch sử”* của tác giả Trần Hạnh Minh Phương; luận án tiến sĩ Bùi Thiên Hoàng Quân (2011): *“Cấu trúc và âm điệu trong các “Lòng bản” nhạc Tài tử Nam Bộ”*. Các bài viết, công trình nghiên cứu của các tác giả cũng tập trung vào nghiên cứu Đờn ca tài tử dưới những góc độ tiếp cận khác nhau nhưng đều chủ yếu tập trung làm rõ nội dung, bản chất, vai trò và giá trị của loại hình nghệ thuật Đờn ca tài tử và khẳng định vai trò của loại hình nghệ thuật này đối với đời sống văn hoá tinh thần nói chung. Tuy nhiên, đến nay chưa có công trình nghiên cứu nào đi sâu vào nghiên cứu phát huy giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ. Do đó, đây là khoảng trống để tác giả luận án có thể nghiên cứu và làm rõ hơn những nội dung liên quan đến phát huy giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ nhằm khẳng định vai trò, giá trị của loại hình nghệ thuật Đờn ca tài tử và việc phát huy loại hình giá trị nghệ thuật này trong điều kiện mới.

Thứ ba, đối với các công trình nghiên cứu về giá trị nghệ thuật và phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ. Có các công trình tiêu biểu như: công trình: *“Sân khấu Cải lương Nam Bộ”* của tác giả Đỗ Dũng; công trình của tác giả Vương Hồng Sển (2007), *“Hồi ký 50 năm mê hát, năm mươi năm Cải lương”*; cuốn sách: *“Đờn ca tài tử và Cải lương - Tính tương đồng và dị biệt”* của tác giả Đỗ Dũng và Văn Chiêu; tác phẩm: *“Nghệ thuật sân khấu: Hát bội, Đờn ca tài tử và Cải lương ở Sài Gòn và Nam Kỳ cuối thế kỷ XIX đến 1945”* của tác giả Nguyễn Đức Hiệp; luận án của tác giả Mai Mỹ Duyên (2007), *“Đờn ca tài tử*

trong đời sống văn hóa cư dân Tây Nam Bộ"; luận án tiến sĩ của tác giả Nguyễn Chính (2022): *"Nghệ nhân Đờn ca tài tử Nam Bộ trong bối cảnh xã hội đương đại"*; ... Các công trình tập trung nghiên cứu những đặc điểm của nhạc tài tử, sự chuyển tiếp các của các loại hình nghệ thuật Đờn ca tài tử, Cải lương và sự phát triển các hình thức âm nhạc truyền thống miền Nam. Một số công trình đi vào nghiên cứu vai trò của Đờn ca tài tử đối với đời sống văn hoá người dân Tây Nam Bộ; vai trò của các chủ thể trong việc lưu giữ, sáng tạo và lan toả các giá trị của Đờn ca tài tử. Từ đó, cũng đề xuất những giải pháp nhằm bảo tồn, phát huy giá trị của Đờn ca tài tử, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân Tây Nam Bộ.

Có thể nói, hiện nay vẫn chưa có nhiều công trình nghiên cứu một cách toàn diện, chuyên sâu về phát huy giá trị của Nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ hiện nay theo góc độ triết học duy vật biện chứng, nếu như không muốn nói là một vấn đề mới mẻ. Vì triết học duy vật biện chứng chỉ ra rằng, bất kỳ hiện tượng xã hội nào, bao gồm nghệ thuật, đều chịu sự chi phối của các điều kiện vật chất và xã hội. Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ là minh chứng rõ ràng cho quy luật này. Sự hình thành và phát triển của loại hình nghệ thuật này không chỉ phản ánh sự thay đổi trong các điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội của vùng đất Nam Bộ mà còn thể hiện tính biện chứng giữa cái chung và cái riêng, giữa truyền thống và đổi mới. Sự vận động của Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ qua các thời kỳ lịch sử là minh chứng cho tính biện chứng của sự phát triển. Từ một loại hình âm nhạc dân gian phục vụ cho các buổi sinh hoạt gia đình, Đờn ca tài tử đã phát triển thành một hình thức nghệ thuật chuyên nghiệp, được biểu diễn trên các sân khấu lớn và được quốc tế công nhận. Tuy nhiên, quá trình phát triển này không phải là sự phủ định hoàn toàn những giá trị cũ mà là sự kế thừa và cải biến, như triết học Mác-Lênin đã chỉ ra trong quy luật "phủ định của phủ định". Cái mới ra đời trên nền tảng của cái cũ, nhưng được cải tiến để phù hợp với bối cảnh xã hội mới. Đồng thời, các công trình nghiên cứu trước đó cũng chưa luận giải sự hình thành, quá trình phát triển và biến đổi của Nghệ thuật Đờn ca tài tử từ góc độ khoa học triết học và chưa đánh giá một cách khách quan về mối quan hệ giữa triết học và văn hóa nghệ thuật, từ đó làm cho hai vấn đề này trở thành hai đường thẳng song song không giao thoa vào nhau và làm cho Nghệ thuật Đờn ca tài tử đi vào ngõ cụt và gặp khó khăn trong sự phát triển của như hiện nay. Đây chính là khoảng trống để tác giả tiếp tục đi vào nghiên cứu, triển khai trong

luận án đề làm rõ một số luận điểm quan trọng nhằm hoàn thiện hơn cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài.

1.3.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Qua nghiên cứu, phân tích các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án, tác giả nhận thấy có rất nhiều công trình nghiên cứu về giá trị, giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử và giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử Nam Bộ ở nhiều khía cạnh, phương diện khác nhau. Tuy nhiên, vấn đề *phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ hiện nay* vẫn còn nhiều khoảng trống, cần được tiếp tục bổ sung, nghiên cứu và hiện chưa có nghiên cứu cụ thể nào về vấn đề này. Vì vậy, luận án tập trung nghiên cứu những vấn đề sau:

Thứ nhất, luận án tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ. Tác giả luận án tập trung làm rõ một số khái niệm trung tâm: giá trị, giá trị nghệ thuật, phát huy giá trị nghệ thuật, Đờn ca tài tử và phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử; phân tích cơ sở thực tiễn phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử; làm rõ chủ thể, nội dung và phương thức phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử; phân tích xu hướng vận động, biến đổi và những yếu tố tác động đến phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ.

Thứ hai, luận án tập trung phân tích thực trạng phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ hiện nay: trên cơ sở phân tích những thành tựu, hạn chế, nguyên nhân của những thành tựu, hạn chế (tập trung vào phân tích chủ thể, nội dung và phương thức) phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ. Trên cơ sở đó, luận án chỉ ra những vấn đề đặt ra trong phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ hiện nay.

Thứ ba, trên cơ sở phân tích thực trạng và chỉ ra những vấn đề đặt ra trong phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ hiện nay. Luận án đề xuất những quan điểm và giải pháp nhằm phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ trong thời gian tới trong đó: *một là*, tập trung vào những quan điểm của Đảng, Nhà nước về phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ; *hai là*, tập trung đề xuất 03 nhóm giải pháp nhằm phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ trong thời gian tới.

Tiểu kết chương 1

Trong Chương 1, luận án không dừng lại ở việc tổng thuật các công trình đã có, mà còn tiếp cận chúng từ góc độ phân tích khoa học và triết học. Trên cơ sở vận dụng phương pháp biện chứng duy vật, tác giả phân tích sự kế thừa, phát triển, những mâu thuẫn nội tại và khoảng trống tri thức còn tồn tại trong các công trình liên quan. Chính cách tiếp cận này giúp luận án xác định rõ vị trí khoa học của đề tài, cũng như những nhiệm vụ cần triển khai ở các chương tiếp theo.

Thứ nhất, các luận án hệ thống hóa các quan niệm về “giá trị” và “giá trị nghệ thuật” từ nhiều lĩnh vực. Mỹ học coi giá trị nghệ thuật là sự thỏa mãn thẩm mỹ; văn hóa học nhấn mạnh tính biểu tượng và bản sắc; nhân học chú ý đến thực hành cộng đồng; kinh tế văn hóa đề cao khả năng quy đổi thành sản phẩm. Từ góc độ triết học, Đờn ca tài tử vừa có giá trị nội tại (tư tưởng, cấu trúc bài bản, hệ hơi – điệu), vừa có giá trị công cụ (giáo dục, gắn kết, quảng bá, du lịch). Tuy nhiên, nhiều công trình trước chỉ dừng ở mô tả chuẩn tắc, thiếu tiêu chí định lượng và khung đánh giá phù hợp bối cảnh xã hội đương đại. Đây là khoảng trống luận án hướng đến bổ sung về lý luận và phương pháp. Khoảng trống này là hướng mà luận án tiếp cận, bổ sung cả về lý luận lẫn phương pháp.

Thứ hai, các nghiên cứu về Đờn ca tài tử đã làm rõ lịch sử hình thành, hệ thống bài bản, nghệ nhân, câu lạc bộ và không gian diễn xướng. Tuy nhiên, dưới góc nhìn triết học, các công trình này chủ yếu thiên về “tồn tại”, chưa phân tích sâu sự “vận động” của Đờn ca tài tử trong quan hệ biện chứng giữa truyền thống và hiện đại. Ngoài ra, nhiều nghiên cứu còn phân tán, chủ yếu dựa tư liệu địa phương, ít chú ý đến chuyển dịch thị hiếu công chúng, ảnh hưởng công nghệ số và liên ngành. Do vậy, mối quan hệ giữa nghệ thuật truyền thống với đời sống xã hội còn bỏ ngỏ.

Thứ ba, nhóm nghiên cứu về “phát huy giá trị” Đờn ca tài tử cho thấy sự quan tâm rộng rãi, nhưng dưới lăng kính duy vật biện chứng, nhiều công trình còn dừng ở mức khuyến nghị, thiếu cơ chế thực thi, tiêu chí đo lường và mô hình phối hợp cộng đồng, nhà nước, doanh nghiệp bền vững. Điều này tạo ra khoảng cách giữa lý luận và thực tiễn, giữa ý chí bảo tồn và nhu cầu phát triển.

Dưới ánh sáng triết học, chương 1 làm rõ tính kế thừa và phát triển trong nhận thức về giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử, chỉ ra sự vận động biện chứng giữa truyền thống và hiện đại, giữa bảo tồn và phát triển, giữa tính địa phương và tính

toàn cầu. Chính điều đó đã đặt nền móng khoa học và triết học vững chắc cho những chương tiếp theo.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT ĐỒN CA TÀI TỬ TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HOÁ CƯ DÂN NAM BỘ

2.1. Nghệ thuật về giá trị Đồn ca tài tử- Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Khái niệm về giá trị nghệ thuật và phát huy giá trị nghệ thuật

2.1.1.1. Khái niệm giá trị và phát huy giá trị

* Về giá trị

Trong triết học, giá trị được tiếp cận trên cả hai mặt tích cực và tiêu cực. Theo định nghĩa, “giá trị là những định nghĩa về mặt xã hội của các khách thể trong thế giới xung quanh, nhằm nêu bật tác dụng tích cực hoặc tiêu cực của các khách thể ấy đối với con người và xã hội” [189; tr.206]. Điều này cho thấy giá trị không chỉ là một khái niệm trừu tượng mà còn có tác động rõ rệt đến đời sống xã hội. Các nhà xã hội học Việt Nam đã khẳng định rõ hơn yếu tố chủ thể trong quan niệm về giá trị thông qua nhận thức, tình cảm và hành vi của con người đối với sự vật và hiện tượng mang giá trị. Họ cho rằng bất cứ sự vật nào cũng có thể được xem là có giá trị, miễn là nó được thừa nhận và cần thiết cho con người như một nhu cầu. Theo Đại từ điển Tiếng Việt, “giá trị là cái được xác định có ích, có hiệu quả trong cuộc sống vật chất và tinh thần” [200; tr.725].

Trong nhiều cách tiếp cận, góc nhìn triết học về giá trị được xem là khái quát nhất. Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, giá trị là hiện tượng xã hội đặc thù, có tính lịch sử, xã hội và thực tiễn, bắt nguồn từ lao động sáng tạo của con người. Giá trị không phải chỉ là ý niệm hay chuẩn mực chủ quan, mà là hiện thực xã hội có ý nghĩa đối với con người. Giá trị luôn được xác định trong mối quan hệ giữa khách thể sự vật với các thuộc tính khách quan, và chủ thể con người với sự cảm nhận, đánh giá và nhu cầu cụ thể. Giá trị không phải là chủ quan mà là những chuẩn mực chung trong đời sống của cộng đồng, là sản phẩm của sự đánh giá và xác nhận của xã hội, được thực tiễn kiểm nghiệm, được lịch sử xác nhận là phù hợp với yêu cầu tồn tại và phát triển của mỗi xã hội. Cần nhấn mạnh rằng, “giá trị là ý nghĩa của sự vật, hiện tượng chứ không phải bản thân sự vật hiện tượng và chỉ có thể là sự vật, hiện tượng mang giá trị mà thôi” [144; tr.75].

Xét về mặt chủ thể, giá trị phụ thuộc vào sự cảm nhận và đánh giá của con người, tùy thuộc vào hoàn cảnh, thời gian và cá nhân cụ thể. Một sự vật có thể có giá trị với người này nhưng vô nghĩa với người khác, thậm chí với cùng một

người, giá trị đó có thể thay đổi theo thời điểm. Theo đó giá trị là “những cái gì là cần, là tốt, là hay, là đẹp, nói cách khác đó là những cái được con người cho là chân, thiện, mỹ, giúp khẳng định và nâng cao bản chất người” [176; tr.11]. Tất nhiên, sự đánh giá của con người luôn mang tính lịch sử - cụ thể. Mỗi thời đại lịch sử, mỗi cộng đồng, mỗi dân tộc sẽ có những quan niệm khác nhau về giá trị, do chính quá trình lao động sáng tạo đã hình thành, nó được giữ gìn và phát huy trong đời sống xã hội hiện thực. Vì vậy, giá trị là một phạm trù biểu hiện trình độ văn minh, sức sáng tạo và năng lực vươn lên của con người trong quá trình chinh phục giới tự nhiên, cải biến xã hội và chính mình.

Từ góc độ triết học, giá trị của mỗi cộng đồng, dân tộc luôn tồn tại trong một hệ thống, nảy sinh, biến đổi trong mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Mỗi cộng đồng đều có hệ giá trị tổng quát mang tính phổ quát, định hướng cho toàn xã hội và hệ giá trị bộ phận – định hướng cho từng lĩnh vực riêng biệt. Hiện nay, giá trị được hiểu là hệ thống đánh giá mang tính chủ quan của con người đối với sự vật, hiện tượng, nhằm xác định điều tốt đẹp, cần thiết cho cuộc sống. Giá trị chỉ thực sự tồn tại khi được cộng đồng thừa nhận và hình thành qua thực tiễn. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, xã hội Việt Nam đang chuyển giao giữa giá trị truyền thống và hiện đại. Do đó, việc xây dựng một hệ giá trị mới, phù hợp và được cụ thể hóa bằng chính sách là điều cấp thiết để điều chỉnh hành vi, định hướng phát triển bền vững và thúc đẩy tiến bộ xã hội.

Như vậy, khái niệm giá trị là một phạm trù rộng lớn, phản ánh sự đa dạng trong nhu cầu và mong muốn của con người. Hiểu rõ về giá trị giúp chúng ta định hình hành vi cá nhân cũng như các mối quan hệ xã hội, từ đó góp phần vào sự phát triển bền vững của cộng đồng. Việc nghiên cứu sâu sắc về giá trị không chỉ có ý nghĩa lý thuyết mà còn mang lại lợi ích thiết thực cho đời sống xã hội hiện đại.

** Về phát huy và phát huy giá trị*

Theo triết học Mác – Lênin, phát triển là quá trình vận động liên tục, kết quả của sự tác động giữa điều kiện khách quan và vai trò chủ thể. Trong đó, “phát huy” được hiểu là quá trình làm bộc lộ, sử dụng và gia tăng các yếu tố tích cực sẵn có hoặc tiềm ẩn trong con người và xã hội nhằm thúc đẩy tiến bộ. Vì vậy, khái niệm phát huy trong giáo dục, chính trị, văn hóa... cần được nhìn nhận dưới góc độ triết học để làm rõ ý nghĩa biện chứng và vai trò thúc đẩy của nó đối với sự phát triển. Theo Từ điển Tiếng Việt, phát huy là một động từ chỉ hành động kích thích, làm cho cái hay, cái tốt, cái tiến bộ tiếp tục được phát triển, mở rộng ảnh

hưởng và lan tỏa tác dụng trong đời sống. Như học giả Hoàng Phê cũng nhận định rằng phát huy là “*làm cho cái hay, cái tốt, cái đúng tỏa tác dụng và tiếp tục nảy nở thêm*” [134; tr.988]. Tuy nhiên, nếu tiếp cận từ phương diện triết học, đặc biệt là phép biện chứng duy vật, thì “phát huy” không chỉ là hành động đơn thuần, mà là một quá trình vận động, phát triển có định hướng và mang tính quy luật.

Theo triết học Mác – Lênin, phát huy là quá trình chuyển hóa cái tiềm năng thành hiện thực, thúc đẩy sự phát triển từ cái đang hình thành đến cái đã tồn tại. Nó phản ánh quy luật “phủ định của phủ định”, thể hiện sự phát triển tiến bộ thông qua việc biến khả năng thành hiện thực trong đời sống và xã hội. Trên nền tảng đó, có thể thấy phát huy không chỉ là sự kế thừa mà còn là quá trình sáng tạo, loại bỏ những yếu tố lạc hậu, lỗi thời. Quan điểm này phù hợp với tư tưởng của C.Mác khi ông khẳng định rằng: “*Bản chất con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu nơi cá nhân đơn lẻ. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội*” [90; tr.11]. Con người chỉ có thể phát huy được năng lực và giá trị của mình thông qua môi trường xã hội, trong những quan hệ và điều kiện lịch sử cụ thể.

Thứ hai, phát huy còn thể hiện sự tác động qua lại giữa khách thể và chủ thể. Triết học Mác - Lênin khẳng định vai trò sáng tạo của con người trong lịch sử. Việc phát huy không thể tách rời sự chủ động, tự ý thức, tinh thần trách nhiệm và ý chí vượt lên của mỗi cá nhân, mỗi tập thể trong quá trình phát triển. Như vậy, phát huy là sự thống nhất giữa điều kiện khách quan và vai trò chủ thể trong đó con người là trung tâm của mọi sự phát triển.

Thứ ba, xét về mặt giá trị, phát huy không những góp phần duy trì cái tốt đẹp đã có, mà còn nâng cao, hoàn thiện và phát triển nó lên một trình độ cao hơn. Phát huy luôn gắn liền với việc phát triển bền vững và tiến bộ xã hội. Ở đây, có thể liên hệ đến quy luật lượng – chất trong triết học: quá trình phát huy chính là quá trình tích lũy về lượng, dẫn tới bước nhảy về chất, làm cho các giá trị, phẩm chất tốt đẹp chuyển hóa từ trạng thái tiềm năng sang hiện thực một cách sâu sắc hơn.

Từ những luận điểm nêu trên, có thể khái quát rằng: Phát huy giá trị là quá trình tác động tích cực có chủ đích nhằm làm gia tăng, mở rộng và hoàn thiện những yếu tố tích cực, vai trò và tác dụng vốn có của sự vật hoặc hiện tượng, hướng tới một mục tiêu nhất định.

Mục đích quan trọng nhất của hoạt động phát huy giá trị là làm cho các ý nghĩa của giá trị, tinh hoa các giá trị truyền thống tốt đẹp lan tỏa vào cộng đồng,

tiếp tục duy trì sức sống của nó trong đời sống tinh thần cộng đồng, góp phần quan trọng vào hoạt động giáo dục giá trị truyền thống và đặc biệt là giữ gìn bản sắc dân tộc trong thế giới tôn trọng đa dạng văn hóa hôm nay, tạo cơ sở, bản lĩnh cho giao lưu, tiếp biến, phát triển văn hóa, phục vụ cho sự tiến bộ xã hội.

2.1.1.2. *Nghệ thuật và phát huy giá trị nghệ thuật*

** Nghệ thuật*

Nghệ thuật dịch ra tiếng Anh là Art. Theo *Từ điển tiếng Việt* của Viện Ngôn ngữ thì “Nghệ thuật công việc làm có đường lối phương pháp, để tỏ ý thức, tình cảm hay lý tưởng của mình trên 3 khía cạnh: chân, thiện và mỹ: người ta đã thống nhất ý chí về nghệ thuật và sắp đặt chúng theo thứ tự: 1. Âm nhạc, 2. Vũ điệu, 3. Hội họa, 4. Điêu khắc, 5. Kiến trúc, 6. Ca kịch, 7. Điện ảnh”[25; tr.789].

Ý nghĩa *đầu tiên* và rộng nhất của từ này là để chỉ những hoạt động của con người đã đạt đến trình độ điêu luyện, khéo léo, tinh tế. Người ta có thể nói: “một nước cờ đi rất nghệ thuật”, “một cú sút bóng nghệ thuật”, “một mâm cỗ được bày biện rất nghệ thuật”,... Trong nghĩa này, nghệ thuật đồng nghĩa với một tài nghệ nào đó của con người.

Nghệ thuật với nghĩa *thứ hai* - hẹp hơn dùng để chỉ một loại hoạt động của con người nhằm sáng tạo ra những sản phẩm vừa có ý nghĩa thực dụng, vừa có khả năng làm đẹp cho đời, đem lại những khoái cảm thẩm mỹ cho con người. Đó là công việc sáng tạo của người làm đồ trang sức, đồ thủ công mỹ nghệ, công việc của người thiết kế thời trang, ... Nói chung, đó là những hoạt động sáng tạo theo nguyên tắc của cái đẹp.

Hêghen cho rằng “Nghệ thuật là sự cụ thể hóa ý niệm bằng hình tượng. Quá trình cụ thể hóa ngày càng đầy đủ bao nhiêu thì nghệ thuật càng đẹp bấy nhiêu. Sự thống nhất giữa ý niệm phổ biến và hình tượng làm cho nghệ thuật khác với khoa học và tôn giáo” [25; tr.28]. Còn đối với Tsécnursépki trong tác phẩm *Quan hệ thẩm mỹ của nghệ thuật đối với hiện thực*: “Nghệ thuật không chỉ là vương quốc của cái đẹp còn là phản ánh nhiều mặt của cuộc sống; nghệ thuật không phải là để mua vui mà là phương tiện để nhận thức cuộc sống” [25; tr.60 – 61]. Trong mỹ học và lý luận văn học, nghệ thuật là hoạt động sáng tạo đặc thù nhằm tạo ra cái đẹp, thỏa mãn nhu cầu thẩm mỹ và mang ý nghĩa xã hội sâu sắc. Cái đẹp là điều kiện tiên quyết của nghệ thuật: tranh phải đẹp, nhạc phải hay mới được gọi là nghệ thuật. Vì vậy, nghệ sĩ được xem là người “hội tụ cái đẹp của mỗi cái đẹp” trong tác phẩm. Hiện thực đời sống là nguồn cảm hứng phong phú, được nghệ sĩ

tái hiện và nâng lên tầm cao thông qua lăng kính sáng tạo. Tác phẩm nghệ thuật biến cái bình dị thành cái đẹp vĩnh cửu, tuân theo quy luật sáng tạo và thể hiện nhận thức thẩm mỹ của người nghệ sĩ. Nghệ thuật chân chính là sự phản ánh hiện thực qua lý tưởng thẩm mỹ, thể hiện tâm hồn nghệ sĩ và góp phần phục vụ các giá trị xã hội tích cực.

Như vậy, nghệ thuật là một hình thái ý thức đặc thù của con người, phản ánh hiện thực khách quan thông qua lăng kính chủ quan giàu cảm xúc, tưởng tượng và sáng tạo. Nghệ thuật không chỉ gắn liền với cái đẹp mà còn là nơi con người gửi gắm tâm sự, suy tưởng, khát vọng và những trải nghiệm sâu sắc về cuộc đời. Nghệ thuật có nhiều chức năng khác nhau như: nhận thức, giáo dục, truyền đạt thông điệp, giao tiếp, giải trí và thẩm mỹ... Trong đó, cái đẹp là một phương diện quan trọng, nhưng không phải duy nhất; bởi nghệ thuật hiện đại nhiều khi còn vượt khỏi chuẩn mực thẩm mỹ truyền thống để chạm đến những tầng sâu hơn của cảm xúc và tư tưởng.

** Phát huy giá trị nghệ thuật*

Quan điểm của UNESCO về phát huy giá trị được hiểu là những tác động làm cho cái hay, cái đẹp, cái tốt tỏa tác dụng và tiếp tục nảy nở từ ít đến nhiều, từ hẹp đến rộng, từ đơn giản đến phức tạp. Có thể nói, phát huy chính là việc khai thác, sử dụng sản phẩm một cách có hiệu quả. Công việc này xuất phát từ nhu cầu thực tế, con người mong muốn sản phẩm của họ tạo ra phải được nhiều người cùng biết đến hoặc đem về những lợi ích kinh tế. Phát huy giá trị di sản văn hóa là một hoạt động có tính liên ngành, có tiêu chí chung, mục đích là phục vụ cho sự tiến bộ của xã hội, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời là nhịp cầu nối với bạn bè năm châu. Cách thức phát huy của mỗi di sản, mỗi thời điểm có khác nhau, điều đó tùy thuộc vào văn hóa của mỗi vùng, vào nhận thức của từng người. Nhưng tất cả các hoạt động này đều phải dựa vào giá trị sẵn có của di sản, làm tôn vinh vẻ đẹp và phát triển các giá trị văn hóa đó.

Không phải tác phẩm nghệ thuật nào cũng được công chúng đón nhận, đặc biệt là những tác phẩm thử nghiệm. Điều này có thể gây tranh cãi, nhưng cũng chính là một phần của sự phát triển nghệ thuật, nơi các giá trị nghệ thuật được thử thách và không ngừng định hình. Tóm lại, phát huy giá trị nghệ thuật không chỉ là trách nhiệm của nghệ sĩ mà còn của cả cộng đồng. Hoạt động này giúp bảo tồn và phát triển giá trị văn hóa, không chỉ mang lại hiểu biết sâu sắc

về quá khứ mà còn tạo nền tảng văn hóa phong phú cho tương lai. Phát huy giá trị nghệ thuật đòi hỏi sự chung tay từ nhiều lĩnh vực: giáo dục, bảo tồn, và sáng tạo, để nghệ thuật tiếp tục phát triển và thăng hoa trong xã hội.

Phát huy giá trị nghệ thuật trong bối cảnh toàn cầu hóa là lan tỏa các giá trị truyền thống tích cực như yêu nước, đoàn kết, cần cù, sáng tạo, nhân ái, hiếu học vào đời sống xã hội nhằm thúc đẩy phát triển bền vững. Để làm được điều đó, cần đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng. Giá trị truyền thống phải được phát huy thường xuyên, linh hoạt và phù hợp thực tiễn. Tinh thần yêu nước ngày nay không chỉ là đấu tranh mà còn là cống hiến xây dựng đất nước. Đồng thời, cần bổ sung nội dung mới cho phù hợp thời đại, vừa giữ bản chất vốn có, vừa nâng cao hiệu quả trong đời sống hiện nay.

Vậy thực chất của phát huy giá trị nghệ thuật là quá trình chủ thể khai thác và vận dụng hiệu quả những giá trị tích cực của nghệ thuật, đặc biệt là nghệ thuật truyền thống, nhằm phục vụ sự phát triển xã hội và làm giàu bản sắc dân tộc trong giai đoạn lịch sử mới.

2.1.2. Đờn ca tài tử Nam Bộ và phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ

2.1.2.1. Đờn ca tài tử Nam Bộ

**** Đờn ca tài tử***

Đờn ca tài tử là một thể loại âm nhạc truyền thống đặc sắc của Nam Bộ, phát triển từ nhạc lễ cung đình và âm nhạc dân gian. Nó kết hợp hài hòa giữa đờn (nhạc cụ) và ca (lời hát), đồng thời hệ thống hóa các yếu tố như thang âm, điệu, hơi, lớp nhạc, với kỹ thuật biểu diễn tinh tế và giàu biểu cảm. Một đóng góp quan trọng của đờn ca tài tử là sự sáng tạo ra cây đờn ghi ta phím lõm, kết quả của việc Việt Nam hóa đàn ghi ta Espagnol, phục vụ cho lối chơi nhạc truyền thống. Từ nền tảng này, nghệ thuật cải lương đã ra đời và phát triển mạnh mẽ, trở thành một loại hình sân khấu đặc trưng của Nam Bộ, bên cạnh tuồng và chèo trong kho tàng sân khấu dân tộc.

Những người đầu tiên đặt nền móng cho đờn ca tài tử chính là các nhạc sư: Nguyễn Quang Đại (tức cụ Ba Đợi - một nhạc quan triều đình nhà Nguyễn), Trần Quang Quờn (còn gọi là Kinh Lịch Quờn ở Vĩnh Long), Lê Tài Khí (biệt danh là Nhạc Khí ở Bạc Liêu),... và một số nho sĩ miền Nam như: Tôn Thọ Tường, Phan Hiển Đạo,... ban đầu họ chỉ sáng tác một vài bản chỉ để phục vụ nghe chơi với nhau giữa một số người trong một hoàn cảnh nhất định. Dần dà thu hút thêm

những đối tượng khác cùng nhau tham gia và không gian cũng mở rộng hơn. Có thể lý giải về điều đó bởi ba lý do sau:

Thứ nhất, bản thân các bài bản sáng tác mới của các nhạc sư thời đó (sau này ta gọi là nhạc tài tử) có một sức hấp dẫn riêng, một nét độc đáo mà không một loại hình âm nhạc nào có thể thay thế.

Thứ hai, lịch sử hình thành miền Nam là cả một quá trình lâu dài, gian nan, thử thách. Người Nam Bộ ngày nay vốn xuất thân từ dòng máu khác nhau: đó có thể là những thổ dân địa phương mang trong mình dòng máu Phù Nam xa xôi huyền bí hoặc những người “khách trú”, hay là những người dân đồng chim, nước chuẩn của miền Bắc thân yêu hay những người dân Ngũ Quảng đòi núi chập trùng với nắng và gió. Trong những người bạn đầu tiên đến Nam Bộ có cả những khách thương hồ ở tận trời Tây xa xôi,... họ đến đây với nhiều mục đích khác nhau: Có người vì tránh loạn lạc mà phải lìa quê, bỏ xứ ra đi; Song cũng có người ra đi để được mạo hiểm để thỏa chí bình sinh;... và cũng không loại trừ những người Việt đến đây là những người thống khổ nhất “có thể là một anh lính thú Côn Lôn, một cung nữ thất sủng, hoặc những kẻ tội đồ xống ngục, nói tóm lại là những kẻ bất hạnh nhất”[71; tr.71].

Tuy nguồn gốc xuất thân khác nhau nhưng họ nhanh chóng phải hòa nhập với nhau để cùng vượt qua những khó khăn, thách thức của vùng đất mới và âm nhạc chính là phương tiện kỳ diệu nhất mang họ đến với nhau. Do lòng luôn luôn thương nhớ cội nguồn nên các điệu, các hơi của nhạc tài tử đều phẳng phát nổi buồn và được giới mộ điệu ưa thích.

Thứ ba, đờn ca tài tử thích nghi cao với không gian thời gian và chủ thể. Người chơi đờn ca tài tử không phân biệt già, gái trai, dân lao động tay chân hay văn phòng công sở,... niềm đam mê nhạc tài tử đã làm cho họ tìm đến với nhau. “Sân khấu” của đờn ca tài tử có thể là một bộ ván, một chiếc ghe thương hồ xuôi ngược, hoặc một góc sân, một bờ ruộng,... mọi người quây quần lại với nhau thành một vòng tròn, kẻ đòi người ca, tơ lòng hòa điệu, dứt câu, hết bài thì vỗ tay tán thưởng,... chỉ đơn giản vậy thôi mà đờn ca tài tử đã thể hiện được tính cách của con người Nam Bộ: chất phác, thật thà, hiền hậu, phóng khoáng.

Năm 1951 là năm đầu tiên “tài tử” được hiểu như là “không chuyên” trong *Tự điển Việt Nam Phổ thông* của giáo sư Đào Văn Tập: “chỉ người chuyên về một nghệ thuật nào, chỉ vì thích nghệ thuật đó, chứ không phải dùng tài để mưu sinh”. Đến năm 1958, *Tự điển Việt Nam* của Thành Nghị chú thích rằng “kẻ có tài”

không còn được thông dụng nữa. Thêm vào đó, có một giải thích mới là “nghệ sĩ”. Chữ Tài tử của thập niên 1950 được giải thích như sau: “để chỉ một người chơi một môn gì chỉ vì thích mà chơi, chứ không phải làm nghề riêng. Nhà nghề, tài tử, Amatuer” [77; tr.50].

Theo PGS, TS. Nguyễn Thị Mỹ Liêm – một người nghiên cứu về nhạc dân gian Nam bộ cũng có quan điểm: Những người chơi đàn Tài tử có thể là những người không sống bằng tiếng đàn, câu hát, nhưng tính chuyên nghiệp luôn được thể hiện ở tính mực thước, chính thống và những chuẩn mực học thuật mà nhạc giới Tài tử đã gần như quy ước với nhau [81; tr.19]. Dưới góc nhìn khác thì theo Nguyễn Phúc An phân tích chữ “tài tử” có nguồn gốc từ Trung Quốc và là một quan niệm của Nho giáo cũng như “nhà nho tài tử”, “người tài tử” ... Tác giả đã nêu lên quan điểm rằng “tài tử hay nhạc tài tử là một biểu hiện của loại hình văn nghệ theo quan niệm Nho giáo” [3; tr.89].

Như vậy, “Tài tử” trong Đờn ca tài tử là người thật sự có tài năng, thường là bậc thầy biểu diễn, không lấy âm nhạc làm kế sinh nhai. Họ đàn ca theo hứng, tụ họp tại nhà cùng chơi suốt đêm không chán. Trình độ nghệ thuật cao nhờ quá trình học tập công phu, theo thầy học từng kỹ thuật như nhún, truyền, sắp chữ. Trên nền tảng ấy, họ tự do sáng tạo, thể hiện cá tính và cảm xúc âm nhạc. Người tài tử có năng khiếu bẩm sinh và được đào tạo bài bản nên có thể phát huy tối đa tài năng của mình.

** Đờn ca tài tử Nam Bộ*

Theo tác giả Võ Trường Kỳ trong quyển *Đờn ca tài tử Nam Bộ* thì định nghĩa như sau:

“Đờn ca tài tử là một khái niệm chung chỉ những cuộc trình diễn bao gồm những người đờn, những người ca với nhạc khí trong dàn nhạc tài tử, và những bài bản trong nhạc mục tài tử. Không gian trình diễn rất đa dạng, số lượng khán thính giả không giới hạn. Nếu trình diễn trên sân khấu lớn, có đông đảo khán giả, thính giả thì họ dùng âm thanh khuếch đại. Mục đích của các buổi trình diễn cũng rất đa dạng, nhưng chủ yếu là phục vụ một yêu cầu, nhiệm vụ nào đó của cá nhân hoặc tổ chức xã hội. Mục đích biểu diễn là môn sinh hoạt tranh giải các cuộc thi”[78; tr.44].

Có thể thấy, hai định nghĩa trên về nội hàm có một số điểm dị biệt nhưng đều gặp gỡ nhau ở chỗ cả hai định nghĩa đều nhắc đến hai hoạt động chính của đờn ca tài tử đó là đờn và ca. Tuy không có một trường lớp nào đào tạo chính quy về bài bản, nhưng cả người đờn lẫn người ca đều phải đờn ca đúng chuẩn mực,

đúng bài bản, điệu thức, nhịp nhàng. Điều này làm cho người đồn ca tài tử dù mới gặp nhau vẫn có thể trở thành tri âm, tri kỷ vì tâm hồn họ đã đồng điệu với nhau, hòa vào nhau làm một. Trong bài phát biểu của TS. Katherine Muller Marin, đại diện UNESCO tại Lễ trao bằng công nhận Nghệ thuật đồn ca tài tử Nam Bộ là di sản phi vật thể của nhân loại có câu:

“Một dây kết bạn đồng tâm,
Hai dây kết bạn tri âm suốt đời”

Một vấn đề nữa cũng đáng quan tâm ở hai định nghĩa trên là đồn ca tài tử có hoạt động trình diễn (biểu diễn). Trong bài tham luận phát biểu tại Hội thảo Quốc tế về Đồn ca tài tử, những lối hòa đồng ngẫu hứng do Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch tổ chức vào tháng 1 năm 2011, thạc sĩ Huỳnh Khải có viết: “Đồn ca tài tử Nam Bộ gần gũi với cuộc sống và con người, nó vừa biểu hiện được tính giao tiếp, vừa là tính tiêu khiển, diễn ra ở bất cứ nơi nào, hoàn cảnh nào, không phân biệt sang - hèn địa vị xã hội, có lúc nhàn rỗi, trà dư tửu hậu, trang trọng trang nghiêm trong buổi lễ, đám tiệc trang trọng quý phái,... nhưng khi vào cuộc chơi thì chơi hết mình, say sưa vô điều kiện và những tài tử giai nhân khi đã nhập cuộc thì họ quên cả cuộc đời, chỉ biết gửi trọn hồn vào cuộc chơi diễn tấu, đồn ca chuẩn mực, đúng bài bản, đúng điệu thức, “Hồn ai nấy giữ”, nhưng bao giờ cũng ghé khuôn đúng chữ nhạc, đúng nhịp, đúng câu, đứng lớp cùng lúc trong cùng dàn nhạc như đã hẹn, gọi là đồng điệu “tâm đầu, ý hợp”[64; tr.1].

Đồn ca tài tử ra đời đúng thời điểm đó là tiếng tự tình dân tộc, tiếng nói nhẹ nhàng có khả năng tập hợp quần chúng tham gia để bảo vệ văn hóa và âm nhạc truyền thống Việt Nam. “Điều đáng nói nhất đối với âm nhạc tài tử là nó không phải chỉ để mua vui, mà chính là nguồn đạo lý ở đời”. “Một ngày vát vĩa trên đồng ruộng, sông nước, chiều xuống kéo đôi người bạn ngồi trên phản gỗ nhậu lai rai, rồi đồn hát tới khuya. Một em bé chào đời, bạn bè kéo tới đồn ca, là món quà mừng hạnh phúc gia chủ. Và cả những dịp cưới xin, tân gia, cúng giỗ các tài tử là bạn hữu bốn phương cũng kéo về đồn ca cho rộ đám”[78; tr.26]. Đồn ca tài tử đã trở thành chất keo gắn kết tình cảm cộng đồng, gắn kết ý chí cộng đồng. Nhờ thế mà họ đã giữ gìn, phát huy được truyền thống yêu nước thương nòi, truyền thống thương người như thể thương thân mà vượt qua được những lúc gian nan nhất của đời sống, gay cấn nhất của lịch sử.

Đồn ca tài tử ra đời là sự hoàn thiện thể loại nhạc không lời giải trí cổ truyền Việt Nam; là sự ra đời các khái niệm: thang âm, điệu, hơi, câu nhạc, lớp

nhạc, các kỹ thuật chơi đàn vô cùng phức tạp và vi diệu mà trước đây cổ nhạc Việt Nam chưa đạt tới; là sự Việt Nam hóa hoàn chỉnh cây đàn ghi-ta Espagnol thành đàn ghi-ta phím lõm; làm nảy sinh hình thức sân khấu truyền thống thứ ba: sân khấu Cải lương sau sân khấu Tuồng và sân khấu Chèo. Với ý nghĩa đó thì Đàn ca tài tử hoàn toàn xứng đáng để UNESCO công nhận Đàn ca Tài tử là “Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại”.

2.1.2.2. Phát huy giá trị nghệ thuật Đàn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ

** Khái niệm giá trị nghệ thuật Đàn ca tài tử*

Giá trị nghệ thuật của Đàn ca tài tử là sự hòa quyện giữa kỹ thuật biểu diễn điêu luyện, cảm xúc âm nhạc sâu sắc và chiều sâu văn hóa bản địa, làm nên một di sản sống động, độc đáo và đầy tính nhân văn của người Nam Bộ.

Giá trị thẩm mỹ của Đàn ca tài tử Nam Bộ được khẳng định trước hết qua hệ thống 20 bài bản tổ và hàng trăm dị bản, tạo nên một làn điệu âm thanh vừa quy phạm vừa mở rộng. Cấu trúc thang âm, tiết tấu linh hoạt, cùng kỹ thuật nhấn nhá, luyến láy đã kiến tạo nên một hình thái âm nhạc giàu tính tinh xảo, phản ánh cả chiều sâu sáng tạo lẫn khả năng thăng hoa nghệ thuật. Cái đẹp thẩm mỹ của Đàn ca tài tử không phải là sự cầu kỳ hình thức, mà là vẻ đẹp giản dị, hòa quyện giữa trữ tình sâu lắng và phóng khoáng tự do, tượng trưng cho tinh thần hài hòa, phóng khoáng của con người Nam Bộ. Trong không gian nghệ thuật này, yếu tố ngẫu hứng đóng vai trò trung tâm, bởi nghệ nhân vừa tuân thủ quy phạm, vừa tự do biến tấu, làm nổi bật triết lý về “cái đẹp của sự tự do trong khuôn khổ” – một nét thẩm mỹ đặc thù của nghệ thuật dân gian.

Trên bình diện văn hóa – tinh thần, Đàn ca tài tử không đơn thuần là hoạt động giải trí, mà còn là phương tiện chuyển tải tình cảm, tâm tư và triết lý sống hòa hợp với tự nhiên. Ở đây, âm nhạc trở thành ngôn ngữ của nội tâm, nơi người dân gửi gắm niềm vui, nỗi buồn, niềm tin và khát vọng. Trong sinh hoạt cộng đồng, từ những đêm trăng ở làng quê đến không gian đình hội, Đàn ca tài tử đã kiến tạo một “cõi tinh thần chung”, nơi giao thoa, kết nối, và củng cố mối dây cộng cảm xã hội, phản ánh phẩm chất cởi mở, hiếu khách và nhân văn của cư dân phương Nam.

Về phương diện truyền thống – lịch sử, Đàn ca tài tử là kết quả của quá trình Nam tiến, nơi sự gặp gỡ giữa nhạc cung đình Huế và dân ca Nam Bộ đã tạo nên một chỉnh thể mới giàu bản sắc. Chính sự dung hợp ấy vừa cho thấy năng lực

thích ứng và sáng tạo của con người trên vùng đất mới, vừa phản ánh tinh thần lạc quan, bền bỉ trong tiến trình khai hoang mở đất. Việc UNESCO công nhận Đờn ca tài tử là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại (2013) đã khẳng định tầm vóc lịch sử – văn hóa của loại hình nghệ thuật này, đồng thời nâng tầm giá trị truyền thống của nó trên bình diện toàn cầu.

Cuối cùng, ở phương diện giáo dục, Đờn ca tài tử mang chức năng bồi dưỡng thẩm mỹ, nuôi dưỡng tình yêu cái đẹp, khơi gợi trí sáng tạo và định hình nhân cách. Ca từ, giai điệu, cũng như cách thức biểu diễn hàm chứa những bài học nhân sinh: lòng nhân ái, sự khoan dung, tinh thần cộng đồng, và ý thức bảo tồn giá trị truyền thống. Nhờ đó, nghệ thuật này trở thành cầu nối giữa quá khứ và hiện tại, góp phần hình thành bản lĩnh văn hóa và trách nhiệm xã hội cho thế hệ trẻ.

Từ những tầng giá trị trên, có thể khẳng định Đờn ca tài tử không chỉ tồn tại như một loại hình nghệ thuật, mà còn như một hệ hình văn hóa – triết học, kết tinh những giá trị thẩm mỹ, tinh thần, lịch sử và giáo dục, phản ánh bản sắc cũng như sức sống bền bỉ của văn hóa Việt Nam trong tiến trình lịch sử nhân loại.

** Quá trình hình thành và phát triển của Đờn ca tài tử Nam Bộ*

Cuối thế kỷ thứ XIX, đầu thế kỷ XX, đờn ca tài tử đã được định hình, xây dựng và lớn mạnh như một thể loại âm nhạc đặc trưng của Nam Bộ, phát triển trở thành phong trào âm nhạc sôi nổi. Thời kỳ này, đờn ca Nam Bộ xuất hiện nhiều nhạc sĩ, nhạc sư, nhóm đờn ca tài tử. Họ hoạt động rộng khắp và thực hiện nhiều vai trò vừa hoạt động, vừa sáng tác bài ca bản đờn, nhạc khí vừa truyền nghề để không ngừng đưa bộ môn này thăng hoa. Có nhiều nhóm ra đời trong thời kỳ này cho đến nay vẫn được giới nhạc và các nhà nghiên cứu nhắc đến, tiêu biểu là nhóm Trần Quan Quờn (Ký Quờn) vùng Vĩnh Long đại diện cho nhóm tài tử miền Tây, nhóm ông Nguyễn Quang Đại (Ba Đợi) ở Cần Đước - Long An, đại diện cho nhóm tài tử miền Đông. Cả hai nhóm tài tử này đã không ngừng có những sáng tác, thậm chí có lúc họ ganh đua nhau cải soạn một số bài bản tiếp thu từ âm nhạc vùng ngoài và sáng tác thêm bài bản mới, đồng thời truyền dạy nghề cho các thế hệ học trò. Những nhóm tài tử khác ở Bạc Liêu, Mỹ Tho hay Trà Vinh cũng nổi bật tài năng. Phong trào đờn ca tài tử phát triển rất mạnh ở Nam Bộ bởi sự sáng tạo của các nhạc sư, nghệ nhân. Đây là giai đoạn đánh dấu rất nhiều tên tuổi, sự kiện âm nhạc và kể cả việc hoàn thiện hệ thống bài bản, hơi, điệu,... của nhạc tài tử. Đánh dấu cho sự phát triển rộng rãi của đờn ca tài tử là sự kiện năm 1906, nhạc tài tử trình diễn tại hội chợ thuộc địa Marseille - Pháp. Đó là nhóm nhạc của ông

Nguyễn Tống Triều ở Mỹ Tho. Nguyễn Lê Tuyên - Nguyễn Đức Hiệp dẫn giải tài liệu nước ngoài cho rằng những nhà nghiên cứu âm nhạc và báo chí Pháp đánh giá rất cao buổi biểu diễn của nhóm nhạc ông Nguyễn Tống Triều tại hội chợ. Sự kiện này đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ của đờn ca tài tử ở Nam Bộ.

Nhạc lễ cổ truyền Nam Bộ có nguồn gốc từ nhạc lễ cung đình Huế, thường được trình tấu trong các nghi lễ như cúng bái, tang lễ, giỗ chạp và lễ hội tại đình làng. Dàn nhạc lễ Nam Bộ gồm hai nhóm chính: nhóm văn với các nhạc cụ dây như đàn kìm, đàn cò, đàn tranh, đàn bầu; nhóm võ với các nhạc cụ gõ như trống cơm, trống cái, mõ, cùng bộ kèn như kèn bầu và kèn loa. Âm nhạc lễ mang âm hưởng trầm buồn, trang nghiêm với những bản như Ngũ Đối Thượng, Ngũ Đối Hạ, Đảo Ngũ Cung. Song song đó, nghệ thuật hát Bội cũng nổi bật tại Nam Bộ, dù có nguồn gốc từ Trung Hoa và xuất hiện từ thời Lý – Trần. Khi theo chân người di dân vào Nam, hát Bội nhanh chóng được cộng đồng yêu thích. Hát Bội là loại hình nghệ thuật kết hợp ca hát và diễn xuất, với nghệ sĩ hóa thân vào nhân vật qua trang phục, động tác, giọng hát và dàn nhạc hỗ trợ. Từ chốn cung đình, hát Bội lan tỏa vào đời sống cộng đồng Nam Bộ, đặc biệt thịnh vượng vào thế kỷ XIX với nhiều gánh hát lưu diễn khắp nơi, kể cả vùng sâu vùng xa bằng ghe. Khán giả không phân biệt giai cấp, chỉ cần yêu thích là có thể thưởng thức. Hát Bội đã góp phần đặt nền móng cho sự hình thành của nghệ thuật Đờn ca tài tử giàu bản sắc. Trong trường hợp của Đờn ca tài tử, do kế thừa từ nhiều loại hình nghệ thuật khác nhau và xuất phát từ dân gian nên việc xác định chính xác thời gian ra đời cũng như người sáng tạo là rất phức tạp. Tuy nhiên, qua một số tài liệu nghiên cứu, nhiều học giả đồng ý rằng Đờn ca tài tử đã xuất hiện vào khoảng những năm 1860-1870. Vào giữa cuối thế kỷ XIX, nhạc Tài Tử bắt đầu lan rộng ở vùng đất Nam Bộ, chủ yếu nhờ vào các thầy đờn gốc miền Trung cùng với một số sĩ tử ra kinh đô Huế học tập mang về: “Giữa cuối thế kỷ 19, nhạc Tài Tử được phổ biến ở đất Nam Bộ là do các thầy đờn gốc miền Trung cùng một số sĩ tử ra kinh đô Huế du học mang về” [157; tr.5]. Một số nhận định khác cũng cho thấy rằng trước phong trào Cần Vương (1885), đã tồn tại một loại âm nhạc mà có thể gọi là tiền Nhạc Tài Tử ở vùng đất Nam Bộ. Về nguồn gốc của Đờn ca tài tử, hầu hết các ý kiến đều cho rằng nó có mối liên hệ mật thiết với âm nhạc miền Trung. Theo nhà nghiên cứu Trần Văn Khê trong bài viết của mình đã chỉ ra rằng “nhạc tài tử” ở miền Nam là kết quả của “ca Huế” miền Trung. Ông đã phân tích những điểm tương đồng giữa ca Huế và nhạc tài tử để chứng minh cho luận điểm này. Cũng theo nhà nghiên

cứu Nguyễn Thị Mỹ Liêm, âm nhạc thánh phòng Huế cùng với các bài nhạc Lễ ở vùng đất Nam Bộ chính là nền tảng cho sự phát triển của Đờn ca tài tử. Tác giả Nguyễn Phúc An cũng chỉ ra rằng Đờn ca tài tử có sự kế thừa từ nhạc Lễ từ thế kỷ XVII và khẳng định rằng thời điểm đó chính là lúc bắt đầu hình thành Đờn ca tài tử thông qua loại hình nhạc Lễ cúng đình: “trước phong trào Cần Vương (1885) thì ở Nam bộ đã tồn tại một loại hình âm nhạc mà ta tạm gọi là tiền Nhạc tài tử” [3; tr.33]. Trong bài tham luận tại Hội thảo quốc tế về Nghệ thuật Đờn ca tài tử và những lối hòa đàn ngẫu hứng, tác giả Gisa Jaehnichen đã khẳng định rằng âm nhạc tài tử của người Việt ở vùng đất Nam Bộ cũng bắt nguồn từ âm nhạc nghi lễ truyền thống.

Ngay từ thuở sơ khai, nghệ thuật Đờn ca tài tử không chỉ là phương tiện biểu đạt mà còn phản chiếu tâm hồn và cuộc sống con người sông nước Nam Bộ. Nó thể hiện mối liên kết sâu sắc giữa con người với thiên nhiên và cộng đồng. Qua từng thời kỳ, nghệ thuật này không ngừng phát triển, các nghệ nhân không chỉ tái hiện thực tế mà còn khai phá chiều sâu cảm xúc và tư duy nghệ thuật. Đờn ca tài tử dần hòa quyện với khoa học, triết học và văn hóa, tạo nền tảng cho sự phát triển tư duy nghệ thuật Nam Bộ và cả nước. Đờn ca tài tử Nam Bộ là loại hình nghệ thuật độc đáo, gắn bó mật thiết với đời sống văn hóa người dân miền Nam, phản ánh giá trị truyền thống và tinh thần cộng đồng. Đờn ca tài tử bắt nguồn từ âm thanh mộc mạc của nhạc cụ dân gian, phản ánh phong tục, tập quán và lịch sử dân tộc. Trải qua thời gian, nghệ thuật này trở thành biểu tượng văn hóa, chứa đựng cảm xúc, khát vọng và lòng yêu nước. Những bài ca về dựng nước, giữ nước không chỉ ghi lại hành trình của dân tộc mà còn nuôi dưỡng tinh thần Việt, truyền cảm hứng và khơi dậy khát vọng phát triển bền vững. Đây là nguồn lực tinh thần quý báu, góp phần gìn giữ và lan tỏa bản sắc văn hóa Việt.

Đặc biệt là giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, nghệ thuật đờn ca tài tử Nam Bộ đã trở thành một công cụ quan trọng trong việc tuyên truyền và giáo dục lòng yêu nước. Nghệ thuật Đờn ca tài tử được các cán bộ văn hóa sử dụng như công cụ khơi dậy tinh thần yêu nước và kết nối quần chúng. Nội dung thường xoay quanh đoàn kết, tôn vinh anh hùng, và kêu gọi bảo vệ độc lập dân tộc. Nhờ gắn bó mật thiết với đời sống thực tiễn, đờn ca tài tử không chỉ phản ánh tâm tư người dân mà còn trở thành nguồn động viên tinh thần mạnh mẽ. Khả năng thích ứng linh hoạt đã giúp loại hình này vượt qua thời cuộc, tiếp tục lan tỏa giá trị văn hóa và niềm tin vào tương lai. Qua những giai điệu đầy cảm xúc, nghệ thuật này đã góp phần

làm phong phú thêm đời sống văn hóa, tinh thần và ý chí con người Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến. Điều này thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Dân tộc bị áp bức thì văn nghệ cũng mất tự do. Văn nghệ muốn tự do thì phải tham gia cách mạng” [96; tr.136].

Trong thời kỳ cách mạng và kháng chiến, Đờn ca tài tử vượt ra khỏi phạm vi nghệ thuật dân gian, trở thành công cụ truyền cảm hứng mạnh mẽ cho tinh thần yêu nước và đoàn kết. Gắn bó với đời sống người dân Nam Bộ, nghệ thuật này phản ánh chân thực tâm tư, khát vọng, đồng thời cổ vũ tinh thần chiến đấu, tôn vinh những anh hùng hy sinh vì độc lập dân tộc. Với giai điệu sâu lắng và ý nghĩa nhân văn, Đờn ca tài tử vừa nâng cao tinh thần kháng chiến, vừa bồi đắp nền tảng văn hóa dân tộc bền vững. Trong bối cảnh hiện đại hóa, nghệ thuật đờn ca tài tử vẫn giữ vững những yếu tố cốt lõi như "lòng bản", thể hiện các giá trị giai điệu và nhịp điệu truyền thống. Những yếu tố này không thay đổi và được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác thông qua quá trình giảng dạy và thực hành của các nghệ nhân. Theo quan điểm biện chứng duy vật, mỗi hình thức phát triển đều chứa đựng sự kế thừa từ những giá trị trước đó, nhưng đồng thời cũng yêu cầu sự sáng tạo và thích nghi để tồn tại trong các bối cảnh mới. Đờn ca tài tử vừa giữ gìn yếu tố truyền thống, vừa thích ứng linh hoạt với xã hội hiện đại, trở thành một hình thức giao lưu văn hóa và kết nối cộng đồng. Nghệ thuật này phản ánh sâu sắc tâm tư, tình cảm của người dân, góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa Nam Bộ. Với nội dung phong phú và cách thể hiện đa dạng, đờn ca tài tử không chỉ là di sản nghệ thuật mà còn là phương tiện khơi dậy tinh thần sáng tạo, lòng yêu nước và sự gắn kết trong bối cảnh xã hội đầy biến động hiện nay. Điều này phù hợp với lời dạy của chủ tịch Hồ Chí Minh: “Quần chúng đang chờ đợi những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại vẻ vang của chúng ta, những tác phẩm ca tụng chân thật những người mới, việc mới chẳng những để làm gương mẫu cho chúng ta ngày nay, mà còn để giáo dục con cháu đời sau” [104; tr.504].

Trong bối cảnh hiện đại, bảo tồn và phát triển đờn ca tài tử là nhiệm vụ quan trọng, đòi hỏi sự sáng tạo và linh hoạt từ nghệ nhân và cộng đồng. Nghệ thuật này không chỉ giữ gìn giá trị truyền thống mà còn thích ứng với xu hướng mới qua các lớp học, câu lạc bộ và sự kiện văn hóa. Từ sinh hoạt cộng đồng đến sân khấu chuyên nghiệp, đờn ca tài tử vẫn giữ sức sống bền bỉ, trở thành biểu tượng văn hóa Nam Bộ. Sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại giúp nghệ thuật này tiếp tục lan tỏa.

** Phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ*

Theo quan điểm chủ nghĩa duy vật lịch sử, tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội; tức là điều kiện kinh tế, phương thức sản xuất và môi trường sinh hoạt vật chất quy định đời sống tinh thần, tư tưởng và văn hóa nghệ thuật. Đờn ca tài tử Nam Bộ ra đời cuối thế kỷ XIX chính là kết quả tất yếu của tiến trình khai phá đất phương Nam. Người dân di cư từ miền Trung, Bắc, trong bối cảnh thiên nhiên hoang sơ, đã sáng tạo loại hình âm nhạc này để bồi đắp đời sống tinh thần. Được cải biến từ nhạc lễ cung đình và dân ca, Đờn ca tài tử trở thành phương tiện thể hiện tâm tư, tình cảm, vừa kế thừa truyền thống vừa phản ánh nhu cầu mới. Theo logic duy vật lịch sử, văn hóa không tồn tại biệt lập mà nảy sinh từ nhu cầu sống cộng đồng. Chính vì vậy, Đờn ca tài tử là minh chứng sinh động cho sự gắn bó giữa văn hóa và điều kiện xã hội, đồng thời thể hiện bản lĩnh thích ứng, sáng tạo của cư dân Nam Bộ trong quá trình mở đất.

Theo triết học văn hóa, văn hóa không chỉ là tổng thể các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo, mà còn giữ vai trò định hướng, dẫn dắt sự phát triển xã hội. Nó có tính hệ thống, phản ánh bản sắc, lối sống và nhân sinh quan của cộng đồng trong bối cảnh lịch sử – xã hội cụ thể. Chính sách văn hóa của Nhà nước vì vậy mang tính điều tiết và định hướng, vừa bảo tồn truyền thống vừa tiếp thu tinh hoa thời đại. Việc UNESCO công nhận Đờn ca tài tử là di sản văn hóa phi vật thể năm 2013 trở thành dấu mốc, thúc đẩy nhiều chính sách như mở lớp truyền dạy, tổ chức liên hoan, hỗ trợ nghệ nhân, sưu tầm tư liệu. Dưới góc nhìn triết học văn hóa, đây là quá trình thể chế hóa giá trị dân gian thành chính sách quốc gia, đồng thời khẳng định vai trò sáng tạo văn hóa của con người. Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa, Đờn ca tài tử vẫn đối diện nguy cơ mai một khi giới trẻ ngày càng thờ ơ với truyền thống.

Yếu tố chủ quan then chốt trong việc phát huy giá trị Đờn ca tài tử chính là ý thức của cộng đồng cư dân Nam Bộ, những người đã sáng tạo, nuôi dưỡng và bảo tồn loại hình này qua nhiều thế hệ. Từ góc nhìn văn hóa học, có thể thấy họ không xem Đờn ca tài tử chỉ là hình thức giải trí, mà là phần thiết yếu trong đời sống tinh thần, là “tiếng lòng” của vùng sông nước gắn với tâm hồn phóng khoáng, chan hòa, giàu cảm xúc. Ý thức văn hóa cộng đồng vì thế giữ vai trò cốt lõi trong bảo vệ và phát triển truyền thống, giúp loại hình này tồn tại và thích ứng với những biến động xã hội. Người dân Nam Bộ không chỉ coi Đờn ca tài tử là thú

vui tao nhã, mà còn là biểu tượng văn hóa phản ánh bản sắc dân tộc và lối sống cộng đồng. Ý thức ấy được hình thành tự nhiên từ quá trình sống, cảm thụ và thực hành nghệ thuật, chứ không phải sự áp đặt từ bên ngoài.

Yếu tố chủ quan thứ hai là tình cảm của nghệ nhân và người yêu nhạc – động lực nội sinh quyết định việc bảo tồn và phát huy giá trị Đờn ca tài tử. Tình yêu và tâm huyết của họ không chỉ duy trì sức sống cho loại hình này mà còn lan tỏa giá trị nhân văn sâu sắc trong cộng đồng. Các nghệ nhân tài tử không đơn thuần là người biểu diễn, mà còn là “người giữ hồn” di sản. Họ gắn bó với từng câu hát, điệu đàn, biến tình cảm thành động lực để gìn giữ và truyền trao tinh hoa cho thế hệ sau. Nhiều nghệ nhân mở lớp dạy đàn, dạy ca tại nhà, tham gia biểu diễn miễn phí trong sinh hoạt cộng đồng, hoặc sáng tác lời ca mới phù hợp đời sống hiện đại. Bên cạnh đó, những người yêu nhạc, dù không trực tiếp biểu diễn, cũng góp phần nuôi dưỡng tình yêu và sự trân trọng Đờn ca tài tử qua việc thưởng thức, tổ chức sự kiện hay truyền cảm hứng cho cộng đồng. Chính họ tạo nên môi trường tinh thần giúp loại hình nghệ thuật này tiếp tục bền vững và thích ứng với xã hội đương đại.

Thứ ba theo quan điểm triết học văn hóa, thẩm mỹ không chỉ là phản ánh thị hiếu cá nhân mà còn là biểu hiện của mối quan hệ giữa con người và giá trị văn hóa. Chính thái độ và nhu cầu thẩm mỹ của cá nhân chịu ảnh hưởng sâu sắc từ lứa tuổi, môi trường sống và nền tảng văn hóa, từ đó định hình những quan niệm khác nhau trong việc phát huy giá trị Nghệ thuật của Đờn ca tài tử Nam Bộ.

Tóm lại, phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống cư dân Nam Bộ là sự quá trình kết hợp hài hòa giữa bảo tồn truyền thống và đổi mới sáng tạo, nhằm giữ gìn bản sắc văn hóa đặc trưng, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và phát triển xã hội bền vững, góp phần làm giàu đời sống văn hóa tinh thần, khẳng định bản sắc văn hóa của cư dân Nam Bộ trong dòng chảy văn hóa Việt Nam và thế giới.

2.2. Chủ thể, nội dung, phương thức phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ

2.2.1. Chủ thể phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ

Thứ nhất, Nhân dân là chủ thể quan trọng nhất trong việc phát huy giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ.

Nhân dân là chủ thể quyết định trong phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam bộ, đồng thời còn là chủ thể sáng tạo và cảm thụ loại hình nghệ thuật Đờn

ca tài tử Nam Bộ. Theo tư tưởng chủ nghĩa duy vật lịch sử của Mác–Lênin, quần chúng nhân dân lao động là lực lượng sáng tạo lịch sử và văn hóa, triết học, ... Điều này đã được Đảng ta xác định, con người vừa là chủ thể sáng tạo ra văn hóa, đồng thời cũng là mục tiêu của phát triển văn hóa, vì thế đầu tư cho văn hóa cũng chính là đầu tư cho con người. Con người được xác định là nguồn lực quan trọng nhất, “con người là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển” [32; tr.47]. Trong tiến trình phát triển và bảo tồn di sản văn hóa, đặc biệt là các loại hình nghệ thuật dân gian như Đờn ca tài tử Nam Bộ, nhân dân luôn đóng vai trò chủ thể trung tâm và có tính quyết định. Khác với những loại hình nghệ thuật hàn lâm, Đờn ca tài tử không sinh ra từ cung đình hay viện nghiên cứu, mà được hình thành, lưu truyền và phát triển từ trong đời sống thường nhật của quần chúng nhân dân Nam Bộ nơi tinh thần phóng khoáng, yêu nghệ thuật, và tính cộng đồng luôn là những nét đặc trưng nổi bật.

Bởi vì, Nghệ thuật Đờn ca tài tử là hình thức sinh hoạt văn nghệ dân gian đặc sắc, thể hiện cảm xúc, lối sống và tâm hồn của người dân Nam Bộ qua tiếng đờn, giọng ca, và các bài bản truyền thống. Theo nhà nghiên cứu Trần Văn Khê, một trong những học giả uy tín về âm nhạc truyền thống Việt Nam, chính tinh thần tự học, tự biểu diễn, và truyền nghề trong nhân dân đã giúp loại hình này phát triển mạnh mẽ suốt hơn một thế kỷ qua. Truyền thống “cha truyền con nối”, “thầy truyền trò học” trong các làng xã, câu lạc bộ tài tử đã trở thành chiếc nôi nuôi dưỡng và bảo tồn di sản này. Do đó, quần chúng nhân dân không chỉ thụ hưởng văn hóa, mà còn là chủ thể sáng tạo, bảo tồn và phát huy nghệ thuật truyền thống như Đờn ca tài tử. Như theo lập luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử, quần chúng nhân dân là lực lượng sáng tạo văn hóa. Ngoài ra, chương trình hành động quốc gia bảo vệ Đờn ca tài tử, trong đó đã khẳng định nhân dân là lực lượng chính để triển khai tại cơ sở cho quá trình phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ. Nhiều câu lạc bộ Đờn ca tài tử được người dân tự tổ chức và duy trì hoạt động thường xuyên, không chỉ ở Bạc Liêu – quê hương của bản “Dạ cổ hoài lang”, mà còn ở TP. Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ... Điều này cho thấy sức sống bền vững của loại hình nghệ thuật này chính là nhờ sự gắn bó mật thiết với nhân dân.

Về mặt triết học, theo quan điểm Mác – Lênin, nhân dân là lực lượng sáng tạo ra lịch sử và văn hóa. Mác đã nhấn mạnh rằng “chính nhân dân là người sáng tạo ra văn hóa” chứ không phải là một tầng lớp ưu tú nào đó. Lênin cũng khẳng

định: “Nghệ thuật thuộc về nhân dân. Nó phải bắt nguồn từ những chiều sâu rộng lớn nhất của quần chúng, phản ánh những khổ đau và khát vọng của họ và nâng họ lên.”. Nhân dân chính là chủ thể sáng tạo và gìn giữ Đờn ca tài tử, thể hiện tinh thần sáng tạo biện chứng theo chủ nghĩa Mác–Lênin. Họ không chỉ bảo tồn bài bản truyền thống mà còn linh hoạt cải tiến, kết hợp yếu tố hiện đại, góp phần làm phong phú và duy trì sức sống cho loại hình nghệ thuật này trong đời sống đương đại. Điều đó thể hiện đúng nguyên lý của triết học Mác–Lênin rằng: văn hóa không phải là sản phẩm tĩnh tại mà luôn vận động, biến đổi trong mối quan hệ biện chứng với thực tiễn xã hội. Lênin từng nhấn mạnh: “Nghệ thuật chỉ có thể sống còn và phát triển khi nó được quần chúng nhân dân sáng tạo ra, tiếp nhận và làm giàu thêm bằng chính đời sống của họ.” UNESCO (2013) khi công nhận Đờn ca tài tử Nam Bộ là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại cũng đã ghi nhận đặc điểm đặc sắc này: đây là loại hình nghệ thuật được truyền dạy chủ yếu thông qua truyền khẩu giữa thầy và trò, có khả năng tái tạo linh hoạt và thích nghi với từng hoàn cảnh cụ thể. Chính đặc tính “tái tạo sống động” ấy khẳng định vai trò quyết định của người thực hành dân gian những nghệ nhân và người yêu nghệ thuật trong việc giữ gìn và phát triển di sản. Vì vậy có thể khẳng định quần chúng nhân dân có vai trò to lớn trong sáng tạo ra các giá trị văn hóa. Trong điều kiện hiện nay để giữ gìn và phát huy sức mạnh của văn hóa dân tộc cần phải quán triệt quan điểm “lấy dân là gốc” [101; tr.276]. Mở rộng dân chủ, nâng cao sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; phát huy ưu thế về nhân tố chính trị, tinh thần, chủ động trong công tác tuyên truyền, giáo dục, cổ động, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc trong thế trận chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. Đảng ta khẳng định: “Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội” [28; tr.123].

Từ góc nhìn của chủ nghĩa duy vật lịch sử, điều đó cho thấy văn hóa không thể tách rời điều kiện kinh tế – xã hội cụ thể, và con người chính là chủ thể sáng tạo văn hóa. Sự phát triển của Đờn ca tài tử là minh chứng sinh động cho quy luật: khi con người gắn bó sâu sắc với thực tiễn đời sống, họ sẽ tạo ra những giá trị văn hóa mang tính bản sắc, vừa phản ánh đặc điểm lịch sử – xã hội, vừa không ngừng phát triển qua thời gian. Quần chúng nhân dân chính là lực lượng trực tiếp sáng tạo, thực hành và duy trì nghệ thuật Đờn ca tài tử qua nhiều thế hệ. Họ không chỉ là khán giả, người thưởng thức thụ động mà còn là người tham gia tích cực vào các hoạt động đờn, ca, truyền dạy và bảo tồn loại hình nghệ thuật này. Trong các

dịp lễ hội truyền thống, cưới hỏi, giỗ chạp hay các buổi sinh hoạt thường nhật tại làng quê, vùng miệt vườn, người dân cùng nhau tụ họp, cất lên tiếng đàn, câu ca như một cách chia sẻ tâm tình, kết nối cộng đồng, làm phong phú thêm đời sống tinh thần. Những câu lạc bộ Đàn ca tài tử hình thành ở khắp các tỉnh, thành Nam Bộ – từ Bạc Liêu, Cần Thơ, Tiền Giang, Vĩnh Long đến TP. Hồ Chí Minh – là minh chứng sống động cho vai trò trung tâm của quần chúng trong việc gìn giữ và phát huy di sản.

Chính vì thế, nhìn từ triết học Mác – Lênin và chủ nghĩa duy vật lịch sử, có thể khẳng định rằng quần chúng nhân dân là chủ thể sáng tạo, thực hành và gìn giữ nghệ thuật Đàn ca tài tử. Không có họ, loại hình nghệ thuật này không thể tồn tại và phát triển một cách sống động, bền vững như hiện nay. Đàn ca tài tử là minh chứng tiêu biểu cho sức sống văn hóa mạnh mẽ từ nhân dân, vì nhân dân và do nhân dân sáng tạo. Việc phát huy giá trị của Đàn ca tài tử không chỉ là bảo tồn một loại hình nghệ thuật truyền thống, mà còn là khẳng định vai trò trung tâm, chủ động của quần chúng nhân dân trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong tiến trình phát triển đất nước. Đây cũng chính là biểu hiện sinh động của chân lý triết học Mác – Lênin: lịch sử là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, và mọi giá trị văn hóa đích thực đều bắt nguồn từ cuộc sống của nhân dân, vì nhân dân và do nhân dân kiến tạo.

Thứ hai, chủ thể là Đảng và Nhà nước trong việc phát huy giá trị nghệ thuật của Đàn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ.

Nhận thức sâu sắc vai trò của văn hóa trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định trong các văn kiện Đại hội rằng văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển bền vững. Theo đó, việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, đặc biệt là các loại hình nghệ thuật dân gian như Đàn ca tài tử, được xem là nhiệm vụ quan trọng nhằm nuôi dưỡng tâm hồn dân tộc, củng cố bản sắc văn hóa trong quá trình hội nhập. Đảng giữ vai trò định hướng toàn diện, đề ra các chủ trương, chính sách phù hợp để thúc đẩy hoạt động sáng tạo, bảo tồn và quảng bá nghệ thuật truyền thống. Những chủ trương này không chỉ nhấn mạnh đến giá trị tinh thần của di sản mà còn hướng đến việc gắn kết giữa truyền thống và hiện đại, giữa văn hóa dân gian và đời sống đương đại, nhằm phát huy tối đa vai trò của văn hóa trong việc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Trên cơ sở đó, Nhà nước cụ thể hóa các chủ trương của Đảng bằng hệ thống chính sách, pháp luật, chiến lược và chương trình hành động rõ ràng, đồng bộ và khả thi nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, trong đó có nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ. Với tinh thần đặt con người và văn hóa làm trung tâm của sự phát triển bền vững, Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản pháp lý và chính sách ưu đãi, đặc biệt là các cơ chế hỗ trợ vật chất và tinh thần cho nghệ nhân, nghệ sĩ và các câu lạc bộ Đờn ca tài tử ở các địa phương. Những người có công trong việc gìn giữ và truyền bá Đờn ca tài tử được Nhà nước phong tặng danh hiệu, hỗ trợ kinh phí, tạo điều kiện biểu diễn, giảng dạy nhằm nâng cao vị thế xã hội và cải thiện đời sống. Việc đưa Đờn ca tài tử vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia là cột mốc quan trọng, thể hiện sự trân trọng và tạo cơ sở pháp lý cho các chương trình bảo tồn quy mô lớn. Năm 2013, với nỗ lực vận động của Việt Nam và sự phối hợp giữa các cấp, Đờn ca tài tử được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Sự kiện này không chỉ góp phần khẳng định giá trị đặc sắc của loại hình nghệ thuật này, mà còn đưa văn hóa Nam Bộ vươn ra thế giới, quảng bá hình ảnh Việt Nam giàu truyền thống. Đây là bước tiến quan trọng trong công cuộc bảo tồn, phát huy di sản văn hóa, góp phần làm phong phú bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Chính sách văn hóa của Nhà nước giữ vai trò định hướng, bảo tồn giá trị truyền thống và tiếp thu tinh hoa thời đại. Việc UNESCO công nhận Đờn ca tài tử năm 2013 là dấu mốc quan trọng, thúc đẩy nhiều chính sách như mở lớp truyền dạy, tổ chức liên hoan, hỗ trợ nghệ nhân. Theo triết học văn hóa, đó là quá trình thể chế hóa giá trị dân gian thành chính sách quốc gia. Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa, thị hiếu thay đổi khiến giới trẻ ít quan tâm, đe dọa sự mai một của Đờn ca tài tử.

Như vậy, dưới ánh sáng của triết học Mác – Lênin, có thể thấy rõ vai trò chủ thể của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong việc phát huy giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử Nam Bộ không chỉ là sự gìn giữ những giá trị cổ truyền mà còn là quá trình chủ động kiến tạo những giá trị mới, phù hợp với yêu cầu phát triển xã hội xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình đó, Đảng giữ vai trò định hướng tư tưởng – chính trị, còn Nhà nước là người tổ chức thực hiện, cụ thể hóa thành hành động thực tiễn, từ quản lý nhà nước đến đầu tư nguồn lực. Sự phối hợp giữa hai chủ thể này đã và đang góp phần giữ gìn, lan tỏa và phát triển một loại hình di sản văn hóa đặc sắc, phục vụ cho sự nghiệp xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần

làm phong phú đời sống tinh thần của nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, và khẳng định vị thế văn hóa Việt Nam trên trường quốc tế.

Thứ ba, chủ thể là học giả và nhà nghiên cứu trong việc phát huy giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ.

Chủ thể là học giả và nhà nghiên cứu đóng vai trò quan trọng trong việc phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ. Các học giả, nhà nghiên cứu không chỉ thực hiện công tác sưu tầm, nghiên cứu, phân tích sâu sắc về lịch sử, cấu trúc nghệ thuật, bài bản và giá trị văn hóa của Đờn ca tài tử mà còn góp phần làm rõ vai trò của nghệ nhân và cộng đồng trong việc bảo tồn và phát triển loại hình nghệ thuật này.

Thông qua các công trình nghiên cứu khoa học, luận án tiến sĩ, sách và bài viết, các học giả đã hệ thống hóa kiến thức, làm sáng tỏ các đặc điểm nghệ thuật, quá trình hình thành và phát triển, cũng như những thách thức trong bối cảnh xã hội đương đại. Họ cũng đề xuất các giải pháp bảo tồn, truyền dạy và phát huy giá trị Đờn ca tài tử phù hợp với xu hướng hiện đại và hội nhập văn hóa. Trong bối cảnh đó, các học giả, nhà nghiên cứu văn hóa đóng vai trò là một trong những chủ thể quan trọng, có ảnh hưởng lớn đến quá trình bảo tồn, phát triển và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, trong đó có nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ một loại hình âm nhạc dân gian đặc sắc, phản ánh tâm hồn, lối sống và đặc điểm văn hóa của cộng đồng cư dân miền sông nước.

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, con người là sản phẩm của hoàn cảnh xã hội, nhưng đồng thời cũng là chủ thể tạo ra lịch sử thông qua hoạt động thực tiễn. Các học giả, nhà nghiên cứu với vai trò là những người lao động trí óc tham gia vào quá trình lịch sử không chỉ bằng hoạt động tư duy, mà còn bằng thực tiễn nghiên cứu, khảo sát, tổ chức hội thảo, xuất bản công trình và tham vấn chính sách. Trong mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, các học giả và nhà nghiên cứu đã góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò và giá trị của nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống đương đại. Họ thực hiện nhiều công trình khoa học nhằm sưu tầm, phân tích và hệ thống hóa những yếu tố cấu thành loại hình nghệ thuật này như: lịch sử hình thành, cấu trúc âm nhạc, bài bản, kỹ thuật biểu diễn, phong cách thể hiện và giá trị tinh thần. Những nghiên cứu này không chỉ dừng ở lý thuyết mà còn gắn liền với thực tiễn, phản ánh bối cảnh lịch sử - xã hội của miền Nam Việt Nam từ thời kỳ khẩn hoang đến nay. Điều đó thể hiện đúng nguyên lý triết học Mác – Lênin về mối quan hệ giữa

tồn tại xã hội và ý thức xã hội trong việc nghiên cứu và phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

Ngoài ra, học giả cũng là những người góp phần nâng cao nhận thức xã hội thông qua các chương trình truyền thông, hội thảo, hội nghị khoa học và các lớp tập huấn cho cán bộ văn hóa, giáo viên, sinh viên. Nhờ đó, nhận thức của xã hội đối với di sản văn hóa Đờn ca tài tử ngày càng được nâng cao, từ đó tạo ra sức lan tỏa và sự đồng thuận trong cộng đồng trong việc gìn giữ và phát huy giá trị nghệ thuật này.

Vì thế có thể kết luận rằng các học giả và nhà nghiên cứu không chỉ là người “quan sát” hay “ghi chép” lại hiện tượng văn hóa, mà là chủ thể tích cực tham gia vào tiến trình phát triển văn hóa, là lực lượng đóng vai trò quan trọng trong việc gìn giữ, khơi mở, phát triển và truyền bá giá trị của nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ. Họ thực hiện sứ mệnh kết nối giữa truyền thống và hiện đại, giữa cộng đồng và chính sách, giữa giá trị tinh thần và tiềm năng phát triển, góp phần đưa nghệ thuật dân tộc vượt ra khỏi phạm vi địa phương để lan tỏa trong đời sống văn hóa tinh thần của toàn xã hội. Điều này cũng chính là biểu hiện sinh động của nguyên lý triết học: “Quần chúng nhân dân làm nên lịch sử”, trong đó, học giả là một phần quan trọng, góp phần định hướng sự phát triển của văn hóa trong tiến trình lịch sử của dân tộc.

Thứ tư, chủ thể là đội ngũ nghệ nhân đờn và ca trong việc phát huy giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ.

** Về chủ thể là nghệ nhân đờn*

Trong hệ thống văn hóa dân tộc Việt Nam, đờn ca tài tử không chỉ đơn thuần là một loại hình âm nhạc dân gian mà còn mang trong mình giá trị biện chứng sâu sắc, thể hiện mối quan hệ mật thiết giữa lịch sử, xã hội và nghệ thuật. Đờn ca tài tử phản ánh chân thực đời sống, tâm tư và tình cảm của người dân Nam Bộ, đồng thời khẳng định và xác lập bản sắc văn hóa riêng biệt của vùng đất này. Sự phản ánh này không chỉ dừng lại ở bề nổi mà còn đi sâu vào những điều kiện vật chất và tinh thần của xã hội Nam Bộ, từ đó tạo nên sự khác biệt so với các vùng miền khác và củng cố bản sắc văn hóa dân tộc trong toàn bộ nền văn hóa Việt Nam. Trong đó chủ thể là đội ngũ nghệ nhân đờn giữ vai trò đặt biệt trong quá trình hoạt động của nghệ thuật này.

Đờn ca tài tử là một phạm trù mở, thể hiện một phong cách sống và nghệ thuật đặc thù, khởi nguồn từ tinh thần tài tử trong Nho giáo. Kiểu nhà Nho tài tử

kinh điển ấy, trong lịch sử, là những người học rộng, am hiểu kinh sách, điển tích, và nắm vững thi luật. Tuy nhiên, khi tài tử bước vào văn hóa miền Nam, tính cứng nhắc của nó dần nhường chỗ cho một tinh thần tài tử khoáng đạt, phù hợp với tâm hồn và cảnh quan nơi vùng đất mới. Ở đây, các tài tử miền Nam chỉ giữ lại những yếu tố phù hợp với phong thái và nguyện vọng của mình, từ chối sự gò bó, để tạo nên một bản sắc tài tử cởi mở, phóng khoáng hơn so với khuôn phép Nho giáo chặt chẽ. Tuy vậy, sự thoải mái này không phải là tùy tiện mà luôn tuân theo những phép tắc đặc thù, những quy tắc ứng xử gọi là "phép tài tử." Đối tượng tham gia Đờn ca tài tử không phân biệt giàu nghèo, xuất thân, miễn là họ biết giữ phép, hiểu nhạc lý và ham học hỏi. Trong các cuộc chơi tài tử, người chơi không chỉ cần biết đờn hay ca mà còn phải biết phân biệt âm luật, am tường bài bản, và luôn tôn trọng phép tắc. Phép tắc đó không chỉ là kỹ thuật mà còn là thái độ giao tiếp: người chơi biết khiêm cung, trở tài và trả lễ một cách đúng mực, thể hiện tư cách của một tài tử thực thụ trong từng cung bậc của cuộc chơi.

Ngày xưa, việc học đờn không hề dễ dàng như ngày nay khi chúng ta có thể tiếp cận lớp học, sách vở, tài liệu, và thầy dạy một cách dễ dàng. Người học đờn ngày trước phải tìm đến các bậc thầy, phải chờ đợi, phải dày công học hỏi từng chút một, không chỉ là học kỹ thuật, mà là tiếp thu cái "ngón đờn", một phương thức truyền thụ đặc biệt gọi là "truyền ngón." Trong giới nhạc cổ, đặc biệt là nhạc tài tử, "ngón" mang một ý nghĩa sâu xa hơn nhiều so với những nốt nhạc thông thường. Ngón đờn không đơn thuần là "chữ nhạc", nếu chỉ hiểu như vậy thì chưa đủ để thấu được cái hồn của nhạc tài tử. Ngón đờn không chỉ là một nốt, mà còn là sắc thái cá nhân, phong cách, và linh hồn mà người nghệ sĩ truyền vào âm nhạc. Cùng một chữ đờn, nhưng ngón đờn của tài tử này khác với tài tử kia, tạo nên sự đa dạng phong phú trong biểu cảm. Mỗi tài tử với ngón đờn của mình sẽ phô bày cái tinh tế riêng, có thể tinh tế đến mức người nghe có thể nhận ra ngay phong cách hay tông phái mà người đờn theo đuổi. Có người kế thừa ngón đờn từ một người thầy nổi danh, có người lại tự tạo ra một lối đi riêng, để rồi tự chính ngón đờn của mình mà khẳng định cá tính nghệ thuật.

Như vậy, ngón đờn không chỉ là kỹ thuật mà còn là sự thể hiện bản sắc cá nhân, là nơi mà cái "tôi" hòa quyện với truyền thống của nghệ nhân. Chính vì thế, nghệ nhân đờn trong nhạc tài tử không chỉ là công cụ, mà là linh hồn của âm nhạc và nhân cách người nghệ sĩ. Phương thức "truyền ngón" trong nhạc tài tử là một cách học đầy truyền thống và tinh tế, vừa có cái hay vừa có mặt hạn chế của nó.

Cái hay của “truyền ngón” là cách thức truyền tải tinh thần và hồn nhạc, điều mà các phương pháp học khoa học khó có thể đạt được. Tuy nhiên, chính vì dựa trên cảm nhận và thiên tư, “truyền ngón” lại đòi hỏi ở người học một phẩm chất đặc biệt. Họ cần có sự nhạy cảm, tư chất bẩm sinh để nắm bắt tinh thần của ngón đàn. Việc học đàn xưa kia là hành trình gian nan, đòi hỏi tư chất, kiên trì và lòng kính thầy. Người học phải ghi nhớ bằng trí nhớ, không có bản ký âm rõ ràng, dễ sai sót và tạo nên nhiều dị bản. Mỗi học trò học từ thầy khác nhau sẽ có phong cách riêng, góp phần làm phong phú nhưng cũng phân hóa nhạc tài tử. Để học bản “Tứ đại”, người học phải chi khoản lớn và nuôi thầy tại nhà suốt nhiều tháng. Việc học không chỉ rèn kỹ thuật mà còn là tu dưỡng tâm hồn, thể hiện lòng thành và cảm thụ nghệ thuật sâu sắc qua phương thức truyền ngón.

Ngày nay, nhạc tài tử được chuẩn hóa qua ký âm phương Tây, giúp người học dễ tiếp cận nhờ hệ thống lý thuyết rõ ràng. Các kỹ thuật như ngón, rung, nhấn, nhả... được ghi chép chi tiết. Tuy nhiên, sự chuẩn hóa này cũng khiến cái hồn, sự ngẫu hứng và dấu ấn cá nhân của nhạc tài tử bị phai nhạt. Trong khi nhạc tài tử đề cao cảm xúc và linh hoạt, ký âm phương Tây lại mang tính khuôn mẫu. Nếu quá lệ thuộc vào ký âm mà thiếu tinh tế trong truyền dạy, sẽ làm mai một bản sắc nghệ thuật truyền thống.

** Chủ thể là nghệ nhân ca*

Trong nghệ thuật đàn ca tài tử, người ca không chỉ là người thể hiện âm nhạc, mà còn đóng vai trò như một tài tử ngang hàng với người đàn. Điều này có nghĩa là cả hai bên cần có kỹ năng và trình độ tương đương để cùng nhau tạo nên một buổi trình diễn hài hòa. Người ca không thể xem mình cao hơn người đàn, mà phải phối hợp nhịp nhàng, từ việc điều chỉnh giọng hát theo âm điệu nhạc cụ đến việc hỗ trợ nhau trong từng câu nhạc. Mỗi quan hệ này là sự cộng tác: người đàn phải điều chỉnh lối chơi để phù hợp với giọng ca, giúp nghệ sĩ dễ dàng thể hiện cảm xúc trong từng bài hát. Việc hỗ trợ, "vót" nhịp cho người hát khi cần thiết là một kỹ năng quan trọng, giúp duy trì sự gắn kết trong biểu diễn. Vậy nên, một tài tử đích thực thường không muốn mình bị nhầm lẫn với cải lương hoặc bị gán cho là "chơi cải lương." Họ luôn khẳng định đẳng cấp và phong cách uyên bác của mình qua nghệ thuật chơi tài tử.

Người ca, hay được gọi trân trọng là tài tử ca là những người thực hành Đàn ca tài tử thông qua giọng hát. Như đã từng đề cập, khởi đầu loại hình nghệ thuật này không có lời hát mà chỉ có đàn, nhưng sau khi được đặt lời hát thì

người ca có vai trò lớn trong quá trình sinh hoạt Đờn ca tài tử, “là yếu tố góp phần khẳng định tính chất “tài tử” của thể loại này”. Nhưng khác với nghệ thuật sân khấu Cải lương, nơi mà người ca được xem là quan trọng nhất, quyết định thành bại của một buổi sinh hoạt, thì ở Đờn ca tài tử, người ca luôn có sự tôn trọng nhất định đối với người đàn dù rằng trong quá trình thực hành, đờn – ca luôn phải hoà quyện vào nhau, không bên nào được nổi bật hơn.

Đờn ca tài tử xưa kia, với nhóm người chơi nhỏ gồm vài cây đờn mộc và vài giọng ca, tạo ra âm thanh mộc mạc, giản dị nhưng lại tràn đầy cảm xúc. Khác với cải lương với hệ thống âm thanh khuếch đại và các thiết bị hiện đại, tiết tấu trong Đờn ca tài tử thường chậm rãi, tạo khoảng trống để người đờn và người ca có thể nhấn nhá, uốn nắn từng nốt nhạc và lời ca. Ở đó, các thành viên đều ngang hàng, mỗi người đều có không gian để thể hiện kỹ thuật riêng, đặc biệt là kỹ thuật ca đả hột, nét đặc trưng độc đáo của Đờn ca tài tử. Trái lại, cải lương với dàn âm thanh rầm rộ và nhịp điệu nhanh nhẩu đã tạo nên áp lực cho người ca, buộc họ phải tập trung nhiều hơn vào diễn xuất và tiết chế kỹ thuật để phù hợp với nhịp độ của sân khấu. Chính vì vậy, kỹ thuật ca đả hột, vốn cần thời gian và không gian, dần bị mất đi. Những nghệ sĩ cải lương gạo cội vào thập niên 1950 - 1960, vốn xuất thân từ Đờn ca tài tử, vẫn giữ lại kỹ thuật ca, hát và biểu diễn mang lối ca riêng của mình. Tuy nhiên, những tài liệu ghi âm về Đờn ca tài tử truyền thống từ thời đó còn rất ít, vì Đờn ca tài tử chủ yếu là nghệ thuật truyền khẩu và không có điều kiện ghi lại đầy đủ như cải lương thời kỳ đầu.

Đờn ca tài tử không chỉ là một loại hình nghệ thuật mà còn chứa đựng triết lý sống của người dân miền Nam Việt Nam. Mỗi buổi diễn là dịp giao lưu tâm hồn, chia sẻ cảm xúc và tạo dựng mối liên hệ giữa nghệ sĩ và khán giả. Giữa làn sóng hiện đại hóa và sự phai nhạt của nhiều giá trị văn hóa, đờn ca tài tử cần được bảo tồn như một phần di sản của dân tộc. Phân biệt giữa "biểu diễn" và "chơi" ở đây không chỉ là vấn đề từ ngữ mà còn là yếu tố bản sắc văn hóa. Chính vì thế, đội ngũ nghệ nhân đờn và ca là những người trực tiếp thực hành và truyền dạy di sản Đờn ca tài tử cho thế hệ trẻ để bảo tồn và phát huy giá trị của di sản này.

2.2.2. Nội dung phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ

Để phát huy hiệu quả và bền vững giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử, nội dung đầu tiên cần phát huy là công tác giáo dục nhận thức về giá trị nghệ thuật trong

Đờn ca tài tử. Đây không chỉ là nhiệm vụ thiết yếu mà còn là nền tảng định hướng cho mọi hoạt động bảo tồn, phát triển và sáng tạo. Trong bối cảnh hội nhập văn hóa hiện đại, thiếu định hướng dễ dẫn đến mai một giá trị truyền thống. Vì vậy, cần giúp thanh thiếu niên hiểu rằng Đờn ca tài tử không chỉ là hình thức giải trí mà là di sản văn hóa đặc sắc. Khi nhận thức đúng, thế hệ trẻ sẽ chủ động gìn giữ, phát huy nghệ thuật này theo hướng sáng tạo, hiện đại mà vẫn bảo tồn giá trị cốt lõi.

Thứ hai, đưa nội dung liên quan đến Đờn ca tài tử vào chương trình giáo dục phổ thông và đại học, đặc biệt trong các ngành văn hóa, âm nhạc truyền thống, và du lịch. Đây là cách tiếp cận có hệ thống, tạo điều kiện cho thế hệ trẻ được học tập, tìm hiểu một cách bài bản về loại hình nghệ thuật độc đáo này. Việc lồng ghép Đờn ca tài tử vào môi trường học thuật sẽ giúp học sinh, sinh viên không chỉ tiếp cận kiến thức lý thuyết mà còn nuôi dưỡng tình yêu và niềm tự hào với di sản văn hóa dân tộc. Qua đó, nghệ thuật Đờn ca tài tử mới thật sự đi vào chiều sâu đời sống tinh thần, tạo ra sức lan tỏa rộng khắp. Chính điều này là minh chứng rõ ràng cho việc chúng ta đang gìn giữ và phát huy giá trị của Đờn ca tài tử Nam Bộ trong đời sống văn hóa cư dân ngày nay một cách chủ động, bền vững và đầy trách nhiệm.

Nội dung thứ ba là bảo tồn và truyền dạy nghệ thuật theo hình thức truyền thống và hiện đại. Theo hình thức truyền thống, Đờn ca tài tử được trao truyền chủ yếu thông qua phương thức “truyền khẩu” và “cầm tay chỉ việc” giữa thầy và trò. Cách truyền dạy này không chỉ giúp học viên tiếp thu kỹ thuật biểu diễn, cảm thụ âm nhạc một cách tinh tế mà còn truyền lại tinh thần, đạo đức nghề nghiệp và niềm đam mê với nghệ thuật. Đây là con đường giữ gìn bản sắc nguyên gốc, nuôi dưỡng chiều sâu văn hóa mà Đờn ca tài tử đã tích lũy qua hàng trăm năm. UNESCO khi công nhận Đờn ca tài tử là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại năm 2013 cũng đặc biệt nhấn mạnh giá trị của hình thức dạy và học qua lời nói và biểu diễn trực tiếp, như một yếu tố cốt lõi làm nên sức sống của loại hình này. Từ đó Đờn ca tài tử góp phần truyền tải giá trị dân tộc và tinh thần đoàn kết, minh chứng cho việc nghệ thuật truyền thống Việt Nam, trong đó có Đờn ca tài tử, hoàn toàn phù hợp với tư tưởng Hồ Chí Minh về bản sắc dân tộc “Việt Nam ta có hai tiếng Tổ quốc, ta cũng gọi Tổ quốc là đất nước; có đất và có nước thì mới thành Tổ quốc”[104; tr.230]. Việc kết hợp giữa bảo tồn truyền thống và ứng dụng hiện đại không chỉ giúp nghệ thuật Đờn ca tài tử “sống” giữa lòng xã hội hiện đại, mà còn khẳng định một nguyên lý của triết học Mác – Lênin: di sản văn hóa muốn

phát triển phải phù hợp với điều kiện vật chất và nhu cầu thẩm mỹ mới của con người, chứ không thể bảo tồn một cách đóng khung hay rập khuôn. Do đó, để nghệ thuật Đờn ca tài tử thực sự lan tỏa và bền vững, công tác truyền dạy cần được đầu tư bài bản, cả về nội dung, phương pháp lẫn con người với đội ngũ nghệ nhân, giảng viên có tâm huyết, được hỗ trợ bởi các chính sách phù hợp từ nhà nước và sự đồng hành tích cực từ cộng đồng.

Trong bối cảnh hiện đại, việc phát triển các không gian văn hóa cộng đồng, như câu lạc bộ Đờn ca tài tử ở các xã, phường, trung tâm văn hóa quận/huyện hay không gian mở tại các điểm du lịch sinh thái, là vô cùng cần thiết. Đây không chỉ là nơi để biểu diễn, mà còn là môi trường giao lưu, truyền nghề, nuôi dưỡng tình yêu âm nhạc truyền thống cho mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là giới trẻ. Phát triển không gian sinh hoạt gắn liền với cộng đồng cũng là một hình thức giáo dục văn hóa hiệu quả, góp phần đưa Đờn ca tài tử trở lại với vai trò vốn có: một phần máu thịt của đời sống tinh thần người dân Nam Bộ.

Nội dung thứ tư là khuyến khích sáng tạo và cách tân có chọn lọc chính là biểu hiện sinh động của nguyên lý biện chứng duy vật trong triết học Mác – Lênin. Theo quan điểm này, mọi sự vật, hiện tượng đều vận động và phát triển không ngừng thông qua mâu thuẫn và quá trình giải quyết mâu thuẫn. Nghệ thuật Đờn ca tài tử cũng không nằm ngoài quy luật đó: để tồn tại và phát triển trong xã hội hiện đại, nó phải biết thích nghi và biến đổi linh hoạt, nhưng luôn dựa trên nền tảng bảo tồn những giá trị cốt lõi, tinh hoa của truyền thống. Việc cách tân cần xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, từ đời sống và thị hiếu âm nhạc của cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ, nhằm mục tiêu “hiện đại hóa” mà không làm mất đi bản sắc riêng. Các hướng đổi mới như kết hợp nhạc cụ điện tử, phối khí mới, đưa Đờn ca tài tử lên sân khấu hóa hoặc tích hợp vào các hoạt động du lịch, giáo dục đều là những bước đi phù hợp nếu được lựa chọn kỹ càng. Như vậy, bảo tồn nghệ thuật truyền thống không có nghĩa là giữ nguyên trạng mà là một quá trình “giữ bằng cách làm mới”, vừa tôn vinh quá khứ, vừa hướng tới tương lai phát triển bền vững.

Nội dung thứ năm là gắn Đờn ca tài tử với phát triển du lịch và kinh tế văn hóa. Đờn ca tài tử là một di sản văn hóa phi vật thể quý báu của Việt Nam, đây không chỉ là một hình thức nghệ thuật âm nhạc truyền thống mà còn là một phần không thể thiếu trong đời sống văn hóa cộng đồng tại Nam Bộ. Việc gắn Đờn ca tài tử với phát triển du lịch và kinh tế văn hóa mang theo nhiều ý nghĩa triết học văn hóa sâu sắc. Thứ nhất, từ góc độ triết học văn hóa, Đờn ca tài tử không chỉ đơn thuần là nghệ thuật

biểu diễn mà còn là môi trường truyền tải và lưu giữ tri thức dân gian, giá trị nhân văn và phong tục tập quán của người Việt. Khi kết hợp với du lịch, Đờn ca tài tử góp phần quảng bá văn hóa Việt Nam, tạo cơ hội trao đổi văn hóa và bảo tồn giá trị truyền thống trong bối cảnh toàn cầu hóa. Việc gắn kết với du lịch và kinh tế văn hóa còn mang lại giá trị kinh tế bền vững, giúp tăng thu nhập cho cộng đồng qua các dịch vụ du lịch, nhà hàng, khách sạn. Từ góc nhìn triết học, phát triển Đờn ca tài tử thể hiện cam kết gìn giữ di sản, kết nối quá khứ, hiện tại và tương lai, trở thành cầu nối giữa các thế hệ trong việc duy trì bản sắc văn hóa dân tộc.

Thứ sáu đó là nội dung về thể chế hóa bằng chính sách hỗ trợ thiết thực là một nội dung mang tầm chiến lược và bền vững trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ hiện nay. Việc thể chế hóa Nghệ thuật Đờn ca tài tử thông qua các chính sách hỗ trợ thiết thực mang ý nghĩa sâu sắc từ góc độ triết học văn hóa. Chính sách hỗ trợ không chỉ là công cụ quản lý mà còn khẳng định giá trị và vai trò của nghệ thuật truyền thống trong xã hội hiện đại. Theo triết lý nhân văn, bảo tồn Đờn ca tài tử cần có sự đồng hành từ thể chế, bên cạnh nỗ lực của nghệ sĩ và cộng đồng. Chính sách hiệu quả cần hỗ trợ tài chính, tổ chức sự kiện, đào tạo nghệ sĩ trẻ và tạo không gian diễn xướng phù hợp. Những biện pháp này giúp Đờn ca tài tử thích ứng với thời đại, thu hút cộng đồng tham gia bảo tồn và phát triển. Từ góc nhìn triết học, thể chế hóa không chỉ bảo vệ mà còn thúc đẩy sáng tạo, góp phần hình thành bản sắc văn hóa đương đại, kết nối hài hòa giữa truyền thống và hiện đại.

2.2.3. Phương thức phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ

** Một là, đưa Đờn ca tài tử vào các hoạt động văn hóa – lễ hội, gắn với phát triển du lịch văn hóa*

Nghệ thuật luôn cần sự vận động và đổi mới, không thể đứng yên mà cần tiếp nhận thêm những yếu tố mới để phù hợp với thời đại. Đối với Nghệ thuật Đờn ca tài tử, dù vẫn giữ nguyên các yếu tố hình thức như nhạc cụ truyền thống và lối diễn xuất, nhưng tính linh hoạt trong phong cách biểu diễn đã giúp loại hình nghệ thuật này không bị lỗi thời, mà ngày càng trở nên gần gũi và được yêu mến trong cộng đồng. Chính vì vậy, việc đưa Nghệ thuật Đờn ca tài tử vào các hoạt động văn hóa, lễ hội, gắn với phát triển du lịch văn hóa là một phương thức đột phá trong công tác bảo tồn và phát huy loại hình nghệ thuật này trong kỷ nguyên mới hiện nay. Với phương thức này thì cần chú ý tổ chức các lễ hội truyền thống quy mô

lớn, tiêu biểu như Lễ hội Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ được tổ chức hằng năm tại Bạc Liêu, Cần Thơ, Tiền Giang... Qua đó, nghệ thuật này được quảng bá rộng rãi, thu hút sự quan tâm của người dân và du khách trong nước, quốc tế.

Bên cạnh các phương thức đã đề cập, việc lồng ghép Đờn ca tài tử vào các dịp lễ lớn cũng là một cách thức phát huy hiệu quả và thiết thực. Chẳng hạn, tổ chức các buổi biểu diễn Đờn ca tài tử trong các sự kiện như Ngày hội Văn hóa các dân tộc, Tết Nguyên đán, lễ hội đình làng, lễ giỗ Tổ nghề, lễ hội chợ hoa... không chỉ tạo không gian cho cộng đồng được tiếp cận và thưởng thức nghệ thuật, mà còn khơi gợi lòng tự hào về di sản văn hóa dân tộc. Đồng thời, những buổi biểu diễn này còn góp phần nâng cao ý thức giữ gìn và bảo tồn di sản trong mỗi cá nhân tham dự. Hơn nữa, việc kết hợp Đờn ca tài tử với các hình thức nghệ thuật khác trong những dịp này có thể mang lại trải nghiệm mới mẻ và độc đáo, từ đó thu hút sự quan tâm của nhiều lứa tuổi và tầng lớp khác nhau, góp phần lan tỏa giá trị văn hóa sâu rộng hơn trong xã hội hiện đại.

Ngoài ra, một phương thức phát huy đáng kể nằm ở việc lồng ghép biểu diễn Đờn ca tài tử trong các sự kiện văn hóa và du lịch, hoặc tổ chức kết hợp với các tour du lịch đặc thù như tour về vườn, sông nước tại các điểm đến du lịch sinh thái, cộng đồng. Điều này không chỉ giúp phát huy giá trị nghệ thuật truyền thống, mà còn góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy du lịch địa phương. Các buổi biểu diễn trong bối cảnh thiên nhiên đặc trưng của Nam Bộ chẳng những tạo ra một không gian thưởng thức đặc biệt mà còn tái hiện được không khí sinh hoạt văn hóa truyền thống, giúp du khách có những trải nghiệm văn hóa sâu sắc và thực tế hơn. Việc đưa Đờn ca tài tử vào các hoạt động này không chỉ làm tăng sức hấp dẫn của địa phương như một điểm đến du lịch văn hóa, mà còn khuyến khích sự tham gia mạnh mẽ của cộng đồng trong việc bảo vệ và phát triển di sản văn hóa. Qua đó, các phương thức này không chỉ bảo tồn nghệ thuật truyền thống mà còn góp phần làm sống lại không gian văn hóa đặc trưng của cư dân Nam Bộ, lan tỏa giá trị văn hóa sâu rộng hơn trong xã hội hiện đại, đáp ứng nhu cầu của cả người dân địa phương lẫn du khách thập phương.

** Hai là, phương thức ứng dụng công nghệ và truyền thông, duy trì các câu lạc bộ, đội nhóm biểu diễn*

Một phương thức phát huy mang tính hiện đại và vô cùng hiệu quả trong giai đoạn hiện nay chính là việc ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng truyền thông số để quảng bá Đờn ca tài tử rộng rãi tới công chúng, đặc biệt là với

đối tượng giới trẻ. Các địa phương, cá nhân và nghệ nhân có thể tận dụng tối đa sức mạnh của công nghệ bằng cách tập trung xây dựng các kênh YouTube, fanpage, TikTok nhằm giới thiệu và trình diễn các bài bản Đờn ca tài tử một cách sinh động, hấp dẫn. Những nền tảng này cho phép nghệ thuật truyền thống tiếp cận và tương tác với khán giả hiện đại theo cách gần gũi hơn, phù hợp với xu hướng tiêu thụ nội dung âm nhạc và văn hóa ngày nay.

Đồng thời, việc phát triển các ứng dụng học Đờn ca tài tử trên điện thoại thông minh cũng là một phương thức hiệu quả, cho phép người học có thể tự luyện tập theo video và âm thanh chuẩn do các nghệ nhân thực hiện. Việc này không chỉ giúp bảo tồn và phát huy nghệ thuật truyền thống mà còn thúc đẩy sự lan tỏa của Đờn ca tài tử qua các thế hệ. Công tác số hóa các bài bản Đờn ca tài tử hiện có cũng cần được chú trọng, đảm bảo lưu giữ tư liệu, hình ảnh và video biểu diễn một cách toàn vẹn nhất. Điều này giúp cho di sản văn hóa không chỉ mãi mãi tồn tại mà còn dễ dàng được chia sẻ rộng rãi trên internet, giúp cho mọi người ở khắp mọi nơi có thể tiếp cận, nghiên cứu và thưởng thức.

Ngoài ra, việc tổ chức các cuộc thi, livestream biểu diễn trên mạng xã hội sẽ không chỉ khơi dậy sự quan tâm của giới trẻ mà còn thu hút cộng đồng cùng tham gia và tương tác. Qua những sự kiện này, người trẻ được khuyến khích khám phá và thể hiện tài năng trong lĩnh vực Đờn ca tài tử, trong khi công chúng có cơ hội tiếp cận và hiểu biết sâu sắc hơn về nét đẹp văn hóa truyền thống. Các cuộc thi và buổi livestream cũng làm tăng sức hấp dẫn và tính kết nối của Đờn ca tài tử trong xã hội hiện đại. Điều này không chỉ giúp bảo tồn mà còn thúc đẩy phát triển mạnh mẽ loại hình nghệ thuật này trong lòng mọi người, từ người dân địa phương đến du khách trong và ngoài nước, đưa Đờn ca tài tử lên một tầm cao mới trong nền văn hóa đương đại.

Bên cạnh phương thức hiện đại, một cách tiếp cận truyền thống nhưng bền vững trong bảo tồn và phát triển Đờn ca tài tử là xây dựng và duy trì các câu lạc bộ tại địa phương, trung tâm văn hóa và trường học. Việc thành lập câu lạc bộ từ cấp xã đến huyện giúp thu hút cộng đồng, đặc biệt là người cao tuổi và thanh thiếu niên yêu thích nghệ thuật dân tộc. Đây là môi trường giao lưu, học hỏi, nơi nghệ nhân truyền dạy kỹ thuật và tinh hoa cho thế hệ trẻ. Các chương trình như “nghệ nhân – truyền nhân” và sinh hoạt định kỳ góp phần duy trì, chuyển giao kiến thức và khơi dậy đam mê, ý thức bảo tồn di sản. Giao lưu giữa các câu lạc bộ trong và ngoài tỉnh cũng tạo điều kiện rèn luyện, lan tỏa giá trị Đờn ca tài tử. Để các hoạt

động này hiệu quả, cần trang bị đầy đủ nhạc cụ, địa điểm sinh hoạt, đồng thời biểu dương, khen thưởng cá nhân, tập thể có đóng góp tích cực nhằm tạo động lực phát triển bền vững.

** Ba là, thực hiện các chính sách hỗ trợ từ nhà nước và chính quyền địa phương để bảo tồn, phát triển giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử*

Việc hỗ trợ kinh phí ổn định cho các hoạt động liên quan đến Đờn ca tài tử như tổ chức lớp truyền dạy, mua sắm nhạc cụ, trang phục biểu diễn và duy trì hoạt động của các câu lạc bộ, đội nhóm là yếu tố then chốt, góp phần tạo động lực để nghệ nhân và người dân tích cực tham gia vào công tác bảo tồn di sản. Bên cạnh đó, việc công nhận và tôn vinh các nghệ nhân ưu tú có nhiều đóng góp trong lĩnh vực Đờn ca tài tử là rất cần thiết. Danh hiệu này không chỉ là sự ghi nhận xứng đáng mà còn khẳng định vai trò quan trọng của nghệ nhân trong việc gìn giữ, truyền dạy và lan tỏa giá trị nghệ thuật truyền thống đến thế hệ sau. Ngoài ra, việc tổ chức thường xuyên các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật Đờn ca tài tử ở cấp tỉnh, khu vực và quốc gia là cơ hội để phát hiện, bồi dưỡng tài năng trẻ, đồng thời tạo sân chơi nghệ thuật lành mạnh. Những hoạt động này còn góp phần khơi dậy niềm tự hào văn hóa dân tộc, gắn kết cộng đồng, và nâng cao ý thức gìn giữ di sản văn hóa phi vật thể đã được UNESCO công nhận. Từ đó có thể thấy, với hệ thống chính sách cụ thể và thiết thực, Nhà nước giữ vai trò trung tâm trong việc phát huy giá trị bền vững của Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ hiện nay.

** Bốn là, khuyến khích nghiên cứu và viết sách và kết hợp với các hình thức nghệ thuật khác*

Đây được xem là một phương thức thiết thực nhằm phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống đương đại nhằm khuyến khích nghiên cứu chuyên sâu, biên soạn tài liệu và kết hợp sáng tạo với các loại hình nghệ thuật khác.

Trước hết, cần thúc đẩy các công trình nghiên cứu chuyên sâu về Đờn ca tài tử, tập trung vào lịch sử hình thành, quá trình phát triển, phong cách biểu diễn và vai trò trong đời sống văn hóa của cư dân Nam Bộ. Các trường đại học, viện nghiên cứu và nhà nghiên cứu cá nhân nên được tạo điều kiện và khích lệ thực hiện các đề tài, luận án, hội thảo khoa học nhằm làm rõ giá trị thẩm mỹ, nghệ thuật và nhân văn của nghệ thuật này. Việc nghiên cứu không chỉ giúp hệ thống hóa tri thức mà còn góp phần nâng cao nhận thức xã hội về ý nghĩa văn hóa sâu sắc của Đờn ca tài tử trong bối cảnh đa dạng văn hóa hiện nay

Bên cạnh đó, phương thức phát huy giá trị còn được thể hiện qua việc khuyến khích viết sách, biên soạn tài liệu hướng dẫn, sách phổ thông và chuyên khảo về Đờn ca tài tử. Những ấn phẩm này đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp nguồn tư liệu đáng tin cậy phục vụ giảng dạy, học tập và quảng bá di sản đến công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ, góp phần bảo tồn và phát huy nghệ thuật truyền thống một cách bền vững.

Ngoài ra, một phương thức phát huy đầy tiềm năng là sáng tạo trong việc kết hợp Đờn ca tài tử với các loại hình nghệ thuật khác như múa dân gian, sân khấu kịch, cải lương hay nghệ thuật đương đại. Sự kết hợp này không chỉ làm phong phú hình thức thể hiện mà còn tạo ra sản phẩm văn hóa mới mẻ, dễ tiếp cận hơn với khán giả hiện đại, từ đó nâng cao sức sống và giá trị ứng dụng của Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa đa dạng ngày nay.

Tóm lại, phát huy giá trị Đờn ca tài tử qua nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo là phương thức hiệu quả, giúp bảo tồn chuẩn mực và lan tỏa sâu rộng trong đời sống đương đại. Để nghệ thuật này gắn bó với cộng đồng Nam Bộ, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp: duy trì câu lạc bộ, đội nhóm biểu diễn để tạo sân chơi văn hóa; ứng dụng công nghệ và truyền thông hiện đại để quảng bá và thu hút giới trẻ; ban hành chính sách hỗ trợ nghệ nhân, tổ chức cuộc thi, liên hoan nhằm phát hiện và bồi dưỡng tài năng. Đồng thời, khuyến khích nghiên cứu, biên soạn tài liệu và kết hợp Đờn ca tài tử với các loại hình nghệ thuật khác giúp bảo tồn bản sắc và thích ứng với xu hướng mới. Sự phối hợp hài hòa giữa các phương thức sẽ góp phần bảo tồn di sản UNESCO, làm phong phú đời sống tinh thần và nâng cao trách nhiệm cộng đồng với nghệ thuật truyền thống.

2.3. Vai trò và những yếu tố tác động của phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ

2.3.1. Vai trò của phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ

** Thứ nhất, vừa là sản phẩm văn hóa bản địa vừa phản ánh tính cách và đời sống tinh thần người Nam Bộ.*

Từ góc nhìn triết học văn hóa, nghệ thuật không chỉ là sản phẩm phản ánh thực tại, mà còn là hình thức biểu đạt tinh thần, tư duy và thế giới quan của con người trong một không gian – thời gian cụ thể. Trong dòng chảy văn hóa dân tộc, Đờn ca tài tử Nam Bộ nổi lên như một biểu tượng nghệ thuật mang tính bản địa sâu sắc, không chỉ kế thừa truyền thống âm nhạc dân gian và bác học Việt Nam mà còn thể hiện tính

cách phóng khoáng, linh hoạt, nhân hậu và thiết thực của cư dân Nam Bộ – một vùng đất đặc biệt với điều kiện địa lý, lịch sử và xã hội đặc thù.

Đờn ca tài tử là sản phẩm văn hóa của quá trình tiếp biến và bản địa hóa. Theo nhà nghiên cứu Trần Văn Khê (2004), Đờn ca tài tử là “một loại nhạc thính phòng truyền thống có tính ngẫu hứng cao, thể hiện qua sự biểu diễn đầy cảm xúc của người nhạc sĩ tài tử, với những kỹ thuật biến tấu phức tạp nhưng vẫn dựa trên hệ thống bài bản nghiêm ngặt của nhạc cổ truyền miền Nam” [71; tr.126]. Đây là minh chứng rõ ràng cho quá trình tiếp biến văn hóa: tiếp thu các yếu tố từ nhạc lễ cung đình Huế, ca Huế, nhạc dân gian miền Trung, rồi bản địa hóa phù hợp với tinh thần sống phóng khoáng, đơn giản, hòa đồng của cư dân phương Nam.

Trong suốt quá trình hình thành vào cuối thế kỷ XIX và phát triển mạnh mẽ đầu thế kỷ XX, Nam Bộ là nơi hội tụ của nhiều nhóm cư dân di cư: người Việt từ miền Trung – Bắc, người Khmer bản địa, người Hoa, người Chăm,... Từ đó, vùng đất này trở thành không gian giao lưu văn hóa sôi động, và Đờn ca tài tử chính là kết quả của quá trình giao thoa, chọn lọc và sáng tạo giữa các nền âm nhạc. Như vậy, Đờn ca tài tử không đơn thuần là một loại hình âm nhạc, mà là một hệ sinh thái văn hóa mang đậm dấu ấn cộng đồng.

Đồng thời có thể thấy rằng tính cách người Nam Bộ được thể hiện qua Nghệ thuật Đờn ca tài tử. Theo Trần Ngọc Thêm (2001), người Nam Bộ có đặc trưng văn hóa là “cởi mở, thực tế, trọng nghĩa tình, ít lễ nghi rườm rà, thích ứng nhanh và có tinh thần khai phá cao” [167; tr.243]. Những đặc điểm này được thể hiện rõ trong nội dung, cách trình diễn, và không gian sinh hoạt của Đờn ca tài tử:

Tính phóng khoáng: thể hiện qua tinh thần ngẫu hứng trong cách hòa đàn, ca hát. Người tài tử có thể linh hoạt biến tấu, sáng tạo giai điệu tùy theo cảm xúc mà không ràng buộc hoàn toàn vào khuôn mẫu.

Tính cộng đồng: Các buổi sinh hoạt đờn ca tài tử thường diễn ra trong không gian mở như nhà dân, đình làng, dịp cưới hỏi, lễ hội..., tạo sự gắn kết cộng đồng. Với người dân Nam Bộ, đờn ca tài tử là món ăn tinh thần không thể thiếu, phản ánh niềm vui, nỗi buồn trong đời sống hằng ngày. Dù lúc lao động hay nông nhàn, âm điệu đờn ca vẫn vang lên, trở thành nét văn hóa thấm sâu vào máu thịt của nhiều thế hệ.

Tính thực tế, giản dị: dù mang nhiều yếu tố bác học, Đờn ca tài tử không đòi hỏi sân khấu cầu kỳ, mà gắn bó chặt chẽ với đời sống thường nhật, phản ánh tâm tư người dân qua những bài ca như “Dạ cổ hoài lang”, “Vọng cổ”,... Đờn ca

tài tử có thể được chơi ở mọi lúc, mọi nơi. Từ những lúc nông nhàn, trên bờ sông, sân đình hay trong các buổi tiệc, đờn ca tài tử hiện diện như thú vui tao nhã của người dân Nam Bộ. Họ mặc thường phục khi biểu diễn, chỉ khi lên sân khấu hoặc trình diễn ở đình, miếu mới mặc trang phục phù hợp nội dung bài đờn. Cuộc chơi tài tử không giới hạn người tham gia, chỉ cần biết đàn, biết ca là có thể hòa mình. Đặc biệt, sự ra đời của bài “Vọng cổ” đầu thế kỷ XX của nhạc sĩ Cao Văn Lầu là đỉnh cao dân tộc hóa nghệ thuật, phản ánh sâu sắc tâm tư cá nhân và cộng đồng.

Thêm vào đó, với tư cách là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại (UNESCO công nhận năm 2013), Đờn ca tài tử góp phần củng cố lòng tự hào dân tộc, ý thức bảo tồn văn hóa địa phương, và thúc đẩy các hoạt động giao lưu văn hóa quốc tế. Đây là minh chứng cho sức sống bền bỉ của một loại hình nghệ thuật dân gian đã vượt ra khỏi giới hạn địa lý để bước vào không gian văn hóa toàn cầu.

Ngoài ra tính triết lý và nhân sinh quan trong Đờn ca tài tử cũng được thể hiện dưới lăng kính triết học nhân văn, nghệ thuật không chỉ là phương tiện biểu đạt cảm xúc mà còn chứa đựng triết lý sống. Trong Đờn ca tài tử, các bài bản như Nam ai, Nam xuân, Tứ đại oán, Dạ cổ hoài lang,... thường thể hiện niềm cảm hoài, nhân sinh quan về vô thường, lòng hiếu thảo, thủy chung, nghĩa tình. Đó chính là ma lực, sức hấp dẫn, làm say mê lòng người, ai biết qua rồi khó lòng bỏ được. Những triết lý này được lồng ghép tự nhiên vào ca từ, giai điệu, làm cho người nghe dễ thấm, dễ cảm mà không nặng giáo điều. Người Nam Bộ qua đó tiếp cận đạo lý sống một cách nhẹ nhàng, gần gũi. Đó là tính nhân bản sâu sắc, đặt con người ở trung tâm, đề cao sự hòa hợp với cộng đồng và thiên nhiên – một yếu tố căn bản của mọi nền văn hóa bền vững.

** Thứ hai, Nghệ thuật Đờn ca tài tử: Biểu tượng văn hóa mang sức sống cộng đồng và đạo lý truyền thống của người Nam Bộ*

Trong kho tàng di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam, Đờn ca tài tử Nam Bộ không chỉ được biết đến như một loại hình nghệ thuật độc đáo, mà còn là phương tiện kết nối cộng đồng, truyền tải giá trị đạo lý, và là biểu tượng sâu sắc của bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam. Trải qua hơn một thế kỷ hình thành và phát triển, nghệ thuật Đờn ca tài tử đã không ngừng thích nghi và lan tỏa, thể hiện năng lực sáng tạo và sức sống bền bỉ của văn hóa vùng Nam Bộ trong dòng chảy hiện đại. Đồng thời, là một hiện tượng nghệ thuật – văn hóa đặc sắc, không chỉ là sản phẩm tinh thần của cư dân vùng đất mới, mà còn là công cụ

phản ánh thế giới quan, nhân sinh quan, cũng như nhu cầu thẩm mỹ, đạo lý sống của con người trong một giai đoạn phát triển lịch sử cụ thể.

Không chỉ dừng lại ở hình thức biểu diễn đơn thuần, Đờn ca tài tử là một loại hình văn hóa giàu tính nhân văn, bởi nó truyền tải những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc như trung – hiếu – tiết – nghĩa, lòng yêu quê hương đất nước, tình nghĩa xóm giềng, tình cảm vợ chồng, thủy chung son sắt, hay đạo lý làm người. Những nội dung đó được thể hiện một cách sâu sắc qua lời ca được chọn lọc từ các tích tuồng cổ, truyện thơ Nôm, thơ ca dân gian hoặc cải biên từ những câu chuyện đạo đức dân tộc. Đây là những câu chuyện nhân sinh, được nghệ nhân tài tử thể hiện bằng lời ca và tiếng đàn mộc mạc nhưng đầy cảm xúc, truyền cảm hứng đến người nghe ở mọi thế hệ.

Chính nhờ tính chất đó, Đờn ca tài tử trở thành một phương tiện giáo dục đạo đức trong cộng đồng, nuôi dưỡng tâm hồn và giúp con người hướng thiện. Trong các buổi sinh hoạt, nghệ nhân không chỉ “đờn” và “ca”, mà còn trao truyền những chuẩn mực ứng xử, khơi dậy lòng kính trọng đối với tổ tiên, quê hương, dân tộc và những giá trị tốt đẹp trong đời sống thường nhật. Đặc biệt, việc các phường đờn, nhóm tài tử, duy trì hình thức truyền dạy truyền khẩu đã góp phần lan tỏa giá trị đạo lý dân tộc một cách bền vững và tự nhiên trong cộng đồng.

Về mặt nội dung, Đờn ca tài tử là một công cụ truyền tải những giá trị đạo đức truyền thống của xã hội nông nghiệp phương Đông, như: trung – hiếu – tiết – nghĩa, lòng yêu quê hương đất nước, tình cảm vợ chồng, tình nghĩa xóm giềng, ứng xử giữa con người với con người trong quan hệ làng xã. Những giá trị này được phản ánh qua lời ca mang tính giáo huấn, được trích từ tích tuồng, truyện thơ Nôm, hay thơ ca dân gian. Dưới ánh sáng của chủ nghĩa duy vật lịch sử, có thể thấy đây là kết quả của quá trình tiếp biến văn hóa giữa tầng lớp cư dân nông dân, nhà nho và giới thị dân mới nổi trong bối cảnh giao thoa văn hóa Đông – Tây cuối thế kỷ XIX. Đờn ca tài tử trở thành một phương tiện giáo dục đạo đức phi chính thức, giúp hình thành chuẩn mực ứng xử trong cộng đồng, góp phần củng cố tính ổn định và đoàn kết của xã hội địa phương.

Về phương diện xã hội học, sinh hoạt Đờn ca tài tử gắn liền với các hình thái tổ chức cộng đồng truyền thống như phường đờn, nhóm bạn đờn – ca, hoạt động trong khuôn khổ của các làng xã, dòng họ, hoặc hội nghề. Trong các dịp lễ hội, giỗ tổ, cưới hỏi hay những buổi gặp gỡ thân mật, Đờn ca tài tử được tổ chức như một hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng, làm gia tăng tính gắn bó giữa các

thành viên trong xã hội. Những hoạt động này là biểu hiện rõ nét của quá trình hình thành các thiết chế văn hóa truyền thống, phản ánh nhu cầu tạo dựng và củng cố kiến trúc thượng tầng phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế nông nghiệp hàng hóa ở Nam Bộ thời kỳ đó.

Trong bối cảnh hiện đại hóa và toàn cầu hóa, tưởng rằng những loại hình nghệ thuật truyền thống như Đờn ca tài tử sẽ dần mai một, thì ngược lại, loại hình này vẫn giữ được sức hấp dẫn riêng, nhờ vào khả năng thích nghi, làm mới cách thể hiện mà không đánh mất hồn cốt. Ngày nay, nhiều nhóm tài tử trẻ không chỉ tiếp tục biểu diễn mà còn chủ động sáng tác lời mới, kết hợp với hình thức dàn dựng sân khấu, biểu diễn trên nền nhạc hiện đại, đưa Đờn ca tài tử đến gần hơn với công chúng trẻ. Một số địa phương như Bạc Liêu, Cần Thơ, Tiền Giang đã đưa Đờn ca tài tử vào trường học, câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, xem đây là một phần quan trọng trong chương trình giáo dục văn hóa địa phương.

Xét dưới lăng kính của chủ nghĩa duy vật lịch sử tất cả những điều đó cho thấy rằng, Đờn ca tài tử không chỉ là một loại hình di sản, mà còn là một sinh thể sống luôn vận động, thích nghi và lan tỏa trong lòng xã hội. Nó không nằm trong viện bảo tàng hay chỉ hiện diện trong các lễ hội truyền thống, mà hiện diện trong đời sống tinh thần thường ngày của người dân Nam Bộ. Chính sức sống ấy là minh chứng cho giá trị cộng đồng, đạo lý và bản sắc mà Đờn ca tài tử đang gìn giữ và lan tỏa qua thời gian.

Vì vậy, với ý nghĩa và tầm quan trọng của nghệ thuật đờn ca tài tử trong đời sống xã hội của người Nam Bộ nói chung, người Nam Bộ nói riêng để bảo tồn và phát huy cái đẹp của loại hình nghệ thuật này chúng ta cần phải làm gì? Có ý kiến cho rằng, nghệ thuật đờn ca tài tử hình thành, tồn tại và phát triển được hơn 100 năm qua bởi tính ưu việt của nó thì tự nó sẽ quyết định sự phát triển hay tiêu vong. Bởi chúng ta không thể định hướng hay bắt buộc người khác về sở thích, về đam mê nghệ thuật, về thị hiếu. Ở mỗi thời đại, tự trong lòng nó sản sinh ra một loại hình nghệ thuật phù hợp khác nhằm đáp ứng nhu cầu về sở thích, về thị hiếu. Có ý kiến cho rằng, nghệ thuật đờn ca tài tử ví như một bông hoa đẹp trong vườn hoa, do vậy nó tất yếu chịu sự cạnh tranh, chen lấn để tồn tại và phát triển. Và số phận của nó phụ thuộc vào đâu? vào đất? vào nước? vào người chăm sóc? và đặc biệt là phụ thuộc vào số lượng người ngắm hoa? một bông hoa đẹp không thể chỉ có một vài người ngắm. Nếu ta xem nghệ thuật đờn ca tài tử là bông hoa nghệ thuật và muốn bông hoa nghệ thuật đó tồn tại mãi mãi chúng ta phải biết nuôi dưỡng nó,

làm cho nó mãi “sinh sôi nảy nở” và hơn bao giờ là cần hội tụ đầy đủ những yếu tố kể trên thì nghệ thuật đờn ca tài tử mới như một bông hoa luôn khoe sắc nở rộ vào mùa xuân. Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ đi vào sự lãng quên là do sự quay lưng, thờ ơ của người thưởng thức dòng nhạc tài tử. Ví như một cánh hoa mệ lìa cành thì hiển nhiên phải có những cánh hoa con “đâm chồi, nảy lộc”. Đờn ca tài tử Nam Bộ muốn tồn tại và phát triển phải tính đến công tác định hướng lâu dài bằng hệ thống giải pháp có tính thực tiễn, tính hiệu quả cao nhằm bảo tồn và phát huy cái đẹp của nghệ thuật đờn ca tài tử trong đời sống xã hội đương đại. Vì thế, đây có thể coi là một thành tựu và đồng thời cũng là một thách thức không nhỏ cho những ai muốn phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ trong giai đoạn hiện nay.

2.3.2. Những yếu tố tác động đến phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ

2.3.2.1. Yếu tố khách quan tác động đến sự phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ

Nghệ thuật Đờn ca tài tử là một trong những loại hình âm nhạc truyền thống độc đáo của Việt Nam, đặc biệt gắn bó mật thiết với đời sống tinh thần của người dân Nam Bộ. Với hơn một thế kỷ phát triển, Đờn ca tài tử là biểu hiện sinh động của văn hóa vùng sông nước, được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể năm 2013. Tuy nhiên, hiện nay việc phát huy giá trị nghệ thuật này gặp nhiều trở ngại do tác động của các yếu tố khách quan

Trước hết, sự phát triển mạnh mẽ của xã hội hiện đại và quá trình đô thị hóa đang tác động không nhỏ đến đời sống văn hóa của người dân Nam Bộ nói riêng và người Việt Nam nói chung. Trong quá khứ, Đờn ca tài tử thường được biểu diễn tại các đình làng, chợ quê, bến nước hay trong những buổi sinh hoạt gia đình ấm cúng. Nhưng ngày nay, khi các khu đô thị mọc lên nhanh chóng, các không gian sinh hoạt văn hóa cộng đồng dần bị thu hẹp. Nếp sống hiện đại khiến con người bận rộn hơn, ít có thời gian và cơ hội tham gia các hoạt động văn hóa truyền thống. Thêm vào đó, sự thay đổi trong mô hình gia đình – từ đại gia đình sang gia đình hạt nhân cũng làm mất đi môi trường truyền thống nuôi dưỡng và duy trì các giá trị văn hóa dân gian như Đờn ca tài tử.

Thứ hai, ảnh hưởng từ các loại hình giải trí mới là một trong những yếu tố khách quan quan trọng khiến nghệ thuật truyền thống trở nên lép vế. Trong thời đại bùng nổ thông tin và công nghệ, các phương tiện truyền thông đại chúng,

mạng xã hội, và nền tảng giải trí số như YouTube, TikTok, Netflix... đã chiếm lĩnh phần lớn thời gian giải trí của giới trẻ. Các loại hình nghệ thuật mang tính truyền thống, cần sự cảm thụ sâu sắc như Đờn ca tài tử dường như không thể cạnh tranh về tính hấp dẫn, sự mới lạ và dễ tiếp cận so với các sản phẩm giải trí hiện đại. Điều này khiến nghệ thuật Đờn ca tài tử dần bị đẩy lùi vào "vùng ký ức", ít được nhắc đến và khó tiếp cận với thế hệ trẻ.

Một yếu tố khách quan nữa không thể không kể đến là ảnh hưởng từ toàn cầu hóa và sự giao thoa văn hóa. Quá trình toàn cầu hóa đã mở rộng cơ hội giao lưu, trao đổi văn hóa giữa các quốc gia, nhưng đồng thời cũng làm cho nhiều giá trị văn hóa bản địa bị lu mờ. Giới trẻ hiện nay dễ dàng tiếp cận với các xu hướng âm nhạc và văn hóa đến từ Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản,... và bị cuốn theo các trào lưu mới. Trong khi đó, Đờn ca tài tử vốn yêu cầu người nghe có sự kiên nhẫn, cảm nhận chiều sâu và hiểu biết về nhạc lý truyền thống lại không phù hợp với thị hiếu phổ biến của số đông. Điều này làm cho nghệ thuật truyền thống gặp khó khăn trong việc tiếp cận và chinh phục thế hệ trẻ.

Bên cạnh đó, yếu tố môi trường tự nhiên và không gian sống cũng ảnh hưởng đến sự phát huy giá trị của Đờn ca tài tử. Những vùng quê Nam Bộ, nơi nghệ thuật này từng phát triển mạnh mẽ, hiện đang đối mặt với nhiều thách thức như biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, sạt lở đất,... khiến nhiều người dân phải rời bỏ quê hương, di cư lên thành phố để mưu sinh. Việc mất đi môi trường sinh hoạt truyền thống không chỉ ảnh hưởng đến đời sống vật chất mà còn làm đứt gãy mạch nối văn hóa giữa các thế hệ. Khi con người phải ưu tiên cho nhu cầu sinh tồn, thì những sinh hoạt văn hóa như Đờn ca tài tử khó có thể được duy trì thường xuyên như trước.

Thứ ba, chính sách bảo tồn văn hóa cũng là một yếu tố khách quan ảnh hưởng đến khả năng phát huy nghệ thuật Đờn ca tài tử. Việc được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể là một niềm tự hào, đồng thời là trách nhiệm lớn trong công tác gìn giữ và phát triển. Tuy nhiên, trên thực tế, nhiều chính sách bảo tồn vẫn mang tính hình thức, thiếu chiều sâu, thiếu đầu tư dài hạn và không gắn với đời sống cộng đồng. Việc tổ chức các liên hoan, hội thi đôi khi chỉ mang tính biểu diễn, không phản ánh được tính chân thực và đời sống gắn bó của Đờn ca tài tử với nhân dân. Nếu không có sự vào cuộc đồng bộ từ các cấp chính quyền, cộng đồng và nhà trường, giá trị của nghệ thuật này khó được phát huy bền vững. Trong quá trình bảo tồn và phát huy giá trị của Nghệ thuật Đờn ca tài tử, các yếu tố

khách quan như sự phát triển của xã hội hiện đại, ảnh hưởng của các loại hình giải trí mới, tác động từ toàn cầu hóa, biến đổi môi trường sống và chính sách văn hóa đã và đang gây ra những thách thức không nhỏ. Để loại hình nghệ thuật truyền thống này không bị mai một, cần có sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố chủ quan (ý thức cộng đồng, vai trò nghệ nhân, giáo dục) và khách quan (môi trường xã hội, chính sách, công nghệ) để tạo nên một không gian văn hóa sống động, giúp Đờn ca tài tử tiếp tục lan tỏa trong đời sống cư dân Nam Bộ ngày nay.

Hơn nữa, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin trong kỷ nguyên số cũng mở ra cơ hội mới cho việc truyền bá và giới thiệu Đờn ca tài tử đến với công chúng rộng rãi hơn. Đặc biệt, sự kiện UNESCO công nhận Nghệ thuật Đờn ca tài tử là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại không chỉ là niềm tự hào mà còn là động lực để Việt Nam khẳng định vị thế văn hóa của mình trong khu vực và thế giới. Đây là cơ hội để Đờn ca tài tử không chỉ được gìn giữ như một ký ức dân tộc mà còn được tái sinh trong một diện mạo mới, sống động, sáng tạo và hài hòa với thời đại.

2.3.2.2. Yếu tố chủ quan tác động đến sự phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ

Trong dòng chảy văn hóa dân tộc, Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ là biểu tượng văn hóa, tâm hồn và lối sống của người miền Tây. Để bảo tồn và phát huy nghệ thuật này trong đời sống hiện đại, yếu tố con người và cộng đồng giữ vai trò then chốt, quyết định sự tồn tại và sức sống lâu dài của loại hình nghệ thuật truyền thống.

Trước hết, nhận thức của cộng đồng cư dân Nam Bộ về giá trị văn hóa nghệ thuật của Đờn ca tài tử có ảnh hưởng sâu sắc đến việc gìn giữ và phát huy loại hình này. Dù đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể, Đờn ca tài tử vẫn chưa được nhiều người, đặc biệt là giới trẻ, quan tâm đúng mức. Quan niệm đây là loại hình âm nhạc “cũ kỹ”, chỉ dành cho người lớn tuổi khiến nghệ thuật này dần mất vị thế trong đời sống cộng đồng. Sự thờ ơ này chịu ảnh hưởng từ đô thị hóa, hiện đại hóa và thay đổi thị hiếu thẩm mỹ. Bên cạnh đó, đội ngũ nghệ nhân những người giữ hồn cho Đờn ca tài tử ngày càng cao tuổi, trong khi lớp kế thừa chưa được đào tạo bài bản, thiếu đam mê, và gặp khó khăn về đời sống, đãi ngộ. Việc tôn vinh, hỗ trợ nghệ nhân trong truyền dạy, biểu diễn và sáng tạo là yêu cầu cấp thiết. Đồng thời, vai trò của giới trẻ cần được phát huy vì họ là cầu nối giữa truyền thống và hiện đại. Trước sự lấn át của các sản phẩm giải trí

hiện đại, ngành giáo dục, truyền thông và chính quyền địa phương cần có giải pháp như đưa Đờn ca tài tử vào sinh hoạt ngoại khóa, thành lập câu lạc bộ và tích hợp vào chương trình giáo dục âm nhạc.

Một yếu tố không thể không nhắc đến là cơ sở vật chất kỹ thuật và điều kiện tổ chức hoạt động nghệ thuật. Hiện nay, nhiều địa phương còn thiếu các không gian biểu diễn chuyên biệt hoặc địa điểm sinh hoạt cộng đồng phù hợp cho loại hình Đờn ca tài tử. Thiếu thốn nhạc cụ, trang phục, thiết bị âm thanh hay sân khấu chuyên nghiệp đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng biểu diễn và tính hấp dẫn của các chương trình. Việc đầu tư cơ sở vật chất, hỗ trợ trang thiết bị cho các câu lạc bộ Đờn ca tài tử ở xã, huyện hay trường học sẽ giúp nghệ thuật này có điều kiện tồn tại bền vững và phát triển rộng khắp.

Trong bối cảnh đất nước đang từng bước chuyển mình theo định hướng phát triển kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, sự phát huy các giá trị văn hóa truyền thống như Đờn ca tài tử cũng cần thích ứng linh hoạt và sáng tạo. Kinh tế thị trường tạo điều kiện để xã hội hóa các hoạt động văn hóa, giúp các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cùng tham gia vào việc bảo tồn và phát triển di sản. Nhiều nghệ nhân và câu lạc bộ có thể tổ chức biểu diễn, dạy học, thậm chí kết hợp với du lịch văn hóa để tạo sinh kế từ chính loại hình nghệ thuật truyền thống. Tuy nhiên, để phát triển trong cơ chế thị trường mà không bị thương mại hóa, làm mất đi giá trị nguyên bản của Đờn ca tài tử, cần có định hướng đúng đắn và kiểm soát hợp lý từ phía các cơ quan văn hóa, chính quyền địa phương. Việc kết hợp hài hòa giữa mục tiêu kinh tế và bảo tồn bản sắc dân tộc là bài toán vừa mang tính nghệ thuật, vừa mang tính quản trị.

Nhà nước và chính quyền địa phương vì vậy đóng vai trò chủ đạo trong việc hoạch định chính sách, định hướng phát triển và đảm bảo nguồn lực cho công tác bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể như Đờn ca tài tử. Trong thời gian qua, Nhà nước đã có nhiều chương trình hành động thiết thực: tổ chức các liên hoan Đờn ca tài tử cấp tỉnh, khu vực và toàn quốc; cấp kinh phí hoạt động cho các câu lạc bộ; tuyên truyền giá trị Đờn ca tài tử qua các phương tiện truyền thông đại chúng. Tuy nhiên, chính quyền các cấp cần tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo tồn, kết hợp với các tổ chức đoàn thể, trường học và doanh nghiệp để tạo nên mạng lưới hỗ trợ rộng khắp. Đặc biệt, việc đưa Đờn ca tài tử vào các tour du lịch sinh thái, văn hóa của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là một hướng đi hiệu quả, vừa phát triển kinh tế, vừa lan tỏa giá trị di sản.

Chính vì vậy, yếu tố chủ quan từ nhận thức cộng đồng, vai trò của nghệ nhân, sự tiếp nối của thế hệ trẻ, điều kiện cơ sở vật chất, tác động của cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cho đến sự chỉ đạo và đầu tư từ phía Nhà nước là những nhân tố cốt lõi tác động trực tiếp đến việc phát huy giá trị của Nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ. Khi mỗi cá nhân, mỗi cộng đồng cùng đồng lòng gìn giữ và sáng tạo, và khi nghệ thuật truyền thống được đặt đúng vị trí trong dòng chảy văn hóa dân tộc hiện đại, thì Đờn ca tài tử sẽ tiếp tục sống mãi như một phần linh hồn không thể tách rời của người dân Nam Bộ.

Tiểu kết chương 2

Nghệ thuật Đờn ca tài tử là một hiện tượng nghệ thuật độc đáo, phản ánh cả chiều sâu tinh thần lẫn bản sắc văn hóa của vùng đất Nam Bộ. Xét dưới góc độ triết học, có thể thấy Đờn ca tài tử không chỉ là một loại hình âm nhạc giải trí hay sinh hoạt cộng đồng, mà còn là một biểu tượng tinh thần, kết tinh giữa cái đẹp thẩm mỹ và giá trị nhân văn trong đời sống con người. Việc UNESCO công nhận Đờn ca tài tử là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại càng khẳng định giá trị trường tồn của loại hình nghệ thuật này, đồng thời đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc bảo tồn và phát huy trong bối cảnh hiện đại.

Từ cội nguồn, Đờn ca tài tử là sự tiếp biến giữa cái bác học và cái dân gian, giữa nhạc cung đình Huế và dòng nhạc dân ca Nam Bộ. Sự giao thoa này thể hiện quy luật biện chứng của quá trình sáng tạo nghệ thuật: cái cũ được kế thừa, nhưng không dừng lại ở sự sao chép, mà luôn được cải biên, biến đổi để thích ứng với đời sống cộng đồng mới. Chính sự vận động này tạo nên sức sống bền vững của Đờn ca tài tử, biến nó thành tiếng lòng, thành bản sắc văn hóa của con người Nam Bộ – những con người sống giữa sông nước, phóng khoáng, trọng nghĩa tình và giàu tính nhân văn.

Về phương diện giá trị nghệ thuật, Đờn ca tài tử không chỉ đem lại sự thỏa mãn thẩm mỹ mà còn nuôi dưỡng tâm hồn, hun đúc nhân cách con người. Triết học mỹ học khẳng định giá trị nghệ thuật chính là sự kết hợp giữa chân – thiện – mỹ, và trong Đờn ca tài tử, ta nhận thấy rõ điều đó: cái đẹp trong giai điệu, cái thiện trong nội dung nhân văn, và cái chân trong sự phản ánh chân thực đời sống tinh thần của cộng đồng. Như vậy, có thể khẳng định Đờn ca tài tử là “tài sản tinh thần” của nhân dân Nam Bộ, vượt lên trên giá trị giải trí đơn thuần để trở thành một phương tiện giáo dục văn hóa, đạo đức và nhân sinh quan.

Trong chương này, luận án đã tập trung làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ. Các khái niệm then chốt được xác định như: “giá trị nghệ thuật”, “phát huy giá trị nghệ thuật”, “Đờn ca tài tử” và “phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa”. Trên cơ sở đó, luận án luận giải về chủ thể (bao gồm nghệ nhân, cộng đồng, cơ quan quản lý văn hóa), nội dung (giữ gìn, sáng tạo, truyền dạy, quảng bá) và phương thức phát huy (qua lễ hội, câu lạc bộ, giáo dục, truyền thông). Đồng thời, những yếu tố tác động như sự thay đổi xã hội, sự du nhập văn hóa ngoại lai, hay xu thế toàn cầu hóa cũng được chỉ ra như những điều kiện ảnh hưởng đến việc bảo tồn và phát huy loại hình nghệ thuật này.

Có thể thấy, việc phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa Nam Bộ không chỉ là một hoạt động mang tính văn hóa nghệ thuật, mà còn là một hành vi mang tính triết học nhân sinh. Bởi lẽ, mỗi khi cộng đồng tái tạo và lan tỏa Đờn ca tài tử, cũng là lúc họ đang khẳng định căn tính văn hóa của mình, khẳng định sự tồn tại và sức sống của bản sắc Nam Bộ trong dòng chảy toàn cầu hóa. Điều đó cho thấy mối quan hệ biện chứng giữa cái riêng và cái chung, giữa giá trị địa phương và giá trị nhân loại.

Trên nền tảng đó, chương này cung cấp khung cơ sở lý luận và thực tiễn trên lập trường triết học duy vật biện chứng và tiêu chí để đánh giá thực trạng, thẩm định chính sách và kiến tạo giải pháp. Trọng tâm là hệ sinh thái bền vững: chính sách hỗ trợ nghệ nhân; giáo dục tích hợp; không gian thực hành cộng đồng; công nghệ lưu trữ lan tỏa tri thức mở và chuẩn đạo đức nghề nghiệp cho người dạy và người diễn. Mục tiêu là bảo đảm tính liên tục sống động của di sản, để Đờn ca tài tử không chỉ được lưu giữ như kỷ vật, mà sống như phương thức tồn tại văn hóa của cư dân Nam Bộ trong bối cảnh hiện đại bền vững.

Chương 3

THỰC TRẠNG PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT ĐÓN CA TÀI TỬ TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HOÁ CƯ DÂN NAM BỘ HIỆN NAY

3.1. Khái quát đặc điểm kinh tế- xã hội vùng đất Nam Bộ

3.1.1. Điều kiện lịch sử, tự nhiên và kinh tế xã hội Nam Bộ

Nam Bộ nằm trong tiểu vùng sông Mê Kông, ba mặt tiếp giáp biển, ở vào vị trí trung tâm của khu vực Đông Nam Á, thuận lợi cho giao thương quốc tế, nhất là các nước ASEAN cả trên đất liền lẫn đường biển. Theo các nguồn thống kê mới nhất, tổng diện tích tự nhiên vùng Nam Bộ đạt khoảng 77.700 km², và dân số vùng đạt hơn 36 triệu người, chiếm khoảng 36,4% tổng dân số cả nước. Mặc dù có diện tích tương đối khiêm tốn so với toàn quốc (khoảng 25%), vùng Nam Bộ lại đảm nhận hơn 36% dân số cả nước, cho thấy mật độ dân số cao và vai trò kinh tế – xã hội quan trọng. Trong đó, không gian khu vực Nam Bộ được chia thành 2 tiểu vùng Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ và là một vùng đất với vị trí địa lý chiến lược và một bề dày lịch sử phong phú. Với diện tích rộng lớn và tài nguyên dồi dào, Nam Bộ đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc gia cũng như trong văn hóa dân tộc.

Về tự nhiên, Nam Bộ được thiên nhiên ưu đãi với đồng bằng rộng lớn, địa hình bằng phẳng, đất đai màu mỡ và hệ thống sông ngòi chằng chịt. Đông Nam Bộ nổi bật với đất đỏ bazan thích hợp cho cây công nghiệp lâu năm như cao su, cà phê, hồ tiêu, điều; trong khi Đồng bằng sông Cửu Long là châu thổ rộng lớn, được bồi đắp bởi phù sa sông Mekong, trở thành vựa lúa lớn nhất cả nước. Khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo với hai mùa rõ rệt, nắng ẩm quanh năm, rất thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra, Nam Bộ còn sở hữu nguồn thủy sản phong phú, bờ biển dài và trữ lượng dầu khí đáng kể. Tuy nhiên, khu vực này cũng đang phải đối mặt với nhiều thách thức từ biến đổi khí hậu như nước biển dâng, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, đe dọa trực tiếp đến sinh kế của hàng triệu cư dân. Khí hậu Nam Bộ thuộc loại nhiệt đới gió mùa, chia thành hai mùa rõ rệt: mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11 và mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4, với nhiệt độ trung bình từ 27°C đến 30°C và lượng mưa hàng năm dao động từ 966 mm đến 1.325 mm. Khí hậu thuận lợi này rất thích hợp cho nông nghiệp và sinh hoạt của người dân. Về tài nguyên thiên nhiên, Nam Bộ không chỉ sở hữu đất đai màu mỡ mà còn có nhiều tài nguyên quý giá. Rừng ở Đông Nam Bộ, tuy

không lớn, đóng vai trò quan trọng trong cung cấp gỗ và bảo vệ hệ sinh thái, với Rừng quốc gia Cát Tiên là một khu bảo tồn đa dạng sinh học quan trọng. Vùng này cũng có nguồn khoáng sản phong phú như than đá và đá vôi, phục vụ cho xây dựng và công nghiệp. Bờ biển Nam Bộ dài khoảng 350 km, trong đó vùng biển Ninh Thuận - Bà Rịa Vũng Tàu là một trong những ngư trường trọng điểm của cả nước, với trữ lượng cá lớn, cung cấp thực phẩm và tạo nguồn thu nhập từ ngành thủy sản.

Về phương diện lịch sử, Nam Bộ là một vùng đất trẻ, được khai phá muộn hơn so với Bắc Bộ và Trung Bộ. Từ thế kỷ XVII, những đoàn lưu dân người Việt từ miền ngoài đã theo bước mở cõi tiến dần vào phương Nam, cùng sinh sống, giao lưu và hòa hợp với cư dân bản địa Khmer, người Chăm và cộng đồng người Hoa di cư. Quá trình chung sống lâu dài này đã tạo nên một không gian văn hóa phong phú, vừa đa dạng về sắc thái, vừa cởi mở, phóng khoáng trong tính cách con người. Trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm của lịch sử, vùng đất Nam Bộ đã chứng kiến những biến động lớn, từ thời kỳ trước Cách mạng Tháng Tám đến hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Nơi đây đã trở thành biểu tượng “thành đồng” kiên cường của dân tộc, thể hiện lòng yêu nước nồng nàn và ý chí bất khuất trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, thống nhất và bảo vệ Tổ quốc. Chính tinh thần ấy đã hun đúc nên truyền thống văn hóa đặc sắc, đậm đà bản sắc dân tộc. Trong chiến tranh, Nam Bộ vẫn giữ được tính năng động, mở rộng giao lưu và thích ứng với hoàn cảnh. Các trung tâm như Sài Gòn, Cần Thơ từ sớm đã trở thành đầu tàu kinh tế – văn hóa của miền Nam theo mô hình hiện đại, ảnh hưởng rộng khắp khu vực Tây Nam Bộ. Dù từng là “Nam Kỳ trực trị” và chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ văn hóa phương Tây, Nam Bộ vẫn bảo tồn được những giá trị truyền thống, đồng thời tiếp thu linh hoạt tinh hoa văn minh hiện đại. Nét đặc trưng nổi bật của văn hóa Nam Bộ chính là sự thoáng mở, phóng khoáng và tinh thần năng động, dám nghĩ dám làm, những phẩm chất được hun đúc từ quá trình khai phá vùng đất mới. Con người nơi đây luôn cởi mở trong giao lưu, dễ dàng tiếp nhận và hòa nhập với những giá trị văn hóa khác nhau, đồng thời vẫn giữ gìn bản sắc riêng giàu sức sống. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, Nam Bộ có nhiều điều kiện thuận lợi để tiếp tục phát triển, vừa làm phong phú thêm đời sống văn hóa hiện đại, vừa đóng góp quan trọng vào sự phát triển bền vững của văn hóa dân tộc, gắn kết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và bảo tồn di sản.

3.1.2. Đặc điểm về đời sống văn hoá vùng đất Nam Bộ

3.1.2.1. Đặc điểm về đời sống văn hóa vật chất và tinh thần của vùng đất Nam Bộ

*** Văn hóa vật chất Nam Bộ dưới góc nhìn triết học, lịch sử – văn hóa**

Văn hóa vật chất Nam Bộ không chỉ là những biểu hiện cụ thể của đời sống kinh tế – xã hội, mà còn là tấm gương phản chiếu mối quan hệ biện chứng giữa con người với tự nhiên, giữa cá nhân với cộng đồng, giữa truyền thống với quá trình hiện đại hóa. Dưới ánh sáng của triết học duy vật lịch sử, có thể khẳng định rằng sự hình thành và phát triển của văn hóa vật chất ở Nam Bộ là sản phẩm tất yếu của điều kiện địa lý sông nước, của quá trình khai phá lịch sử và của nhu cầu tổ chức đời sống trong môi trường tự nhiên đặc thù.

Kiến trúc và nhà ở của vùng đất Nam Bộ mang triết lý sống hòa hợp với thiên nhiên. Nhà ở Nam Bộ, từ những căn nhà sàn dựng ven sông đến kiểu nhà ba gian, nhà rường phổ biến ở đồng bằng, không chỉ đơn thuần là nơi cư trú. Chúng thể hiện triết lý nhân sinh sâu sắc: sống hòa hợp và thích ứng với môi trường sông nước. Kết cấu cao ráo, thoáng đãng phản ánh sự linh hoạt trước điều kiện khí hậu nhiệt đới gió mùa, đồng thời cũng cho thấy tính cách cởi mở, phóng khoáng của cư dân. Ngôi nhà không chỉ là nơi trú ngụ, mà còn là “không gian văn hóa sống”, nơi lưu giữ ký ức cộng đồng, phản ánh mối quan hệ giữa con người với đất trời, giữa cá nhân với gia đình, dòng tộc và làng xóm.

Ẩm thực Nam Bộ là sự kết tinh của đa văn hóa và triết lý dung hợp. Ẩm thực Nam Bộ là một trong những minh chứng sống động nhất cho sự giao thoa văn hóa. Nguồn nguyên liệu phong phú từ đồng ruộng, kênh rạch, ao hồ đã tạo nên vô số món ăn đặc trưng như cá kho tộ, canh chua, bánh xèo, hủ tiếu... Điều đáng chú ý là trong ẩm thực Nam Bộ luôn tồn tại sự dung hợp: vừa kế thừa truyền thống Việt, vừa tiếp nhận ảnh hưởng của người Hoa, Khmer, Chăm. Triết học văn hóa nhìn nhận đây là sự thể hiện tính mở của văn hóa, nơi “cái tôi” và “cái khác” gặp gỡ, không loại trừ mà bổ sung, làm giàu cho nhau. Ẩm thực vì thế không chỉ đáp ứng nhu cầu vật chất, mà còn mang giá trị tinh thần, nuôi dưỡng ký ức tập thể và biểu tượng bản sắc.

Công cụ sản xuất: sáng tạo từ đời sống khai phá. Quá trình khẩn hoang Nam Bộ gắn liền với sự xuất hiện của nhiều công cụ sản xuất đặc thù. Từ chiếc cuốc, cày, đến xuồng ba lá, ghe tam bản, người dân đã phát minh và cải tiến công cụ để thích ứng với điều kiện đất đai trũng thấp, sông ngòi chằng chịt. Triết học

Mác cho rằng công cụ lao động chính là “sự kéo dài bàn tay con người”, đồng thời là thước đo trình độ văn minh. Trong bối cảnh Nam Bộ, công cụ sản xuất không chỉ phản ánh sự sáng tạo kỹ thuật, mà còn thể hiện năng lực chinh phục tự nhiên và xây dựng một nền văn hóa mới trên vùng đất mới. Đây chính là biểu hiện sinh động của quy luật “tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội”: từ nhu cầu sinh tồn đã nảy sinh những sáng chế mang giá trị văn hóa đặc thù.

Chợ truyền thống là không gian giao lưu văn hóa – kinh tế đặc trưng cho vùng đất Nam Bộ. Một nét độc đáo trong văn hóa vật chất Nam Bộ chính là hệ thống chợ nổi và chợ ven sông. Chợ không chỉ là nơi trao đổi hàng hóa, mà còn là một “không gian văn hóa cộng đồng”. Trong triết học văn hóa, chợ được xem như hình thức tổ chức xã hội nguyên thủy, nơi các quan hệ kinh tế, xã hội và tinh thần giao thoa. Những phiên chợ nổi trên sông Cái Răng, Ngã Bảy hay Phụng Hiệp vừa phản ánh lối sống gắn bó với sông nước, vừa là nơi tái hiện bản sắc cộng đồng: tính hiếu khách, sự phóng khoáng, sự cởi mở trong giao tiếp và tinh thần gắn kết làng xã. Chợ vì thế không chỉ là biểu tượng của kinh tế hàng hóa truyền thống, mà còn là “bản đồ tinh thần” của đời sống Nam Bộ.

Phương tiện giao thông là biểu tượng của văn minh sông nước. Nam Bộ được mệnh danh là vùng đất của kênh rạch, với mạng lưới sông ngòi chằng chịt. Do đó, phương tiện giao thông như xuồng, ghe, ghe tam bản, và sau này là tàu thuyền cơ giới, đóng vai trò trung tâm trong đời sống. Chúng vừa là phương tiện mưu sinh, vừa là biểu tượng văn hóa. Ghe xuồng gắn liền với hình ảnh con người đi chợ nổi, thăm viếng, mưu sinh; nó phản ánh sự hòa quyện giữa thiên nhiên và văn hóa. Dưới góc nhìn triết học, phương tiện giao thông chính là “cầu nối” vật chất – tinh thần, giúp con người mở rộng không gian sinh tồn, đồng thời tạo nên một phong thái sống đặc thù: năng động, phóng khoáng, thích ứng linh hoạt.

Như vậy, văn hóa vật chất Nam Bộ, xét đến cùng, là sản phẩm của mối quan hệ biện chứng giữa con người và tự nhiên, giữa nhu cầu sinh tồn và nhu cầu khẳng định bản sắc, giữa cái chung của văn hóa Việt Nam và cái riêng của vùng đất mới. Nó không chỉ tái hiện đời sống vật chất, mà còn gửi gắm trong đó những giá trị triết học sâu xa: triết lý sống hòa hợp, tính dung hợp văn hóa, tinh thần sáng tạo, và ý thức cộng đồng. Nhìn từ bình diện triết học lịch sử, văn hóa vật chất Nam Bộ minh chứng cho quy luật: con người không chỉ cải biến tự nhiên để tồn tại, mà còn sáng tạo ra thế giới văn hóa để định hình bản sắc và nuôi dưỡng đời sống tinh thần. Do vậy, nghiên cứu văn hóa vật chất Nam Bộ không chỉ là khảo tả hiện

tượng, mà còn là hành trình đi tìm “linh hồn triết học” của vùng đất phương Nam, nơi cái đẹp của sự giản dị hòa quyện cùng sức sống mãnh liệt, nơi vật chất và tinh thần kết tinh thành bản sắc văn hóa bền vững.

** Văn hóa tinh thần Nam Bộ: Sự kết tinh của lịch sử, tự nhiên và tâm hồn cộng đồng*

Văn hóa tinh thần của cư dân Nam Bộ không chỉ đơn thuần là hệ thống những biểu hiện phong tục, lễ hội hay tập quán, mà còn là sự kết tinh của lịch sử khai phá, của mối tương tác bền chặt giữa con người với thiên nhiên và của sự giao thoa đa văn hóa (Kinh, Hoa, Khmer, Chăm). Đây chính là không gian tinh thần nuôi dưỡng chiều sâu tâm hồn, hình thành bản lĩnh sống, đồng thời kiến tạo nền tảng triết lý nhân sinh riêng cho vùng đất sông nước này.

Lễ hội và sinh hoạt cộng đồng trong không gian văn hóa Nam Bộ, lễ hội giữ vai trò then chốt như những “khoảnh khắc thiêng” gắn kết cá nhân với cộng đồng, con người với tự nhiên và trần tục với tâm linh. Lễ hội Nghinh Ông, Lễ hội Bà Chúa Xứ, Ok Om Bok hay Vu Lan đều không chỉ là dịp tưởng nhớ, cầu phúc, mà còn là những điểm hội tụ nơi cộng đồng hòa mình vào dòng chảy ký ức và niềm tin. Bên cạnh đó, sinh hoạt cộng đồng như hát bội, đờn ca tài tử, sinh hoạt đình làng hay chợ nổi vừa là hoạt động giải trí, vừa là không gian tái khẳng định ý thức cộng cảm. Thông qua đó, văn hóa tinh thần Nam Bộ biểu lộ triết lý sống coi trọng sự hòa hợp, tính cộng đồng và niềm vui chung.

Ngoài ra ngôn ngữ Nam Bộ mang tính biểu tượng cho tính cách cư dân vùng đất mới: giản dị, trực tiếp nhưng giàu sắc thái cảm xúc. Ngôn từ hằng ngày như “bên nước”, “ghe thuyền”, “vô mát” không chỉ là phương tiện giao tiếp mà còn là sự khắc ghi dấu ấn của môi trường sông nước trong đời sống tinh thần. Hơn thế, ngôn ngữ ấy thường hài hước, linh hoạt, dễ gây thiện cảm, trở thành “chất keo” gắn kết cộng đồng. Trong ca dao, hò, vè, người dân Nam Bộ gửi gắm tri thức, tình cảm và sự sáng tạo, biến ngôn ngữ thành công cụ lưu giữ ký ức tập thể và khẳng định bản sắc văn hóa.

Lối sống và tính cách là đặc trưng tinh thần của cư dân Nam Bộ hình thành trong bối cảnh lịch sử di dân và khai khẩn, nơi mà con người buộc phải dựa vào nhau để tồn tại. Từ đó nảy sinh lối sống phóng khoáng, hào sảng, trọng nghĩa tình, ít câu nệ hình thức. Tính cách ấy phản ánh triết lý nhân sinh cởi mở, đề cao tự do và tình người hơn là những quy phạm khắt khe. Lối sống ấy vừa thể hiện tinh thần dân

thân, sẵn sàng khai phá vùng đất mới, vừa phản ánh sự dung hợp, dễ hòa nhập với những giá trị văn hóa ngoại lai, tạo nên một bản lĩnh văn hóa khoan hòa, linh hoạt.

Một trong những chiều sâu quan trọng của văn hóa tinh thần Nam Bộ là đời sống tín ngưỡng phong phú và đa dạng. Người dân vừa thờ Thành Hoàng, Bà Chúa Xứ, Cá Ông – những biểu tượng của sự che chở và sức mạnh siêu nhiên, vừa tiếp nhận nhiều hệ thống tôn giáo như Phật giáo Bắc tông, Nam tông Khmer, Cao Đài, Hòa Hảo, Thiên Chúa giáo. Điều này phản ánh không chỉ nhu cầu tâm linh sâu xa mà còn cho thấy khả năng dung hợp, khoan dung và sáng tạo trong tiếp nhận văn hóa. Tín ngưỡng – tôn giáo ở Nam Bộ trở thành tấm gương soi chiếu khát vọng vươn tới cái thiêng liêng của con người, đồng thời khẳng định tinh thần chung sống, hòa hợp giữa các cộng đồng dân cư.

Như vậy, văn hóa tinh thần Nam Bộ không chỉ là sản phẩm của điều kiện tự nhiên và lịch sử khai phá, mà còn là minh chứng cho sức sáng tạo của con người trong việc kiến tạo bản sắc văn hóa. Nó thể hiện sự dung hợp hài hòa giữa đa dạng và thống nhất, giữa cội nguồn và đổi mới. Chính nhờ vậy, văn hóa tinh thần nơi đây trở thành nền tảng bền vững, giúp cộng đồng không chỉ giữ gìn bản sắc mà còn thích ứng linh hoạt trước mọi biến động lịch sử – xã hội. Đây chính là chiều sâu triết học của văn hóa Nam Bộ: con người luôn tìm thấy trong đời sống tinh thần niềm tin, sự gắn kết và ý nghĩa tồn tại.

** Đặc điểm tính cách văn hóa con người Nam Bộ*

Con người Nam Bộ thường được nhắc đến với những phẩm chất nổi bật như phóng khoáng, cởi mở, chân chất, thẳng thắn, hiếu khách và trọng nghĩa tình. Những đặc điểm này không phải ngẫu nhiên mà có, mà là kết quả của lịch sử khai phá một vùng đất mới, nơi lưu dân từ Bắc, Trung cùng nhiều tộc người khác hội tụ, chung sống và cộng cư. Chính hoàn cảnh ấy đã buộc con người phải nương tựa, đùm bọc, chia sẻ, từ đó hình thành một tính cách hào sảng, khoan dung và giàu tình người.

Sự gắn bó mật thiết với sông nước cũng góp phần tạo nên tính cách linh hoạt, thích ứng nhanh của người Nam Bộ. Cuộc sống lên đênh theo con nước, mùa lũ, mùa khô, luôn đặt con người vào tình thế phải đối diện với biến động thiên nhiên, buộc họ phải sáng tạo, ứng biến và giữ vững tinh thần lạc quan. Chính vì vậy, người Nam Bộ thường mang dáng vẻ giản dị, không cầu kỳ, coi trọng hiệu quả thực tế hơn hình thức. Lối sống “thuận thiên” ấy đã hun đúc khả năng tùy nghi, vừa linh động trong lao động sản xuất, vừa uyển chuyển trong giao tiếp ứng

xử. Hơn nữa, đời sống gắn liền với sông nước cũng khiến người Nam Bộ phát triển một tinh thần “mở” sẵn sàng đón nhận, tiếp biến những yếu tố văn hóa khác mà không rơi vào cực đoan. Từ đó, ta có thể lý giải vì sao họ không quá cầu nệ lễ nghi, ít gò bó hình thức, mà thiên về sự chân thành, thực chất. Chính những phẩm chất này làm nên bản sắc của con người Nam Bộ: giản dị nhưng sáng tạo, phóng khoáng nhưng sâu sắc, và luôn kiên cường trước biến động của thiên nhiên cũng như cuộc đời. Nét tính cách ấy được phản ánh rõ nét trong đời sống nghệ thuật. Đòn ca tài tử Nam Bộ, di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại, thể hiện sự phóng khoáng và tinh thần ngẫu hứng của con người nơi đây. Người tài tử có thể “tùy hứng” sáng tạo, vừa giữ chuẩn mực vừa biến tấu linh hoạt, giống như cách họ ứng xử trong đời sống: vừa tôn trọng truyền thống, vừa cởi mở với cái mới. Cải lương, hình thức sân khấu ra đời ở Nam Bộ, cũng minh chứng cho sự dung hòa, sáng tạo: nó kế thừa nhạc lễ, tuồng, hát bội, nhưng lại pha trộn yếu tố đời thường, đưa những mảnh đời lam lũ, những số phận nông dân lên sân khấu, gần gũi với quần chúng. Qua đó, ta thấy tính cách chân chất, thẳng thắn, trọng tình nghĩa của người Nam Bộ được phản ánh trong nghệ thuật một cách chân thực.

Như vậy, tính cách văn hóa con người Nam Bộ không chỉ dừng ở những khái niệm trừu tượng như phóng khoáng, hiếu khách hay trọng nghĩa tình, mà còn được thể hiện cụ thể, sống động qua từng lĩnh vực đời sống: từ điệu đàn, câu ca đến vở cải lương, từ bữa cơm dân dã đến lối ứng xử hàng ngày. Chính sự kết hợp hài hòa giữa tính cách và thực tiễn ấy đã làm nên sức sống bền bỉ, tạo nên bản sắc độc đáo của vùng đất Nam Bộ trong dòng chảy văn hóa dân tộc. Đây cũng là giá trị tinh thần to lớn, góp phần bồi đắp nên diện mạo văn hóa Việt Nam đa dạng, phong phú và giàu tính nhân văn.

3.1.2.2. Những đặc điểm nổi bật trong bối cảnh hiện đại của vùng đất Nam Bộ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, đời sống văn hóa Nam Bộ đang đứng trước những vận hội và thách thức đan xen. Nếu như trước đây văn hóa Nam Bộ chủ yếu được định hình bởi điều kiện tự nhiên sông nước, sự giao thoa tộc người và nhịp sống nông nghiệp, thì hiện nay, các yếu tố thời đại như đô thị hóa, công nghệ số, kinh tế thị trường và di cư quốc tế đang góp phần làm thay đổi diện mạo văn hóa vùng đất này.

Một trong những đặc điểm nổi bật là sự thích ứng năng động và sáng tạo của người Nam Bộ. Với tính cách phóng khoáng, thực tế và nhân văn, họ dễ dàng tiếp nhận cái mới, từ mô hình kinh tế nông nghiệp đô thị, kinh tế xanh, đến việc

ứng dụng công nghệ trong sản xuất và giao tiếp. Trong đời sống văn hóa, người Nam Bộ không khép kín mà luôn chủ động kết nối, hội nhập, biến những tác động từ bên ngoài thành chất liệu để làm giàu cho bản sắc địa phương. Các loại hình nghệ thuật truyền thống như Đờn ca tài tử, cải lương vẫn giữ vị trí quan trọng, nhưng nay được phục hồi và quảng bá với sự hỗ trợ của công nghệ truyền thông hiện đại. Nhiều chương trình biểu diễn trực tuyến, festival nghệ thuật, dự án số hóa di sản đã giúp các giá trị văn hóa truyền thống đến gần hơn với công chúng trẻ và bạn bè quốc tế. Tuy nhiên, sự du nhập mạnh mẽ của văn hóa đại chúng và công nghiệp giải trí toàn cầu cũng đặt ra nguy cơ phai nhạt thị hiếu thẩm mỹ truyền thống, khiến việc bảo tồn di sản đòi hỏi những cách tiếp cận linh hoạt, sáng tạo và gắn với thực tiễn đời sống đương đại. Đời sống tín ngưỡng, tôn giáo và hệ thống lễ hội Nam Bộ cũng cho thấy sức sống bền bỉ nhưng đồng thời cần được định hướng để phù hợp với xu thế phát triển. Các lễ hội như lễ hội Bà Chúa Xứ, Óc Om Bóc, hay Nghinh Ông không chỉ là sinh hoạt tinh thần mà còn trở thành sản phẩm văn hóa – du lịch, góp phần phát triển kinh tế địa phương và quảng bá hình ảnh Nam Bộ. Trong bối cảnh du lịch trải nghiệm và du lịch văn hóa ngày càng được ưa chuộng, việc gìn giữ nét nguyên bản nhưng vẫn đổi mới cách tổ chức lễ hội là vấn đề mang tính thời sự.

Nhìn tổng thể, đời sống văn hóa Nam Bộ trong hiện tại thể hiện rõ sự đa dạng và dung hợp các dân tộc, sự gắn bó với điều kiện sông nước nhưng ngày càng mở rộng ra không gian toàn cầu; sự kết hợp giữa giá trị truyền thống và đổi mới sáng tạo; tính phóng khoáng, năng động của con người hòa quyện với hệ thống tín ngưỡng, lễ hội phong phú. Những đặc điểm ấy vừa tạo nên bản sắc riêng, vừa cho thấy khả năng thích ứng mạnh mẽ của Nam Bộ trong thời đại toàn cầu hóa. Chính vì vậy, việc nhận diện sâu sắc và phát huy giá trị văn hóa Nam Bộ không chỉ mang ý nghĩa bảo tồn di sản, mà còn là khẳng định sức sống, bản lĩnh và vị thế của vùng đất này trong dòng chảy văn hóa dân tộc và nhân loại.

3.2. Thực trạng phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam bộ hiện nay

3.2.1. Những thành tựu phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam bộ hiện nay

Trong những năm qua thành tựu trong việc phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử từ khi được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại đã có tác động sâu rộng đến đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ. Chính nhờ những

nỗ lực phát huy và phát triển này mà Đờn ca tài tử tiếp tục sống mãi trong lòng người dân Việt Nam. Cụ thể đó là:

Thứ nhất, sự phát triển của các câu lạc bộ và nhóm Đờn ca tài tử

Sự gia tăng số lượng câu lạc bộ Đờn ca tài tử tại các tỉnh thành ở Nam Bộ, đặc biệt là tại Bạc Liêu, đã tạo nên một bức tranh sinh động về sự phát triển của loại hình nghệ thuật này. Hiện tại, tỉnh Bạc Liêu có khoảng 150 câu lạc bộ Đờn ca tài tử với hơn 2.000 thành viên tham gia. Con số này không chỉ phản ánh sức sống mãnh liệt của nghệ thuật Đờn ca tài tử trong cộng đồng mà còn thể hiện sự kết nối giữa các thế hệ trong việc gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Nhiều câu lạc bộ Đờn ca tài tử tại Bạc Liêu đã trở thành những điểm đến quen thuộc cho những người yêu thích nghệ thuật này. Trong các câu lạc bộ, không ít gia đình có từ hai đến ba thế hệ cùng tham gia sinh hoạt. Điều này cho thấy tình yêu đối với Đờn ca tài tử được “cha truyền con nối”, hình thành nên những gia đình nghệ nhân nổi tiếng. Một ví dụ điển hình là gia đình nghệ nhân Ưu tú Đỗ Văn Trọng (ông Sáu Trọng), người đã gắn bó với nghiệp đờn ca hơn 60 năm và truyền lại niềm đam mê này cho con gái Đỗ Ngọc Cẩn. Với sự dìu dắt của cha, Đỗ Ngọc Cẩn đã trở thành một tài danh trong lĩnh vực đờn kim, đạt nhiều giải thưởng cao trong các cuộc thi về Đờn ca tài tử và cải lương. Không chỉ riêng Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau cũng ghi nhận sự phát triển mạnh mẽ của các câu lạc bộ Đờn ca tài tử. Theo thống kê từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Cà Mau, toàn tỉnh hiện có 594 câu lạc bộ với 6.374 thành viên tham gia sinh hoạt. Hầu hết các xã, phường và thị trấn trên địa bàn tỉnh đều có ít nhất một câu lạc bộ hoặc đội Đờn ca tài tử. Nhiều câu lạc bộ tại đây vẫn hoạt động thường xuyên, thu hút đông đảo thành viên tham gia, qua đó góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ. Nghệ nhân Lương Quốc Sĩ, Chủ nhiệm CLB Đờn ca tài tử Trần Văn Thời tại Cà Mau chia sẻ rằng CLB của ông có trên 50 nghệ nhân và tài tử tham gia sinh hoạt thường xuyên. CLB không chỉ tổ chức giao lưu mà còn học hỏi kinh nghiệm từ các câu lạc bộ khác trong và ngoài huyện. Họ cũng tích cực tham gia các hội thi, hội diễn và liên hoan do tỉnh tổ chức, đạt nhiều thứ hạng cao và được đánh giá là một trong những câu lạc bộ có phong trào mạnh mẽ nhất trong tỉnh. Tại TP.Hồ Chí Minh, Đờn ca tài tử cũng đang phát triển mạnh mẽ với 229 câu lạc bộ và 84 đội nhóm đang hoạt động, tổng số thành viên lên tới 1.226 người. Trong số đó có 454 nghệ nhân, tài tử đờn và 772 nghệ nhân, tài tử ca. Những con số này cho thấy sự quan tâm và yêu thích đối với loại hình nghệ thuật truyền thống này trong cộng đồng đô thị lớn nhất cả nước. Mặc dù

có nhiều thành công đáng kể trong việc phát triển các câu lạc bộ Đờn ca tài tử, nhưng thực tế vẫn còn nhiều thách thức cần phải vượt qua.

Ngoài ra, hoạt động giao lưu giữa các câu lạc bộ Đờn ca tài tử ở những tỉnh thành khác cũng diễn ra rất sôi nổi. Các câu lạc bộ thường xuyên tổ chức các chuyến đi giao lưu nghệ thuật, mang theo những bài hát đặc trưng của vùng mình để giới thiệu đến bạn bè ở nơi khác. Qua đó, họ không chỉ chia sẻ kinh nghiệm biểu diễn mà còn học hỏi lẫn nhau về kỹ thuật chơi nhạc cụ và phong cách trình bày. Những buổi giao lưu này giúp củng cố mối quan hệ giữa các nghệ nhân và tạo ra một mạng lưới hỗ trợ vững chắc trong việc phát triển nghệ thuật Đờn ca tài tử. Để khẳng định điều này nhạc sư Vĩnh Bảo có nhận định *“Đem cái phóng túng của người nhạc sĩ gò bó trong khuôn khổ cố định, khiến cho họ mất đi cái hào hứng ứng tác, ứng tấu, đem tài nghệ muôn màu nghìn sắc, thêm dệt, vẽ vờ cho bản nhạc mà họ trình tấu”* [78; tr.48 – 49]. Đồng thời, nó cũng giúp nâng cao nhận thức về giá trị văn hóa của từng vùng miền trong cả nước.

Ngoài việc biểu diễn, nhiều câu lạc bộ còn tổ chức các lớp học và workshop nhằm truyền dạy kỹ năng cho thế hệ trẻ. Đây là một trong những cách hiệu quả nhất để bảo tồn và phát huy giá trị của Đờn ca tài tử trong bối cảnh hiện đại. Các lớp học không chỉ dạy về kỹ thuật chơi nhạc cụ mà còn truyền đạt những giá trị văn hóa sâu sắc thông qua từng bài hát. Nhiều câu lạc bộ đã mời gọi các nghệ nhân kỳ cựu đến giảng dạy cho lớp trẻ, từ đó tạo ra cơ hội cho thế hệ sau tiếp cận với nghệ thuật truyền thống một cách bài bản hơn. Những buổi workshop này thường thu hút đông đảo thanh niên tham gia, giúp họ hiểu rõ hơn về nguồn gốc và ý nghĩa của từng bản nhạc trong kho tàng âm nhạc dân gian Nam Bộ.

Một lẽ tất nhiên của thời đại mà trong triết học duy vật biện chứng có đề cập đó là cần có quan điểm lịch sử cụ thể, cũng như không gian thời gian khác nhau thì sự vật hiện tượng sẽ khác nhau nên có phương pháp tiếp cận cho phù hợp. Vì vậy, trong sự phát triển vũ bão của công nghệ thông tin việc sử dụng công nghệ để phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ là một tất yếu và nhu cầu của thời đại. Trong thời đại công nghệ số hiện nay, nhiều câu lạc bộ đã bắt đầu áp dụng công nghệ vào hoạt động của mình để tăng cường khả năng tiếp cận với công chúng. Họ sử dụng mạng xã hội để quảng bá hình ảnh và hoạt động của câu lạc bộ, chia sẻ video biểu diễn trực tuyến nhằm thu hút sự chú ý từ giới trẻ. Việc phát hành video biểu diễn trên YouTube hay livestream trên Facebook giúp Đờn ca tài tử tiếp cận được đông đảo khán giả hơn bao giờ hết. Điều này không chỉ giúp bảo tồn di

sản văn hóa mà còn tạo ra một cộng đồng yêu thích Đờn ca tài tử rộng lớn hơn. Bên cạnh đó, hoạt động biểu diễn định kỳ tại lễ hội, điểm du lịch góp phần xây dựng thương hiệu Đờn ca tài tử, thu hút du khách, quảng bá bản sắc văn hóa Việt Nam và đóng góp vào phát triển kinh tế địa phương qua du lịch văn hóa.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, văn hóa đứng ngang hàng với các lĩnh vực hoạt động khác của xã hội: *“Trong công cuộc kiến thiết nước nhà có bốn vấn đề cùng phải chú ý đến, cùng phải coi trọng ngang nhau: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa”* [97; tr.60]. Phát triển nội dung sáng tạo là điểm đột phá của Đờn ca tài tử. Các câu lạc bộ đang nỗ lực đổi mới nội dung để phù hợp xu hướng hiện đại nhưng vẫn giữ bản sắc truyền thống. Nhiều nghệ sĩ trẻ sáng tác ca khúc mới dựa trên nền cổ điển, thu hút giới trẻ và làm phong phú kho tàng âm nhạc. Bên cạnh đó, các cuộc thi và liên hoan Đờn ca tài tử được tổ chức thường xuyên nhằm khuyến khích sáng tạo, giao lưu, học hỏi và nâng cao chất lượng biểu diễn của nghệ nhân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Thứ hai, một thành tựu quan trọng đó là chương trình giáo dục và truyền dạy cho các lớp kế cận.

Trong những năm gần đây, việc đưa nghệ thuật Đờn ca tài tử vào chương trình giáo dục đã trở thành một xu hướng tích cực tại nhiều tỉnh thành ở Nam Bộ. Các lớp học truyền dạy Đờn ca tài tử được tổ chức từ cấp tiểu học đến trung học, nhằm tạo điều kiện cho giới trẻ tiếp cận và yêu thích loại hình nghệ thuật truyền thống này. Đây không chỉ là một cách bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể mà còn là một phương tiện giáo dục hiệu quả, giúp hình thành nhân cách và phát triển kỹ năng cho thế hệ trẻ.

Nhiều trường học đã chủ động phối hợp với các câu lạc bộ Đờn ca tài tử để tổ chức các lớp học ngoại khóa. Những lớp học này thường được thiết kế linh hoạt, phù hợp với độ tuổi và khả năng của học sinh. Từ những bài hát đơn giản cho đến các kỹ thuật chơi nhạc cụ, các nghệ nhân có kinh nghiệm sẽ trực tiếp giảng dạy và hướng dẫn các em. Các buổi học không chỉ tập trung vào lý thuyết mà còn chú trọng đến thực hành. Học sinh sẽ có cơ hội trải nghiệm cảm giác cầm cây đàn, hát những bài Đờn ca tài tử truyền thống, từ đó hiểu rõ hơn về nguồn gốc và ý nghĩa của từng bài hát. Điều này giúp các em không chỉ nắm vững kỹ thuật mà còn cảm nhận được giá trị văn hóa sâu sắc của nghệ thuật này. Đơn cử như trường THPT Nguyễn Chí Thanh (xã Trường Tây, H.Hòa Thành, Tây Ninh) đã

đưa môn học Đờn ca tài tử Nam bộ vào giảng dạy cho học sinh như là cách bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống đậm đà bản sắc dân tộc.

Việc đưa Đờn ca tài tử vào giáo dục đã thúc đẩy sự sáng tạo của học sinh. Bên cạnh học các bài cổ, các em được khuyến khích sáng tác lời mới, phối khí theo phong cách riêng, qua đó phát triển cá tính và bản sắc. Nhiều trường tổ chức cuộc thi sáng tác, biểu diễn Đờn ca tài tử, tạo sân chơi bổ ích, thu hút đông đảo học sinh tham gia. Ngoài lớp học chính khóa, các trường còn đẩy mạnh giao lưu văn hóa, góp phần bảo tồn và lan tỏa giá trị nghệ thuật truyền thống trong thế hệ trẻ. Các buổi giao lưu giữa các trường không chỉ giúp học sinh có cơ hội trình diễn tài năng mà còn tạo điều kiện để họ giao lưu, học hỏi lẫn nhau về kỹ thuật biểu diễn cũng như phong cách trình bày. Trong những buổi giao lưu này, các em có thể gặp gỡ và giao lưu với những nghệ nhân nổi tiếng, từ đó hiểu rõ hơn về nghề nghiệp và cuộc sống của họ. Những trải nghiệm này sẽ giúp các em có cái nhìn sâu sắc hơn về giá trị văn hóa truyền thống và ý nghĩa của việc gìn giữ nó. Ví dụ như tại trường THPT Nguyễn Sinh Sắc (tại tỉnh An Giang) đã tổ chức lễ ra mắt CLB ĐCTT. CLB của trường với 31 thành viên là những giáo viên, học sinh có niềm đam mê với nghệ thuật ĐCTT; được sự hướng dẫn trực tiếp từ Nghệ nhân Nhân dân Trần Văn Suôi và Nghệ nhân Ưu tú Khánh Văn, trợ giảng là thầy Nguyễn Quang Huy - chủ nhiệm CLB. Theo đó, CLB sẽ tổ chức sinh hoạt định kỳ vào ngày thứ 7 hàng tuần. Các buổi khác, thành viên tự luyện tập tại phòng truyền thống trên cơ sở những kiến thức mà giảng viên đã truyền dạy.

Thành tựu nổi bật trong bảo tồn Đờn ca tài tử là việc tổ chức các hội thảo chuyên đề. Đây không chỉ là diễn đàn trao đổi giữa các nghệ nhân mà còn là cơ hội quảng bá giá trị văn hóa đặc sắc của loại hình nghệ thuật này. Hội thảo còn trang bị kỹ năng biểu diễn, trình bày bài hát và kết hợp âm nhạc, lời ca nhằm nâng cao chất lượng tiết mục. Tiêu biểu là hoạt động kỷ niệm 10 năm UNESCO ghi danh Đờn ca tài tử Nam Bộ (2013–2023) do TP.HCM tổ chức tại Bảo tàng Hồ Chí Minh, với hội thảo “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ” và trưng bày chuyên đề cùng tên. Triển lãm giới thiệu hơn 120 tư liệu, hình ảnh và hiện vật quý giá, chia thành ba phần: quá trình hình thành – phát triển; vai trò của Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa TP.HCM; và sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với loại hình nghệ thuật này.

Kết luận Hội thảo, ông Võ Trọng Nam - Phó Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao TP. HCM cho biết, các đóng góp tâm huyết của đại biểu đã giúp định ra

hướng đi mới, phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững nghệ thuật Đờn ca tài tử trong điều kiện thực tiễn của TP.HCM. “Để tiếp tục đổi mới, bứt phá vươn lên, thực hiện thắng lợi và toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra, cũng như nâng cao chất lượng các hoạt động đờn ca tài tử của Thành phố, tôi đề nghị các đơn vị, phòng chuyên môn trực thuộc Sở VHTT, các quận huyện và TP. Thủ Đức cần chú trọng thực hiện tốt việc nghiên cứu chính sách truyền dạy để tạo đội ngũ kế thừa, đặc biệt là đội ngũ đờn, trong đó chú trọng đến đối tượng học sinh, thanh niên,...”, ông Võ Trọng Nam - Phó Giám đốc Sở VHTT TP.HCM cho biết.

Một phần quan trọng không thể thiếu trong các hội thảo là hoạt động giao lưu và thực hành. Người tham gia sẽ có cơ hội trực tiếp trải nghiệm việc chơi nhạc cụ, hát những bài Đờn ca tài tử dưới sự hướng dẫn của các nghệ nhân. Những buổi thực hành này giúp người tham gia không chỉ nắm vững kỹ thuật mà còn cảm nhận được tinh thần và cảm xúc mà âm nhạc mang lại. Thông qua việc giao lưu, các nghệ nhân trẻ có thể học hỏi từ những bậc tiền bối, từ đó cải thiện kỹ năng biểu diễn của mình. Đây cũng là dịp để họ kết nối với nhau, tạo dựng mối quan hệ trong cộng đồng yêu thích Đờn ca tài tử. Sự kết nối giữa các thế hệ sẽ giúp Đờn ca tài tử không chỉ được bảo tồn mà còn phát triển mạnh mẽ hơn trong tương lai. Những nỗ lực tổ chức hội thảo về Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ đã góp phần quan trọng vào việc gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, tạo ra một nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của loại hình nghệ thuật độc đáo này trong đời sống hiện đại.

Thứ ba, thành tựu trong bảo tồn và phát huy nghệ thuật Đờn ca tài tử đó là qua các hoạt động xã hội hóa và hỗ trợ từ chính quyền

Nghệ thuật Đờn ca tài tử, một di sản văn hóa phi vật thể quý giá của Việt Nam, đã được nhiều tỉnh thành trong cả nước chú trọng bảo tồn và phát huy. Tại Bạc Liêu, nơi được coi là cái nôi của Đờn ca tài tử, chính quyền đã thành lập Quỹ Lê Tài Khí nhằm hỗ trợ các hoạt động liên quan đến nghệ thuật này. Quỹ không chỉ khuyến khích sáng tạo mà còn duy trì hoạt động của các câu lạc bộ Đờn ca tài tử, tạo điều kiện cho nghệ nhân và tài tử phát triển kỹ năng và giao lưu văn hóa. Quỹ Lê Tài Khí được thành lập vào năm 2014, nhân dịp Bạc Liêu đăng cai tổ chức Festival Đờn ca tài tử quốc gia lần thứ nhất. Tên quỹ được đặt theo tên nhạc sư Lê Tài Khí, người có công lớn trong việc sưu tầm và hiệu đính nhiều bản tổ của Đờn ca tài tử. Hiện nay, toàn tỉnh có khoảng 150 câu lạc bộ với hơn 2.000 thành viên, nghệ nhân, tài tử thường xuyên sinh hoạt. Sự hỗ trợ từ quỹ đã giúp các câu lạc bộ

tổ chức nhiều buổi biểu diễn, giao lưu văn hóa và các lớp học truyền dạy Đờn ca tài tử cho thế hệ trẻ, từ đó khơi dậy niềm đam mê âm nhạc truyền thống trong lòng giới trẻ. Mục tiêu của quỹ là hỗ trợ các hoạt động nghệ thuật, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của Đờn ca tài tử trong cộng đồng. Quỹ đã tổ chức nhiều chương trình hoạt động như hội thảo, lớp học truyền dạy Đờn ca tài tử cho thế hệ trẻ, cũng như các buổi biểu diễn nghệ thuật. Qua đó, quỹ không chỉ giúp nâng cao kỹ năng cho các nghệ nhân mà còn khuyến khích sự tham gia của đông đảo người dân vào các hoạt động văn hóa.

Một trong những kết quả nổi bật của Quỹ Lê Tài Khí là khuyến khích sự sáng tạo trong lĩnh vực nghệ thuật Đờn ca tài tử. Quỹ đã hỗ trợ các nghệ nhân sáng tác những bài hát mới, làm phong phú thêm kho tàng âm nhạc truyền thống. Việc này không chỉ giúp Đờn ca tài tử phát triển mà còn thu hút thêm nhiều người yêu thích nghệ thuật này. Thông qua sự hỗ trợ từ quỹ, chất lượng biểu diễn của các câu lạc bộ Đờn ca tài tử cũng được nâng cao rõ rệt. Các nghệ nhân được đào tạo bài bản hơn về kỹ thuật chơi nhạc cụ và cách thể hiện bài hát, giúp họ tự tin hơn khi đứng trên sân khấu. Điều này không chỉ làm phong phú thêm nội dung biểu diễn mà còn thu hút đông đảo khán giả tham gia thưởng thức.

Bên cạnh việc bảo tồn giá trị nghệ thuật, Quỹ Lê Tài Khí tại Bạc Liêu còn góp phần phát triển mô hình du lịch văn hóa thông qua các buổi biểu diễn Đờn ca tài tử tại điểm du lịch, thu hút du khách và quảng bá hình ảnh địa phương. Sự tham gia tích cực của cộng đồng, đặc biệt qua các câu lạc bộ và hoạt động của quỹ, góp phần bảo tồn di sản và làm phong phú đời sống tinh thần người dân.

Tại Đồng Nai, Quỹ Hỗ trợ Nghệ thuật được thành lập như một bước đi quan trọng trong phát triển phong trào Đờn ca tài tử. Quỹ không chỉ cung cấp nguồn tài chính mà còn là cầu nối giữa nghệ thuật và cộng đồng, tạo điều kiện tổ chức lớp học, hội thi, liên hoan nghệ thuật, giúp nâng cao kỹ năng biểu diễn và thu hút giới trẻ. Sự ra đời của quỹ thể hiện rõ sự quan tâm của chính quyền địa phương trong việc gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong bối cảnh hiện đại. Qua đó, cả hai mô hình góp phần bảo tồn và lan tỏa Đờn ca tài tử, di sản văn hóa phi vật thể quý báu của dân tộc.

Quỹ hỗ trợ Nghệ thuật đã tổ chức nhiều hoạt động phong phú nhằm khuyến khích sự tham gia của cộng đồng. Các lớp học được tổ chức thường xuyên tại các câu lạc bộ Đờn ca tài tử, nơi mà các nghệ nhân có kinh nghiệm sẽ truyền đạt kỹ năng và kiến thức cho thế hệ trẻ. Những lớp học này không chỉ dạy về kỹ thuật

chơi nhạc cụ mà còn giúp học viên hiểu rõ hơn về lịch sử và ý nghĩa của từng bài hát trong kho tàng âm nhạc dân gian. Bên cạnh đó, quỹ cũng hỗ trợ tổ chức các hội thi và liên hoan nghệ thuật, tạo cơ hội cho các nghệ nhân và tài tử giao lưu, học hỏi lẫn nhau. Những sự kiện này không chỉ giúp nâng cao chất lượng biểu diễn mà còn thu hút đông đảo công chúng tham gia, từ đó lan tỏa tình yêu đối với Đờn ca tài tử trong cộng đồng. Quỹ Hỗ trợ Nghệ thuật đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao nhận thức về giá trị văn hóa trong cộng đồng. Sự tham gia đông đảo của người dân vào các hoạt động do quỹ tổ chức cho thấy mối quan tâm ngày càng tăng đối với Đờn ca tài tử. Những buổi biểu diễn, hội thảo và lớp học không chỉ giúp người dân hiểu rõ hơn về di sản văn hóa mà còn tạo ra một môi trường sống động để họ giao lưu và kết nối với nhau. Ngoài ra, quỹ cũng đã góp phần làm phong phú thêm đời sống tinh thần của người dân địa phương thông qua các hoạt động văn hóa đa dạng. Những chương trình biểu diễn Đờn ca tài tử không chỉ mang lại niềm vui cho người xem mà còn tạo ra cơ hội để mọi người cùng nhau thưởng thức âm nhạc truyền thống.

Quỹ hỗ trợ Nghệ thuật tại Đồng Nai đã chứng minh được vai trò quan trọng trong việc phát triển phong trào Đờn ca tài tử tại địa phương. Qua những hoạt động thiết thực như tổ chức lớp học, hội thi và liên hoan nghệ thuật, quỹ đã góp phần bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể quý giá này, đồng thời khuyến khích sự tham gia của cộng đồng vào hoạt động văn hóa truyền thống. Những nỗ lực này không chỉ làm phong phú thêm đời sống tinh thần của người dân mà còn góp phần xây dựng bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam trong bối cảnh hiện đại.

Ngoài ra, An Giang đã thành lập Quỹ Hỗ trợ Nghệ thuật nhằm bảo tồn Đờn ca tài tử thông qua các hoạt động giao lưu văn hóa, hội thảo, và lớp học nâng cao kỹ năng cho nghệ nhân, đồng thời nâng cao nhận thức cộng đồng về giá trị di sản. Tại Long An, quỹ tương tự cũng góp phần phát huy nghệ thuật này bằng cách hỗ trợ biểu diễn, tổ chức lớp học cho thanh thiếu niên và khuyến khích giao lưu giữa các câu lạc bộ trong tỉnh. Các sự kiện văn hóa lớn được tổ chức định kỳ nhằm quảng bá rộng rãi Đờn ca tài tử. Bên cạnh việc thành lập quỹ, chính quyền địa phương cũng triển khai nhiều chính sách bảo tồn thiết thực như lồng ghép giáo dục di sản vào chương trình học phổ thông, tổ chức hội thảo, tọa đàm nhằm lan tỏa nhận thức cộng đồng. Nhiều nhà văn hóa và trung tâm sinh hoạt được xây dựng làm không gian sinh hoạt cho các câu lạc bộ. Các chương trình biểu diễn, liên hoan nghệ thuật được tổ chức thường xuyên, tạo môi trường phát triển bền

vững. Ngoài ra, việc hợp tác với tổ chức trong và ngoài nước giúp mời nghệ nhân truyền dạy kỹ năng, góp phần giữ gìn và phát huy Đờn ca tài tử cho thế hệ trẻ.

Vì thế cho nên, chính sách bảo tồn từ chính quyền địa phương đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao nhận thức về giá trị của nghệ thuật Đờn ca tài tử trong cộng đồng. Những nỗ lực này không chỉ giúp gìn giữ một phần di sản văn hóa quý giá mà còn tạo ra một môi trường thuận lợi cho sự phát triển bền vững của loại hình nghệ thuật độc đáo này trong bối cảnh hiện đại. Sự chung tay góp sức từ cả cộng đồng sẽ là yếu tố quyết định để Đờn ca tài tử tiếp tục sống mãi trong lòng người dân Việt Nam.

Thứ tư, thành công trong công tác tổ chức sự kiện Festival Đờn ca tài tử Nam Bộ thu về những thành tựu rực rỡ đã được ghi nhận.

Việc UNESCO công nhận Đờn ca tài tử là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào năm 2013 đã tạo ra một cú hích lớn cho việc bảo tồn và phát huy giá trị của nghệ thuật này. Đặc biệt đây là bước đệm cho những hoạt động tiếp theo trong bộ môn nghệ thuật này trên con đường phát triển. Tiêu biểu nhất đó là:

Lễ khai mạc chính thức Festival Đờn ca tài tử quốc gia lần thứ nhất - Bạc Liêu 2014 với chủ đề: “Đờn ca tài tử - Tình người, tình đất phương Nam” đã diễn ra trọng thể vào lúc 20 giờ ngày 25-4-2014, tại Quảng trường Hùng Vương, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Tham dự Lễ khai mạc còn có các đồng chí nguyên là lãnh đạo Đảng và Nhà nước; đại diện lãnh đạo các bộ, ngành trung ương; đại diện Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO) cùng nhiều tổ chức quốc tế; đại diện Ban Chỉ đạo Tây Nam bộ, lãnh đạo tỉnh Bạc Liêu và các tỉnh, thành Nam bộ có phong trào Đờn ca tài tử phát triển mạnh, 380 nghệ nhân Đờn ca tài tử, hơn 300 nhà báo của các cơ quan báo chí trong và ngoài nước, cùng đông đảo cán bộ, chiến sĩ, nhân dân tỉnh Bạc Liêu và các tỉnh, thành Nam bộ. Theo thống kê, sự kiện này đã thu hút trên 300.000 lượt đại biểu và du khách tham gia các hoạt động tại festival, cho thấy sức hấp dẫn mạnh mẽ của loại hình nghệ thuật này đối với công chúng. Festival lần này bao gồm chuỗi 21 sự kiện phong phú, từ không gian đờn ca tài tử đến các hoạt động giao lưu văn hóa, biểu diễn nghệ thuật, và triển lãm. Các nghệ nhân từ 21 tỉnh thành phía Nam đã có dịp gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm và thể hiện tài năng của mình trước đông đảo khán giả. Hơn 350 nghệ nhân đã tham gia biểu diễn, tạo nên một không khí sôi động và đầy màu sắc cho lễ hội. Nổi bật trong số đó là 14 hoạt động tập trung vào việc bảo

tồn và phát huy nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ, làm sáng tỏ giá trị của di sản văn hóa phi vật thể này. Bên cạnh các hoạt động chính, Festival còn bao gồm những sự kiện đa dạng như thi sáng tác văn học nghệ thuật và báo chí, trao giải thưởng Trần Hữu Trang, triển lãm tranh ảnh nghệ thuật, hội chợ thương mại – du lịch, lễ hội ẩm thực, và triển lãm sinh vật cảnh. Tất cả đã hòa quyện để tạo nên một không gian văn hóa đầy màu sắc và sống động, làm nổi bật sự nhân văn và tinh thần nghệ thuật đặc trưng của Đờn ca tài tử. Những nét đặc sắc này đã thổi bùng sức sống mới cho vùng đất Phương Nam, mang lại cảm xúc khó quên cho những người yêu mến loại hình nghệ thuật độc đáo này.

Trong diễn văn khai mạc Festival Đờn ca tài tử quốc gia lần thứ nhất tại Bạc Liêu năm 2014, đồng chí Võ Văn Dũng, Bí thư Tỉnh ủy, nhấn mạnh rằng nghệ thuật Đờn ca tài tử là yếu tố quan trọng làm nên bản sắc văn hóa Nam Bộ – nền tảng tinh thần và sức mạnh nội sinh giúp người dân sinh tồn, phát triển và bảo vệ quê hương. Festival không chỉ lan tỏa giá trị văn hóa truyền thống mà còn là nơi giao lưu của nghệ nhân, nghệ sĩ và người mộ điệu cả nước, khẳng định trách nhiệm gìn giữ và phát triển loại hình nghệ thuật này. Sự kiện góp phần củng cố vị thế trường tồn của Đờn ca tài tử trong đời sống tinh thần người dân, đồng thời nâng tầm di sản trên bình diện quốc gia. Thành công của Festival đã để lại dấu ấn sâu đậm, làm phong phú thêm truyền thống văn hóa dân tộc và truyền cảm hứng cho thế hệ mai sau trong việc bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật dân gian độc đáo của Nam Bộ. Tại Lễ bế mạc, Ban Tổ chức Festival đã trao Giải A cho trình diễn Không gian Đờn ca tài tử cho 7 đơn vị tỉnh, thành phố: An Giang, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bạc Liêu, Bến Tre, Cần Thơ, Đồng Nai, TP.HCM. Trao huy chương vàng Liên hoan Đờn ca tài tử Nam Bộ cho 7 đơn vị tỉnh, thành phố: Bạc Liêu, TP.HCM, Vĩnh Long, Bình Thuận, Bình Dương, Cà Mau, Hậu Giang.

Một thành tựu nổi bật gần đây nhất đó chính là Festival Đờn ca tài tử (ĐCTT) quốc gia lần thứ III - được đổi tên thành Liên hoan ĐCTT quốc gia lần thứ III - Cần Thơ năm 2022. Lần đầu tiên, với sự chuẩn bị công phu và sự chăm chút tỉ mỉ cho từng nội dung, Bạc Liêu trong vai trò chủ công đã hợp tác chặt chẽ cùng 21 tỉnh, thành khu vực Nam Bộ để làm tỏa sáng và thăng hoa một di sản văn hóa phi vật thể, được UNESCO công nhận. Sự thành công của Festival Đờn ca tài tử (ĐCTT) quốc gia không chỉ là kết quả của tinh thần đoàn kết, trách nhiệm của các địa phương trong việc giữ gìn, mà còn thể hiện tình yêu và niềm tự hào đối với

bộ môn nghệ thuật này – một trong những tinh hoa của kho tàng văn hóa Việt Nam phong phú và đa dạng.

Trễ hẹn hai năm do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, Festival ĐCTT quốc gia lần thứ III đã trở lại và được đổi tên thành "Liên hoan ĐCTT quốc gia lần thứ III – Cần Thơ năm 2022," tổ chức tại vùng đất "gạo trắng nước trong." Sự kiện này không chỉ nhấn mạnh tính tôn vinh giá trị nghệ thuật ĐCTT mà còn là dịp để quảng bá tài nguyên và sản phẩm du lịch Việt Nam. Qua đó, sự kiện đã góp phần nâng cao vị thế của 21 tỉnh, thành Nam Bộ – nơi đây được xem là đất mệnh nổi tiếng với đèn ca tài tử. Sự kiện được tổ chức long trọng ngay sau khi Việt Nam mở cửa du lịch trở lại sau thời gian dài bị ảnh hưởng nghiêm trọng do dịch bệnh. Việc tổ chức liên hoan không chỉ mang ý nghĩa giao lưu văn hóa, nghệ thuật mà còn là một bước đi quan trọng trong việc hiện thực hóa chủ trương phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. Qua đó, ngành du lịch không chỉ được quảng bá hiệu quả hơn mà còn tăng cường khả năng gắn kết với bảo tồn, phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa dân tộc. Tất cả nhằm mục tiêu hướng tới một nền du lịch chuyên nghiệp, hiện đại, văn minh và chất lượng.

Trong khuôn khổ Liên hoan ĐCTT quốc gia lần thứ III, nhiều hoạt động phong phú đã được tổ chức. Nổi bật trong số đó có thể kể đến Hội thi nghệ thuật ĐCTT, không gian trình diễn ĐCTT, triển lãm nhạc cụ truyền thống các dân tộc Việt Nam... Mỗi hoạt động đã đóng góp thêm vẻ đa sắc, đa dạng của loại hình nghệ thuật này. Đây không chỉ đơn thuần chỉ là một sự kiện văn hóa, Liên hoan ĐCTT quốc gia mà nó còn mở ra cơ hội hợp tác kinh tế giữa các địa phương. Trong bối cảnh xu hướng hội nhập quốc tế, sự kết hợp giữa bảo tồn nghệ thuật truyền thống và phát triển kinh tế là một định hướng quan trọng. Thông qua liên hoan, các địa phương đã từng bước xây dựng thương hiệu du lịch văn hóa đặc trưng, thu hút du khách trong và ngoài nước.

Festival Đờn ca tài tử (ĐCTT) quốc gia lần thứ III không chỉ đánh dấu sự phục hồi sau đại dịch mà còn tạo động lực mới để nghệ thuật ĐCTT lan tỏa sâu rộng hơn. Việc kết nối giữa bảo tồn giá trị truyền thống và phát huy trong đời sống hiện đại là chìa khóa phát triển bền vững. Các địa phương đã tích cực sáng tạo để ĐCTT trở thành biểu tượng văn hóa, đáp ứng mong muốn gìn giữ tinh hoa dân tộc.

Tiếp nối nỗ lực này, ngày 6/2/2023, tại Đình Vạn Phước (Long An), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh tổ chức Liên hoan ĐCTT Nam Bộ mở rộng với gần 150 nghệ nhân tham gia. Phát biểu khai mạc, ông Nguyễn Anh Dũng nhấn mạnh liên hoan được tổ chức nhằm thực hiện cam kết với UNESCO và triển khai các nghị quyết quan trọng của Đảng về phát triển văn hóa, con người Việt Nam, góp phần thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 của tỉnh Long An.

Như vậy, từ những số liệu thống kê trên, có thể thấy rằng Festival Đờn ca tài tử Nam Bộ không chỉ là một sự kiện văn hóa lớn mà còn là cầu nối giữa quá khứ và hiện tại, giữa các thế hệ yêu thích âm nhạc truyền thống. Sự phát triển mạnh mẽ về số lượng nghệ nhân tham gia qua từng kỳ festival phản ánh sức sống mãnh liệt của di sản văn hóa này trong đời sống tinh thần của người dân miền Nam Việt Nam. Những nỗ lực tổ chức festival hàng năm đã góp phần quan trọng vào việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của Đờn ca tài tử, đồng thời tạo ra một môi trường thuận lợi cho sự phát triển bền vững của loại hình nghệ thuật này trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xứng tầm với thời kỳ Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới – kỷ nguyên vươn mình và phát triển.

Festival Đờn ca tài tử Nam Bộ đã khẳng định tầm ảnh hưởng rộng lớn của nghệ thuật này, vượt ra khỏi phạm vi địa phương. Các chương trình biểu diễn góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng, khơi dậy niềm tự hào dân tộc và gắn kết thế hệ. Sự phối hợp hiệu quả giữa các địa phương và đơn vị tổ chức tạo nên mô hình hợp tác bền vững, thúc đẩy giao lưu văn hóa. Festival không chỉ là sự kiện văn hóa mà còn biểu tượng của sự kết nối giữa truyền thống và hiện đại, thể hiện khát vọng bảo tồn, phát huy giá trị di sản trong thời kỳ hội nhập.

3.2.2. Những hạn chế phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam bộ hiện nay

Kể từ khi Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ, được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại thì loại hình nghệ thuật này đang đối mặt với nhiều hạn chế trong việc phát huy giá trị trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ hiện nay. Những khó khăn này không chỉ ảnh hưởng đến sự tồn tại của nghệ thuật này mà còn làm giảm đi sự kết nối giữa các thế hệ trong việc gìn giữ và phát triển di sản văn hóa quý báu này. Đó là những thách thức này xuất phát từ sự biến đổi trong đời sống kinh tế, xã hội và văn hóa đương đại cụ thể là:

3.2.2.1. Những ngộ nhận và giới hạn trong tư duy bảo tồn và phát huy Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ

Mặc dù Nghệ thuật Đờn ca tài tử đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, nhưng trong thực tế, việc phát huy giá trị của loại hình nghệ thuật này vẫn còn nhiều hạn chế. Trước hết, nhiều người vẫn xem Đờn ca tài tử chỉ là một hình thức giải trí dân gian truyền thống, gắn liền với sinh hoạt của các thế hệ trước, mà chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của nó như một di sản mang giá trị nghệ thuật, văn hóa và lịch sử sâu sắc, cần được bảo tồn và phát triển một cách bài bản. Điều đó cho thấy rằng Đờn ca tài tử, một hình thức nghệ thuật truyền thống quan trọng của vùng Nam Bộ, đôi khi bị coi là yếu tố phụ trong các lễ hội tại các tỉnh như Bạc Liêu, Cần Thơ, Sóc Trăng thay vì là phần chính của chương trình. Việc Đờn ca tài tử bị coi là "phần phụ trợ" trong lễ hội có thể là do nhiều yếu tố, bao gồm sự thay đổi trong sở thích của khán giả, sự ưu tiên cho các tiết mục biểu diễn khác, hoặc sự thiếu kinh phí và nhân lực để đầu tư cho Đờn ca tài tử một cách xứng đáng. Đây là một quan niệm không phù hợp cho một loại hình văn hóa phi vật thể của nhân loại.

Một hạn chế khác là quan niệm phát huy giá trị thường bị hiểu sai theo hướng “bảo tồn hình thức” thay vì “nâng cao nội dung”. Dưới góc nhìn triết học nghệ thuật, việc phát huy giá trị của một di sản không đơn thuần là sự bảo tồn về mặt hình thức mà trước hết là quá trình phát triển nội tại, làm sống dậy tinh thần và bản chất sâu xa của di sản ấy trong bối cảnh đương đại. Tuy nhiên, một trong những hạn chế lớn hiện nay là quan niệm sai lệch khi đồng nhất giữa “phát huy” với “giữ nguyên trạng”. Sự bảo tồn hình thức tức việc tái hiện nguyên mẫu những nghi lễ, phục trang, cách biểu diễn xưa nhiều khi lại trở thành rào cản cho sự sáng tạo và cách tân nội dung. Điều này vô tình khiến Đờn ca tài tử, một loại hình nghệ thuật vốn giàu sức biểu cảm và tính ứng tấu, bị đóng khung trong những tiết mục trình diễn mang tính lễ nghi, rập khuôn, thiếu sự sống động và không còn tạo được sự cộng hưởng với tâm thế con người hiện đại.

Thay vì là một dòng chảy đang tiếp tục tuôn trào, Nghệ thuật Đờn ca tài tử đang có nguy cơ trở thành một chiếc bình cổ được trưng bày trong viện bảo tàng được ngắm nhìn với sự kính trọng nhưng không còn được chạm vào bằng tâm hồn sống. Lỗi không nằm ở bản thân nghệ thuật này, mà ở cách xã hội đang nhìn nhận và tổ chức sự hiện diện của nó trong đời sống hôm nay. Sự cứng nhắc trong cách thức gìn giữ đôi khi xuất phát từ tâm lý sợ mất gốc, sợ mai một, nên dẫn đến một

kiểu "đóng băng truyền thống", làm cho di sản trở nên xa lạ với đời sống thường nhật. Trong khi đó, bản chất của truyền thống không phải là bất biến, mà là một tiến trình vận động có chọn lọc tiếp biến để tồn tại.

Thách thức càng trở nên nghiêm trọng hơn trong bối cảnh xã hội đương đại, nơi mà tốc độ và hình ảnh lên ngôi, nơi mà giới trẻ ngày càng bị cuốn hút bởi các loại hình giải trí hiện đại như nhạc pop, hip-hop, các chương trình truyền hình thực tế hay mạng xã hội với nhịp sống sôi động, đầy màu sắc. Những loại hình này không chỉ hấp dẫn bởi giai điệu dễ tiếp cận, mà còn bởi sự đồng điệu với tâm lý cá nhân và nhu cầu thể hiện bản thân. Trong khi đó, Đờn ca tài tử, với tiết tấu chậm rãi, lối biểu diễn nghiêm trang, và ngôn ngữ nghệ thuật cần chiều sâu cảm thụ, lại trở nên "khó gần" với nhiều bạn trẻ. Khoảng cách ấy không chỉ khiến nghệ thuật này mất dần người thưởng thức, mà còn làm khan hiếm lực lượng kế thừa có tri thức và đam mê thực sự với di sản.

Vì vậy, điều cần thiết không chỉ là một chiến lược bảo tồn, mà còn là một triết lý phát triển di sản trong đó nghệ thuật truyền thống như Đờn ca tài tử cần được "giải phóng" khỏi những định kiến bảo thủ, mở rộng không gian biểu diễn, ngôn ngữ trình bày và hình thức tiếp cận. Phát huy giá trị trong nghĩa sâu xa là tạo điều kiện để truyền thống đối thoại với hiện tại, để tinh thần của tổ tiên được tiếp tục sống trong hình hài mới – không mất gốc, nhưng có sức sống. Đó chính là con đường để Đờn ca tài tử không chỉ sống sót, mà còn sống động trong tâm hồn các thế hệ hôm nay và mai sau.

Hiện nay, việc phát huy giá trị Đờn ca tài tử vẫn chủ yếu đặt lên vai các nghệ nhân cao tuổi, trong khi thế hệ trẻ chưa được khuyến khích tham gia đúng mức. Quan niệm này khiến di sản bị giới hạn trong quá khứ, thiếu sự kết nối với hiện tại và tương lai. Dưới góc nhìn triết học, phát huy di sản không chỉ là bảo tồn mà còn là tái tạo ý nghĩa để di sản tiếp tục hiện hữu trong đời sống. Việc gạt giới trẻ ra ngoài dòng chảy truyền thống là rào cản lớn cho sự phát triển bền vững của Đờn ca tài tử. Sự thờ ơ của giới trẻ, nhìn từ triết học, không đơn thuần là biểu hiện của sự "xa rời văn hóa", mà là kết quả của một quá trình thiếu kết nối giữa cái cũ và cái mới, giữa giá trị truyền thống và nhu cầu hiện đại. Thiếu vắng những chiến lược dài hạn nhằm tích hợp Đờn ca tài tử vào các lĩnh vực như giáo dục, du lịch, truyền thông hay kinh tế văn hóa đã khiến nghệ thuật này dần mất đi vai trò trong đời sống cộng đồng. Khi di sản không còn được "sống cùng", "học cùng", "làm cùng" với đời sống hằng ngày, nó sẽ bị tách khỏi dòng chảy của thời đại và trở

thành ký ức bị phong kín. Để Đờn ca tài tử thực sự hồi sinh, cần một cách tiếp cận toàn diện, nơi thế hệ trẻ được xem là đối tác sáng tạo, và di sản được tái tạo trong những không gian sống động, mang tính đối thoại với hiện thực chứ không chỉ là sự lặp lại của quá khứ.

3.2.2.2. *Hạn chế của các chủ thể trong phát huy giá trị Nghệ thuật của Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ*

Thứ nhất, vai trò của quần chúng nhân dân trong phát huy giá trị Nghệ thuật của Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ.

Trong đời sống văn hóa truyền thống Nam Bộ, quần chúng nhân dân không chỉ là người thụ hưởng mà còn là chủ thể sáng tạo và bảo tồn di sản.

Trong không gian văn hóa truyền thống của vùng Nam Bộ, Nghệ thuật Đờn ca tài tử không sinh ra từ những trung tâm quyền lực hay học thuật, mà nảy nở từ chính lòng đất cộng đồng, nơi mỗi con người dù là người nông dân, thợ thủ công hay thương nhân đều có thể là nghệ sĩ, là tri âm. Vai trò của họ vượt xa tư cách người nghe hay người biểu diễn; họ chính là mạch sống truyền dẫn ký ức và cảm xúc, là "người giữ lửa" đưa tinh thần Đờn ca tài tử vượt qua những biến thiên lịch sử. Sự hiện diện của họ trong từng câu ca, tiếng đờn là minh chứng sống động cho một triết lý nghệ thuật gắn bó mật thiết với đời sống thường nhật, nhân văn và cộng đồng. Bởi vì, quần chúng nhân dân có vai trò to lớn trong sáng tạo ra các giá trị văn hóa như Hồ Chí Minh đã khẳng định: *"Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân"* [98; tr.409]. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, vai trò ấy đang dần bị mờ nhạt bởi những hạn chế sau:

Sự thờ ơ và thiếu quan tâm đến nghệ thuật truyền thống, đặc biệt là Đờn ca tài tử, đang trở thành vấn đề đáng lo ngại trong đời sống văn hóa hiện nay. Nhiều người dân, nhất là thế hệ trẻ, ngày càng ít mặn mà với việc nghe, học hoặc tham gia các sinh hoạt liên quan đến Đờn ca tài tử như trước đây. Điều này đi ngược lại quan điểm của Hồ Chí Minh khi Người cho rằng: *"Cái gì cũ mà xấu, thì phải bỏ... Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức, thì phải sửa đổi cho hợp lý... Cái gì cũ mà tốt, thì phải phát triển thêm... Cái gì mới mà hay, thì ta phải làm"* [103; tr.112-113]. Nguyên nhân chính bắt nguồn từ sự thay đổi nhanh chóng trong thị hiếu và lối sống hiện đại, khi công nghệ và các hình thức giải trí nhanh, đa dạng ngày càng chiếm ưu thế. Trong bối cảnh đó, một bộ phận

dân cư xem Đờn ca tài tử như một loại hình nghệ thuật “cũ kỹ”, “lỗi thời”, không còn phù hợp với gu thưởng thức và nhịp sống sôi động của xã hội ngày nay.

Dưới góc nhìn triết học văn hóa, sự mai một của một di sản không chỉ là hệ quả của thời gian, mà còn phản ánh những đứt gãy trong dòng chảy truyền thừa giữa các thế hệ. Đờn ca tài tử vốn là một hình thức nghệ thuật sinh ra từ lòng dân, gắn bó mật thiết với đời sống cộng đồng đang dần mất đi vị thế trong tâm thức xã hội hiện đại, phần lớn do thiếu vắng một môi trường học tập và truyền dạy có hệ thống. Khi nghệ thuật không còn được cấy sâu trong không gian giáo dục từ gia đình đến nhà trường nó sẽ khó bén rễ trong tâm hồn thế hệ trẻ. Việc các chương trình giáo dục âm nhạc truyền thống chưa được tích hợp hiệu quả trong hệ thống giảng dạy, cùng với sự thiếu chuyên nghiệp và thiếu thường xuyên của các hoạt động nghệ thuật cộng đồng, đã khiến Đờn ca tài tử trở nên xa lạ và ít hấp dẫn trong mắt giới trẻ.

Hiện nay, việc phát huy giá trị Đờn ca tài tử vẫn chủ yếu dựa vào các nghệ nhân cao tuổi, trong khi thế hệ trẻ chưa được tạo điều kiện tham gia tích cực. Quan niệm này khiến di sản bị bó hẹp trong ký ức quá khứ, thiếu sự gắn kết với đời sống đương đại. Dưới lăng kính triết học, phát huy di sản không chỉ là bảo tồn hình thức mà còn là tái tạo ý nghĩa để nó tiếp tục hiện hữu như một giá trị sống. Khi giới trẻ không được khuyến khích nhập cuộc, di sản dễ rơi vào tình trạng bị lãng quên. Họ mới chính là lực lượng quyết định sự sống còn của nghệ thuật trong thời đại mới. Việc tham gia vào các câu lạc bộ, lớp học hoặc hoạt động sinh hoạt cộng đồng liên quan đến Đờn ca tài tử hiện vẫn còn mang tính nhỏ lẻ, tự phát và thiếu bền vững. Nhiều địa phương mặc dù có bề dày truyền thống về loại hình nghệ thuật này, nhưng lực lượng người dân tham gia gìn giữ và truyền dạy lại ngày càng suy giảm. Bên cạnh đó, tâm lý ỷ lại vào các nghệ nhân hoặc cơ quan chức năng trong công tác bảo tồn di sản phần nào khiến cộng đồng mất đi động lực và ý thức trách nhiệm trong việc nuôi dưỡng giá trị văn hóa truyền thống.

Dưới ánh sáng của tư tưởng triết học văn hóa, một di sản chỉ thực sự “sống” khi nó được cộng đồng tiếp nhận không như một đối tượng bảo tồn, mà như một phần hữu cơ của đời sống tinh thần. Việc thiếu vắng sự đồng hành từ chính cộng đồng chủ thể văn hóa mang tính nền tảng đã khiến quá trình phục hồi và phát triển Đờn ca tài tử trong bối cảnh hiện đại gặp nhiều rào cản. Một di sản phi vật thể như Đờn ca tài tử không thể tồn tại đơn lẻ trong các thiết chế nghệ thuật hay bảo tàng, mà cần được “tái sinh” mỗi ngày trong hành vi, cảm xúc và ký ức tập thể. Do đó,

để phát huy bền vững giá trị của loại hình nghệ thuật này, điều cốt lõi là phải đánh thức lại tinh thần chủ thể văn hóa trong cộng đồng nơi mỗi cá nhân không chỉ là người nghe, người xem mà là người sáng tạo, người gìn giữ, người sống cùng di sản.

Những hạn chế trên không chỉ khiến cộng đồng mất đi sự gắn kết với nghệ thuật dân tộc, mà còn làm cho Đờn ca tài tử ngày càng xa rời đời sống tinh thần đương đại. Dưới cái nhìn triết học về mối quan hệ giữa con người và di sản văn hóa, những hạn chế kể trên không chỉ làm suy giảm vai trò kết nối của cộng đồng với nghệ thuật dân tộc, mà còn đặt Đờn ca tài tử vào trạng thái bị “tha hóa” khỏi môi trường sinh tồn tự nhiên của nó tức là đời sống tinh thần của nhân dân. Khi một loại hình nghệ thuật không còn được cộng đồng yêu thương, thực hành và tái tạo trong đời sống hằng ngày, nó sẽ dần bị “vật thể hóa”, trở thành đối tượng trưng bày hơn là đối tượng sống. Đờn ca tài tử vốn sinh ra từ lòng dân, chỉ có thể tiếp tục sống khi dân còn thấy mình trong đó. Nếu quần chúng không còn là “chủ sở hữu thực sự” nghĩa là không còn gắn bó, đồng cảm và tham gia tích cực thì mọi nỗ lực phát huy cũng sẽ chỉ dừng lại ở bề nổi, thiếu chiều sâu và thiếu bền vững.

Thứ hai, trong hoạt động của giới học giả và nhà nghiên cứu đối với việc phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử.

Dưới góc nhìn triết học nghệ thuật, giới học giả và các nhà nghiên cứu giữ vai trò như những người “giải mã” di sản những cá nhân có khả năng khơi mở chiều sâu ý nghĩa, hệ thống hóa tri thức truyền thống và kiến tạo cầu nối giữa quá khứ và hiện tại. Trong bối cảnh hiện đại, họ không chỉ là người lưu giữ tư liệu, mà còn là những “kẻ dẫn đường” tri thức giúp cộng đồng nhận diện lại giá trị văn hóa của chính mình. Tuy nhiên, hiện nay hoạt động của nhóm chủ thể này vẫn còn mang tính phân mảnh, thiếu tính liên ngành và chưa đủ sức lan tỏa ra ngoài phạm vi học thuật. Sự thiếu gắn kết giữa nghiên cứu hàn lâm và đời sống thực tiễn khiến cho Đờn ca tài tử chưa được tiếp cận như một giá trị sống, mà vẫn bị đóng khung trong các công trình chuyên khảo. Muốn bảo tồn một cách sinh động, cần học giới nhập cuộc sâu hơn vào không gian cộng đồng nơi di sản cần được sống cùng chứ không chỉ được viết về.

Các công trình nghiên cứu về Đờn ca tài tử còn thiếu tính hệ thống và chiều sâu. Phần lớn các công trình hiện nay mới chỉ dừng lại ở mức độ khảo sát, miêu tả hoặc ghi chép lại tư liệu từ nghệ nhân, chưa đi sâu phân tích các khía cạnh liên ngành như: vai trò của Đờn ca tài tử trong cấu trúc xã hội, sự biến đổi của nghệ

thuật này trong bối cảnh hiện đại, hay chiến lược ứng dụng trong giáo dục và du lịch văn hóa. Điều này dẫn đến việc Đờn ca tài tử vẫn được nhìn nhận như một loại hình nghệ thuật truyền thống thuần túy, chưa được tiếp cận bằng những góc nhìn mới để thích ứng với thời đại, mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu và khảo sát thực địa nhằm đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp bảo tồn. Chẳng hạn như, phần lớn các nghiên cứu vẫn tập trung chủ yếu vào việc bảo tồn 20 bài bản tổ của Đờn ca tài tử mà chưa khai thác đầy đủ các bản vắn, bản nhỏ những yếu tố góp phần làm phong phú và đa dạng di sản này. Điều này dẫn đến nguy cơ mai một các bài bản ít được chú trọng, làm giảm sự đa dạng và sức sống của nghệ thuật truyền thống.

Ngoài ra, sự thương mại hóa mất cân đối và khó khăn trong tiếp cận của cộng đồng đang ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng của hoạt động nghệ thuật, đặc biệt là trong lĩnh vực nghệ thuật truyền thống như Đờn ca tài tử Nam Bộ. Khi nghệ thuật bị thương mại hóa, mục tiêu bảo tồn văn hóa dần nhường chỗ cho lợi nhuận, khiến Đờn ca tài tử dễ chạy theo thị hiếu, đánh mất tính nguyên bản và giá trị tinh thần. Nhiều buổi biểu diễn được tổ chức nhằm thu hút khán giả bằng yếu tố giải trí thay vì truyền tải chiều sâu văn hóa. Nghệ sĩ cũng chịu áp lực thay đổi phong cách để phù hợp thị trường, dẫn đến sự thay đổi về trang phục, âm nhạc và nội dung lời ca, làm phai mờ bản sắc vốn có. Bên cạnh đó, khó khăn trong tiếp cận nghệ thuật của người dân, đặc biệt ở vùng nông thôn, là trở ngại lớn. Sự thiếu hụt cơ sở hạ tầng và không gian biểu diễn khiến nhiều địa phương không thể tổ chức hoạt động văn hóa thường xuyên. Điều này làm giảm cơ hội tiếp xúc của cộng đồng với Đờn ca tài tử, dẫn đến sự suy giảm khán giả và mối quan tâm đối với loại hình nghệ thuật truyền thống, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của di sản này trong đời sống hiện đại.

Dưới lăng kính triết học thực hành, tri thức không đơn thuần là sản phẩm của tư duy khái niệm mà phải là nguồn lực sống, có khả năng thấm vào thực tại, định hình hành động và chuyển hóa xã hội. Trong lĩnh vực văn hóa truyền thống như Đờn ca tài tử, tri thức nghiên cứu chỉ thực sự có ý nghĩa khi nó được chuyển hóa thành hành động, lan tỏa vào cộng đồng, giáo dục và đời sống nghệ thuật địa phương. Tuy nhiên, hiện nay, việc phổ biến và chuyển giao kết quả nghiên cứu vẫn còn mang tính hình thức và khép kín trong không gian học thuật. Nhiều công trình có giá trị lại không đến được với đối tượng thụ hưởng thực sự những người làm văn hóa, giáo viên, nghệ sĩ trẻ hay chính cộng đồng địa phương.

Một hệ quả khác mang tính triết lý sâu sắc là sự đứt gãy trong mối liên kết giữa thế hệ đi trước và thế hệ kế thừa. Khi nghệ nhân và nhà nghiên cứu vẫn đơn độc trong nỗ lực gìn giữ di sản, trong khi thế hệ trẻ thiếu môi trường, động lực và điều kiện để tiếp cận, học hỏi và phát triển, thì dòng chảy truyền thống sẽ ngày càng cạn kiệt. Việc đào tạo chưa có hệ thống, chính sách hỗ trợ còn manh mún, đã tạo nên một khoảng cách giữa tri thức lý luận và thực tiễn bảo tồn. Nếu không có những cơ chế nuôi dưỡng và lan tỏa tri thức một cách hữu cơ, thì mọi nỗ lực nghiên cứu sẽ chỉ như “ánh sáng bị giam hãm” trong tháp ngà, không thể soi rọi và nâng đỡ đời sống văn hóa cộng đồng.

Sự suy giảm lớp nghệ nhân cùng với sự thờ ơ của giới trẻ đang tạo ra vòng luẩn quẩn đe dọa sự tồn tại của Đờn ca tài tử. Nếu thiếu sự quan tâm và tham gia từ cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ, di sản này có nguy cơ bị mai một, kéo theo sự mất mát bản sắc văn hóa Nam Bộ. Đờn ca tài tử có thể dần trở thành ký ức mờ nhạt trong đời sống tinh thần người dân. Bên cạnh đó, mối liên kết giữa học giả, nghệ nhân, cộng đồng và cơ quan quản lý vẫn còn lỏng lẻo. Thiếu diễn đàn học thuật, hội thảo chuyên đề và dự án liên ngành đã làm hạn chế chia sẻ tri thức và giải pháp. Nhiều câu lạc bộ chỉ hoạt động mang tính phong trào, thiên về biểu diễn, thiếu chiều sâu văn hóa và sự gắn kết thực tiễn. Điều này phản ánh sự thiếu kết nối giữa nghiên cứu và thực hành, gây khó khăn cho việc bảo tồn bền vững.

Từ những hạn chế nêu trên, có thể thấy rằng, để Nghệ thuật Đờn ca tài tử có thể tiếp tục phát triển trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ, giới học giả và nhà nghiên cứu cần tích cực hơn trong việc mở rộng phương pháp tiếp cận, tăng cường tính liên ngành, và thúc đẩy mối liên hệ giữa tri thức học thuật với nhu cầu thực tiễn của cộng đồng.

Thứ ba, đối với chủ thể nghệ nhân đờn và ca trong việc phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ hiện nay

Trong hệ sinh thái Nghệ thuật Đờn ca tài tử, các nghệ nhân, nghệ sỹ "đờn" và "ca" chính là những chủ thể nắm giữ và lan tỏa giá trị di sản, góp phần bảo tồn kỹ thuật trình diễn, phong cách biểu đạt và tinh thần thẩm mỹ đặc thù của loại hình nghệ thuật này. Tuy nhiên, trong bối cảnh xã hội hiện đại, vai trò của họ đang đối mặt với nhiều thách thức và tồn tại không ít hạn chế.

Đầu tiên, dưới cái nhìn triết học về tồn tại và truyền thống, di sản văn hóa không chỉ là sự tích lũy của quá khứ, mà còn là dòng chảy sinh động cần được tái tạo không ngừng qua từng thế hệ. Một trong những thách thức sâu xa nhất đối với

Nghệ thuật Đờn ca tài tử hiện nay chính là sự suy giảm nội lực trong chính đội ngũ kế thừa một dấu hiệu của sự gián đoạn trong “chuỗi sinh mệnh” văn hóa. Phần lớn nghệ nhân hiện đang ở tuổi xế chiều, mang theo trong mình kho tàng ký ức, kỹ thuật và tinh thần của nghệ thuật dân tộc. Tuy nhiên, khi không có thế hệ trẻ kế tục đủ đam mê và năng lực, thì kho tàng ấy có nguy cơ mai một như một ngọn lửa chưa kịp truyền tay. Hình thức truyền dạy hiện nay chủ yếu dựa vào truyền khẩu một phương thức giàu tính nhân văn nhưng thiếu cấu trúc, dễ bị đứt đoạn trong thời đại mà thông tin và kỹ năng đòi hỏi sự hệ thống hóa. Sự thiếu vắng giáo trình chuẩn, cơ sở đào tạo chính quy và chính sách đầu tư cho sự phạm nghệ thuật truyền thống đã khiến việc dạy và học Đờn ca tài tử trở nên manh mún, thiếu sức lan tỏa. Nhiều nghệ nhân trăn trở trước viễn cảnh “không có ai để lại di sản”, trong khi nghệ thuật biểu diễn lại không đủ tạo ra sinh kế ổn định cho người trẻ muốn gắn bó lâu dài.

Ngoài khó khăn về lực lượng kế thừa, nghệ nhân Đờn ca tài tử còn đối mặt với thách thức trong việc thích ứng với thời đại số. Phần lớn chưa được đào tạo kỹ năng số, chỉ biểu diễn ở địa phương, khó tiếp cận công chúng rộng rãi. Khảo sát cho thấy chỉ khoảng 20% nghệ nhân tự tin sử dụng truyền thông trực tuyến. Thêm vào đó, tâm lý xem Đờn ca tài tử là “tài sản riêng” khiến một số nghệ nhân ngại chia sẻ, dẫn đến sự cô lập và khó lan tỏa. Triết lý nghệ thuật chân chính nằm ở sự chia sẻ và kết nối cộng đồng. Khi nghệ nhân vượt qua “cái tôi” để hướng đến “cái ta”, Đờn ca tài tử mới thật sự sống động trong đời sống hiện đại. Tuy nhiên, việc đưa Đờn ca tài tử vào trường học còn hạn chế, chỉ khoảng 15% trường phổ thông ở Nam Bộ triển khai chương trình liên quan, cho thấy khó khăn trong việc tích hợp di sản vào giáo dục chính thống.

Cuối cùng, một trong những thách thức nghiêm trọng đang ảnh hưởng đến việc bảo tồn và phát triển Đờn ca tài tử chính là đời sống kinh tế của nghệ nhân vẫn còn nhiều khó khăn. Nhiều nghệ nhân đang phải đối mặt với thực tế rằng biểu diễn Đờn ca tài tử không mang lại nguồn thu nhập ổn định, buộc họ phải làm các nghề phụ để mưu sinh. Ví dụ, theo một báo cáo từ Sở Văn hóa và Thể thao TP.HCM, có một tỷ lệ lớn các nghệ nhân Đờn ca tài tử hiện phải làm thêm các công việc khác như bán hàng, lái xe, hay thậm chí là công nhân để có thể trang trải cuộc sống hàng ngày. Điều đáng tiếc là các chính sách hỗ trợ cho nghệ nhân như ghi danh, trợ cấp, bảo hiểm và đào tạo chưa được triển khai một cách toàn diện và kịp thời. Mặc dù đã có một số nỗ lực từ phía chính quyền, song nhiều nghệ nhân

vẫn không tiếp cận được với các hình thức hỗ trợ cần thiết. Ví dụ, chỉ một phần nhỏ nghệ nhân được hưởng trợ cấp hoặc quyền lợi bảo hiểm xã hội, khiến họ thiếu vắng đi sự đảm bảo trong cuộc sống lâu dài theo nghề.

Từ những hạn chế đã phân tích, có thể khẳng định rằng việc phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử không thể tách rời vai trò trung tâm của các chủ thể thực hành tức người “đờn” và người “ca”. Chính họ là những mắt xích sống trong chuỗi truyền thống, là người lưu giữ và truyền trao tinh thần, kỹ thuật cũng như phong vị đặc trưng của loại hình nghệ thuật này. Tuy nhiên, để Đờn ca tài tử không chỉ dừng lại ở bảo tồn mà còn có thể phát triển và thích ứng với đời sống đương đại, cần một chiến lược hỗ trợ toàn diện và nhân văn hơn cho nghệ nhân. Sự hỗ trợ ấy không chỉ nằm ở nâng cao chuyên môn, mà còn bao gồm đời sống vật chất, môi trường biểu diễn, chính sách đãi ngộ, và đặc biệt là khả năng hòa nhập với xu hướng xã hội hiện nay. Chỉ khi người nghệ nhân cảm thấy được trân trọng, có điều kiện sáng tạo và sinh sống bằng chính nghệ thuật của mình, thì mới có thể đảm bảo tính liên tục, lan tỏa và bền vững cho Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ hôm nay và mai sau.

3.2.2.3. Hạn chế về nội dung và phương thức phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ hiện nay

Thứ nhất, hạn chế về chiều sâu nội dung trong việc khai thác và phát huy giá trị Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ hiện nay

Hạn chế đầu tiên là công tác tuyên truyền và giáo dục nhận thức trong cộng đồng, đặc biệt tập trung vào thế hệ trẻ trong phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ hiện nay.

Công tác tuyên truyền và giáo dục nhận thức trong cộng đồng, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ, hiện đang là một hạn chế lớn trong việc phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ. Mặc dù Đờn ca tài tử đã vinh dự được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, nhưng thực tế cho thấy vẫn còn sự thờ ơ từ một bộ phận lớn người dân, mà đặc biệt là giới trẻ, đối với loại hình nghệ thuật truyền thống này. Nguyên nhân chính xuất phát từ sự thay đổi trong thị hiếu giải trí, khi mà các loại hình giải trí hiện đại, công nghệ cao ngày càng chiếm ưu thế với khả năng tiếp cận dễ dàng và nhanh chóng.

Không ít người trẻ có thể coi Đờn ca tài tử là "cũ kỹ" hay thậm chí "lỗi thời", không phù hợp với gu thưởng thức và nhịp sống sôi động của xã hội ngày

nay. Điều này đặt ra một thách thức lớn cho việc giảng dạy và tuyên truyền về giá trị của Đờn ca tài tử, khi mà các thể hệ nghệ nhân hiện tại cần nỗ lực hơn trong việc truyền cảm hứng và khơi gợi sự hứng thú cho công chúng trẻ tuổi. Tuy nhiên, các nỗ lực này đang gặp khó khăn do công tác giáo dục và truyền dạy trong cộng đồng hiện nay vẫn còn thiếu tính bài bản và chiến lược.

Việc truyền dạy Đờn ca tài tử chủ yếu diễn ra dưới hình thức truyền khẩu tự phát trong cộng đồng, thiếu hẳn các giáo trình và hệ thống sư phạm chính quy. Điều này không chỉ giới hạn khả năng truyền đạt kiến thức một cách hệ thống mà còn làm giảm sức hấp dẫn đối với người học mới. Trong khi đó, các hoạt động giới thiệu Đờn ca tài tử trong trường học hay các buổi sinh hoạt văn hóa lại chưa thực sự được đẩy mạnh và đổi mới để thu hút sự quan tâm từ phía giới trẻ.

Bất chấp những nỗ lực từ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc xây dựng kế hoạch quảng bá, cùng với sự cố gắng của các địa phương như Bạc Liêu trong việc tuyên truyền sâu rộng, hiệu quả đạt được vẫn chưa đồng đều. Ví dụ, tại một số khu vực, chương trình học về Đờn ca tài tử chỉ được triển khai một cách hình thức và không thường xuyên, dẫn đến hiệu suất giáo dục chưa cao và thiếu sự đồng bộ trong tiếp cận.

Tình trạng này làm gia tăng nguy cơ đứt gãy trong quá trình kế thừa nghệ thuật Đờn ca tài tử, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng phát triển bền vững và sức lan tỏa của loại hình nghệ thuật này trong đời sống đương đại. Để khắc phục, cần thiết lập một chiến lược giáo dục và truyền thông cụ thể, năng động hơn, nhằm biến Đờn ca tài tử thành một phần không thể thiếu trong giáo dục văn hóa cộng đồng.

Một hạn chế đáng lo ngại trong việc đưa nội dung Đờn ca tài tử vào chương trình giáo dục phổ thông và đại học, đặc biệt trong các ngành văn hóa, âm nhạc truyền thống và du lịch. Việc tích hợp nội dung liên quan đến Đờn ca tài tử vào chương trình giáo dục phổ thông và đại học hiện nay vẫn tồn tại nhiều bất cập, đặc biệt trong các ngành đào tạo văn hóa, âm nhạc truyền thống và du lịch. Đây là những lĩnh vực có mối quan hệ mật thiết với việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Ở bậc phổ thông, Đờn ca tài tử thường chỉ xuất hiện thoáng qua trong sách giáo khoa Ngữ văn hoặc âm nhạc như một dẫn chứng minh họa. Thông tin được cung cấp thường thiếu chiều sâu, không đủ để cung cấp cái nhìn toàn diện về kiến thức lịch sử, giá trị nghệ thuật, cũng như thiếu phương pháp tiếp cận thực tế giúp học sinh trải nghiệm trực tiếp.

Một trong những biểu hiện sinh động của nguyên lý biện chứng duy vật trong triết học Mác – Lênin là sự vận động, phát triển không ngừng của sự vật, hiện tượng trên cơ sở kế thừa và cải biến cái cũ trong điều kiện mới. Nghệ thuật Đờn ca tài tử với bề dày lịch sử và giá trị văn hóa sâu sắc cũng cần được phát triển theo hướng sáng tạo và cách tân có chọn lọc để thích ứng với bối cảnh hiện đại. Tuy nhiên, trong thực tiễn hiện nay, nội dung khuyến khích sáng tạo và cách tân trong lĩnh vực này vẫn còn gặp nhiều hạn chế. Một mặt, việc bảo tồn vẫn nặng tính nguyên trạng, chỉ chú trọng duy trì hình thức cũ kỹ, dẫn đến sự nhàm chán, thiếu hấp dẫn đối với công chúng trẻ. Mặt khác, những nỗ lực đổi mới thường thiếu cơ sở lý luận, thiếu chiều sâu nghệ thuật hoặc quá lệch chuẩn, khiến sản phẩm cách tân mất đi bản sắc truyền thống vốn có của Đờn ca tài tử. Điều này cho thấy sự lúng túng trong nhận thức và thực hành nguyên lý “vận động – kế thừa – phát triển” trong nghệ thuật truyền thống.

Bên cạnh đó, hiện vẫn còn thiếu những mô hình sáng tạo nghệ thuật dựa trên nền tảng tri thức học thuật và kỹ thuật hiện đại, như sáng tác mới dựa trên làn điệu tài tử kết hợp với hình thức trình diễn đa phương tiện, hay tích hợp Đờn ca tài tử vào các sản phẩm du lịch văn hóa. Việc thiếu khung định hướng và cơ chế khuyến khích sáng tạo đã khiến nghệ thuật này đứng trước nguy cơ bị "đóng khung" và không theo kịp với xu thế phát triển của xã hội hiện đại.

Thế chế hóa bằng chính sách hỗ trợ thiết thực đóng vai trò chiến lược trong việc bảo tồn và phát triển Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ, một di sản văn hóa quan trọng của Việt Nam. Tuy nhiên, việc thực hiện các chính sách này hiện còn nhiều hạn chế, dẫn tới hiệu quả chưa đạt như mong đợi tương xứng với giá trị của Đờn ca tài tử.

Hiện nay, các văn bản pháp lý và chính sách hỗ trợ cho Đờn ca tài tử thường mang tính chung chung, thiếu đi sự linh hoạt và điều chỉnh theo đặc thù của từng địa phương. Một dẫn chứng cụ thể là Quyết định 619/QĐ-TTg được ban hành năm 2016, đã phê duyệt Đề án bảo tồn và phát huy nghệ thuật này trong giai đoạn 2016–2020. Mặc dù đây là một động thái tích cực từ phía nhà nước, nhưng quá trình triển khai tại các cơ sở còn rất rời rạc, thiếu sự đồng bộ và thiếu các cơ chế giám sát cụ thể. Điều này làm giảm đáng kể hiệu quả của chính sách, khiến nhiều nơi không thể tổ chức được các hoạt động bảo tồn Đờn ca tài tử một cách hiệu quả và sâu rộng. Một yếu tố quan trọng khác là chính sách hỗ trợ dành cho nghệ nhân những người giữ vai trò trung tâm trong việc gìn giữ loại hình nghệ

thuật này. Hiện tại, chính sách hỗ trợ cho nghệ nhân thường mang tính tượng trưng, chưa thực sự đáp ứng được các nhu cầu thiết yếu của họ như đảm bảo đời sống, đào tạo thế hệ kế thừa, hay tạo điều kiện biểu diễn ổn định. Điều này không chỉ làm suy giảm động lực của các nghệ nhân mà còn khiến khả năng phát triển và lan tỏa nghệ thuật Đờn ca tài tử bị hạn chế nghiêm trọng.

Ngoài ra, việc thiếu các ưu đãi và hỗ trợ tài chính cho các mô hình xã hội hóa, như các câu lạc bộ hoặc trung tâm truyền dạy và sáng tạo nghệ thuật tài tử, cũng là một trở ngại lớn. Khi không có hỗ trợ đầy đủ, các hoạt động phát huy nghệ thuật thường chỉ dừng lại ở mức tự phát và trong phạm vi hạn chế. Điều này đòi hỏi sự chú trọng và đầu tư mạnh mẽ hơn từ phía chính phủ và các tổ chức xã hội.

Một trong những định hướng quan trọng nhằm phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử trong bối cảnh hiện đại là gắn kết loại hình nghệ thuật này với phát triển du lịch và kinh tế văn hóa.

Tuy nhiên, việc kết hợp nghệ thuật này với lĩnh vực du lịch vẫn đang gặp nhiều thách thức cả về mặt nhận thức, chính sách lẫn thực tiễn triển khai. Hiện nay, việc khai thác Đờn ca tài tử như một sản phẩm văn hóa du lịch phần lớn mang tính chất minh họa và trình diễn đơn lẻ. Các buổi biểu diễn thường được tổ chức trong các lễ hội hoặc sự kiện văn hóa lớn, mang tính phong trào. Dù có cơ hội tiếp cận du khách, nhưng vì thiếu kịch bản sáng tạo và sự chuẩn bị chuyên nghiệp, các buổi biểu diễn khó để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người xem. Điều này khiến cho Đờn ca tài tử chưa thể vươn tầm trở thành một sản phẩm du lịch hấp dẫn, mà chỉ dừng lại ở mức sân khấu hóa, chưa khai thác được đầy đủ giá trị văn hóa và thương mại.

Mặt khác, mặc dù Nam Bộ là một điểm đến du lịch nổi tiếng, phần lớn các tour du lịch văn hóa tại đây chưa xây dựng được chuỗi giá trị tích hợp Đờn ca tài tử vào trải nghiệm du lịch một cách hiệu quả. Điều này dẫn đến đứt gãy giữa văn hóa truyền thống và thị trường du lịch hiện đại. Nghệ nhân tài tử, dù sở hữu tài năng nghệ thuật đặc sắc, nhưng lại thiếu kỹ năng phục vụ du lịch, khó khăn khi phải biểu diễn cho du khách quốc tế hay phối hợp với các đơn vị lữ hành. Việc thiếu đi một cơ chế phối hợp rõ ràng giữa ngành văn hóa và du lịch cũng là một yếu tố cản trở lớn. Sự gắn kết chưa chặt chẽ này khiến cho Đờn ca tài tử chưa được khai thác và phát triển tối đa. Nếu không có những động thái kịp thời và mạnh mẽ, khả năng "thương mại hóa thành công" loại hình nghệ thuật độc đáo này có thể sẽ chỉ dừng lại ở mức ý tưởng.

Thứ hai, những bất cập về phương thức tiếp cận trong phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ hiện nay

Việc đưa Đờn ca tài tử vào các hoạt động văn hóa lễ hội và gắn kết với phát triển du lịch văn hóa hiện đang đối mặt với nhiều bất cập hạn chế đáng kể như sau:

Trước hết, công tác tổ chức các chương trình biểu diễn Đờn ca tài tử tại các điểm du lịch, lễ hội thường mang tính phong trào, hình thức, thiếu chiều sâu và sự sáng tạo. Nhiều nơi chỉ biểu diễn Đờn ca tài tử qua các tiết mục đơn giản, rập khuôn, thiếu chiều sâu nghệ thuật, khiến du khách khó cảm nhận được giá trị văn hóa đặc sắc. Việc “sân khấu hóa” quá mức hoặc thiếu dàn nhạc tứ tuyệt cũng làm giảm tính chân thực, mộc mạc vốn có của loại hình truyền thống này. Một hạn chế khác là nguy cơ “thương mại hóa” khi Đờn ca tài tử được khai thác phục vụ mục đích giải trí, kinh doanh, làm phai nhạt bản sắc nguyên gốc. Nhiều tour du lịch chưa xây dựng được điểm nhấn gắn với Đờn ca tài tử như một sản phẩm văn hóa đặc trưng. Ngoài ra, việc lồng ghép nghệ thuật này vào du lịch thiếu chiến lược dài hạn, sự phối hợp giữa các đơn vị còn rời rạc, thiếu mô hình hiệu quả để nhân rộng. Điều này ảnh hưởng đến chất lượng nghệ thuật và làm giảm sự trân trọng của công chúng đối với di sản quý báu này.

Trong bối cảnh phát triển du lịch văn hóa, đờn ca tài tử không chỉ là một loại hình nghệ thuật biểu diễn mà còn trở thành một sản phẩm du lịch đặc trưng, đóng vai trò kết nối giữa văn hóa truyền thống và nhu cầu thưởng thức của du khách. Tuy nhiên, việc mở rộng không gian trình diễn cũng đặt ra thách thức trong việc đảm bảo tính chân thực của nghệ thuật này. Trong một số trường hợp, sự thương mại hóa có thể khiến đờn ca tài tử bị giản lược hoặc biến đổi để phù hợp với thị hiếu của du khách, làm suy giảm giá trị nghệ thuật nguyên bản. Do đó, việc xác định các hình thức tổ chức và trình diễn phù hợp không chỉ giúp tăng cường trải nghiệm du lịch mà còn góp phần vào quá trình bảo tồn đờn ca tài tử một cách bền vững.

Để có cái nhìn cụ thể hơn về thực trạng này, phần dưới đây sẽ trình bày kết quả khảo sát trong bảng 1 về các hình thức tổ chức và biểu diễn đờn ca tài tử trong du lịch. Kết quả thống kê cho thấy đờn ca tài tử chủ yếu được biểu diễn tại di tích lịch sử - văn hóa (25%) và trong lễ hội truyền thống (20%), phản ánh mối liên kết chặt chẽ giữa loại hình nghệ thuật này với không gian văn hóa bản địa. Đáng chú ý, các chương trình du lịch (tour) cũng chiếm tỷ lệ tương đối cao (18%), cho thấy xu hướng tích hợp đờn ca tài tử vào sản phẩm du lịch chuyên biệt. Tuy nhiên, hình thức biểu diễn tại nhà hàng/khách sạn (15%) và sự kiện giao lưu văn hóa (12%) cho thấy sự đa dạng hóa không gian trình

diễn nhằm mở rộng đối tượng khán giả. Mặc dù vậy, mức độ thu hút du khách có sự khác biệt giữa các hình thức tổ chức, với biểu diễn tại di tích và tour du lịch có điểm đánh giá cao nhất (trung bình 4.2 và 4.1 trên thang 5 điểm), trong khi các hình thức còn lại dao động từ 3.0 đến 3.8. Điều này đặt ra vấn đề về việc tối ưu hóa không gian biểu diễn nhằm đảm bảo hiệu quả tiếp cận du khách mà vẫn giữ được tính nguyên bản của nghệ thuật đờn ca tài tử.

Bảng 3.1. Các hình thức tổ chức và trình diễn đờn ca tài tử

Hình thức biểu diễn	Số lượng điểm có biểu diễn	Tỷ lệ điểm có biểu diễn (%)	Tần suất biểu diễn (lần/tháng)	Mức độ thu hút du khách (1-5)
Tại di tích lịch sử - văn hóa	50	25	10	4.2
Trong lễ hội truyền thống	40	20	8	4.0
Tại nhà hàng/khách sạn	30	15	12	3.8
Trong chương trình du lịch (tour)	35	18	15	4.1
Sự kiện giao lưu văn hóa	25	12	6	3.5
Tại điểm du lịch sinh thái	20	10	5	3.0

Nguồn: Tác giả khảo sát 2025

Ngoài ra, công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng các điểm biểu diễn chuyên nghiệp, phù hợp với không gian và nhu cầu của du khách vẫn còn hạn chế. Nhiều địa phương chưa có không gian sinh hoạt, giao lưu giữa cư dân và du khách để Đờn ca tài tử được biểu diễn định kỳ, tạo sự hấp dẫn và gắn kết văn hóa địa phương với du lịch. Hạn chế này khiến Đờn ca tài tử dễ bị xem như một tiết mục phụ trợ, không phát huy được vai trò chủ thể trong không gian văn hóa lễ hội và không đủ sức trở thành yếu tố hấp dẫn trong ngành công nghiệp văn hóa du lịch địa phương. Trong bối cảnh chuyển đổi số và toàn cầu hóa văn hóa, ứng dụng công nghệ và truyền thông đại chúng vào việc bảo tồn và quảng bá Nghệ thuật Đờn ca tài tử đã trở thành một xu thế không thể tránh khỏi. Tuy nhiên, con đường đi đến thành công vẫn còn gặp nhiều thách thức và hạn chế đáng kể trong giai đoạn hiện nay.

Trước hết, khó khăn nằm ở việc thiếu một chiến lược số hóa rõ ràng và bài bản tại nhiều địa phương. Nhiều tỉnh thành chưa có kế hoạch cụ thể trong việc lưu trữ và số hóa tư liệu, tiết mục, bản ghi âm hoặc video về Đờn ca tài tử. Điều này dẫn đến tình trạng dữ liệu không được bảo tồn đầy đủ, khiến việc truy cập và phổ biến gặp nhiều trở ngại. Kể cả khi các địa phương đã bắt tay vào xây dựng nền tảng số như kênh YouTube, fanpage, hoặc trang web, thì sự thiếu phối hợp và thiếu đầu tư đã khiến nhiều nền tảng này hoạt động rời rạc, manh mún.

Diễn hình, một số nội dung video và âm thanh được đăng tải chưa có chất lượng tốt về hình ảnh, âm thanh. Những nội dung này thường thiếu phiên bản phụ đề hoặc thuật ngữ có thể giúp công chúng quốc tế và giới trẻ dễ dàng tiếp cận và hiểu rõ hơn về Nghệ thuật Đờn ca tài tử. Điều này làm hạn chế khả năng thu hút sự chú ý của khán giả, đặc biệt là thế hệ trẻ, đối tượng chính dành nhiều thời gian trên các nền tảng kỹ thuật số.

Bên cạnh những vấn đề về số hóa, bản thân các câu lạc bộ và đội nhóm biểu diễn Đờn ca tài tử cũng đang đối mặt với vô vàn khó khăn. Một phần lớn trong số họ đang thiếu kinh phí hoạt động, không có địa điểm sinh hoạt ổn định và gặp trở ngại trong việc lôi kéo thế hệ trẻ tham gia. Điều này không chỉ gây trở ngại trong quá trình duy trì hoạt động mà còn khiến các đội nhóm không có người kế thừa, bảo tồn kỹ năng và đam mê để tiếp tục phát triển loại hình nghệ thuật này. Ngoài ra, các hoạt động truyền thông về Đờn ca tài tử hiện nay chưa được duy trì thường xuyên và thiếu chiến lược dài hạn. Phần lớn các hoạt động chỉ diễn ra trong dịp kỷ niệm sự kiện lớn hoặc lễ hội, khiến cho cơ hội tiếp cận rộng rãi với công chúng bị suy giảm. Một mô hình truyền thông dài hạn, hấp dẫn và liên tục sẽ là một giải pháp hữu ích để thúc đẩy nhận thức và sự quan tâm từ cộng đồng.

Chính những hạn chế này đang làm suy giảm cơ hội để Đờn ca tài tử tiếp cận với công chúng trẻ, mở rộng không gian biểu diễn và thích ứng với thị hiếu cũng như công nghệ của thời đại mới. Nếu không được quan tâm và giải quyết kịp thời, Nghệ thuật Đờn ca tài tử có nguy cơ bị thu hẹp trong không gian truyền thống và khó phát triển trong xã hội hiện đại. Nỗ lực nâng cao nhận thức, đầu tư và chiến lược dài hạn sẽ là chìa khóa để giữ gìn và phát triển giá trị văn hóa quý báu này trong bối cảnh thế giới liên tục đổi thay.

Một trong những phương thức quan trọng để bảo tồn và phát huy giá trị của Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ là đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, biên

soạn sách chuyên khảo, tài liệu giáo dục và tích hợp loại hình này vào các hình thức nghệ thuật đương đại. Tuy nhiên, việc thực hiện các nhiệm vụ này vẫn còn nhiều hạn chế cả về số lượng, chất lượng và tính ứng dụng.

Trước hết, số lượng các công trình nghiên cứu chuyên sâu về Đờn ca tài tử vẫn còn khá hạn chế. Hầu hết các công trình hiện tại mang tính khái quát và thường lặp lại những nội dung truyền thống mà chưa có sự phản biện sâu sắc, chưa cập nhật kịp với bối cảnh xã hội hiện đại. Chẳng hạn, nhiều tác phẩm nghiên cứu chủ yếu tập trung vào việc ghi chép, bảo tồn các bài bản truyền thống mà chưa đưa ra được những phân tích mới mẻ, sáng tạo. Ngoài ra, các đề tài này phần lớn vẫn chỉ tập trung ở cấp độ địa phương, với ít công trình mang tầm quốc gia hoặc liên ngành có khả năng kết nối giữa văn hóa, du lịch, giáo dục và công nghệ.

Song song với đó, hoạt động xuất bản sách, giáo trình, tuyển tập nhạc phẩm, hồi ký của các nghệ nhân cũng chưa được đầu tư tương xứng. Có nhiều tư liệu quý giá từ các nghệ nhân lão thành vẫn nằm trong tình trạng chưa được số hóa hay phổ biến rộng rãi đến đông đảo công chúng, đặc biệt là những người trẻ và sinh viên theo học các ngành văn hóa nghệ thuật. Điều này đã làm giới hạn khả năng truyền bá và tiếp thu những giá trị quan trọng của Đờn ca tài tử đối với thế hệ mới.

Những hạn chế nêu trên đang làm cho Đờn ca tài tử vẫn chủ yếu tồn tại trong không gian biểu diễn truyền thống và ít được tái hiện hoặc làm mới trong bối cảnh nghệ thuật hiện đại. Nếu không có chiến lược khuyến khích đổi mới sáng tạo và nghiên cứu bài bản, loại hình nghệ thuật này có nguy cơ mất đi sức sống và khó có thể hòa nhập vào đời sống văn hóa đương đại vốn đầy sôi động và luôn biến đổi.

3.2.3. Nguyên nhân của những thành tựu và hạn chế trong phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam bộ hiện nay

**** Nguyên nhân của những thành tựu***

Với những giá trị đặc sắc và vô tận, Đờn ca tài tử di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại đang trở thành “món ăn” độc đáo và không thể thiếu đối với các chương trình du lịch đưa khách đến vùng Nam Bộ nói riêng và Việt Nam nói chung. Để có được những thành công và khẳng định những giá trị trường tồn trong việc phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ hiện nay có thể được lý giải bởi một số nguyên nhân sau:

Thứ nhất, sự quan tâm và bảo trợ của Nhà nước thông qua các chính sách bảo tồn văn hóa phi vật thể đã góp phần quan trọng trong việc duy trì và phát triển Đờn ca tài tử Nam Bộ – một biểu tượng văn hóa đặc sắc của Việt Nam. Các lớp học, hội thi, liên hoan nghệ thuật thu hút giới trẻ, góp phần làm phong phú kho tàng di sản. Sự phối hợp giữa các bộ, ngành giúp hình thành hệ thống hỗ trợ bền vững. Bên cạnh đó, các câu lạc bộ địa phương tích cực tổ chức biểu diễn, giao lưu, quảng bá Đờn ca tài tử trong và ngoài nước. Bởi vì kể từ khi ra đời sông nước trở thành đề tài cho nghệ nhân tài tử sáng tác các bài bản đi cùng năm tháng và tiếng đàn, lời ca cũng theo con nước vang xa khắp mọi miền đất nước. Minh chứng rõ nét nhất là hình ảnh đờn ca trên ghe xuồng rất thi vị mà nhà văn Sơn Nam từng mô tả như sau: *“Đêm trăng thanh gió mát, nhiều người thích văn nghệ tổ chức thả thuyền trên sông Tiền và sông Hậu, ngỡ mình là ông Tô Đông Pha và các bạn dạo chơi trên sông Xích Bích, trong phút giây hoá ra tiên, chấp cánh bay cao. Cuộc du thuyền lấy đờn ca, ngâm thơ xướng hoạ và ăn uống làm điều quan trọng”* [106; tr.127 – 128].

Một trong những điểm nhấn quan trọng trong công tác bảo tồn và phát huy Nghệ thuật Đờn ca tài tử là sự hợp tác quốc tế. Nhiều tổ chức văn hóa quốc tế đã thể hiện sự quan tâm đến loại hình nghệ thuật này, từ đó tạo ra cơ hội cho việc giao lưu văn hóa giữa Việt Nam và các nước khác. Các chương trình giao lưu nghệ thuật không chỉ giúp nâng cao vị thế của Đờn ca tài tử trên trường quốc tế mà còn mở ra cơ hội cho các nghệ nhân Việt Nam học hỏi từ bạn bè quốc tế. Những nỗ lực trong việc bảo tồn và phát huy Nghệ thuật Đờn ca tài tử qua các chương trình cụ thể đã góp phần quan trọng vào việc duy trì giá trị văn hóa độc đáo của loại hình nghệ thuật này trong bối cảnh hiện đại. Sự kết hợp giữa truyền thống và đổi mới chính là chìa khóa giúp Đờn ca tài tử tiếp tục sống mãi trong lòng người dân Việt Nam cũng như bạn bè quốc tế.

Thứ hai, vai trò của tính gắn kết cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy Nghệ thuật Đờn ca tài tử.

Tính gắn kết cộng đồng trong Đờn ca tài tử thể hiện rõ nét qua tinh thần trình diễn đề cao tính tập thể. Khác với nhiều loại hình nghệ thuật khác, Đờn ca tài tử không có sự phân định rõ ràng giữa vai trò “đào chính” hay “kép chính”, mà thay vào đó là sự hòa quyện nhịp nhàng giữa dàn đờn và giọng ca. Ngay cả cách đặt tên cho nhạc cụ cũng đi trực tiếp vào công năng như đàn Cò theo cách thức chơi đàn là kéo dây *“cò cưa, cò kéo, cò qua cò lại là một động tác đặc trưng của phương pháp chơi đàn, dân miền Nam thường hay gọi nôm na, thấy sao nói vậy”*.

Trong không gian ấy, nghệ nhân hiếm khi độc tấu, mà thường song tấu, tam tấu hoặc hòa tấu, tạo nên một cuộc đối thoại âm nhạc đầy ngẫu hứng và ăn ý. Vai trò giữa đàn lót và đàn chính cũng không cố định, mà linh hoạt thay đổi tùy vào sở trường của từng thành viên, làm nên sự phong phú và biến hóa trong từng buổi diễn. Mỗi lần đàn, hát không chỉ là một cuộc trình diễn, mà còn là một bữa tiệc âm nhạc thực thụ, nơi cảm xúc thăng hoa trong sự hòa điệu của tâm hồn và nghệ thuật. *“Người đàn thêm chữ, chuyển ngón, thêm thắt, hoa lá, người ca biết luyến láy, sử dụng lối ca ngân dài hoặc ngắt chữ, đôi khi nói, đôi khi hát hoặc có thể chuyển giai điệu lên xuống tùy theo lời ca hay sáng tạo riêng”* [81; tr.22].

Ngoài ra, truyền dạy giữa các thế hệ là một yếu tố quan trọng khác trong việc bảo tồn Nghệ thuật Đờn ca tài tử chính là truyền thống truyền dạy giữa các thế hệ. Người dân Nam Bộ luôn tự hào về di sản văn hóa của mình và có ý thức cao trong việc truyền dạy nghệ thuật này từ thế hệ này sang thế hệ khác. Các bậc phụ huynh thường kể cho con cháu nghe về nguồn gốc và ý nghĩa của từng bài hát, từng điệu nhạc, giúp trẻ em hiểu rõ hơn về giá trị văn hóa mà cha ông để lại. Quá trình truyền dạy không chỉ diễn ra trong các lớp học chính thức mà còn thông qua các hoạt động hàng ngày. Những buổi tụ tập bạn bè hay gia đình thường trở thành dịp để mọi người cùng nhau hát hò, chơi nhạc. Các nghệ nhân lớn tuổi thường chia sẻ kinh nghiệm và kỹ năng biểu diễn cho những người trẻ tuổi hơn, tạo ra một môi trường học hỏi tự nhiên và hiệu quả. Điều này không chỉ giúp gìn giữ các bài bản cổ điển mà còn khuyến khích sự sáng tạo trong việc phát triển những tác phẩm mới.

Thứ ba, sự đổi mới trong cách tiếp cận Nghệ thuật Đờn ca tài tử được thể hiện thông qua sự tích hợp với các loại hình nghệ thuật khác

Nghệ thuật Đờn ca tài tử không ngừng phát triển và đổi mới để thích ứng với nhu cầu và thị hiếu của khán giả hiện đại. Một trong những xu hướng nổi bật hiện nay là sự tích hợp với các loại hình nghệ thuật khác, như cải lương, nhạc trẻ, và âm nhạc hiện đại. Sự kết hợp này không chỉ làm phong phú thêm nội dung nghệ thuật mà còn tạo ra những hình thức trình diễn mới mẻ, hấp dẫn hơn đối với công chúng. Việc lồng ghép các yếu tố từ cải lương vào Đờn ca tài tử đã tạo ra một không gian nghệ thuật đa dạng, nơi mà các nghệ sĩ có thể tự do sáng tạo và thể hiện cá tính riêng của mình. Chẳng hạn, một số nghệ nhân đã thử nghiệm việc kết hợp giữa điệu nhạc truyền thống của Đờn ca tài tử với các giai điệu hiện đại, tạo ra những bản hòa tấu độc đáo mà vẫn giữ được bản sắc văn hóa. Điều này

không chỉ thu hút được sự quan tâm của khán giả trẻ mà còn giúp nghệ thuật Đờn ca tài tử tiếp cận được nhiều đối tượng hơn. Ngoài ra, sự kết hợp này còn mở ra cơ hội cho các nghệ sĩ trẻ thể hiện tài năng của mình trong một môi trường sáng tạo hơn. Họ có thể tham gia vào các dự án âm nhạc cộng đồng, nơi mà Đờn ca tài tử được biểu diễn cùng với những thể loại âm nhạc khác, từ đó tạo ra sự giao thoa văn hóa phong phú. Những buổi biểu diễn này không chỉ mang tính chất giải trí mà còn là dịp để quảng bá bản sắc văn hóa Việt Nam ra thế giới.

Việc ứng dụng công nghệ số đang trở thành yếu tố quan trọng trong bảo tồn và phát huy Đờn ca tài tử. Các nền tảng như YouTube, Facebook, TikTok giúp nghệ sĩ lan tỏa màn trình diễn đến đông đảo khán giả, vượt khỏi không gian địa phương. Người xem không chỉ được thưởng thức nghệ thuật mà còn tìm hiểu về lịch sử, ý nghĩa bài hát, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng. Bên cạnh đó, nhiều tổ chức văn hóa tổ chức lớp học trực tuyến, giúp truyền dạy nghệ thuật đến người học ở xa, không bị giới hạn địa lý. Một số ứng dụng di động cung cấp video hướng dẫn, tài liệu và bài hát mẫu, hỗ trợ người dùng học và thực hành hiệu quả. Sự tiện lợi của công nghệ đã thu hút giới trẻ tiếp cận Đờn ca tài tử, mở ra hướng phát triển bền vững cho nghệ thuật truyền thống này trong kỷ nguyên số.

Thứ tư, vai trò của các nghệ nhân, học giả và nhà nghiên cứu trong phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ.

Các học giả và nhà nghiên cứu đóng một vai trò thiết yếu trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của Nghệ thuật Đờn ca tài tử, một di sản văn hóa phi vật thể quý giá của Việt Nam. Những tên tuổi như Carolyn Gibbs, và Philip Taylor, Lê Tài Khí, Cao Văn Lầu, Nhạc sư Nguyễn Vĩnh Bảo, NSUT Ba Tu,... đã có những đóng góp quan trọng thông qua các công trình nghiên cứu chuyên sâu, làm nổi bật giá trị văn hóa và nhân văn của nghệ thuật này. Các nghiên cứu của họ không chỉ dừng lại ở việc phân tích kỹ thuật biểu diễn mà còn đi sâu vào bối cảnh lịch sử, xã hội và tâm lý của người dân Nam Bộ, từ đó giúp người đọc hiểu rõ hơn về nguồn gốc và ý nghĩa của Đờn ca tài tử. Tác giả Nguyễn Văn Phương, với những tác phẩm của mình, đã chỉ ra rằng Đờn ca tài tử không chỉ là một hình thức giải trí mà còn là một phần quan trọng trong đời sống tinh thần của cư dân Nam Bộ. Tác giả nhấn mạnh rằng nghệ thuật này phản ánh những giá trị văn hóa sâu sắc, như tình yêu quê hương, lòng tự hào dân tộc và sự gắn kết cộng đồng. Hay như Carolyn Gibbs và Philip Taylor cũng đã thực hiện những nghiên cứu tương tự, tập trung vào cách mà Đờn ca tài tử đã phát triển qua thời gian và ảnh hưởng đến đời sống

văn hóa hiện đại. Những công trình này không chỉ giúp nâng cao nhận thức về Đờn ca tài tử trong cộng đồng mà còn khơi dậy lòng tự hào về di sản văn hóa trong lòng người dân. Qua đó, các học giả đã giúp tạo ra một nền tảng vững chắc cho việc bảo tồn và phát huy nghệ thuật này trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

Cuối cùng, vai trò của các học giả và nhà nghiên cứu còn nằm ở việc tạo động lực cho cộng đồng tham gia vào việc bảo tồn Nghệ thuật Đờn ca tài tử. Thông qua các hoạt động truyền thông, họ đã góp phần nâng cao nhận thức của người dân về giá trị văn hóa độc đáo này. Sự hiện diện của họ tại các sự kiện văn hóa không chỉ mang lại kiến thức mà còn truyền cảm hứng cho cộng đồng tham gia tích cực hơn vào việc gìn giữ di sản văn hóa. Nhờ những nỗ lực không ngừng nghỉ của các học giả và nhà nghiên cứu, Nghệ thuật Đờn ca tài tử đã có cơ hội phát triển mạnh mẽ hơn trong bối cảnh hiện đại. Họ không chỉ là những người ghi chép lại di sản mà còn là những người dẫn dắt cộng đồng hướng tới tương lai bền vững cho nghệ thuật truyền thống này.

Thứ năm, những ý nghĩa về mặt văn hóa và giá trị tinh thần của Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ là nguyên nhân dẫn tới thành công trong việc phát huy giá trị của bộ môn nghệ thuật này.

Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ không chỉ đơn thuần là một hình thức giải trí mà còn mang trong mình những ý nghĩa sâu sắc về tâm linh và văn hóa, thể hiện bản sắc văn hóa đặc trưng của cư dân Nam Bộ. Đối với người dân nơi đây, Đờn ca tài tử là một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần, giúp họ kết nối với nhau và với quê hương. Những giai điệu ngọt ngào của Đờn ca tài tử thường vang lên trong các dịp lễ hội, cưới hỏi, hay những buổi sum họp gia đình, tạo ra không khí ấm áp và gần gũi. Âm nhạc của Đờn ca tài tử thường chứa đựng những tâm tư, tình cảm của người dân, từ nỗi nhớ quê hương đến niềm vui trong cuộc sống. Mỗi bài hát không chỉ là một tác phẩm nghệ thuật mà còn là một câu chuyện, một kỷ niệm sống động, phản ánh tâm hồn và lối sống của người dân Nam Bộ. Chính vì vậy, khi thưởng thức Đờn ca tài tử, người nghe không chỉ tìm thấy niềm vui mà còn cảm nhận được sự đồng điệu trong tâm hồn và những giá trị văn hóa sâu sắc. Đặc biệt, trong những thời điểm khó khăn hay biến động xã hội, Đờn ca tài tử trở thành một phương tiện để người dân thể hiện nỗi lòng và tìm kiếm sự an ủi. Những giai điệu trầm bổng có thể giúp họ xoa dịu nỗi buồn, khơi dậy niềm tin và hy vọng vào tương lai. Điều này cho thấy rằng Nghệ thuật Đờn ca

tài tử không chỉ đơn thuần là một hoạt động giải trí mà còn là một phần quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu tinh thần của con người.

Một trong những điểm nổi bật của Đờn ca tài tử là khả năng thích nghi linh hoạt với các bối cảnh xã hội khác nhau. Dù trải qua nhiều biến động lịch sử, loại hình nghệ thuật này vẫn giữ được sức hút nhờ sự đổi mới cả về nội dung lẫn hình thức. Nhiều nghệ sĩ trẻ đã kết hợp âm nhạc truyền thống với yếu tố hiện đại, tạo ra các phiên bản mới phù hợp thị hiếu giới trẻ mà vẫn giữ bản sắc riêng. Sự hỗ trợ của công nghệ số cũng giúp Đờn ca tài tử lan tỏa rộng rãi qua YouTube, mạng xã hội và biểu diễn trực tuyến. Đồng thời, nghệ thuật này còn được giới thiệu tại nhiều sự kiện văn hóa lớn, đặc biệt là các lễ hội quốc tế, góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam và khẳng định giá trị Đờn ca tài tử trên trường quốc tế.

Thứ sáu, một nguyên nhân dẫn đến sự thành công của việc phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử là do sự hỗ trợ từ cộng đồng quốc tế.

Nghệ thuật Đờn ca tài tử, sau khi được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, đã nhận được sự hỗ trợ tích cực từ cộng đồng quốc tế, tạo ra nhiều cơ hội mới để quảng bá và bảo tồn giá trị nghệ thuật truyền thống này. Việc được ghi danh không chỉ khẳng định giá trị văn hóa của Đờn ca tài tử mà còn mở ra cánh cửa để thế giới hiểu rõ hơn về nền văn hóa phong phú của Việt Nam. Kể từ đó Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ đã có cơ hội tham gia vào nhiều chương trình giao lưu văn hóa và các sự kiện nghệ thuật quốc tế. Những hội thảo, triển lãm, và liên hoan nghệ thuật toàn cầu không chỉ là nơi trình diễn mà còn là dịp để các nghệ sĩ Việt Nam gặp gỡ, học hỏi và trao đổi kinh nghiệm với các nghệ sĩ từ nhiều nền văn hóa khác nhau.

Tiêu biểu như, Hội thảo quốc tế “Đờn ca tài tử và những lời hòa đàn ngẫu hứng,” diễn ra vào đầu tháng 1 tại TP. Hồ Chí Minh, không chỉ là một sự kiện học thuật mà còn là một bước đi mang tính chiến lược trong hành trình định danh Đờn ca tài tử trên bản đồ di sản thế giới. Như một nốt lặng trước thời khắc chuyển mình, hội thảo đánh dấu giai đoạn chuẩn bị cuối cùng cho Hồ sơ quốc gia về Đờn ca tài tử, nhằm trình UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Đây không chỉ là một nỗ lực hành chính mà còn là một hành động khẳng định bản sắc, lan tỏa giá trị và tôn vinh chiều sâu nghệ thuật của loại hình này trong dòng chảy văn hóa toàn cầu.

Với sự tham gia của hơn 120 đại biểu trong nước cùng 7 đại biểu quốc tế đến từ Pháp, Síp, Đức, Nhật, Malaysia, Hàn Quốc và Singapore, hội thảo không

đơn thuần là nơi trao đổi học thuật mà còn là diễn đàn đối thoại giữa truyền thống và hiện đại, giữa bản sắc dân tộc và xu thế hội nhập. Hơn 30 tham luận được trình bày đã mở ra những góc nhìn đa chiều về nghệ thuật Đờn ca tài tử, từ bản chất thẩm mỹ đến vai trò của nó trong đời sống cộng đồng, từ phương thức bảo tồn đến khả năng thích nghi trong bối cảnh văn hóa đa dạng.

Sự hỗ trợ từ cộng đồng quốc tế không chỉ giúp quảng bá Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ ra toàn cầu mà còn góp phần vào việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam. Điều này thể hiện rõ nét qua những nỗ lực phối hợp giữa các tổ chức trong nước và quốc tế nhằm tạo ra một môi trường thuận lợi cho việc gìn giữ di sản văn hóa phi vật thể độc đáo này. Qua đó, Đờn ca tài tử không chỉ là một loại hình nghệ thuật mà còn là cầu nối giữa các nền văn hóa, góp phần làm phong phú thêm kho tàng di sản văn hóa thế giới.

** Nguyên nhân của những hạn chế*

Thứ nhất, trong dòng chảy văn hóa hiện đại, Đờn ca tài tử như viên ngọc quý dần lu mờ khi lớp nghệ nhân ngày càng vắng bóng và giới trẻ thờ ơ.

Sự lạnh nhạt này phản ánh nguy cơ đứt gãy truyền thống, bắt nguồn không chỉ từ thời gian mà còn do thị hiếu thay đổi. Khi âm nhạc hiện đại chiếm lĩnh cảm xúc, những giai điệu sâu lắng của Đờn ca tài tử bị xem là xa lạ. Nếu không có sự nâng đỡ bằng ý thức và trách nhiệm, nghệ thuật này có thể chỉ còn là ký ức trong tâm trí một thế hệ đã lùi xa. Theo một khảo sát của tác giả thì thái độ của thanh niên đối với Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ (%) chỉ có khoảng 18% yêu thích và muốn tìm hiểu sâu về bộ môn nghệ thuật này. Nhưng trái lại thì có tới 30 % được hỏi thì trả lời không mấy quan tâm hay thích các hình thức khác. Như vậy, các thể loại âm nhạc khác chiếm ưu thế rõ rệt. Sự thờ ơ này không chỉ làm giảm lượng khán giả mà còn ảnh hưởng đến việc truyền dạy và bảo tồn nghệ thuật này. Nhiều người trẻ không được tiếp cận hoặc không hiểu được vẻ đẹp sâu sắc của loại hình này, dẫn đến việc họ ít quan tâm hoặc không thấy ý nghĩa trong việc bảo tồn. Điều này tạo ra một khoảng cách lớn giữa thế hệ đi trước và thế hệ hiện tại, khiến cho những giá trị văn hóa truyền thống khó lòng được truyền tải một cách hiệu quả. Sự thiếu hụt kiến thức và trải nghiệm về Đờn ca tài tử trong giới trẻ không chỉ làm giảm đi sự yêu thích mà còn khiến họ không nhận thức được tầm quan trọng của việc gìn giữ di sản văn hóa này.

Việc thiếu các chương trình giáo dục và hoạt động giao lưu văn hóa khiến giới trẻ ngày càng thờ ơ với Đờn ca tài tử. Nhiều trường học chưa chú trọng giảng

dạy về di sản địa phương, khiến thế hệ trẻ không có cơ hội tiếp xúc và hiểu giá trị nghệ thuật này từ sớm. Cùng lúc đó, lớp nghệ nhân lão luyện ngày càng già yếu, trong khi lực lượng kế thừa còn mỏng, dẫn đến nguy cơ thất truyền kỹ năng, kinh nghiệm quý báu. Thiếu người hướng dẫn, thế hệ trẻ khó tiếp cận và thực hành nghệ thuật một cách bài bản. Hệ quả là các buổi biểu diễn thiếu chất lượng, hoạt động bảo tồn trở nên đơn điệu, thiếu sức sống. Khi giới trẻ không tham gia, các lễ hội và cuộc thi Đờn ca tài tử cũng mất dần sức hút. Sự kết hợp giữa sự suy giảm nghệ nhân và sự thờ ơ của thế hệ trẻ tạo nên vòng luẩn quẩn. Nếu không có sự quan tâm kịp thời từ cộng đồng và giới trẻ, Đờn ca tài tử sẽ đối mặt nguy cơ mai một, làm phai nhạt bản sắc văn hóa đặc trưng của người dân Nam Bộ.

Thứ hai, nguyên nhân của một hạn chế nữa là do sự thay đổi trong thị hiếu và lối sống hiện đại đã tạo ra những hạn chế đáng kể trong việc phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ. Các yếu tố chính bao gồm:

Sự cạnh tranh từ các loại hình nghệ thuật hiện đại khiến Đờn ca tài tử dần mất đi sức hút, đặc biệt với giới trẻ. Thị hiếu ngày nay thiên về giải trí nhanh, tiện lợi, khiến nhiều người không còn thời gian cho các hoạt động văn hóa truyền thống. Giới trẻ ít tiếp cận Đờn ca tài tử, thiếu kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hành đúng bài bản, dẫn đến việc các câu lạc bộ hoạt động tự phát, thiếu định hướng rõ ràng. Phần lớn buổi sinh hoạt chỉ mang tính vui chơi, không chú trọng bảo tồn bài bản cổ. Bên cạnh đó, các câu lạc bộ thường thiếu kinh phí và cơ sở vật chất, không đủ điều kiện tổ chức biểu diễn chất lượng hay thu hút công chúng. Những yếu tố này khiến Đờn ca tài tử gặp nhiều khó khăn trong việc duy trì và phát triển giữa bối cảnh nghệ thuật đương đại đa dạng và thay đổi nhanh chóng.

Thứ ba, nguyên nhân chung cho tất cả việc bảo tồn, giữ gìn và phát huy giá trị nghệ thuật truyền thống dân tộc đó là sự thiếu hụt về nguồn lực và chính sách hỗ trợ đồng bộ.

Đó cũng là những hạn chế trong việc phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ hiện nay. Điều đó có thể được phản ánh qua một số nguyên nhân chính sau: Việc bảo tồn và phát huy Đờn ca tài tử hiện gặp khó khăn lớn do ngân sách nhà nước còn hạn chế, không đáp ứng đủ nhu cầu thực tế của các câu lạc bộ và nghệ nhân. Nhiều câu lạc bộ hoạt động cầm chừng, chất lượng sinh hoạt thấp. Ngoài ra, chế độ đãi ngộ cho nghệ nhân, đặc biệt là người cao tuổi giữ nhiều bí quyết nghề, còn thấp, thiếu chính sách hỗ trợ thiết thực. Các chương trình bảo tồn thiếu đồng bộ giữa các cấp, triển khai kém hiệu quả, thiếu kết nối và định hướng rõ ràng. Việc truyền dạy trong cộng đồng chủ yếu tự phát, không theo chương trình

cụ thể, dẫn đến nhiều bài bản cổ bị mai một. Hoạt động xã hội hóa chưa đạt hiệu quả, làm giảm khả năng huy động nguồn lực từ cộng đồng và doanh nghiệp, ảnh hưởng đến nỗ lực phát triển và gìn giữ nghệ thuật Đờn ca tài tử một cách bền vững.

Thứ tư, sự thương mại hóa mất cân đối và khó khăn trong việc tiếp cận của cộng đồng đã dẫn đến chất lượng hoạt động nghệ thuật Đờn ca tài tử không được nâng cao.

Hiện nay, Đờn ca tài tử thường được biểu diễn trong không gian thương mại như nhà hàng, quán ăn, làm mất đi tính chất "tài tử" ngẫu hứng và tri âm vốn có. Người nghệ sĩ bị ràng buộc, không thể sáng tạo, khiến biểu diễn nghèo nàn. Dù góp phần quảng bá văn hóa và phát triển du lịch, sự thương mại hóa cũng làm giảm tính nguyên bản, dễ khiến Đờn ca tài tử bị đồng hóa và mất đi giá trị truyền thống. Do đó, nhiều người cảm thấy ĐCTT chỉ là một phần giải trí thoáng qua, không đủ sức hấp dẫn để thu hút sự chú ý lâu dài. Việc biểu diễn nhanh chóng và không sâu sắc khiến khán giả không thể cảm nhận được giá trị văn hóa và nghệ thuật của loại hình này, từ đó dẫn đến việc giảm sút số lượng người tham gia và yêu thích ĐCTT. Sự thiếu hụt nghệ nhân trẻ, sự giảm sút mối quan tâm của thế hệ kế cận đối với loại hình nghệ thuật này có thể khiến đờn ca tài tử dần mất đi sự gắn kết với đời sống đương đại. Ngoài ra, việc thiếu sự đầu tư từ chính quyền và sự cạnh tranh với các loại hình giải trí hiện đại cũng làm gia tăng nguy cơ mai một. Để đánh giá cụ thể hơn những thách thức này, phần dưới đây sẽ trình bày kết quả khảo sát trong bảng 3 liên quan đến các khó khăn trong bảo tồn và phát triển đờn ca tài tử trong môi trường du lịch.

Dữ liệu cho thấy thương mại hóa quá mức (35%) là thách thức lớn nhất trong bảo tồn đờn ca tài tử, phản ánh mối lo ngại về việc loại hình nghệ thuật này bị khai thác theo hướng thị trường, làm mất đi giá trị nguyên bản. Thiếu nghệ nhân kế thừa (25%) cũng là một vấn đề quan trọng, khi ngày càng ít người trẻ theo học loại hình nghệ thuật này. Ngoài ra, sự thiếu đầu tư từ chính quyền (20%) và giảm sức hút với giới trẻ (12%) cũng góp phần làm suy giảm tính bền vững của đờn ca tài tử trong môi trường du lịch. Điều đáng lưu ý là tỷ lệ nghệ nhân lo ngại về thương mại hóa lên đến 50%, trong khi tỷ lệ này đối với vấn đề thiếu nghệ nhân kế thừa là 45%. Điều này cho thấy bảo tồn đờn ca tài tử không chỉ đòi hỏi sự hỗ trợ về chính sách mà còn cần có chiến lược cụ thể trong việc đào tạo thế hệ kế cận, cũng như xây dựng mô hình phát triển phù hợp với môi trường du lịch nhưng không làm mất đi bản sắc văn hóa.

Bảng 3.2. Những thách thức trong bảo tồn và phát triển đồn ca tài tử

Thách thức	Mức độ ảnh hưởng (%)	Tỷ lệ nghệ nhân lo ngại (%)	Tác động đến chất lượng nghệ thuật (1-5)
Thương mại hóa làm mất bản sắc	35	50	4.5
Thiếu nghệ nhân kế thừa	25	45	4.3
Ít đầu tư từ chính quyền	20	40	4.1
Giảm sức hút với giới trẻ	12	30	3.8
Cạnh tranh với loại hình giải trí khác	8	25	3.5

Nguồn: Tác giả khảo sát 2025

Ngoài ra, việc truyền dạy ĐCTT chủ yếu diễn ra một cách tự phát, thiếu chương trình đào tạo bài bản. Nhiều nghệ nhân lớn tuổi không có điều kiện để truyền đạt đầy đủ kiến thức cho thế hệ trẻ, dẫn đến việc các bài bản cổ truyền không được thực hành đúng cách làm giảm chất lượng của hoạt động nghệ thuật. Điều đó gây khó khăn cho việc tổ chức các hoạt động chất lượng và thu hút cộng đồng tham gia. Song song đó, sự hấp dẫn của nghệ thuật hiện đại mới như nhạc pop, nhạc điện tử đang ngày càng phổ biến và thu hút đông đảo khán giả, đặc biệt là giới trẻ. Điều này khiến ĐCTT trở nên kém hấp dẫn hơn trong mắt công chúng là suy giảm đáng kể sự phát huy giá trị Nghệ thuật ĐCTT Nam Bộ hiện.

Nguyên nhân thứ năm, do việc thiếu nguồn nghiên cứu và tài liệu tham khảo trong việc phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ.

Số lượng tài liệu nghiên cứu về Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ hiện còn hạn chế, đặc biệt thiếu các công trình khoa học chuyên sâu. Việc hệ thống hóa các bài bản chưa đầy đủ gây khó khăn trong giảng dạy và truyền dạy, đồng thời hạn chế khả năng tiếp cận của cộng đồng. Thông tin về ĐCTT rải rác, thiếu nơi tổng hợp, khiến người quan tâm khó tìm hiểu sâu. Các cơ quan văn hóa chưa chú trọng thúc đẩy nghiên cứu, dẫn đến thiếu nguồn lực cho nghệ sĩ và học giả. Ngoài ra, tài liệu quốc tế về ĐCTT khan hiếm, gây khó khăn trong việc kết nối, so sánh và học hỏi kinh nghiệm từ các mô hình bảo tồn văn hóa trên thế giới, làm giảm hiệu quả phát huy giá trị nghệ thuật này.

3.3. Những vấn đề đặt ra trong phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam bộ hiện nay

Từ những thành tựu và hạn chế trong quá trình phát huy giá trị của Nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ hiện nay, đã và đang xuất hiện những vấn đề mang tính bản thể và sống còn cần được nhận thức một

cách sâu sắc. Đờn ca tài tử không chỉ là một loại hình nghệ thuật dân gian đơn thuần mà còn là biểu hiện tập trung của tâm hồn, lối sống và triết lý nhân sinh của người Nam Bộ, vốn giàu tính cộng đồng, khoáng đạt và nhân hậu. Trong bối cảnh xã hội hiện đại nhiều biến động, việc đặt lại vấn đề về sự bảo tồn và phát huy loại hình nghệ thuật này chính là đặt câu hỏi về căn tính văn hoá và chiều sâu tinh thần của con người Nam Bộ hôm nay, đó là:

3.3.1. Mâu thuẫn giữa di sản văn hóa cần bảo tồn, phát huy với thách thức của bối cảnh toàn cầu hóa, văn hóa ngoại lai, và xu hướng của thị hiếu giới trẻ hiện nay.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, di sản văn hóa Đờn ca tài tử Nam Bộ đang đối diện với mâu thuẫn giữa việc bảo tồn bản sắc truyền thống và sự tác động mạnh mẽ của các luồng văn hóa ngoại lai. Trong dòng chảy văn hóa Việt Nam, nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ không chỉ là một loại hình nghệ thuật, mà còn là biểu tượng tinh thần, kết tinh bản sắc và chiều sâu tâm hồn cư dân phương Nam. Nó lưu giữ dấu ấn của lịch sử khai phá, phản ánh tính cộng đồng, sự phóng khoáng và giao thoa đa văn hóa. Di sản này là món quà vô giá của tiền nhân, đồng thời cũng là trách nhiệm của thế hệ hiện tại trong việc bảo tồn và phát huy. Tuy nhiên, dưới góc nhìn triết học văn hóa, việc bảo tồn Đờn ca tài tử đang đối diện với một mâu thuẫn căn bản trong thời kỳ toàn cầu hóa: mâu thuẫn giữa cái riêng và cái chung, giữa bản sắc truyền thống và sự lan tỏa của văn hóa toàn cầu. Theo phép biện chứng duy vật, mọi sự vật, hiện tượng đều vận động và phát triển thông qua mâu thuẫn. Toàn cầu hóa, một mặt, tạo ra cơ hội để Đờn ca tài tử vươn ra thế giới, tiếp cận nhiều đối tượng hơn, ứng dụng công nghệ số để đa dạng hóa hình thức biểu diễn và sáng tạo. Đây là quá trình “cái riêng” hòa nhập vào “cái chung”, mở ra sự giao lưu, bổ sung và phong phú hóa đời sống văn hóa.

Nhưng mặt khác, toàn cầu hóa cũng chứa đựng thách thức lớn. Khi những giá trị ngoại lai từ các trung tâm văn hóa lớn tràn vào mạnh mẽ, nguy cơ “hòa tan” di sản trở nên rõ rệt. “Cái chung” toàn cầu có thể lấn át “cái riêng” bản địa, làm rạn vỡ những chuẩn mực truyền thống, thậm chí khiến Đờn ca tài tử chỉ còn tồn tại như một hình thức trình diễn thương mại, mất đi “hồn cốt” vốn có. Mâu thuẫn này phản ánh quy luật triết học: cái chung và cái riêng vừa đối lập vừa thống nhất. Cái

riêng (Đờn ca tài tử) không thể tồn tại biệt lập mà phải tương tác với cái chung (văn hóa toàn cầu), nhưng đồng thời nó cũng cần giữ được bản chất để không bị hòa tan. Ngược lại, cái chung chỉ trở nên phong phú khi được hình thành từ những cái riêng đa dạng. Từ đó, vấn đề đặt ra không phải là chọn bảo tồn truyền thống hay chấp nhận toàn cầu hóa, mà là tìm cách dung hòa. Bảo tồn không đồng nghĩa với “đóng khung”, mà phải là bảo tồn động, vừa giữ nguyên tinh thần cốt lõi, vừa thích ứng sáng tạo với bối cảnh mới. Đổi mới cũng không phải là phá bỏ truyền thống, mà phải dựa trên nền tảng truyền thống để phát triển.

Vì vậy, từ góc độ triết học văn hóa, giải quyết mâu thuẫn này chính là tìm điểm cân bằng biện chứng giữa cái riêng và cái chung. Điều này đòi hỏi sự chung tay của nhà quản lý văn hóa, nghệ nhân và cộng đồng, nhằm bảo đảm Đờn ca tài tử vừa giữ được tính đặc thù dân tộc, vừa có sức sống trong không gian toàn cầu đa dạng và phức tạp.

Song song đó, văn hóa ngoại lai có vai trò cả tích cực và tiêu cực đối với nghệ thuật truyền thống. Mặt tích cực thể hiện qua việc truyền cảm hứng, mở ra chân trời mới cho sáng tạo nghệ thuật. Ví dụ, một số yếu tố phương Tây hoặc Hàn Quốc trong âm nhạc đã góp phần làm mới, phong phú cho nghệ thuật dân ca, giúp giới trẻ tiếp cận dễ dàng hơn với các giá trị truyền thống khi được “địa phương hóa”. Tuy nhiên, mặt tiêu cực lại là sự xói mòn, làm mai một các giá trị truyền thống gốc khi giới trẻ không được hướng dẫn, định hướng một cách đúng đắn để tiếp nhận ngoại lai. Khi các phong cách, thị hiếu ngoại lai trở nên thịnh hành, các loại hình nghệ thuật dân gian như Đờn ca tài tử dần mất đi sức hút, bị lãng quên trong đời sống văn hóa. Hiện tượng văn hóa ngoại lai lan rộng gây nên sự hòa tan văn hóa, dẫn tới nguy cơ mất bản sắc dân tộc. Ở Nam Bộ, Đờn ca tài tử đối mặt với việc nhiều bạn trẻ quan tâm hơn đến các dòng nhạc hiện đại, trẻ trung, thậm chí mang tính quốc tế hóa mà không mặn mà với thể loại truyền thống. Điều này tạo một áp lực lớn cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử.

Thị hiếu giới trẻ và vai trò của đổi mới trong phát huy di sản cũng đặt ra một số vấn đề chúng ta cần phải suy nghĩ để tìm phương hướng trong thời gian sắp tới. Bởi vì, giới trẻ ngày nay, đặc biệt là thế hệ GenZ, sống trong một thế giới số hóa, hội nhập sâu rộng với các luồng văn hóa đa dạng và nhanh chóng thay đổi thị hiếu, đòi hỏi nghệ thuật truyền thống phải thích nghi để tồn tại và phát triển.

Tuy nhiên, đây cũng chính là một điểm sáng khi công nghệ và bối cảnh toàn cầu hóa không chỉ là thách thức mà còn là cơ hội để giới trẻ biết đến và yêu mến các giá trị truyền thống thông qua cách tiếp cận mới mẻ, sáng tạo. Nhiều nghiên cứu cho thấy thế hệ trẻ Việt Nam vẫn giữ một sự quan tâm nhất định đến nghệ thuật truyền thống nếu được giới thiệu đúng cách, thông qua các hình thức biểu diễn sáng tạo, truyền thông kỹ thuật số, các nền tảng mạng xã hội và các hoạt động văn hóa cộng đồng hấp dẫn. Qua đó, họ vừa giữ được “hồn cốt” của truyền thống, vừa phát huy sự năng động, sáng tạo của bản thân trong việc làm mới nghệ thuật Đờn ca tài tử. Việc này cần sự đồng hành của các nhà quản lý văn hóa, nghệ sĩ, cộng đồng và các cơ sở giáo dục để xây dựng môi trường thuận lợi, giúp giới trẻ tiếp cận và trân trọng di sản một cách tự nhiên và sâu sắc.

Do đó, mâu thuẫn giữa bảo tồn giá trị truyền thống với thách thức của toàn cầu hóa, văn hóa ngoại lai và thị hiếu giới trẻ là một sự đối lập mang tính biện chứng trong văn hóa. Theo quan điểm triết học biện chứng, mọi hiện tượng, đặc biệt là văn hóa, đều tồn tại và phát triển qua sự vận động mâu thuẫn giữa các mặt đối lập. Ở đây, cái cũ và cái mới không đối nghịch mà bổ sung, phát triển lẫn nhau để tạo nên một tổng thể đa chiều, sống động. Bảo tồn giá trị truyền thống không có nghĩa là đóng băng hay bảo thủ, mà cần ứng xử linh hoạt, sáng tạo để tránh sự mai một trong bối cảnh xã hội hiện đại. Đổi mới là cần thiết nhưng phải được thực hiện trên nền tảng vững chắc của truyền thống, bảo đảm giữ được cái hồn riêng biệt, cái giá trị nghệ thuật đặc sắc. Đây chính là con đường duy nhất để di sản Đờn ca tài tử Nam Bộ sống mãi trong đời sống văn hóa cư dân và phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên số.

Các giải pháp bảo tồn hài hòa cần được đặt ra như tổ chức các câu lạc bộ, chương trình giáo dục cho giới trẻ làm quen và yêu thích Đờn ca tài tử, ứng dụng công nghệ số trong việc quảng bá, số hóa tư liệu, phát triển du lịch văn hóa dựa trên giá trị nghệ thuật truyền thống. Đồng thời, cần có chính sách và sự chung tay cộng đồng để tạo điều kiện tôn vinh và phát huy giá trị nghệ thuật này một cách bền vững.

Vì vậy sự cần thiết của lòng tự hào và nhận thức văn hóa là cấp bách trong giai đoạn hiện nay. Bảo tồn di sản văn hóa còn là một hành trình nâng cao nhận thức và lòng tự hào dân tộc trong cộng đồng, đặc biệt là ở thế hệ trẻ. Khơi dậy ý thức về giá trị của Đờn ca tài tử như một di sản thế giới và một phần linh hồn của Nam Bộ giúp tăng cường sự gắn kết xã hội, phát huy nội lực văn hóa mềm trong

phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Khi nhận thức được giá trị truyền thống, cộng đồng sẽ có trách nhiệm hơn trong việc giữ gìn và phát huy.

Như vậy có thể thấy mâu thuẫn giữa việc bảo tồn, phát huy di sản nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ với thách thức của bối cảnh toàn cầu hóa, văn hóa ngoại lai và sự thay đổi thị hiếu giới trẻ là một mâu thuẫn mang tính biện chứng cần được xử lý hài hòa. Di sản sẽ được bảo tồn bền vững khi được đổi mới sáng tạo đúng hướng, được giới trẻ tiếp nhận một cách hiệu quả và gắn bó sâu sắc với bản sắc văn hóa dân tộc. Việc phát huy giá trị Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ ngày nay cần sự phối hợp chặt chẽ giữa truyền thống và hiện đại, nội sinh và ngoại sinh để tạo nên sức sống mới cho nghệ thuật truyền thống trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

3.3.2. Mâu thuẫn giữa tồn tại xã hội thay đổi với ý thức xã hội truyền thống hiện nay

Khi tiếp cận nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ từ góc độ Chủ nghĩa duy vật lịch sử, chúng ta có thể nhận thấy loại hình này là một sản phẩm của bối cảnh lịch sử - xã hội cụ thể: nó phát sinh, vận động và thay đổi trong mối quan hệ biện chứng giữa điều kiện xã hội (gồm cơ sở kinh tế, thể chế chính trị, cấu trúc văn hóa - xã hội) và ý thức xã hội (gồm thị hiếu, tri thức, chuẩn mực thẩm mỹ, bản sắc). Cơ sở vật chất và kinh tế quyết định hướng phát triển của Đờn ca tài tử, nhưng ý thức xã hội có tính độc lập tương đối nhất định và tác động trở lại, có thể giúp đẩy mạnh hoặc cản trở việc phát huy giá trị của di sản này. Những khía cạnh trọng tâm được thể hiện qua:

Thứ nhất, kinh tế đóng vai trò là nền tảng cho sự phát triển của nghệ thuật Đờn ca tài tử. Trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập ngày nay, Đờn ca tài tử có thể mở rộng không gian tồn tại thông qua du lịch văn hóa, công nghiệp sáng tạo, nền tảng số, và chuỗi sự kiện. Mặt tích cực là các nguồn lực tài chính và hạ tầng kỹ thuật như âm thanh, ghi âm, cũng như phân phối số, đều góp phần hỗ trợ việc bảo tồn, lưu trữ và phổ biến nghệ thuật này. Tuy nhiên, mặt trái của vấn đề là sự thương mại hóa có thể dẫn đến "cắt ngắn" cấu trúc bài bản của tác phẩm, và tập trung vào tốc độ tiêu thụ cùng "thị hiếu thuật toán", điều này làm giảm đi chiều sâu thẩm mỹ vốn có. Quy luật về mối quan hệ giữa lượng và chất biểu hiện rõ ràng: tăng suất diễn, tăng lượt xem không đồng nghĩa với việc nâng cao chất lượng nghệ thuật nếu lợi ích không tập trung vào việc học bài bản, rèn luyện và sáng tạo theo phong cách truyền thống. Cấu trúc xã hội và nghề nghiệp cũng có tác động lớn: ở các đô thị, người trẻ dễ dàng tiếp cận thiết bị và các lớp học, trong

khi tại các vùng nông thôn, nơi vẫn giữ được nhiều "không gian sống" của truyền thống, lại thiếu sự đầu tư bền vững. Sự di cư lao động và giờ làm việc không ổn định khiến thời gian rảnh để tập luyện bị giảm sút, phá vỡ sinh hoạt đờn ca tại gia hay đình, chùa.

Để phát huy nghệ thuật một cách bền vững, cần điều chỉnh quan hệ sản xuất trong lĩnh vực này. Điều đó có thể bao gồm việc phát triển các mô hình câu lạc bộ, hợp tác xã nghệ sĩ, quỹ đồng tài trợ từ cộng đồng và doanh nghiệp, các hợp đồng biểu diễn công bằng, và xây dựng một hệ sinh thái học nghề toàn diện như học bổng, trại hè, xưởng thực hành, cùng thư viện số về bản nhạc và kỹ thuật chơi nhạc cụ. Những điều này sẽ giúp cân bằng lợi ích kinh tế và phát triển nghệ thuật, đảm bảo sự kế thừa và phát triển bền vững của Đờn ca tài tử.

Thứ hai, yếu tố chính trị có khả năng chỉ đạo về thể chế và quyền lực biểu tượng cho giá trị nghệ thuật, trong đó bao gồm Đờn ca tài tử. Việc xây dựng nền văn hóa "tiên tiến, đậm đà bản sắc" cùng với việc tôn vinh di sản mang lại giá trị biểu tượng cho Đờn ca tài tử. Tuy nhiên, chính sách chỉ thực sự hiệu quả khi được thấm thấu đến cấp cơ sở thông qua các cơ chế như đặt hàng sáng tạo, tiêu chí đánh giá rõ ràng và năng lực quản lý văn hóa tại các địa phương. Một mâu thuẫn thường gặp là giữa việc "lễ hội hóa, trình diễn hóa" và "sinh hoạt thính phòng hàng ngày": nếu chỉ sử dụng di sản như món trưng bày trong các sự kiện, nghệ thuật dễ rơi vào cảnh hữu danh vô thực. Chính sách cần chuyển từ việc tập trung vào số lượng sự kiện sang đầu tư vào năng lực: xác định chuẩn nghề nghiệp cho nghệ sĩ, chuẩn chương trình giảng dạy cho đào tạo khí nhạc và thanh nhạc tài tử, bảo hộ quyền tác giả và các quyền liên quan, cũng như xây dựng tiêu chí tài trợ gắn liền với chất lượng (khả năng nắm giữ điệu, ngón, lối và sáng tạo trong khuôn khổ truyền thống).

Bên cạnh đó, ngoại giao văn hóa và việc xây dựng hạ tầng dữ liệu công (như ngân hàng bản ghi gốc, bản chép tay, cuộc phỏng vấn nghệ nhân) có thể làm đờn bầy cho quyền lực mềm. Khi tài liệu được chuẩn hóa và cung cấp truy cập có kiểm soát, nhận thức xã hội sẽ được nâng lên, tạo nên "độ trễ văn hóa" tích cực để chống lại sự đồng hóa quá mức của thị trường. Việc này không chỉ giúp giữ gìn bản sắc mà còn làm phong phú thêm đời sống tinh thần của cộng đồng.

Thứ ba, yếu tố văn hóa - xã hội tạo ra những trường thẩm mỹ với tính kế thừa liên tục. Trong thời kỳ toàn cầu hóa, trường thẩm mỹ của cư dân Nam Bộ trở nên đa dạng với sự hiện diện của nhạc thị trường, mạng xã hội, game, phim ảnh và

các kênh streaming, cạnh tranh mạnh mẽ với không gian âm nhạc thánh phòng. Mâu thuẫn giữa truyền thống và hiện đại, giữa hàn lâm và đại chúng là mâu thuẫn tự nhiên trong sự phát triển nghệ thuật. Dưới góc nhìn biện chứng, cần tiến lên bằng cách vượt qua mâu thuẫn này: không bảo thủ đóng kín, cũng không hòa tan, mà là tái ngữ nghĩa trong khuôn khổ của các điệu – hơi – bài bản. Ví dụ, có thể trình diễn Đờn ca tài tử trong không gian hiện đại nhưng vẫn giữ nguyên hệ thống hơi – điệu và kỹ thuật như nhấn – mổ – rung. Cũng có thể hợp tác liên ngành, với múa đương đại hay mỹ thuật truyền thống, nhưng vẫn bảo toàn trực thẩm mỹ của nghệ thuật tài tử.

Ý thức xã hội cũng có tính kế thừa, truyền lại những "khuôn thẩm mỹ" từ gia đình, đình làng, câu lạc bộ. Khi giáo dục thẩm mỹ trong nhà trường yếu và truyền thông chỉ tập trung vào giải trí, thói quen thưởng thức nghệ thuật dần mất đi chiều sâu. Vì vậy, cần giáo dục di sản phù hợp với từng lứa tuổi, kết hợp dạy âm nhạc với lịch sử và ngữ văn, tổ chức các lớp trải nghiệm cùng nghệ nhân, và phát triển công chúng (audience development) thông qua việc giải thích trước buổi diễn, tạo bản đồ điệu – bài, podcast phân tích kỹ thuật chơi nhạc cụ, và hướng dẫn cho những người mới tìm hiểu thông qua “hộ chiếu nghe”. Đây là cách để cân bằng và phát triển giáo dục thẩm mỹ trong xã hội hiện đại.

Do đó, có thể kết luận rằng, theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, việc phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử là một quá trình biến đổi không ngừng của các điều kiện vật chất và thể chế, song song với việc nâng cao ý thức xã hội. Điều này giúp giải quyết các mâu thuẫn giữa kinh tế thị trường và giá trị di sản, giữa truyền thống và hiện đại. Khi cơ sở kinh tế, chính trị và văn hóa – xã hội được kết nối hài hòa cùng trường thẩm mỹ của cộng đồng, nghệ thuật Đờn ca tài tử có thể chuyển mình sang một giai đoạn mới: vừa giữ vững hệ thống điệu – hơi – ngón truyền thống, vừa trở nên sống động trong đời sống văn hóa đương đại của cư dân Nam Bộ hiện nay và trong tương lai. Sự kết nối này không chỉ giúp bảo tồn di sản mà còn đảm bảo sự phát triển bền vững và sáng tạo của nghệ thuật trong dòng chảy lịch sử.

3.3.3. Mâu thuẫn giữa việc bảo tồn giá trị truyền thống với đổi mới, thích ứng với bối cảnh kinh tế số hiện nay

Mâu thuẫn giữa việc bảo tồn giá trị truyền thống và đổi mới, thích ứng trong bối cảnh kinh tế số hiện nay là một vấn đề mang tính triết học sâu sắc, đặc biệt khi xét đến nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ. Đờn ca tài tử không chỉ là một hình thức nghệ thuật truyền thống mà còn là biểu

tượng văn hóa đặc trưng, mang đậm bản sắc của vùng đất Nam Bộ. Việc phát huy giá trị nghệ thuật này trong thời đại số đòi hỏi phải hài hòa giữa bảo tồn và đổi mới, giữa giữ gìn cái cũ và phát triển cái mới, tạo nên một mâu thuẫn nội tại cần được giải quyết hợp lý.

Về cơ bản, giá trị truyền thống của Đờn ca tài tử nằm ở nội dung nghệ thuật, phong cách biểu diễn, kỹ thuật truyền dạy và tinh thần cộng đồng gắn bó với nghệ thuật này qua nhiều thế hệ. Từ góc độ triết học, bảo tồn là hành động gìn giữ những giá trị đã được khẳng định qua lịch sử, thể hiện sự tôn trọng quá khứ và gốc rễ văn hóa của dân tộc. Bảo tồn nghệ thuật Đờn ca tài tử không chỉ là giữ nguyên những làn điệu, ca từ mà còn là giữ gìn cả tinh thần, cái hồn mà nghệ thuật này mang lại. Việc giữ vững truyền thống nghệ thuật được coi là nền tảng để tạo dựng bản sắc văn hóa, là sự đảm bảo cho tính liên tục, sự ổn định văn hóa trong bối cảnh xã hội biến động. Nếu mất đi các giá trị truyền thống, con người sẽ mất đi một phần quan trọng của nguồn gốc, lịch sử và cái "tôi" văn hóa, dẫn đến sự mai một, đánh mất bản sắc dân tộc. Đây là mối quan hệ giữa cái hiện tại và quá khứ, giữa con người và giá trị lịch sử, đòi hỏi sự tôn trọng và bảo vệ nghiêm túc.

Tuy nhiên, khi thế giới bước vào kỷ nguyên kinh tế số với sự phát triển mạnh mẽ của Internet, công nghệ số và các phương tiện truyền thông hiện đại, nghệ thuật truyền thống như Đờn ca tài tử không thể đứng yên nếu muốn tồn tại và phát triển. Đổi mới không đơn thuần là thay thế hoặc phá vỡ truyền thống mà là quá trình sáng tạo, điều chỉnh để phù hợp với hoàn cảnh mới. Trong bối cảnh kinh tế số, Đờn ca tài tử có thể mở rộng hình thức biểu diễn, cách quảng bá, tiếp cận khán giả thông qua các nền tảng số như mạng xã hội, livestream, video trực tuyến, số hóa tư liệu nghệ thuật. Việc này giúp nghệ thuật tiếp cận được đông đảo công chúng, kể cả những người trẻ tuổi, những người ít có cơ hội trải nghiệm trực tiếp, đồng thời tạo ra các giá trị mới từ sự kết hợp giữa truyền thống và công nghệ.

Chính vì thế, quá trình đổi mới phải cân nhắc để không làm mai một giá trị gốc, tránh biến nghệ thuật truyền thống trở thành thứ giải trí đơn thuần hoặc bị thương mại hóa một cách quá mức. Đổi mới đòi hỏi sự sáng tạo dựa trên nền tảng truyền thống vững chắc, gắn liền với bản sắc văn hóa sâu sắc, để nghệ thuật Đờn ca tài tử phát triển một cách bền vững, không đánh mất cái hồn riêng biệt.

Mâu thuẫn giữa bảo tồn và đổi mới về bản chất là một sự đối lập biện chứng trong cuộc sống. Triết học Mác-Lênin chỉ rõ mọi sự vật, hiện tượng đều chứa đựng mâu thuẫn trong bản chất, và sự phát triển là kết quả của quá trình đấu

tranh biện chứng giữa các mặt đối lập đó. Ở đây, bảo tồn và đổi mới không phải là hai cực bất khả đồng mà là hai mặt của một thực tại, có mối liên hệ biện chứng, bổ sung và tác động qua lại lẫn nhau. Bảo tồn tạo điều kiện cho đổi mới phát triển bằng cách giữ vững nền tảng, làm từ đó đổi mới có sự vững chắc và gốc rễ văn hóa. Ngược lại, đổi mới góp phần làm phong phú và phát triển truyền thống, giúp nghệ thuật thích ứng với bối cảnh mới, tăng sức sống và mở rộng phạm vi ảnh hưởng. Việc duy trì bảo tồn nếu quá cứng nhắc sẽ dẫn đến tê liệt, chết lâm sàng của nghệ thuật; trong khi đổi mới nếu thiếu cơ sở truyền thống sẽ mất đi tính bản sắc, trở nên rời rạc và dễ bị quên lãng. Mâu thuẫn này đòi hỏi sự vận dụng sáng tạo, linh hoạt để đạt đến sự thống nhất: đổi mới trên cơ sở bảo tồn, bảo tồn trong quá trình đổi mới. Nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống Nam Bộ phải vừa giữ gìn hồn cốt nghệ thuật truyền thống, vừa mạnh dạn tiếp nhận và sáng tạo thông qua các công nghệ mới, qua đó tiên phong thích ứng với kinh tế số.

Việc xử lý mâu thuẫn giữa bảo tồn và đổi mới đặt ra bài toán triết học về bản chất văn hóa, về mối quan hệ giữa truyền thống và hiện đại. Nó nhấn mạnh các quy luật phát triển biện chứng: không có sự phát triển bền vững nếu thiếu tôn trọng lịch sử, không có sự tồn tại lâu dài nếu không có sự đổi thay sáng tạo. Đây cũng là lời khẳng định về sự thống nhất giữa cái riêng và cái chung trong văn hóa dân tộc: Đờn ca tài tử là sản phẩm của cư dân Nam Bộ nhưng cũng đồng thời là phần hồn cốt chung của nền văn hóa Việt Nam. Bên cạnh đó, mâu thuẫn này còn liên quan đến quan điểm về thời gian và sự tiếp nối văn hóa. Bảo tồn là giữ gìn quá khứ, đổi mới là kiến tạo tương lai, và cả hai phải được nhìn nhận trong một chuỗi phát triển liên tục, không ngắt quãng, để nghệ thuật truyền thống thực sự sống động, có sức lan tỏa sâu rộng trong bối cảnh xã hội ngày càng hiện đại, toàn cầu hóa.

Như vậy, mâu thuẫn bảo tồn giá trị truyền thống và đổi mới thích ứng trong bối cảnh kinh tế số là một quy luật khách quan tồn tại trong phát huy nghệ thuật Đờn ca tài tử. Giải quyết mâu thuẫn này không phải là lựa chọn một bên mà là sự cân bằng, hài hòa để cùng đồng hành. Đờn ca tài tử sẽ thực sự phát huy được giá trị của mình trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ khi được bảo tồn đúng mức với cái hồn truyền thống và được đổi mới sáng tạo để thích nghi với thời đại, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế số hiện nay. Sự phối hợp giữa truyền thống và hiện đại chính là con đường tất yếu để giữ gìn và phát triển bền vững giá trị nghệ thuật đặc sắc này.

Tiểu kết chương 3

Có thể nói, quá trình phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ đã minh chứng rõ rệt cho sức sống bền bỉ của một di sản văn hóa truyền thống trong dòng chảy hiện đại. Những thành công bước đầu không chỉ thể hiện nỗ lực tự thân của cộng đồng và các nghệ nhân, mà còn phản ánh bản chất của văn hóa như một thực thể sống động, luôn vận động, biến đổi và thích ứng với hoàn cảnh lịch sử – xã hội cụ thể. Bằng sự hiện diện bền lâu và khả năng phát triển linh hoạt, ĐCTT đã khẳng định vị thế quan trọng trong đời sống tinh thần của nhân dân, đồng thời đóng góp đáng kể vào bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

Trước hết, cần khẳng định rằng ĐCTT đã đạt nhiều thành công nổi bật trong quá trình duy trì và phát huy giá trị. Ở phạm vi cộng đồng, hàng trăm câu lạc bộ, đội nhóm sinh hoạt thường xuyên được thành lập ở nhiều tỉnh, thành Nam Bộ, trở thành không gian văn hóa quen thuộc, nơi nghệ nhân và người yêu thích cùng gặp gỡ, học hỏi, truyền dạy. ĐCTT không chỉ hiện diện trong sinh hoạt đời thường của cư dân mà còn góp mặt trong các sự kiện lễ hội, hoạt động giao lưu văn hóa ở cấp quốc gia và quốc tế. Tác động mạnh mẽ của kinh tế thị trường và xu hướng giải trí hiện đại khiến ĐCTT đứng trước nguy cơ bị thương mại hóa hoặc pha loãng tính nguyên bản. Công tác quản lý, quy hoạch và định hướng chiến lược ở một số nơi chưa đồng bộ, dẫn đến việc bảo tồn còn mang tính cục bộ, chưa khai thác hết tiềm năng vốn có.

Qua phân tích trên, có thể khẳng định rằng chương 3 đã phản ánh một cách hệ thống thực trạng phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ. Chương này đã chỉ ra những thành công đáng ghi nhận, những hạn chế còn tồn tại, đồng thời lý giải nguyên nhân dẫn đến những kết quả ấy. Từ đó, nổi lên nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra: làm thế nào để vừa bảo tồn được tính nguyên gốc, vừa thích ứng với đời sống hiện đại; làm thế nào để khơi dậy niềm tự hào và gắn kết của thế hệ trẻ; và làm thế nào để ĐCTT không chỉ tồn tại trong cộng đồng gốc mà còn lan tỏa trong đời sống văn hóa cả nước và quốc tế.

Như vậy, có thể xem chương 3 là một bước ngoặt trong mạch luận của toàn bộ công trình. Bởi lẽ, việc nêu bật những thành công, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng phát huy giá trị ĐCTT không chỉ dừng lại ở mô tả hiện tượng, mà còn hướng đến việc đặt nền tảng cho những định hướng và giải pháp ở chương tiếp theo. Chính trên cơ sở nhận thức đầy đủ về thực trạng, tác giả mới có thể đề xuất quan điểm và giải pháp khả thi, phù hợp với bối cảnh hiện nay, nhằm phát huy mạnh mẽ hơn nữa giá trị của nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT ĐỜN CA TÀI TỬ TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HOÁ CƯ DÂN NAM BỘ TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1. Một số quan điểm chủ yếu đến phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ

4.1.1. *Quan triệť đầy đủ quan điểm của Đảng trong phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca Tài tử Nam Bộ*

Đảng ta luôn xác định văn hóa là một mặt trận quan trọng trong sự nghiệp cách mạng là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu và động lực của sự phát triển bền vững đất nước, trong đó, việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc như Nghệ thuật Đờn ca Tài tử Nam Bộ là một nội dung quan trọng của chiến lược phát triển văn hóa. Trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, đã khẳng định rõ: “Phát triển toàn diện con người và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là nền tảng tinh thần vững chắc, tạo sức mạnh nội sinh và động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc” [32; tr.170].

Trên cơ sở đó, theo quan điểm cá nhân của nghiên cứu sinh, với tư cách là một thiết chế chính trị – xã hội mang bản chất của giai cấp công nhân, Đảng và Nhà nước không thể chỉ dừng lại ở chức năng quản lý hành chính đơn thuần. Vai trò quan trọng hơn chính là chủ thể định hướng, tổ chức và điều tiết đời sống văn hóa tinh thần của toàn xã hội. Từ góc nhìn cá nhân, tôi đặc biệt quan tâm đến nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ. Đây không chỉ là một hình thức sinh hoạt dân gian, mà còn là sự kết tinh bản sắc văn hóa vùng đất Nam Bộ, nơi giao thoa hài hòa giữa tính dân tộc và sắc thái vùng miền đặc thù. UNESCO đã công nhận Đờn ca tài tử là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào năm 2013, một sự kiện mà tôi cho rằng vừa khẳng định giá trị nghệ thuật to lớn, vừa nhắc nhở chúng ta đặc biệt là Nhà nước phải có trách nhiệm sâu sắc hơn trong việc bảo tồn và phát huy. Cá nhân tôi tin rằng nếu không có sự chủ động định hướng từ Nhà nước, cùng sự đồng lòng của cộng đồng, di sản này khó có thể được bảo vệ và lan tỏa đúng với tầm vóc vốn có của nó trong đời sống hiện đại.

Dưới góc nhìn cá nhân, xuất phát từ quan điểm triết học Mác – Lênin về vai trò lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam như một tổ chức lãnh đạo, công cụ định hướng và dẫn dắt xã hội, tôi cho rằng Đảng cần thể hiện vai trò chủ động, kiên định trong việc chỉ đạo các địa phương thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát huy

giá trị nghệ thuật Đờn ca Tài tử. Đây không chỉ là một loại hình nghệ thuật mang tính giải trí, mà còn là kết tinh tinh hoa văn hóa, tâm hồn và bản sắc của người Nam Bộ. Vì vậy, sự định hướng từ Đảng mang ý nghĩa then chốt, bảo đảm cho Đờn ca Tài tử vừa được duy trì, vừa được phát triển phù hợp với yêu cầu lịch sử và bối cảnh mới. Đặc biệt, ở những địa phương vốn được xem là cái nôi của nghệ thuật này như Bạc Liêu, Cần Thơ, Tiền Giang, Long An..., sự quan tâm và chỉ đạo nhất quán, sâu sát từ trung ương sẽ giúp địa phương không chỉ duy trì những giá trị truyền thống mà còn mở rộng ảnh hưởng của Đờn ca tài tử ra phạm vi rộng lớn hơn. Theo tôi, điều cần thiết hiện nay là xây dựng và duy trì những không gian văn hóa cộng đồng gắn bó chặt chẽ với đời sống dân cư. Các câu lạc bộ Đờn ca Tài tử nên được tổ chức với tính chất định kỳ, lâu dài, vừa mang tính sinh hoạt cộng đồng, vừa có định hướng nghệ thuật rõ ràng, tạo nền tảng để thế hệ trẻ hiểu, trân trọng và tiếp nối di sản. Tôi cho rằng, sự chỉ đạo chủ động từ Đảng không chỉ dừng lại ở việc bảo tồn hình thức, mà cần thúc đẩy sự phát triển có chiều sâu, kết hợp với sáng tạo mới, từ đó làm cho Đờn ca Tài tử trở thành một nguồn lực văn hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần củng cố bản sắc Nam Bộ trong tiến trình hội nhập quốc tế.

Mặt khác, dưới lăng kính của triết học Mác - Lênin, nơi văn hóa đóng vai trò là phương tiện và mục tiêu giáo dục con người toàn diện việc lồng ghép Đờn ca Tài tử vào chương trình giáo dục văn hóa địa phương trong nhà trường chính là một giải pháp căn cơ nhằm truyền tải giá trị di sản cho thế hệ tương lai. Học sinh cần được tiếp cận Đờn ca tài tử qua giáo dục liên môn tích hợp thẩm mỹ, âm nhạc, lịch sử. Chính sách Nhà nước cần triển khai đồng bộ, linh hoạt theo vùng miền để nghệ thuật này trở thành phần thiết yếu trong đời sống văn hóa và căn cước người Nam Bộ. Từ đó, vai trò của Đảng xét từ bình diện triết học không chỉ dừng lại ở quản lý hành chính, mà còn là người tổ chức thực tiễn văn hóa, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Cụ thể như, thông qua các nghị quyết chuyên đề như Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII (1998) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Nghị quyết là cột mốc quan trọng trong tư duy chiến lược về văn hóa, khẳng định lần đầu tiên một cách rõ ràng và toàn diện rằng: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội” [110]. Điều này tạo ra cơ sở lý luận và thực tiễn để Đảng lãnh đạo công cuộc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, trong đó

có Nghệ thuật Đờn ca Tài tử Nam Bộ một loại hình nghệ thuật mang đậm bản sắc văn hóa của cư dân Nam Bộ.

Bên cạnh đó xác định vai trò then chốt của văn hóa trong sự phát triển bền vững được Nghị quyết nhấn mạnh rằng: “Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là sự nghiệp của toàn dân, do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” [110]. Đây là cơ sở chính trị – tư tưởng để huy động hệ thống chính trị tham gia vào công cuộc bảo tồn di sản văn hóa. Nghệ thuật Đờn ca Tài tử vì vậy không còn là hoạt động mang tính phong trào, tự phát, mà được định vị là tài sản tinh thần quốc gia, cần có kế hoạch dài hạn để bảo tồn và phát triển.

Để đưa Nghị quyết này vào thực tiễn thì Đảng ta đã xác định phương hướng và cách thức bảo tồn di sản gắn với hiện đại hóa đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ. Nghị quyết chỉ rõ: “Phát triển văn hóa phải gắn chặt với nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội; bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa dân tộc, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại” [110]. Từ góc độ nghiên cứu sinh, tôi cho rằng việc bảo tồn và phát huy Nghệ thuật Đờn ca tài tử trong bối cảnh hiện đại không thể dừng lại ở các biện pháp lưu giữ truyền thống đơn thuần, mà cần được đặt trong chiến lược gắn kết với công nghệ số và các kênh truyền thông đương đại. Sự phổ biến của nền tảng YouTube, mạng xã hội hay TikTok đã mở ra cơ hội đưa loại hình nghệ thuật này tiếp cận gần hơn với công chúng trẻ, vượt qua giới hạn không gian vùng miền để lan tỏa rộng rãi trong và ngoài nước. Đây là xu thế tất yếu, bởi lẽ nếu Đờn ca Tài tử chỉ tồn tại trong phạm vi biểu diễn truyền thống, nguy cơ mai một theo sự thay đổi thị hiếu là rất lớn.

Quan điểm nghiên cứu của tôi nhấn mạnh vai trò của sự kết hợp giữa chính sách bảo tồn mang tính chiến lược và hành động cụ thể ở cơ sở. Đặc biệt, việc triển khai chương trình hành động xuống các địa phương có phong trào Đờn ca Tài tử sôi nổi như Bạc Liêu, Cà Mau, Tiền Giang, Cần Thơ, Long An, Đồng Nai cần được tăng cường, nhằm phát huy những “hạt nhân” văn hóa vốn đã có sức lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng. Song song đó, việc tổ chức lễ hội Đờn ca thường niên và gắn kết với du lịch văn hóa sẽ là con đường khả thi để Đờn ca Tài tử trở thành sản phẩm văn hóa – du lịch đặc trưng, vừa bảo tồn di sản, vừa mang lại giá trị kinh tế – xã hội bền vững cho khu vực Nam Bộ.

Ngoài ra còn có Kết luận số 76-KL/TW (2020): Tiếp nối và cập nhật tư tưởng của Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII nhằm khẳng định lại vai trò của văn hóa trong sự nghiệp phát triển đất nước. Kết luận 76 nêu rõ: “Văn hóa phải

được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội; là nền tảng tinh thần, động lực nội sinh quan trọng thúc đẩy sự phát triển bền vững đất nước” [11]. Thông qua kết luận này một lần nữa khẳng định vai trò của văn hóa nhưng mở rộng chiều sâu và phạm vi, nhấn mạnh vai trò chiến lược lâu dài của văn hóa trong bối cảnh đất nước hội nhập quốc tế và chuyển đổi số. Cũng trong kết luận này Đảng đã chỉ đạo tập trung bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu, di sản văn hóa dân tộc, trong đó có các loại hình nghệ thuật dân gian, âm nhạc truyền thống... Với Đờn ca Tài tử Nam Bộ di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại thì kết luận 76 là cơ sở lý luận mới để tiếp tục đẩy mạnh công tác sưu tầm, truyền dạy, biểu diễn và lồng ghép Đờn ca Tài tử vào đời sống hiện đại thông qua du lịch, giáo dục, số hóa. Đồng thời thực tốt hơn công tác hỗ trợ nghệ nhân và đào tạo thế hệ kế thừa.

Trong Kết luận số 76-KL/TW (2020) cũng đặt ra yêu cầu rõ ràng về vai trò của Đảng trong lãnh đạo lĩnh vực văn hóa đó là “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển văn hóa, đảm bảo văn hóa phải thấm sâu trong toàn bộ đời sống xã hội và từng con người Việt Nam” [11]. Đây là lời khẳng định trách nhiệm trực tiếp, toàn diện và xuyên suốt của Đảng – không chỉ đặt ra định hướng, mà còn phải tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện phát triển văn hóa, trong đó có bảo tồn nghệ thuật truyền thống.

Như vậy, nâng cao vai trò của Đảng trong phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca Tài tử Nam Bộ không chỉ dừng lại ở chức năng hành chính, mà phải được nhìn nhận như một biểu hiện thực tiễn của chức năng tổ chức và định hướng sự phát triển toàn diện đời sống tinh thần của xã hội, dựa trên nền tảng triết học Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa. Trong đó, Đảng cần phát huy vai trò chủ thể định hướng chính trị, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách văn hóa, thông qua việc cụ thể hóa đường lối của Đảng bằng hệ thống pháp luật.

Một mặt theo tôi, để Đờn ca Tài tử thật sự được bảo tồn và phát huy, Đảng cần tiếp tục lãnh đạo, định hướng rõ ràng trong việc xây dựng và tổ chức các chương trình phát triển văn hóa có tính liên vùng, xuyên suốt. Một trong những cách hiệu quả là thành lập, duy trì và nâng cao hoạt động của các câu lạc bộ Đờn ca tài tử tại cơ sở. Tôi cho rằng đây không chỉ là nơi sinh hoạt văn hóa cộng đồng, mà còn là mô hình tự quản của người dân, với sự hỗ trợ, định hướng từ chủ trương của Đảng ta. Cách làm này giúp nghệ thuật truyền thống không tách rời đời sống hằng ngày, mà gắn bó chặt chẽ hơn với cộng đồng, từ đó nuôi dưỡng niềm tự hào văn hóa và tạo động lực để thế hệ trẻ tiếp nối.

Mặt khác, xét từ phương diện tư tưởng và giáo dục, việc lồng ghép Đờn ca Tài tử vào chương trình giáo dục văn hóa địa phương trong nhà trường là một chiến lược lâu dài, góp phần xây dựng nền tảng nhận thức vững chắc cho thế hệ trẻ về giá trị văn hóa dân tộc. Hoạt động này không chỉ có ý nghĩa giáo dục thẩm mỹ, mà còn mang tính triết lý phát triển con người toàn diện, trong đó văn hóa là động lực và mục tiêu. Từ đó có thể thấy, vai trò của Đảng ta trong bảo tồn và phát huy giá trị Đờn ca Tài tử cần gắn chặt với nhiệm vụ xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, đảm bảo tính nhân văn, dân chủ, dân tộc và khoa học. Chỉ trên cơ sở đó, Nghị quyết của Đảng và các chính sách văn hóa mới thực sự có tính định hướng lâu dài, phát huy vai trò tập hợp, định hình chuẩn mực giá trị, nâng cao nhận thức xã hội và cổ vũ toàn dân tham gia gìn giữ, phát triển di sản văn hóa – trong đó có Nghệ thuật Đờn ca Tài tử như một bộ phận sống động trong căn cước văn hóa dân tộc thời kỳ hội nhập.

4.1.2. Quan điểm về sự quản lý và hỗ trợ của Nhà nước đối với phát huy giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ

Trong bối cảnh hội nhập và phát triển hiện nay, Nhà nước đóng vai trò trung tâm trong việc lãnh đạo, điều tiết và tổ chức thực tiễn văn hóa, trong đó có nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca Tài tử Nam Bộ một di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Để hiện thực hóa mục tiêu đó, vai trò của Nhà nước không chỉ dừng lại ở chức năng hành chính quản lý, mà còn thể hiện ở tư cách là chủ thể định hướng chiến lược từ xác lập quan điểm, mục tiêu, phương hướng đến tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát và điều chỉnh chính sách phù hợp với đặc điểm của từng địa phương và yêu cầu phát triển văn hóa dân tộc.

Xuất phát từ quan điểm trên nghiên cứu sinh cho rằng, trong tiến trình phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ, vai trò hạt nhân lãnh đạo của Nhà nước là hết sức quan trọng và cần thiết. Nhà nước không chỉ đảm bảo định hướng chính trị đúng đắn, mà còn tạo ra hành lang pháp lý cùng môi trường xã hội thuận lợi để nghệ thuật này có thể lan tỏa rộng rãi trong đời sống cư dân Nam Bộ. Theo tôi, việc xác lập quan điểm nhất quán, lựa chọn phương thức tổ chức phù hợp và đề ra các biện pháp khả thi sẽ giúp Đờn ca Tài tử được bảo tồn trong trạng thái sống động, gắn bó với đời sống đương đại thay vì bị đóng khung trong tính chất "di sản". Hơn thế nữa, điều này còn góp phần đề giá trị văn hóa đặc sắc ấy tiếp tục phát triển bền vững, trở thành nguồn lực tinh thần quan trọng trong công cuộc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Để phát huy hiệu quả giá trị nghệ thuật Đờn ca Tài tử Nam Bộ trong bối cảnh mới, việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước thông qua hệ thống cơ quan từ trung ương đến địa phương đóng vai trò then chốt. Các cơ quan này cần chủ động xây dựng chủ trương, chính sách văn hóa đồng bộ, vừa bám sát đường lối phát triển đất nước, vừa đáp ứng đặc thù vùng miền. Cụ thể, những văn kiện quan trọng như Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII (1998) đặt nền móng cho định hướng "xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc"; Kết luận số 76-KL/TW (2020) của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII nhấn mạnh yêu cầu đổi mới phương thức quản lý văn hóa; cùng Hội nghị Văn hóa toàn quốc (2021) định hình chiến lược phát triển văn hóa đến 2045 nhằm đề đã tạo hành lang pháp lý để Nhà nước triển khai các giải pháp toàn diện.

Về mặt chính sách, Nhà nước cần xây dựng và phát triển một chương trình số hóa di sản để bảo tồn và quảng bá Nghệ thuật Đờn ca Tài tử Nam Bộ một cách hiệu quả. Chương trình này có thể bao gồm việc ghi âm, quay phim các tiết mục, và hệ thống hóa tư liệu liên quan để lưu giữ một cách chi tiết và chính xác. Đồng thời, công nghệ AI cũng nên được áp dụng để tối ưu hóa quá trình bảo tồn và tăng cường khả năng tiếp cận của công chúng đối với loại hình nghệ thuật này. Việc kết hợp giữa công nghệ và nghệ thuật sẽ giúp Nghệ thuật Đờn ca Tài tử lan tỏa mạnh mẽ, tiếp cận được nhiều người hơn và duy trì sức sống lâu dài trong cộng đồng. Đồng thời Nhà nước cần đẩy mạnh hơn nữa việc tích hợp Nghệ thuật Đờn ca Tài tử Nam Bộ vào các hoạt động du lịch văn hóa và giáo dục nhằm bảo tồn và phát triển loại hình nghệ thuật truyền thống này. Trong lĩnh vực du lịch văn hóa, Đờn ca tài tử có thể được biểu diễn tại các làng nghề, homestay, và trong các lễ hội, tạo điểm nhấn đặc biệt thu hút du khách. Điều này không chỉ góp phần gìn giữ giá trị văn hóa mà còn mang lại lợi ích kinh tế cho cộng đồng địa phương. Bên cạnh đó, đưa Đờn ca Tài tử vào chương trình ngoại khóa trong các cấp học là một cách hữu hiệu để giáo dục thế hệ trẻ về di sản văn hóa dân tộc. Hoạt động này không chỉ giúp các em học sinh hiểu biết sâu sắc hơn về văn hóa truyền thống mà còn kích thích sự sáng tạo và tình yêu đối với nghệ thuật dân gian.

Bên cạnh đó, Nhà nước cần ban hành chính sách linh hoạt để hỗ trợ nghệ nhân sáng tác lời mới cho Đờn ca tài tử Nam Bộ, như một cách tái tạo giá trị văn hóa trong bối cảnh hiện đại. Sáng tác mới không chỉ kế thừa truyền thống mà còn giúp di sản thích ứng với thời đại, khẳng định tính sống động và liên tục. Người dân Nam Bộ góp phần lan tỏa Đờn ca tài tử qua sinh hoạt gia đình, trường học và sự kiện cộng đồng. Việc kết hợp nhạc cụ truyền thống với phong cách âm nhạc

hiện đại giúp nghệ thuật thêm đa dạng, nâng cao thẩm mỹ và khơi dậy bản sắc văn hóa trong đời sống xã hội.

Nhà nước nên chú trọng thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, xem đây là một phương thức hiện thực hóa triết học về sự đa dạng và đối thoại giữa các nền văn minh. Việc tổ chức và tham gia các liên hoan văn hóa hay các dự án trao đổi nghệ thuật không chỉ là hoạt động giao lưu đơn thuần, mà là biểu hiện sinh động của tinh thần hội nhập trên nền tảng bản sắc. Thông qua việc biểu diễn Nghệ thuật Đờn ca tài tử trong các không gian đa văn hóa của ASEAN hay tiếp thu tinh hoa từ các nền âm nhạc dân gian như Nhật Bản, nghệ sĩ không chỉ học hỏi kỹ thuật, mà còn mở rộng chân trời tri thức và tư duy nghệ thuật. Những giao lưu này góp phần định hình một nền nghệ thuật mang chiều sâu triết lý, thể hiện khát vọng hòa bình và tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc, qua đó khẳng định vị thế văn hóa Việt Nam trong dòng chảy nhân loại.

Hơn thế nữa dưới góc nhìn triết học Mác - Lênin, Nhà nước là công cụ tổ chức xã hội cao nhất, đại diện cho ý chí chung của toàn dân tộc, có vai trò định hướng sự phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, vai trò này càng cấp thiết để bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống đang đứng trước nguy cơ mai một. Việc bảo tồn và phát huy Nghệ thuật Đờn ca tài tử cần gắn với tư duy triết học về tính hệ thống và cụ thể lịch sử, tức là không thể thực hiện dàn trải mà cần phân hóa theo đặc điểm vùng miền. Nhà nước cần đóng vai trò chỉ đạo và hỗ trợ các địa phương xây dựng chính sách phù hợp với thực tiễn địa phương, thay vì áp dụng một mô hình quản lý văn hóa đồng bộ, cứng nhắc và thiếu linh hoạt. Đối với các tỉnh Nam Bộ cái nôi hình thành và phát triển mạnh mẽ của Đờn ca tài tử như Bạc Liêu, Cần Thơ, Tiền Giang, Long An, Vĩnh Long Trà Vinh,... việc chỉ đạo phải đi vào chiều sâu, sát với nhu cầu của nhân dân và điều kiện thực tế từng địa phương.

Theo quan điểm của tôi, để bảo tồn và phát huy nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ một cách hiệu quả, Nhà nước cần tiếp tục chủ trương thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ Đờn ca tài tử ở cơ sở. Đây không chỉ đơn thuần là nơi biểu diễn nghệ thuật, mà còn là không gian văn hóa cộng đồng nơi các nghệ nhân và người dân được sinh hoạt định kỳ, qua đó kết nối thế hệ, nuôi dưỡng tình gắn bó cộng đồng. Tôi cho rằng các câu lạc bộ này còn có vai trò quan trọng trong việc giáo dục truyền thống, thẩm mỹ và lòng tự hào dân tộc cho lớp trẻ. Bên cạnh đó, theo tôi, Nhà nước cần ban hành các quy chế cụ thể cho việc tổ chức liên hoan, hội

thi hay các cuộc thi sáng tác mới dựa trên nền tảng Đờn ca Tài tử. Cách làm này vừa khuyến khích sáng tạo có định hướng, vừa tạo ra sân chơi văn hóa lành mạnh, tôn vinh các nghệ nhân, đồng thời lan tỏa giá trị nghệ thuật trong đời sống xã hội.

Vì vậy, tôi đặc biệt nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc đưa Đờn ca tài tử vào chương trình giáo dục văn hóa địa phương trong nhà trường. Từ tiểu học đến trung học phổ thông, học sinh cần được tiếp cận có hệ thống với nguồn gốc, đặc trưng, giá trị và vai trò xã hội của loại hình nghệ thuật này. Điều đó có thể thực hiện qua bài học chính khóa, ngoại khóa, các dự án học tập liên môn hoặc trải nghiệm thực tế. Theo tôi, đây là hướng đi bền vững để thế hệ trẻ không chỉ biết đến, mà còn yêu và tự hào về di sản quê hương.

Đặc biệt, cần phát huy vai trò địa phương nơi trực tiếp lưu giữ di sản thông qua việc thành lập các trung tâm văn hóa cộng đồng, tổ chức liên hoan định kỳ, và xây dựng thương hiệu "Đờn ca Tài tử" gắn với đặc sản vùng miền (như cà phê Nam Bộ, du lịch sông nước). Qua đó, nghệ thuật này không chỉ được bảo vệ mà còn trở thành "sứ giả văn hóa", góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam ra thế giới.

Ngoài ra, trong thời đại chuyển đổi số, Nhà nước không chỉ là người bảo tồn mà còn là "chủ thể kiến tạo" văn hóa, đóng vai trò điều tiết và dẫn dắt nghệ thuật truyền thống thích ứng với bối cảnh công nghệ. Đờn ca tài tử Nam Bộ cần được phát triển trên nền tảng số và mạng xã hội như một chiến lược mới, kết hợp giữa chuyển đổi số và bản sắc văn hóa. Nhà nước cần can thiệp để lan tỏa giá trị truyền thống qua hình thức hiện đại, biến Đờn ca tài tử từ "biểu tượng tĩnh" thành "thực thể sống động" trong đời sống văn hóa. Điều này được thực hiện thông qua phát triển sản phẩm du lịch, tổ chức lễ hội, và chương trình trải nghiệm cộng đồng. Quá trình này là sự vận động "biến chứng" giữa bảo tồn và phát triển, giữa tinh thần và kinh tế. Vai trò của Nhà nước là bảo đảm sự hài hòa giữa bản sắc và thích ứng, nâng tầm Đờn ca tài tử thành biểu tượng văn hóa có sức cạnh tranh toàn cầu, góp phần khẳng định vị thế văn hóa Việt Nam trong thời đại hội nhập.

Như vậy, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập sâu rộng, vai trò của Nhà nước trong lãnh đạo, định hướng và tổ chức thực hiện các biện pháp bảo tồn, phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ là yếu tố then chốt, mang tính quyết định. Nhà nước không chỉ ban hành chủ trương, chính sách phù hợp với đặc điểm vùng miền, mà còn tạo môi trường pháp lý, xã hội thuận lợi để nghệ thuật truyền thống thấm sâu vào đời sống cộng đồng. Qua đó, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

4.1.3. Phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ hiện nay phải gắn với quan điểm về kinh tế, văn hoá, xã hội

Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng kinh tế và kiến trúc thượng tầng văn hóa giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển các giá trị văn hóa, trong đó có Đờn ca tài tử Nam Bộ. Nghệ thuật này không chỉ là hình thức biểu diễn mà còn là biểu tượng bản sắc, phản ánh đời sống và tâm tư người dân Nam Bộ. Để phát huy giá trị Đờn ca tài tử, cần đặt nó trong mối tương quan với chính sách kinh tế, văn hóa, xã hội của vùng. Hiện nay, một số câu lạc bộ tài tử đang dần mất đi tinh thần nghệ thuật nguyên bản. Dù được đầu tư hình thức, nhiều nơi chỉ chú trọng biểu diễn phục vụ thực khách thay vì thể hiện đam mê nghệ thuật. Điều này cho thấy sự biến đổi trong cách thực hành Đờn ca tài tử, khi yếu tố kinh tế dần lấn át giá trị văn hóa tinh thần.

Theo quan điểm cá nhân của nghiên cứu sinh, việc bảo tồn và phát triển Đờn ca tài tử không thể chỉ dừng lại ở các hoạt động mang tính văn hóa, nghệ thuật đơn thuần, mà cần được đặt trong mối quan hệ hữu cơ với các chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Nói cách khác, Đờn ca tài tử chỉ có thể phát triển bền vững khi nó gắn bó chặt chẽ với đời sống cộng đồng, nơi mà yếu tố văn hóa và kinh tế hỗ trợ, bổ sung cho nhau. Tôi cho rằng, việc hỗ trợ nghệ nhân, tổ chức liên hoan hoặc các sự kiện văn hóa không chỉ nâng cao nhận thức của công chúng về giá trị di sản, mà còn mở ra cơ hội việc làm, khuyến khích người dân tham gia tích cực hơn vào hoạt động gìn giữ loại hình nghệ thuật này.

Từ góc độ phát triển địa phương, các chính sách du lịch hoàn toàn có thể xem Đờn ca tài tử như một sản phẩm đặc trưng, vừa tạo điểm nhấn thu hút du khách, vừa góp phần thúc đẩy kinh tế vùng. Song song đó, tôi đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò của giáo dục thế hệ trẻ. Thế hệ trẻ không chỉ là “người tiếp nhận” mà còn là “người sáng tạo”, có khả năng làm mới và làm giàu thêm cho di sản. Nếu họ được trang bị kiến thức, kỹ năng, cũng như môi trường để thực hành và sáng tạo, họ sẽ trở thành những người kế thừa xứng đáng trong việc phát huy giá trị văn hóa Nam Bộ.

Từ những phân tích trên, tôi cho rằng việc phát huy giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử cần được nhìn nhận như một tiến trình song hành: vừa bảo tồn di sản, vừa tích hợp vào các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Chỉ có sự kết hợp hài hòa này mới tạo nên nền tảng vững chắc để Đờn ca tài tử tồn tại, thích ứng và phát triển trong bối cảnh hiện đại.

Trong chủ nghĩa duy vật lịch sử khẳng định cơ sở hạ tầng kinh tế quyết định kiến trúc thượng tầng văn hóa, và điều này đặc biệt đúng trong bối cảnh phát triển nghệ thuật Đờn ca tài tử tại Nam Bộ. Để Nghệ thuật Đờn ca tài tử phát triển mạnh mẽ và bền vững, cần có một nền kinh tế vững mạnh hỗ trợ cho các hoạt động văn hóa. Việc đầu tư vào các thiết chế văn hóa, như trung tâm văn hóa và câu lạc bộ Đờn ca tài tử, không chỉ tạo điều kiện cho nghệ thuật này phát triển mà còn thúc đẩy kinh tế địa phương thông qua du lịch và các hoạt động liên quan. Chẳng hạn, tỉnh Hậu Giang đã phê duyệt Đề án Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ giai đoạn 2023-2025 và các năm tiếp theo. Đề án này không chỉ tập trung vào việc tổ chức các lớp truyền dạy và liên hoan Đờn ca tài tử mà còn nhằm nâng cao chất lượng phong trào nghệ thuật này trong cộng đồng. Qua đó, nó góp phần thúc đẩy du lịch địa phương, tạo ra nguồn thu nhập cho người dân và nâng cao nhận thức về giá trị văn hóa của Đờn ca tài tử. Việc bảo tồn và phát huy loại hình nghệ thuật truyền thống này không chỉ đơn thuần là nhiệm vụ của nhà nước hay các tổ chức văn hóa, mà còn là trách nhiệm của toàn xã hội. Công tác chăm bồi, phát triển và đào tạo nguồn nhân lực cho phong trào Đờn ca tài tử cần được coi là mục tiêu trọng điểm trong công tác văn hóa, thể thao và du lịch hàng năm. Điều này bao gồm việc đưa chỉ tiêu về Nghệ thuật Đờn ca tài tử vào chương trình phát triển nông thôn mới cũng như chương trình sinh hoạt văn hóa ở cộng đồng khu dân cư. Sự kết hợp giữa việc bảo tồn di sản văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội là rất quan trọng để đảm bảo sự phát triển bền vững của Đờn ca tài tử. Khi nghệ thuật này trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống hàng ngày của người dân Hậu Giang, nó sẽ góp phần nâng cao giá trị văn hóa của cộng đồng, đồng thời tạo ra những cơ hội mới cho sự sáng tạo và đổi mới trong biểu diễn nghệ thuật. Hơn nữa, việc gắn kết Đờn ca tài tử với sinh hoạt cộng đồng sẽ giúp loại hình nghệ thuật này thấm sâu vào đời sống hàng ngày của người dân. Những buổi biểu diễn tại các lễ hội, sự kiện văn hóa sẽ không chỉ là dịp để thưởng thức nghệ thuật mà còn là cơ hội để mọi người cùng nhau giao lưu, chia sẻ và học hỏi. Điều này sẽ tạo ra một môi trường sống động cho sự phát triển của Đờn ca tài tử, từ đó khắc sâu giá trị văn hóa truyền thống trong tâm trí thế hệ trẻ.

Theo tôi, để Đờn ca Tài tử Nam Bộ phát triển bền vững trong giai đoạn hiện nay, cần có sự kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo tồn văn hóa. Một nền tảng kinh tế ổn định không chỉ tạo nguồn lực để duy trì hoạt động nghệ thuật

mà còn giúp nâng cao vị thế của loại hình di sản này trong đời sống cộng đồng. Đờn ca Tài tử không đơn thuần là một thú chơi tao nhã, mà là biểu tượng tinh thần của cư dân Nam Bộ, phản ánh tâm tư, tình cảm, lối sống phóng khoáng của người dân nơi đây. Từ góc nhìn cá nhân, tôi cho rằng các chính sách văn hóa – xã hội của Nhà nước có vai trò đặc biệt quan trọng. Chúng vừa định hướng, vừa tạo điều kiện để Đờn ca tài tử gắn bó mật thiết với cộng đồng. Thực tiễn ở Bạc Liêu đã cho thấy, việc duy trì các câu lạc bộ và tổ chức liên hoan thường xuyên đã biến Đờn ca Tài tử thành một không gian giao lưu, kết nối thế hệ và giáo dục truyền thống cho thanh thiếu niên.

Bởi vậy, bảo tồn Đờn ca Tài tử không chỉ là gìn giữ một di sản nghệ thuật, mà còn là cách củng cố bản sắc dân tộc, nuôi dưỡng niềm tự hào và tinh thần đoàn kết trong cộng đồng Nam Bộ hôm nay.

Vì thế, theo nghiên cứu sinh thì chính sách văn hóa của địa phương cũng đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển Đờn ca tài tử. Các chương trình hỗ trợ nghệ nhân, đầu tư vào cơ sở hạ tầng văn hóa, và tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa đều góp phần tạo ra môi trường thuận lợi cho sự phát triển của loại hình nghệ thuật này. Việc đưa Đờn ca tài tử vào chương trình giáo dục cũng là một cách hiệu quả để giới thiệu và gìn giữ di sản văn hóa phi vật thể này trong lòng thế hệ trẻ. Hơn nữa, sự phát triển của Đờn ca tài tử còn thúc đẩy du lịch địa phương. Khi tổ chức các liên hoan hay sự kiện liên quan đến Đờn ca tài tử, các tỉnh như Bạc Liêu, Cần Thơ, Long An, Vĩnh Long,... không chỉ thu hút người dân địa phương mà còn cả du khách từ nơi khác đến tham gia. Điều này không chỉ tạo ra nguồn thu nhập cho người dân mà còn nâng cao nhận thức về giá trị văn hóa đặc sắc của vùng đất Nam Bộ này. Du khách có cơ hội trải nghiệm trực tiếp không khí lễ hội, thưởng thức những màn biểu diễn nghệ thuật độc đáo, từ đó góp phần làm phong phú thêm đời sống tinh thần của họ. Việc phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử cũng có tác động tích cực đến việc xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Những hoạt động này không chỉ giúp bảo tồn di sản văn hóa mà còn tạo ra những giá trị mới trong đời sống xã hội. Khi người dân tham gia vào các hoạt động văn hóa, họ sẽ cảm thấy gắn bó hơn với cộng đồng và quê hương của mình. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, khi mà nhiều giá trị văn hóa truyền thống đang có nguy cơ bị mai một. Ngoài ra, việc duy trì và phát triển Đờn ca tài tử còn góp phần giáo dục thế hệ trẻ về truyền thống văn hóa dân tộc. Thế hệ trẻ sẽ được tiếp cận với những giá trị nhân văn sâu sắc thông qua âm nhạc,

từ đó hình thành ý thức trách nhiệm trong việc gìn giữ di sản văn hóa. Họ sẽ hiểu rằng Đờn ca tài tử không chỉ là một loại hình giải trí mà còn là một phần quan trọng trong bản sắc dân tộc. Vì thế có thể khẳng định rằng, chính sách văn hóa và xã hội đóng vai trò thiết yếu trong việc phát huy giá trị Nghệ thuật của Đờn ca tài tử Nam Bộ. Sự kết hợp giữa bảo tồn di sản văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội sẽ tạo ra môi trường thuận lợi cho sự phát triển bền vững của loại hình nghệ thuật này, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của cộng đồng và khẳng định bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh hiện đại.

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử trong triết học Mác – Lênin thì sự tác động qua lại giữa các hình thái ý thức xã hội, cụ thể là hình thái ý thức nghệ thuật thẩm mỹ sẽ tác động đến hình thái ý thức chính trị. Vì vậy, trong bối cảnh phát triển nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ hiện nay, sự tương tác giữa chính sách kinh tế và văn hóa đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của loại hình nghệ thuật này. Việc lồng ghép Đờn ca tài tử vào hoạt động kinh tế, đặc biệt là du lịch văn hóa, không chỉ tạo thu nhập cho cộng đồng mà còn nâng cao nhận thức xã hội về giá trị di sản. Các chính sách hỗ trợ nghệ nhân như đãi ngộ, khen thưởng, phong tặng danh hiệu giúp họ có thêm động lực gìn giữ và truyền dạy nghệ thuật này. Khi được công nhận, nghệ nhân cảm thấy tự hào và có trách nhiệm hơn trong việc bảo tồn và sáng tạo. Điển hình là Quyết định 262/QĐ-UBND của tỉnh Đồng Nai, đặt mục tiêu đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục và tổ chức các hội thi, liên hoan, lớp học Đờn ca tài tử. Chính sách này không chỉ tạo điều kiện thực hành, phát triển nghệ thuật trong cộng đồng mà còn góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của người dân, khẳng định vai trò thiết thực của chính sách kinh tế trong bảo tồn văn hóa.

Ngoài ra, theo quan điểm của tác giả thì việc kết hợp Đờn ca tài tử với du lịch văn hóa cũng mang lại nhiều lợi ích thiết thực. Du khách không chỉ đến để tham quan mà còn có cơ hội trải nghiệm trực tiếp âm nhạc và văn hóa địa phương thông qua các buổi biểu diễn Đờn ca tài tử. Điều này không chỉ giúp nâng cao nhận thức về giá trị di sản văn hóa mà còn tạo ra nguồn thu nhập cho người dân địa phương thông qua dịch vụ du lịch. Khi du lịch phát triển mạnh mẽ, nó sẽ kéo theo sự gia tăng nhu cầu về các hoạt động văn hóa, từ đó thúc đẩy sự phát triển của Đờn ca tài tử. Hơn nữa, sự tương tác giữa chính sách kinh tế và văn hóa còn thể hiện qua việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng văn hóa. Các trung tâm văn hóa, nhà hát hay các câu lạc bộ Đờn ca tài tử cần được xây dựng và nâng cấp để phục vụ cho

việc biểu diễn và thực hành nghệ thuật. Những cơ sở này không chỉ là nơi diễn ra các hoạt động văn hóa mà còn là không gian giao lưu giữa các nghệ nhân với cộng đồng, giúp kết nối thế hệ trẻ với di sản văn hóa của ông cha. Việc giáo dục thế hệ trẻ về Đờn ca tài tử cũng cần được chú trọng trong bối cảnh hiện nay. Khi thế hệ trẻ hiểu rõ giá trị của loại hình nghệ thuật này, họ sẽ trở thành những người kế thừa xứng đáng, góp phần gìn giữ và phát huy di sản văn hóa. Các chương trình giáo dục có thể được tích hợp vào chương trình học tại trường học hoặc tổ chức các lớp học ngoại khóa về Đờn ca tài tử để giới thiệu cho học sinh. Sự tương tác giữa chính sách kinh tế và văn hóa trong việc phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ không chỉ mang lại lợi ích cho cộng đồng mà còn góp phần củng cố bản sắc dân tộc. Khi người dân tham gia vào các hoạt động văn hóa, họ sẽ cảm thấy gắn bó hơn với quê hương và truyền thống dân tộc của mình. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, khi nhiều giá trị văn hóa truyền thống đang bị đe dọa.

Như vậy, sự tương tác giữa chính sách kinh tế và văn hóa là một yếu tố quyết định trong quá trình phát triển của Đờn ca tài tử Nam Bộ. Việc lồng ghép nghệ thuật này vào các hoạt động kinh tế không chỉ tạo ra nguồn thu nhập mà còn nâng cao nhận thức xã hội về giá trị di sản văn hóa, từ đó góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị quý báu của nền văn hóa dân tộc.

Theo tác giả, việc phát huy giá trị Nghệ thuật của Đờn ca tài tử Nam Bộ cần được thực hiện đồng bộ với các chính sách kinh tế, văn hóa và xã hội của vùng. Sự kết hợp này không chỉ tạo ra môi trường thuận lợi cho nghệ thuật phát triển mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của cộng đồng. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa là một yếu tố then chốt trong tiến trình phát triển xã hội. Khi các chính sách kinh tế được thiết kế để hỗ trợ và thúc đẩy các hoạt động văn hóa, chúng sẽ tạo ra một nền tảng vững chắc cho sự phát triển của Đờn ca tài tử. Việc đầu tư vào hạ tầng văn hóa, tổ chức các sự kiện văn nghệ, và khuyến khích du lịch văn hóa sẽ không chỉ làm phong phú thêm đời sống tinh thần của người dân mà còn tạo ra nguồn thu nhập cho cộng đồng. Hơn nữa, việc lồng ghép Đờn ca tài tử vào các chương trình giáo dục cũng là một cách hiệu quả để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa này. Khi thế hệ trẻ được tiếp cận với Đờn ca tài tử thông qua các hoạt động học tập và thực hành, họ sẽ trở thành những người kế thừa xứng đáng, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc. Chính vì thế, sự phát triển của Đờn ca tài tử không thể tách rời khỏi các chính sách

kinh tế, văn hóa và xã hội. Chỉ khi có sự kết hợp đồng bộ giữa các yếu tố này, Nghệ thuật Đờn ca tài tử mới có thể phát triển bền vững và đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của cộng đồng Nam Bộ.

4.2. Giải pháp nhằm phát phuy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ trong thời gian tới

4.2.1. Nhóm giải pháp về nâng cao vai trò của chủ thể trong phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử

Khi tiếp cận việc phát huy giá trị Nghệ thuật của Đờn ca tài tử Nam Bộ từ góc nhìn triết học của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, các giải pháp cần tập trung vào việc nhận thức và áp dụng các quy luật khách quan trong mối quan hệ giữa con người, văn hóa và xã hội. Điều này đòi hỏi sự hiểu biết sâu sắc về cách mà các yếu tố xã hội, lịch sử và văn hóa tương tác với nhau để hình thành nên Nghệ thuật Đờn ca tài tử. Các giải pháp cụ thể có thể được đề xuất bao gồm vai trò của quần chúng nhân dân, việc tăng cường giáo dục nghệ thuật trong trường học, tổ chức các sự kiện giao lưu văn hóa, hỗ trợ tài chính cho các nghệ sĩ và nhóm nghệ thuật, khuyến khích sáng tác mới, cũng như quảng bá Đờn ca tài tử thông qua du lịch văn hóa, Những nỗ lực này không chỉ nhằm bảo tồn mà còn làm phong phú thêm giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử trong bối cảnh hiện đại. Dưới đây là các giải pháp chi tiết:

4.2.1.1. Phát huy hơn nữa vai trò chủ thể là Đảng và Nhà nước trong việc phát huy giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ.

Đảng và Nhà nước đóng vai trò then chốt trong việc phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ. Để gìn giữ và phát huy giá trị lâu dài của loại hình nghệ thuật này thì vai trò chỉ đạo, định hướng và hỗ trợ của Đảng và Nhà nước là vô cùng quan trọng. Từ đó thông qua việc xây dựng chính sách, hỗ trợ kinh phí, tổ chức các hoạt động bảo tồn và phát triển loại hình nghệ thuật truyền thống này.

Trước hết, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết nhằm khẳng định vị trí quan trọng của văn hóa, trong đó có nghệ thuật Đờn ca tài tử. Ví dụ, Nghị quyết số 33-NQ/TW về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam” được các địa phương như Long An quán triệt sâu sắc, coi văn hóa là nền tảng tinh thần quan trọng cho sự phát triển bền vững của đất nước. Từ đó, các tỉnh, thành phố đã xây dựng kế hoạch, đề án cụ thể nhằm bảo tồn và phát huy giá trị Đờn ca tài tử.

Tăng cường hoạt động và vai trò hoạch định chính sách và ban hành văn bản pháp lý nhằm bảo tồn di sản. Cụ thể là thực hiện rộng rãi triển khai Quyết định số 1640/QĐ-TTg ngày 22/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình hành động quốc gia bảo vệ Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ giai đoạn 2014–2020". Chương trình này nhấn mạnh việc bảo tồn, truyền dạy, quảng bá và tôn vinh các nghệ nhân, nghệ sĩ có nhiều đóng góp trong việc giữ gìn nghệ thuật tài tử. Nội dung này cho thấy rõ vai trò định hướng chiến lược và lâu dài của Nhà nước đối với di sản văn hóa dân tộc vì vậy thực hiện đầy đủ quyết định này chính là một giải pháp mang tính chiến lược trong thời kỳ công nghiệp văn hóa hiện nay.

Tiếp theo, Đảng và Nhà nước cần chú trọng hơn về việc hỗ trợ ngân sách và cơ sở vật chất cho các địa phương xây dựng và duy trì không gian sinh hoạt văn hóa, tổ chức liên hoan, hội thi Đờn ca tài tử. Điển hình như tại tỉnh Long An, theo Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa, địa phương đã được cấp kinh phí để tổ chức Liên hoan Đờn ca tài tử cấp tỉnh, duy trì hoạt động cho hơn 100 câu lạc bộ tài tử ở cơ sở. Nhờ đó, các nghệ nhân có môi trường biểu diễn thường xuyên, đồng thời tạo điều kiện cho thế hệ trẻ tiếp cận và thực hành nghệ thuật truyền thống. Đồng thời Nhà nước sớm ban hành kế hoạch để hỗ trợ kinh phí duy trì hoạt động của các câu lạc bộ, nhóm, gia đình đờn ca tài tử, giao lưu trình diễn nghệ thuật định kỳ ở nhiều cấp độ từ xã, huyện đến quốc gia nhằm tạo sân chơi cho nghệ nhân và cộng đồng. Việc duy trì các liên hoan nghệ thuật định kỳ không chỉ giúp phát hiện, bồi dưỡng tài năng trẻ mà còn góp phần nâng cao chất lượng nghệ thuật và thu hút sự quan tâm của xã hội.

Bên cạnh đó, các cơ quan quản lý văn hóa cần phối hợp với các địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu mở về nghệ thuật Đờn ca tài tử, phục vụ nghiên cứu, khai thác thông tin và giúp công chúng dễ dàng tiếp cận loại hình nghệ thuật này. Đây được xem là bước tiến quan trọng trong việc bảo tồn tri thức và truyền thống âm nhạc dân gian Nam Bộ một cách bài bản, khoa học. Cần lấy ví dụ như tại tỉnh Tây Ninh, Cần Thơ, Bạc Liêu, Long An, nhờ có sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, chính quyền địa phương đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc phục hồi và phát triển Đờn ca tài tử. Tỉnh Tây Ninh đã xây dựng đề án bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể Đờn ca tài tử, tổ chức nhiều hoạt động nghiên cứu, kiểm kê, liên hoan, hội thi, góp phần nâng cao nhận thức xã hội về bảo vệ di sản văn hóa. Thành phố Cần Thơ cũng được đánh giá cao trong công tác lãnh đạo bảo tồn và phát huy nghệ

thuật Đờn ca tài tử, góp phần thực hiện tốt cam kết của Việt Nam với UNESCO. Đây có thể xem là một giải pháp mang tính căn cơ và nòng cốt trong quá trình phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca Tài tử Nam Bộ hiện nay. Dưới đây là bản tổng hợp về một số việc làm mang tính cấp bách hiện nay của các chủ thể có liên quan

Cấp độ	Vai trò cụ thể
Trung ương / Đảng – Chính phủ	Đề cao văn hóa là nền tảng tinh thần; ban hành chương trình hành động quốc gia; tạo điều kiện hợp tác quốc tế và vinh danh UNESCO
Bộ VH-TT&DL	Soạn thảo chương trình; tổ chức lễ, hội thảo, festival; khen thưởng nghệ nhân và truyền dạy
Chính quyền địa phương (Nam Bộ)	Soạn thảo chương trình; tổ chức lễ, hội thảo, festival; khen thưởng nghệ nhân và truyền dạy

Bản số liệu: Tác giả lập

Bảng trên thể hiện một cách hệ thống vai trò chủ thể của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương trong việc bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ. Ở cấp Trung ương, Đảng và Chính phủ định hướng chiến lược, đặt văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, ban hành chương trình hành động quốc gia, đồng thời thúc đẩy việc vinh danh UNESCO. Điều này vừa khẳng định giá trị di sản trên bình diện quốc gia và quốc tế, vừa nâng cao ý thức cộng đồng trong việc giữ gìn bản sắc dân tộc. Cụ thể hơn, Đảng ta đã khẳng định rõ trong các nghị quyết Trung ương về văn hóa, nghệ thuật yêu cầu xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước (Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI, Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng). Những nghị quyết này đặt ra mục tiêu nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, trong đó có Đờn ca tài tử, đồng thời thúc đẩy đổi mới sáng tạo phù hợp với thời đại.

Chính phủ cũng cụ thể hóa bằng các đề án và kế hoạch hành động quốc gia nhằm bảo vệ và phát triển nghệ thuật Đờn ca tài tử. Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch đã chủ trì nhiều chương trình, liên hoan, hội thi nhằm quảng bá, truyền dạy, nâng cao chất lượng biểu diễn, tạo điều kiện thuận lợi cho nghệ nhân và câu lạc bộ đờn ca tài tử hoạt động. Bộ trưởng Bộ VHTTDL nhấn mạnh việc phối hợp tổ chức Liên hoan Đờn ca tài tử quốc gia và quốc tế để ghi dấu cam kết của Nhà nước trong việc bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể. Cấp Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VH-TT&DL) là cơ quan triển khai chính sách, đảm bảo các chương trình

từ Trung ương được thực hiện cụ thể. Bộ tổ chức lễ, hội thảo, festival, khen thưởng nghệ nhân và hỗ trợ truyền dạy Đờn ca tài tử. Nhờ đó, nghệ thuật truyền thống không chỉ được duy trì mà còn được khuyến khích phát triển sáng tạo, thích ứng với đời sống hiện đại.

Ở cấp địa phương Nam Bộ, chính quyền tỉnh, thành phố trực tiếp gắn kết di sản với cộng đồng. Họ xây dựng đề án cấp tỉnh, tổ chức liên hoan, hỗ trợ các câu lạc bộ, thành lập điểm diễn và truyền dạy trong đời sống dân cư. Những hoạt động này giúp Đờn ca tài tử trở thành một phần sinh hoạt văn hóa hàng ngày, tạo sự gắn bó bền vững giữa di sản và cộng đồng.

Như vậy, vai trò chủ thể của Đảng và Nhà nước trong phát huy giá trị Đờn ca tài tử thể hiện sự thống nhất giữa định hướng chiến lược và triển khai thực tiễn, giữa cái chung (chính sách, cơ chế hỗ trợ, vinh danh quốc gia) và cái riêng (hoạt động địa phương, sinh hoạt cộng đồng). Sự phối hợp đồng bộ này không chỉ bảo đảm tính bền vững của di sản mà còn giúp nghệ thuật thích ứng, sáng tạo và phát triển trong bối cảnh xã hội hiện đại và toàn cầu hóa.

4.2.1.2. Tiếp tục phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ

Đờn ca tài tử là một loại hình nghệ thuật truyền thống độc đáo của vùng Nam Bộ, đóng vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa của người dân nơi đây. Để Nghệ thuật Đờn ca tài tử tiếp tục phát triển bền vững trong cộng đồng, một trong những giải pháp then chốt là đẩy mạnh công tác giáo dục cộng đồng và truyền dạy trong quần chúng nhân dân. Bởi lẽ, Đờn ca tài tử không chỉ là loại hình nghệ thuật biểu diễn mà còn là một phần không thể tách rời của đời sống văn hóa tinh thần người dân Nam Bộ. Dưới đây là một số giải pháp có thể được thực hiện:

Trước hết, cần đẩy mạnh hoạt động truyền dạy giữa các thế hệ, đặc biệt là từ các nghệ nhân cao tuổi, giàu kinh nghiệm đến lớp trẻ, những người sẽ kế thừa và phát triển loại hình nghệ thuật truyền thống này. Bởi lẽ, nghệ thuật Đờn ca tài tử không chỉ đòi hỏi kỹ năng biểu diễn mà còn yêu cầu người học phải am hiểu sâu sắc về âm luật, hơi điệu, cách luyện láy đặc trưng của từng bài bản. Nếu không có sự truyền dạy trực tiếp và bài bản từ những người am tường, lớp trẻ rất khó tiếp cận đúng tinh thần và kỹ thuật của loại hình nghệ thuật này. Thực tế tại nhiều địa phương như Cà Mau, Bạc Liêu, TP. Cần Thơ, hoạt động truyền dạy Đờn ca tài tử đã và đang được triển khai dưới nhiều hình thức đa dạng: tổ chức lớp học trong

nhà văn hóa, đưa nghệ nhân đến giảng dạy tại trường học, hoặc học tập trực tiếp tại nhà nghệ nhân.

Trong Nghệ thuật Đờn ca tài tử, nghệ nhân và cộng đồng không chỉ đơn thuần là những người thực hành mà còn là những người sáng tạo, truyền bá và bảo tồn nghệ thuật này. Nghệ nhân đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì và phát triển Đờn ca tài tử. Họ không chỉ là những người biểu diễn mà còn là những người giữ gìn bản sắc văn hóa qua việc truyền dạy cho thế hệ trẻ. Việc nâng cao nhận thức và kỹ năng của họ sẽ thúc đẩy sự phát triển bền vững của loại hình nghệ thuật này. Một ví dụ tiêu biểu là nghệ nhân ưu tú Võ Văn Phước tại Cần Thơ. Ông đã mở lớp dạy Đờn ca tài tử miễn phí cho học sinh, sinh viên và thanh thiếu niên địa phương, với mong muốn truyền lại những giá trị nghệ thuật chân phương, mộc mạc mà sâu sắc của người Nam Bộ. Nhờ sự tâm huyết ấy, nhiều em nhỏ không chỉ biết ca, biết đàn mà còn yêu thích loại hình nghệ thuật này một cách tự nhiên. Ngoài ra, tại Bạc Liêu nơi được xem là cái nôi của Đờn ca tài tử chính quyền đã phối hợp với các nghệ nhân để đưa Đờn ca tài tử vào giảng dạy ở một số trường tiểu học và trung học. Việc tiếp cận sớm với loại hình này giúp các em học sinh không còn xa lạ mà ngược lại còn xem đó là niềm tự hào dân tộc. Các lớp học không chỉ là nơi truyền nghề mà còn là không gian sinh hoạt văn hóa, góp phần nuôi dưỡng tâm hồn và ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong mỗi thế hệ trẻ. Ngoài ra, việc truyền dạy Đờn ca tài tử cũng diễn ra qua nhiều hình thức khác nhau như truyền ngón, truyền khẩu hoặc thông qua các lớp học chính quy tại các trường văn hóa nghệ thuật. Điều này cho thấy rằng nghệ thuật không chỉ được bảo tồn mà còn được làm mới qua từng thế hệ. Các thế hệ trẻ sẽ tiếp tục kế thừa và phát huy giá trị văn hóa này bằng cách sáng tạo ra những cách thể hiện mới phù hợp với bối cảnh hiện đại.

Bên cạnh đó, việc bảo tồn Nghệ thuật Đờn ca tài tử cần được thực hiện trong mối quan hệ hài hòa giữa giá trị truyền thống và yêu cầu của xã hội hiện đại. Điều này có nghĩa là cần phải tìm ra những điểm giao thoa giữa cái cũ và cái mới để đảm bảo rằng nghệ thuật này không bị mai một mà vẫn giữ được bản sắc riêng. Việc tổ chức các sự kiện giao lưu văn hóa, các liên hoan nghệ thuật sẽ giúp khơi dậy niềm đam mê đối với Đờn ca tài tử trong cộng đồng. Như trong bối cảnh đổi mới và hội nhập toàn diện của đất nước, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã nêu rõ quan điểm "phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần" [32; tr.110.] Điều này nhấn mạnh rằng văn hóa không chỉ là sản phẩm của quá trình

lịch sử mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng con người toàn diện. Việc phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiến tiến, đậm đà bản sắc dân tộc sẽ góp phần tạo ra sức mạnh nội sinh cho đất nước. Để thực hiện mục tiêu này, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử. Cần xây dựng các chương trình giáo dục phù hợp để đưa Đờn ca tài tử vào giảng dạy tại các trường học, từ đó giúp thế hệ trẻ nhận thức được giá trị văn hóa này ngay từ khi còn nhỏ. Điều này giúp duy trì bản sắc của Đờn ca tài tử như một cuộc đối thoại bằng âm nhạc, nơi sáng tạo và cảm xúc thăng hoa.

Thứ hai, một trong những giải pháp quan trọng nhằm phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ trong đời sống văn hóa hiện nay là khuyến khích thành lập và duy trì các câu lạc bộ Đờn ca tài tử ở cơ sở. Đây là mô hình sinh hoạt cộng đồng không chỉ giúp bảo tồn một loại hình nghệ thuật dân gian đặc sắc mà còn góp phần gắn kết tinh thần cộng đồng, truyền cảm hứng văn hóa cho nhiều thế hệ. Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ không chỉ là một hình thức biểu diễn nghệ thuật mà còn là một phần quan trọng trong văn hóa và đời sống của người dân miền Nam. Để giữ gìn bản sắc truyền thống của nghệ thuật này, đồng thời đáp ứng nhu cầu thưởng thức nghệ thuật đa dạng của công chúng hiện đại, cần có những phương thức phù hợp. Như lời của Hồ Chí Minh đã từng nhấn mạnh tầm quan trọng của văn hóa và nghệ thuật trong việc dẫn dắt dân tộc đến thắng lợi: “Số phận dân ta là ở trong tay dân ta. Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”. Điều này cho thấy rằng văn hóa không chỉ là một phần của đời sống mà còn là ngọn đèn soi sáng cho con đường phát triển của xã hội. Chính vì thế, trong bối cảnh xã hội hiện đại, khi giới trẻ dễ bị cuốn vào các trào lưu văn hóa ngoại lai, thì việc duy trì sân chơi nghệ thuật truyền thống là hết sức cần thiết. Các câu lạc bộ Đờn ca tài tử tại địa phương tạo nên không gian sinh hoạt định kỳ, giúp người dân có cơ hội thể hiện tài năng, rèn luyện kỹ năng, giao lưu học hỏi và giữ lửa đam mê với nghệ thuật dân tộc. Không dừng lại ở biểu diễn, đây còn là nơi truyền dạy và tiếp nối giữa các thế hệ: các nghệ nhân lớn tuổi hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm cho người trẻ, tạo nên mạch nối văn hóa bền vững. Tiêu biểu cho mô hình này là Câu lạc bộ Đờn ca tài tử xã Mỹ Thạnh (Long An). Câu lạc bộ quy tụ đa dạng thành phần tham gia: từ nông dân, tiểu thương, cán bộ hưu trí cho đến học sinh, sinh viên điều này chứng tỏ sức sống mạnh mẽ và tính cộng đồng sâu sắc của loại hình nghệ thuật này. Mỗi tuần, các thành viên tập hợp sinh hoạt tại nhà văn hóa xã, cùng

nhau luyện đàn, tập ca, tổ chức tiểu phẩm và biểu diễn giao lưu với các địa phương lân cận. Những buổi sinh hoạt như vậy không chỉ duy trì hoạt động nghệ thuật thường xuyên, mà còn góp phần nuôi dưỡng tình làng nghĩa xóm, giữ gìn nếp sống văn hóa lành mạnh trong cộng đồng. Bên cạnh đó, tại tỉnh Bạc Liêu – quê hương của bản “Dạ cổ hoài lang” nổi tiếng mạng lưới câu lạc bộ Đờn ca tài tử hoạt động rất sôi nổi với hơn 100 câu lạc bộ ở các xã, phường, thị trấn. Những câu lạc bộ này không chỉ biểu diễn trong các dịp lễ hội truyền thống như Lễ hội Quán Âm, Tết cổ truyền mà còn phục vụ các sự kiện cộng đồng như đám cưới, sinh nhật, mừng thọ... Điều này cho thấy Đờn ca tài tử vẫn hiện diện trong đời sống thường nhật và có tính ứng dụng cao, không bị bó hẹp trong sân khấu chính thống.

Thứ ba, tăng cường các hoạt động tổ chức sân chơi, hội thi mang tính cộng đồng nhằm phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ hiện nay.

Đờn ca tài tử Nam Bộ là một loại hình nghệ thuật truyền thống độc đáo, mang đậm dấu ấn văn hóa đặc trưng của vùng đất Nam Bộ. Để bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật này trong đời sống hiện đại, việc tổ chức các sân chơi, hội thi mang tính cộng đồng là một giải pháp thiết thực và hiệu quả. Những hoạt động này không chỉ tạo điều kiện cho người dân được giao lưu, học hỏi, biểu diễn mà còn góp phần nâng cao nhận thức, lòng tự hào về bản sắc văn hóa dân tộc.

Tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa chính quyền, đoàn thể và các câu lạc bộ địa phương để xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi, liên hoan định kỳ, đảm bảo tính chuyên nghiệp và thu hút đông đảo người dân. Bởi vì, sân chơi, hội thi Đờn ca tài tử không chỉ là nơi để các nghệ nhân, người yêu nhạc tài tử thể hiện tài năng mà còn là dịp để các thế hệ trẻ tiếp cận, tìm hiểu và cảm nhận sâu sắc hơn về nghệ thuật truyền thống. Qua đó, góp phần thúc đẩy sự kế thừa và phát triển bền vững của loại hình nghệ thuật này.

Đa dạng hóa hình thức tổ chức như thi đờn, thi ca, biểu diễn kết hợp với các hoạt động truyền thống khác nhằm tạo sự hấp dẫn, thu hút nhiều đối tượng tham gia. Để cho nơi đây không chỉ là nơi các nghệ nhân, câu lạc bộ tài tử thể hiện tài năng mà còn là dịp để các thế hệ giao lưu, học hỏi lẫn nhau, truyền cảm hứng cho người trẻ tiếp tục giữ gìn và phát triển nghệ thuật truyền thống. Qua các hoạt động này, lòng tự hào về bản sắc văn hóa Nam Bộ được nâng cao rõ rệt, đồng thời góp phần tạo nên sự gắn kết cộng đồng và phát triển du lịch văn hóa địa phương.

Cần đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá Đờn ca tài tử trên các phương tiện truyền thông và mạng xã hội nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng. Chính quyền

địa phương phối hợp với các đoàn thể, câu lạc bộ nghệ thuật xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi, liên hoan, giao lưu vào các dịp lễ hội truyền thống như Lễ hội Nghinh Ông, Tết Nguyên Đán... nhằm thu hút đông đảo người dân. Đặc biệt, cần chú trọng thu hút giới trẻ thông qua các hoạt động giao lưu, tập huấn, thi tài năng để tạo nguồn kế thừa. Những sân chơi này không chỉ góp phần duy trì không khí lễ hội sôi nổi mà còn quảng bá rộng rãi giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử, giúp lan tỏa và nâng cao ý thức bảo tồn trong cộng đồng.

Thứ tư, một trong những giải pháp hiệu quả để phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ trong đời sống hiện đại là tăng cường gắn kết loại hình này với phát triển du lịch cộng đồng. Đờn ca tài tử không chỉ là di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO công nhận mà còn là “chất liệu” văn hóa đặc sắc có khả năng tạo điểm nhấn riêng biệt cho sản phẩm du lịch vùng sông nước Nam Bộ.

Việc kết hợp biểu diễn Đờn ca tài tử trong các hoạt động du lịch cộng đồng không chỉ góp phần gìn giữ, quảng bá loại hình nghệ thuật truyền thống mà còn giúp người dân địa phương có thêm thu nhập, từ đó nâng cao động lực bảo tồn và phát triển di sản. Thay vì chỉ giới hạn trong không gian văn hóa lễ hội hoặc các chương trình nghệ thuật chuyên nghiệp, Đờn ca tài tử cần được “đưa xuống” gần hơn với đời sống du khách những người có nhu cầu trải nghiệm văn hóa bản địa một cách chân thực.

Một ví dụ điển hình là mô hình kết hợp giữa nghệ thuật Đờn ca tài tử và du lịch cộng đồng tại làng du lịch Mỹ Khánh (Cần Thơ). Tại đây, nhiều hộ dân đã chủ động tập luyện và tổ chức biểu diễn Đờn ca tài tử tại các điểm tham quan như khu chợ quê, nhà cổ Nam Bộ, khu ẩm thực dân gian. Du khách trong và ngoài nước không chỉ được nghe các bài bản nổi tiếng như “Lý con sáo”, “Dạ cổ hoài lang” mà còn được tìm hiểu về lịch sử, cấu trúc nhạc cụ, ý nghĩa từng bài hát thông qua phần giới thiệu của chính người biểu diễn. Mô hình này không chỉ giúp bảo tồn nghệ thuật dân gian mà còn tạo công ăn việc làm cho hàng chục người dân địa phương, trong đó có các nghệ nhân, người cao tuổi và cả thanh niên yêu thích loại hình này.

4.2.1.3. Phát huy mạnh mẽ vai trò của học giả và nhà nghiên cứu trong phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ

Bên cạnh các chủ thể như Nhà nước, nghệ nhân, cộng đồng, thì giới học giả và nhà nghiên cứu cũng đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn, phát huy và lan tỏa giá trị của Đờn ca tài tử Nam Bộ. Với chuyên môn và phương pháp nghiên

cứu bài bản, họ góp phần hệ thống hóa tri thức, nâng cao nhận thức xã hội, và cung cấp cơ sở lý luận cũng như thực tiễn cho công tác bảo tồn di sản.

Tăng cường hơn nữa công tác sưu tầm, nghiên cứu và hệ thống hóa các bài bản tài tử truyền thống. Bởi vì, những công trình này không chỉ giúp lưu giữ nguyên vẹn vốn tư liệu quý báu đang có nguy cơ mai một, mà còn tạo tiền đề cho việc giảng dạy, truyền dạy trong cộng đồng. Tiêu biểu như tác giả Trần Văn Khê, một trong những học giả tiêu biểu, đã có nhiều năm nghiên cứu âm nhạc truyền thống Nam Bộ, trong đó có Đờn ca tài tử. Ông đã đưa loại hình nghệ thuật này đến với bạn bè quốc tế qua các bài giảng, hội thảo và sách chuyên khảo như “Âm nhạc truyền thống Việt Nam”. Ngoài ra còn có tác giả Huỳnh Khải, giảng viên Nhạc viện TP. Hồ Chí Minh: là người có công trình nghiên cứu sâu sắc về âm nhạc dân gian Nam Bộ, trong đó có Đờn ca tài tử. Ông từng xuất bản nhiều bài viết và công trình nghiên cứu liên quan đến kỹ thuật biểu diễn, hệ thống bài bản và nhạc cụ tài tử. Tiếp theo có thể kể đến như, Nhạc sĩ nhà nghiên cứu Nguyễn Quang Long: người có nhiều bài viết, công trình báo chí và tọa đàm khoa học về âm nhạc truyền thống Nam Bộ, trong đó nhấn mạnh vai trò của Đờn ca tài tử trong đời sống tinh thần và văn hóa dân tộc. Chính nhờ công lao của các ông, giá trị học thuật và bản sắc của Đờn ca tài tử được thế giới công nhận, góp phần không nhỏ trong hồ sơ đệ trình UNESCO. Bên cạnh đó, các nhà nghiên cứu còn đóng vai trò biên soạn tài liệu giảng dạy và tổ chức hội thảo khoa học. Các trường đại học, viện nghiên cứu như Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam (VICAS), Trường Đại học Văn hóa TP. HCM, Trường Đại học Trà Vinh,... đã nhiều lần tổ chức tọa đàm, hội thảo khoa học về bảo tồn và phát huy Đờn ca tài tử trong thời đại mới. Những hội thảo này không chỉ cung cấp góc nhìn đa chiều mà còn là nơi kết nối giữa các nhà nghiên cứu, nghệ nhân, sinh viên và nhà quản lý văn hóa. Chẳng hạn, hội thảo khoa học cấp quốc gia với chủ đề “Di sản Đờn ca tài tử Nam Bộ – Giá trị và những vấn đề đặt ra trong bảo tồn, phát huy” tổ chức tại TP. Cần Thơ năm 2018 đã thu hút sự tham gia của hơn 30 nhà nghiên cứu, học giả, nghệ sĩ. Ngoài ra còn có liên hoan Đờn ca tài tử Dân ca Nam Bộ tại TP. Cần Thơ (21–24/11/2019) diễn ra tại Công viên Bến Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, với nội dung: Liên hoan do Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch tổ chức, thu hút gần 200 nghệ nhân không chuyên; có cả phần thi đờn và ca; tăng cường chất liệu truyền thống, tinh thần cộng đồng. Mục tiêu hướng tới của buổi liên hoan là: Giao lưu chuyên môn, tìm kiếm nhân tài, nuôi dưỡng phong trào Đờn ca tài tử trong quần chúng. Festival & Hội thi ở

Sóc Trăng – Bạc Liêu – Cà Mau (15–16/12/2020). Tiếp theo là liên hoan Đờn ca tài tử Nam Bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XV diễn ra vào ngày 15–16/12/2020 với thành phần tham gia đến từ các câu lạc bộ từ Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau. Hoạt động của Festival & Hội thi là tiến hành thi đờn, thi ca, và đặc biệt có phần giải thưởng cho các tiết mục xuất sắc, sáng tác lời mới, và trao giải cho nghệ nhân lớn nhỏ. Với kết quả nhằm Khẳng định sự gắn kết giữa di sản và đời sống đương đại; khuyến khích sáng tạo mới trong giữ gìn bài bản truyền thống. Một sự kiện Nhân dịp kỷ niệm 10 năm UNESCO công nhận Đờn ca tài tử là di sản văn hóa thế giới, chương trình đã thu hút đông đảo nhà nghiên cứu, nghệ nhân và người làm quản lý văn hóa, mở ra chiến lược phát triển dài hạn cho di sản. Đó là sự kiện: “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ”. diễn ra tại Bảo tàng Hồ Chí Minh – Chi nhánh TP.HCM vào ngày 8/12/2023. Với nội dung là sự kết hợp trưng bày tư liệu, nghệ cụ; chuyên sâu vào các chủ đề như đào tạo nghệ nhân, lồng ghép Đờn ca tài tử vào trường học, và xây dựng các bài bản mới cho phù hợp thời đại

Ngoài ra, cần đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ vào nghiên cứu và phổ biến di sản cũng là giải pháp thiết thực. Nhiều công trình đã được số hóa, đăng tải trên các trang thông tin điện tử, thư viện số, YouTube,... giúp người dân dễ dàng tiếp cận hơn. Ví dụ, Trung tâm Văn hóa tỉnh Bạc Liêu phối hợp với các nhà nghiên cứu xây dựng kho tư liệu số về Đờn ca tài tử, bao gồm video biểu diễn, bài bản cải lương cổ, hồi ký nghệ nhân, phục vụ công chúng và học sinh, sinh viên. Đây được xem là một giải pháp mang tính vận động và phù hợp với xu hướng phát triển của nền công nghiệp văn hóa hiện nay.

Tóm lại, học giả và nhà nghiên cứu là lực lượng quan trọng góp phần định hình nền tảng học thuật, tư liệu hóa và lan tỏa giá trị của Đờn ca tài tử Nam Bộ. Thông qua hoạt động nghiên cứu, biên soạn, tổ chức hội thảo và ứng dụng công nghệ, họ đã và đang đóng góp thiết thực vào việc giữ gìn một di sản văn hóa đặc sắc của dân tộc trong lòng cư dân Nam Bộ và cộng đồng quốc tế. Vì vậy cần tăng cường hơn nữa hoạt động của học giả và nhà nghiên cứu là nhiệm vụ cần được phát huy trong thời gian sắp tới.

4.2.1.4. Phát huy vai trò đội ngũ nghệ nhân đờn và ca trong phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam bộ

Một trong những giải pháp mang tính cốt lõi và bền vững trong việc bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ chính là việc truyền

dạy và đào tạo thế hệ kế thừa. Đây không chỉ là hoạt động mang ý nghĩa duy trì kỹ năng biểu diễn, mà còn góp phần nuôi dưỡng tình yêu quê hương, ý thức gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc trong tâm hồn lớp trẻ. Một ví dụ cụ thể như trong dàn Đờn ca tài tử, mỗi nghệ nhân đều có vai trò rõ ràng và gắn liền với tên tuổi của mình. Dù là người đờn hay người ca, tất cả đều giữ vị trí ngang hàng, cùng nhau phối hợp để tạo nên một màn trình diễn trọn vẹn như nhà văn Sơn Nam từng nhận định: *“Bài Vọng cổ được ca tùy hứng, không câu nệ âm điệu từng chữ nhưng người ca và người đờn “đúng điệu nghệ” phải nương tựa nhau, xuống câu cho đúng nhịp. Hơi ca không được đậm, nhịp đàn không được chỏi”* [106; tr.84]. Sự kết hợp hài hòa giữa tính cộng đồng và việc tôn vinh tài năng cá nhân giúp Đờn ca tài tử trở thành một không gian nghệ thuật vừa sáng tạo, vừa gắn kết, mang đến không khí sinh hoạt cởi mở nhưng vẫn đậm chất truyền thống. Khi những yếu tố này được bảo tồn và phát triển một cách tự nhiên, chất lượng sinh hoạt của Đờn ca tài tử mới thực sự được đảm bảo, giữ được sức sống bền vững trong đời sống văn hóa đương đại.

Ngoài ra, trong bối cảnh xã hội hiện đại ngày càng bị chi phối bởi công nghệ và văn hóa đại chúng, việc đưa Đờn ca tài tử đến gần với giới trẻ là một thách thức không nhỏ. Tuy nhiên, bằng tinh thần tâm huyết và nỗ lực không mệt mỏi, nhiều nghệ nhân, nghệ sĩ tài tử tại các tỉnh Nam Bộ đã và đang chủ động mở các lớp truyền dạy tại nhà, tại trung tâm văn hóa hoặc phối hợp với trường học để lồng ghép vào các hoạt động ngoại khóa.

Nghệ nhân ưu tú Võ Văn Phước tại phường An Bình, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ là một trong những tấm gương tiêu biểu. Ông đã mở lớp dạy đờn ca tài tử miễn phí cho học sinh và thanh thiếu niên trong khu vực. Mỗi tuần, lớp học thu hút hàng chục em nhỏ tham gia không chỉ để học kỹ thuật đờn ca, mà còn để cảm nhận cái hay, cái đẹp của một loại hình nghệ thuật mang đậm dấu ấn Nam Bộ. Không gian lớp học tuy giản dị, nhưng luôn tràn ngập âm thanh mộc mạc của đàn kìm, đàn tranh, cùng những lời ca trữ tình thấm đẫm chất đời, chất quê. Tại tỉnh Vĩnh Long, nghệ nhân ưu tú Mười Út cũng là một trong những người dành trọn cuộc đời mình cho việc giữ gìn và truyền dạy nghệ thuật Đờn ca tài tử. Suốt hơn 40 năm gắn bó, ông đã đào tạo hơn 100 học trò, trong đó có những em chỉ mới 9–10 tuổi. Dưới sự hướng dẫn tận tình của ông, nhiều học sinh đã có thể trình diễn thành thạo các bài bản tài tử như Nam Ai, Nam Xuân hay Lưu thủy, góp phần làm mới lực lượng biểu diễn của địa phương. Bên cạnh đó, nghệ nhân Lê Văn Lành

(huyện Châu Thành, Bến Tre) cũng là người âm thầm gieo mầm cho nghệ thuật tài tử qua các lớp dạy đàn kìm, đàn tranh ngay tại nhà. Dù tuổi cao, ông vẫn kiên trì hướng dẫn từng ngón đòn, hơi ca cho các bạn trẻ yêu thích âm nhạc truyền thống, đặc biệt là những em ở vùng nông thôn vốn ít có điều kiện tiếp xúc với nghệ thuật chuyên sâu.

Để phát huy giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ, một trong những giải pháp quan trọng là tiếp tục nâng cao kỹ thuật và trình độ biểu diễn của người đòn và người ca. Đây là hai chủ thể then chốt quyết định chất lượng, sức lan tỏa và khả năng hấp dẫn của loại hình nghệ thuật đặc sắc này.

Người đòn những nghệ nhân chơi nhạc cụ truyền thống cần không ngừng trau dồi kỹ năng sử dụng các kỹ thuật phức tạp, như rao, rung, nhấn, khảy, búng, phi, vè, láy, day, chớp, chụp... để làm chủ các kỹ thuật độc tấu, tam tấu, tứ tấu, hòa tấu. Việc thành thạo các nhạc cụ đặc trưng như đàn kìm, đàn tranh, đàn cò, đàn tam, đàn tỳ bà, sáo, tiêu... không chỉ đòi hỏi năng khiếu mà còn cần sự luyện tập kiên trì và ý thức giữ gìn truyền thống. Người ca cũng cần rèn luyện kỹ năng hát hơi dài, luyện láy điệu luyện và cảm thụ sâu sắc nội dung bài bản tài tử. Ngoài việc thông thạo các bài gốc trong 20 bài tổ và các điệu thức như Nam, Bắc, Hạ, Oán, người ca ngày nay còn phải biết sáng tạo và xử lý linh hoạt phù hợp với bối cảnh biểu diễn hiện đại.

Vì vậy, cần nâng cao chất lượng các lớp tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn, phát triển hơn nữa các cuộc thi tuyển chọn tài năng hay liên hoan đờn ca cấp tỉnh, khu vực là những hoạt động thiết thực, cấp bách giúp người đòn, người ca trao đổi, học hỏi lẫn nhau và không ngừng hoàn thiện nghệ thuật biểu diễn.

Tiếp theo, sáng tạo và đổi mới trong khuôn khổ truyền thống, gắn với phục vụ cộng đồng và phát triển du lịch. Trong bối cảnh hội nhập và phát triển hiện nay, việc bảo tồn Đờn ca tài tử không thể dừng lại ở việc “giữ gìn nguyên trạng”, mà cần có sự sáng tạo và đổi mới trong khuôn khổ truyền thống, gắn liền với nhu cầu phục vụ cộng đồng và phát triển du lịch văn hóa. Đây là cách tiếp cận hiệu quả nhằm đảm bảo Đờn ca tài tử tiếp tục “sống” trong đời sống đương đại chứ không chỉ tồn tại như một di sản trưng bày. Sáng tạo trong biểu diễn có thể thực hiện bằng cách thay đổi cách dàn dựng, phối khí, viết lời mới cho phù hợp với tâm lý người nghe hiện nay, nhưng vẫn tôn trọng cấu trúc âm nhạc và điệu thức truyền thống. Một số nghệ sĩ trẻ đã kết hợp đờn ca tài tử với các hình thức nghệ thuật

hiện đại như múa đương đại, trình chiếu hình ảnh 3D, thơ ca, hay nhạc điện tử trong các buổi diễn thử nghiệm. Chẳng hạn, tại Liên hoan Đờn ca tài tử quốc gia lần thứ III năm 2022 tại Cần Thơ, nhiều tiết mục đã sử dụng lời ca mới nói về bảo vệ môi trường, nông thôn mới, khởi nghiệp..., được công chúng đánh giá cao.

Song song đó, việc đưa Đờn ca tài tử vào các hoạt động phục vụ cộng đồng và du lịch cũng rất đáng chú ý. Nhiều địa phương như Bạc Liêu, Tiền Giang, Cần Thơ đã tổ chức các không gian biểu diễn tài tử tại khu du lịch Nhà Công tử Bạc Liêu, Làng hoa Sa Đéc, bến Ninh Kiều hay các chợ nổi Cái Răng, Phong Điền. Những điểm biểu diễn này không chỉ tạo sân chơi cho nghệ nhân, mà còn giúp du khách trong và ngoài nước có trải nghiệm văn hóa bản địa sống động. Ngoài ra, một số mô hình như “Câu lạc bộ đờn ca tài tử phục vụ du lịch” ở TP. Mỹ Tho (Tiền Giang) còn liên kết với các doanh nghiệp du lịch, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho nghệ nhân, đồng thời mang đến giá trị kinh tế cho địa phương.

Tóm lại, việc đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ truyền thống và gắn kết chặt chẽ với du lịch văn hóa cộng đồng chính là hướng đi bền vững để Đờn ca tài tử tiếp tục được nuôi dưỡng và lan tỏa trong đời sống hiện đại. Để làm được điều này, cần sự phối hợp đồng bộ giữa các nghệ nhân, cơ quan quản lý văn hóa và cộng đồng địa phương nhằm bảo tồn giá trị cốt lõi của nghệ thuật, đồng thời tạo nên những hình thức biểu diễn gần gũi, hấp dẫn với công chúng và du khách. Các chương trình giao lưu, biểu diễn định kỳ tại các điểm đến du lịch hay hoạt động trải nghiệm cho khách tham quan sẽ là cầu nối hiệu quả giữa truyền thống và đương đại. Sự hiện diện của Đờn ca tài tử trong không gian văn hóa cộng đồng không chỉ góp phần gìn giữ di sản mà còn thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương, nâng cao ý thức bảo tồn trong thế hệ trẻ và khẳng định bản sắc văn hóa Nam Bộ trong xu thế hội nhập.

4.2.2. Nhóm giải pháp về nội dung phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử

Đờn ca tài tử là một loại hình nghệ thuật truyền thống đặc sắc của Nam Bộ, không chỉ đơn thuần là một hình thức giải trí mà còn mang trong mình những triết lý nhân sinh sâu sắc và giá trị văn hóa phong phú. Để phát huy giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử, cần phải nhìn nhận từ góc độ triết học, từ đó đưa ra những giải pháp nhằm bảo tồn và phát triển loại hình nghệ thuật này.

4.2.2.1. Tăng cường công tác bảo tồn và phục dựng các bài bản cổ truyền một cách có hệ thống gắn với phục hồi, bảo tồn và phát huy các tập quán xã hội, tín ngưỡng, lễ hội liên quan

Tăng cường công tác bảo tồn và phục dựng các bài bản cổ truyền của Đờn ca tài tử Nam Bộ cần được đặt trong một tiến trình hệ thống và toàn diện, gắn liền

với việc phục hồi, duy trì và phát huy các tập quán xã hội, tín ngưỡng, lễ hội truyền thống có liên quan. Trong triết lý bảo tồn di sản, việc gìn giữ một loại hình nghệ thuật không chỉ dừng lại ở việc lưu giữ các tác phẩm âm nhạc, mà còn là tái hiện một không gian văn hóa sống động, nơi nghệ thuật ấy từng được hình thành, nuôi dưỡng và phát triển.

Khai thác triết lý trọng nghĩa, trọng tình trong văn hóa miền sông nước của cư dân Nam Bộ. Một trong những triết lý nổi bật trong Đờn ca tài tử là triết lý trọng nghĩa. “bà con xa không bằng láng giềng gần”. Triết lý này thể hiện rõ nét trong các tác phẩm âm nhạc cũng như trong cuộc sống hàng ngày của người dân Nam Bộ. Những câu chuyện về tình bạn, tình yêu và lòng trung thành thường được lồng ghép vào các bài hát, tạo nên một bức tranh sinh động về đạo đức và nhân cách con người. cũng chính vì thế mà trong dòng chảy lịch sử dân tộc, nghệ thuật truyền thống không chỉ là kết tinh thẩm mỹ, mà còn là phương thức biểu đạt căn tính văn hóa của một cộng đồng. Đờn ca tài tử Nam Bộ với sự hòa quyện giữa cảm xúc dân gian và kỹ thuật bác học là một biểu tượng nghệ thuật sống động, phản ánh nhân sinh quan, thế giới quan và lối sống đặc trưng của con người phương Nam. Việc bảo tồn và phục dựng loại hình nghệ thuật này, do đó, không nên được hiểu theo nghĩa tĩnh tại của sự gìn giữ, mà phải đặt trong một tiến trình lịch sử – văn hóa triết học mang tính hệ thống và toàn diện.

Từ góc nhìn triết học văn hóa, một loại hình nghệ thuật không thể tồn tại biệt lập với môi trường văn hóa sinh thành của nó. Như Martin Heidegger từng nói, “Tác phẩm nghệ thuật mở ra một thế giới”, nơi nghệ thuật là sự kiện tồn tại trong một bối cảnh lịch sử cụ thể, gắn liền với đời sống cộng đồng. Bảo tồn Đờn ca tài tử, vì thế, không chỉ là giữ lại những bài bản âm nhạc, mà là tái hiện lại không gian văn hóa sống động nơi nghệ thuật ấy từng được hình thành, nuôi dưỡng và lan tỏa. Đó là một hệ sinh thái văn hóa, bao gồm tập quán xã hội, tín ngưỡng, lễ hội, đời sống tinh thần và quan hệ cộng đồng.

Trước hết, việc phục dựng và bảo tồn các bài bản cổ truyền – đặc biệt là 20 bài Tổ và các biến thể trong hệ thống 72 bài bản là hành động cốt lõi để duy trì “hồn cốt” của nghệ thuật tài tử. Theo Trần Văn Khê (2001), mỗi bài bản không chỉ đơn thuần là một cấu trúc âm thanh, mà còn là hiện thân của tâm hồn người Nam Bộ: chân chất nhưng uyên thâm, khoáng đạt mà đầy suy tưởng. Tiếng đờn tài tử là nơi giao hòa giữa cái đẹp và cái chân, giữa nhịp điệu cuộc sống và nhịp điệu tâm hồn. Do đó, phục dựng không chỉ là tái lập kỹ thuật, mà là tái tạo giá trị tinh thần

ẩn chứa bên trong. Công việc này đòi hỏi sự tham gia tích cực của các nghệ nhân lão thành những người mang ký ức sống về nghệ thuật truyền thống cũng như các nhà nghiên cứu âm nhạc và văn hóa. Việc ghi âm, ghi hình mẫu mực, biên soạn học liệu về kỹ thuật và biểu cảm đờn ca, tổ chức các lớp truyền dạy trong cộng đồng, kết hợp số hóa và phổ biến trên nền tảng kỹ thuật số là những giải pháp cần thiết để duy trì sự sống của di sản trong môi trường hiện đại.

Thứ hai, sáng tạo trong khuôn khổ truyền thống cần được khuyến khích như một biểu hiện của quá trình phát triển nội sinh và bản sắc văn hóa sống động. Trong tư tưởng triết học nghệ thuật, truyền thống không phải là một thực thể bất biến, khép kín, mà là một không gian mở – nơi ký ức, giá trị và tinh thần văn hóa được tái tạo trong từng khoảnh khắc hiện tại. Giống như dòng sông vừa giữ dòng chảy chính vừa mở ra vô số nhánh rẽ, Đờn ca tài tử hoàn toàn có khả năng dung nạp những hình thức thể hiện mới, lời ca hiện đại, hoặc cách thức trình diễn mang tính đương đại, miễn là vẫn duy trì được mạch nguồn thẩm mỹ truyền thống. Tác phẩm không chỉ là kết tinh của kỹ thuật, mà là nơi chân lý hiện hữu, nơi con người và thế giới được khai mở trong một cách hiểu mới. Từ góc nhìn ấy, sự sáng tạo trong nghệ thuật truyền thống như Đờn ca tài tử không chỉ là việc “làm mới” về mặt hình thức, mà chính là một hành động khai phóng khai phóng chiều sâu văn hóa, khai phóng khả năng tiếp cận và thấu hiểu của con người hiện đại đối với di sản.

Tuy nhiên, hành trình sáng tạo ấy không thể tách rời nền tảng tri thức về hệ thống âm luật, phong cách biểu cảm và không gian diễn xướng đã được hình thành qua thời gian. Chỉ có sự hiểu biết sâu sắc mới giúp nghệ nhân “đi xa mà không lạc hướng”, đổi mới mà không đánh mất hồn cốt. Đó chính là sáng tạo có gốc một thái độ thẩm mỹ hướng về chiều sâu, chứ không chạy theo bề nổi của sự cách tân. Sáng tạo đích thực, trong nghệ thuật truyền thống, là sự sống tiếp nối từ căn cội, là lời khẳng định rằng truyền thống không là sự lặp lại, mà là nền tảng để đổi mới.

Cuối cùng, không thể tách rời Đờn ca tài tử khỏi các tập quán văn hóa và tín ngưỡng cộng đồng nơi nghệ thuật này từng thăng hoa và được “thấm thấu” vào đời sống thường nhật. Các lễ hội như lễ giỗ Tổ nhạc sư, hội làng, ngày tưởng niệm nghệ nhân,... không chỉ là không gian diễn xướng, mà còn là vùng linh thiêng văn hóa nơi nghệ thuật trở thành hành vi cộng đồng mang tính thiêng liêng và gắn kết xã hội. Theo Maurice Merleau-Ponty, ý nghĩa không nằm ở bản thân đối tượng, mà ở mối tương tác giữa con người và thế giới sống. Đờn ca tài tử chỉ có thể tiếp tục sống nếu được “hít thở” trong không gian của những mối liên kết văn hóa đó.

Vì vậy, việc hỗ trợ cộng đồng khôi phục các lễ hội, sinh hoạt văn hóa liên quan đến nghệ thuật tài tử là cách nuôi dưỡng cái nền văn hóa – nơi nghệ thuật không phải là thứ trưng bày, mà là thứ được sống, được truyền trao và được biến hóa trong hành trình lịch sử cộng đồng. Việc tăng cường bảo tồn và phục dựng các bài bản cổ truyền của Đờn ca tài tử Nam Bộ, nếu được đặt trong một chiến lược triết học văn hóa, sẽ không chỉ bảo vệ một loại hình nghệ thuật, mà còn là bảo vệ một thế giới quan, một nhân sinh quan, một bản sắc văn hóa dân tộc. Chỉ khi nào nghệ thuật được nhìn như một “hữu thể sống” gắn liền với cộng đồng, với ký ức, với môi trường tinh thần thì bảo tồn mới có thể chuyển hóa thành phát triển bền vững trong kỷ nguyên hiện đại. Do đó, công tác bảo tồn và phát huy giá trị Đờn ca tài tử Nam Bộ đòi hỏi một cách tiếp cận toàn diện, có hệ thống và mang tính triết học sâu sắc, vừa tôn trọng nguyên bản vừa khuyến khích sáng tạo, vừa bảo vệ truyền thống vừa mở rộng không gian phát triển. Đây là con đường duy nhất để loại hình nghệ thuật này không chỉ tồn tại mà còn phát triển bền vững trong dòng chảy văn hóa đương đại.

4.2.2.2. Sáng tạo trong khuôn khổ truyền thống để phù hợp với thời đại công nghiệp văn hoá

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của văn hóa đại chúng, nghệ thuật truyền thống như Đờn ca tài tử Nam Bộ đứng trước yêu cầu cấp thiết là phải thích ứng với thời đại, nhưng không đánh mất bản sắc. Do đó, một trong những giải pháp quan trọng để phát huy giá trị nghệ thuật của loại hình này chính là sáng tạo trong khuôn khổ truyền thống tức là đổi mới nội dung và hình thức thể hiện mà vẫn giữ được tinh thần, cấu trúc và đặc trưng vốn có của Đờn ca tài tử. Bản chất của Đờn ca tài tử là sự biến hóa không ngừng, một vòng tuần hoàn của sáng tạo và đối thoại nghệ thuật. Nếu người nghệ nhân chỉ lặp lại những công thức cố định, đánh bài bản nào cũng như nhau như một cỗ máy lập trình sẵn, thì tinh thần tài tử dần mất đi sức sống.

Vì thế, việc giảng dạy không nên dừng lại ở truyền đạt kiến thức mà phải kích thích tư duy nghệ thuật của người học. Dù là nghệ nhân lâu năm, giảng viên hay giáo viên, thậm chí qua các phương tiện hiện đại như thu âm, thu hình trên internet, vai trò của người dạy vẫn là định hướng hơn là áp đặt. Chỉ khi người học được khuyến khích khám phá, tự do sáng tạo, họ mới thực sự hòa vào dòng chảy của Đờn ca tài tử và tiếp tục nuôi dưỡng tinh thần ngẫu hứng đặc trưng của loại hình nghệ thuật này. Truyền dạy không chỉ là phương tiện duy trì Đờn ca tài tử mà

còn là yếu tố quyết định sự trường tồn và phát triển của loại hình nghệ thuật này. Nếu người học chỉ tiếp thu một cách thụ động, lặp lại nguyên xi những bài bản có sẵn mà thiếu đi sự sáng tạo, Đờn ca tài tử sẽ dần mất đi sức sống, trở thành một khuôn mẫu khô cứng. Cho nên, đẩy mạnh sáng tạo trong khuôn khổ truyền thống để phù hợp với thời đại công nghiệp văn hóa là việc làm cách bách trong giai đoạn hiện nay.

Ngoài ra, từ góc độ triết học, việc bảo tồn và phát triển Đờn ca tài tử đòi hỏi sự cân bằng giữa kế thừa truyền thống và tiếp nhận yếu tố hiện đại. Các triết lý truyền thống không chỉ là nền tảng mà còn là bản sắc không thể thay thế; bất kỳ sự kết hợp nào với quan điểm đương đại cũng phải dựa trên sự thấu hiểu sâu sắc, tránh tình trạng gượng ép hay thương mại hóa một cách khiên cưỡng. Như tác giả Trần Văn Khê đã nhấn mạnh, Phải để Đờn ca tài tử phát triển tự nhiên, phải giữ cái chất của Đờn ca tài tử, cái chất của nghệ thuật không vụ lợi; cái tài tử vốn có trong tiếng đờn, lời ca cũng như tình người trong Đờn ca tài tử không vì bất cứ một cái gì mà mất đi. Mất nó sẽ không còn Đờn ca tài tử nữa... [74]. Vì vậy, cần đẩy mạnh mẽ phong trào sáng tác, sáng tạo nội dung mới cho Đờn ca tài tử là một yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh hiện đại, nhằm duy trì và phát triển loại hình nghệ thuật này, đồng thời thu hút sự quan tâm của giới trẻ. Để thực hiện điều này, cần khuyến khích sáng tác lời mới và bài bản mới, phản ánh những vấn đề xã hội hiện đại nhưng vẫn giữ vững tinh thần và triết lý nhân sinh vốn có. Điều này không chỉ là một sự chuyển mình cần thiết mà còn là một hành trình triết học sâu sắc về bản chất của văn hóa và nghệ thuật.

Trước hết, cần khuyến khích cải biên lời ca theo hướng phản ánh các vấn đề đương đại như tình yêu quê hương, bảo vệ môi trường, gìn giữ văn hóa dân tộc, giáo dục đạo đức và nhân cách sống. Điều này giúp nội dung Đờn ca tài tử trở nên gần gũi và có tính giáo dục cao đối với thế hệ trẻ. Tuy nhiên, lời ca mới phải phù hợp với hệ thống âm luật tài tử, không làm sai lệch phong cách âm nhạc đặc trưng vốn thiên về tính ngẫu hứng, sâu lắng và triết lý nhân sinh. Bên cạnh nội dung, hình thức biểu diễn cũng cần được đổi mới một cách hợp lý. Có thể tổ chức các chương trình biểu diễn tài tử kết hợp với nghệ thuật kể chuyện dân gian, sân khấu hóa tích truyện Nam Bộ hoặc các yếu tố trình diễn đa phương tiện (multimedia) nhằm tăng tính hấp dẫn, đặc biệt với công chúng trẻ và du khách quốc tế. Bài viết “Bảo tồn và phát huy di sản thể giới Đờn ca tài tử Nam Bộ” trên VietnamPlus nhấn mạnh tính “ngẫu hứng,” “biến hóa lòng bản” của Đờn ca tài tử dựa trên hệ

thống bài bản cổ truyền, đồng thời khẳng định nghệ thuật này vừa mang tính bình dân, vừa mang tính bác học. Những hình thức trình diễn mới không nên thay thế bản chất ngẫu hứng và mộc mạc của Đờn ca tài tử, mà chỉ làm tăng thêm tính trải nghiệm và kết nối khán giả với nghệ thuật.

Ngoài ra, có thể phát động các cuộc thi sáng tác lời ca tài tử mới, hoặc tổ chức trại sáng tác âm nhạc dân gian dành cho giới trẻ để khơi gợi sự quan tâm và sáng tạo trong cộng đồng. Chính sự tham gia rộng rãi của cộng đồng sẽ là động lực để Đờn ca tài tử tiếp tục phát triển, không bị giới hạn trong không gian truyền thống mà có thể sống động trong môi trường học đường, sân khấu hiện đại, hay thậm chí là các nền tảng mạng xã hội. Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào tự sáng tác bài bản tài tử, Vọng cổ, Tân cổ là một minh chứng rõ nét cho tính linh hoạt và sức sống bền bỉ của Đờn ca tài tử. Không chỉ có các soạn giả kỳ cựu như Ngô Hồng Khanh, Trọng Nguyễn, Hoàng Song Việt, mà nhiều tác giả trẻ như Nguyễn Minh (Sông Vàm Lèo), Đặng Thanh Huyền, Phạm Huỳnh Luân cũng góp phần làm phong phú thêm kho tàng âm nhạc tài tử. Đặc biệt, các tác phẩm của Phạm Huỳnh Luân như *Người mẹ anh hùng*, *Cháu học theo năm điều Bác Hồ dạy*, *Nơi đảo xa*, *Phiên chợ công nhân* thể hiện rõ tinh thần yêu nước và phản ánh những vấn đề xã hội quan trọng. Điều đáng chú ý là nhiều soạn giả không phải là những người sáng tác chuyên nghiệp mà đến từ nhiều ngành nghề khác nhau như công chức, bác sĩ, quân nhân,... nhưng trong từng lời ca vẫn chứa đựng những triết lý sâu sắc về cuộc sống và con người.

Tóm lại, sáng tạo trong khuôn khổ truyền thống là giải pháp quan trọng để Đờn ca tài tử Nam Bộ có thể song hành cùng đời sống hiện đại. Đó là sự kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, giữa quá khứ và hiện tại – để nghệ thuật này không chỉ được nhớ đến như một di sản, mà còn tiếp tục sống và lan tỏa trong cộng đồng.

4.2.2.3. Đa dạng hoá các nội dung biểu diễn gắn với không gian cộng đồng và du lịch: hướng tiếp cận triết học văn hoá trong bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ

Trong mạch tư tưởng của triết học văn hóa, di sản văn hóa không chỉ được hiểu là những vật thể, công trình hay tư liệu được lưu giữ qua thời gian, mà còn là “ý thức sống” tức là hiện thân của hệ giá trị, bản sắc, và nhân sinh quan của một cộng đồng. Đó là không gian nơi quá khứ, hiện tại và tương lai gặp nhau trong một dòng chảy liên tục của ký ức văn hóa. Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ, với

đặc tính ngẫu hứng, sâu lắng, kết hợp giữa biểu cảm nội tâm và diễn xướng cộng đồng, là biểu hiện sinh động của tâm hồn người phương Nam – nơi con người sống chan hòa với tự nhiên, đề cao tình nghĩa và sự tự do nội tại.

Theo cách nhìn bản thể luận trong triết học nghệ thuật, Đờn ca tài tử không chỉ là một tập hợp bài bản âm nhạc, mà là một hữu thể sống – tồn tại như một thực thể biểu đạt mang đậm tinh thần dân tộc. Sự sống ấy không thể duy trì bằng cách trưng bày, ghi âm, hay bảo tàng hóa, mà phải được tiếp diễn trong diễn xướng và tương tác với cộng đồng. Bởi vậy, việc đa dạng hóa nội dung biểu diễn gắn với không gian cộng đồng và du lịch không chỉ là giải pháp phát triển, mà còn là hành động mang tính triết học, nhằm duy trì sự sống động, liên tục và biến hóa của di sản trong dòng chảy xã hội hiện đại.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, khi những giá trị truyền thống dễ bị đứt gãy bởi nhịp sống công nghiệp và tiêu dùng nhanh, di sản như Đờn ca tài tử rất cần được tái định vị không phải như một “di tích”, mà như một “dòng sống văn hóa” hiện hữu trong không gian đời thường. Việc đưa Đờn ca tài tử trở lại biểu diễn tại đình làng, chợ quê, bến nước, nhà vườn không chỉ là biện pháp quản lý văn hóa, mà là hành vi triết học khẳng định mối liên kết giữa nghệ thuật và môi trường sống, giữa con người và bản nguyên của mình.

Triết lý nhân sinh trong Đờn ca tài tử không chỉ nằm ở nội dung bài bản mà còn thể hiện trong phương thức truyền tải: đó là sự cân bằng giữa truyền thống và đổi mới. Việc xác định chủ đề sáng tác không chỉ phải phù hợp với bối cảnh xã hội hiện đại mà còn cần giữ được nét đẹp tinh thần của cha ông. Những ca từ như: “Những tháng ngày dần trôi qua cửa lớp, trang giáo án ngày đêm đậm chữ chung tình... Tâm huyết thầy luôn gởi trọn vào bài. Không chỉ cho riêng em một chuyến đò đi trước, mà vẫn còn nhiều “hành khách” phải sang sông. Chuyến đò nào cũng đầy ắp nỗi lo toan, đêm thao thức bóng đêm thành quen thuộc. Mái tóc xanh đã lẫn nhiều sợi bạc, em thương thầy sao thương quá thầy ơi” (Sống là cho – Sông Vàm Lèo). Không chỉ mang giá trị nghệ thuật mà còn khắc họa sâu sắc tư tưởng về sự hy sinh, truyền dạy và lòng tận tụy – những phẩm chất cao đẹp trong mối quan hệ thầy trò. Từ góc độ triết học, có thể thấy rằng Đờn ca tài tử không chỉ đơn thuần là một loại hình nghệ thuật mà còn là một diễn ngôn văn hóa, nơi phản ánh những triết lý sống của con người qua từng thời kỳ. Để bảo tồn và phát triển Đờn ca tài tử một cách bền vững, cần có sự tôn trọng đối với giá trị truyền thống, đồng thời linh hoạt tiếp thu những yếu tố mới một cách hợp lý. Mọi sự đổi mới chỉ có ý nghĩa khi nó

giữ được tinh thần nguyên bản của Đờn ca tài tử một loại hình nghệ thuật xuất phát từ trái tim, không vụ lợi, không áp đặt, mà là sự kết tinh của cảm xúc, tư duy và bản sắc dân tộc. Như lời của TS. Nguyễn Khánh Hoàng: *“Các hình thức truyền dạy hiện đại có rất nhiều ưu điểm tuy vậy dù rằng bằng hình thức nào thì việc truyền dạy Đờn ca tài tử phải tập trung phát huy tối đa triết lý linh hoạt”* [52; tr.94].

Không gian trong nghệ thuật triết học không chỉ là địa điểm vật lý mà còn là nơi hình thành ý thức, cảm xúc và ký ức. Khi nghệ nhân đờn và ca giữa những không gian quen thuộc ấy, nghệ thuật không chỉ được trình bày mà còn được sống lại gợi nhớ những lớp trầm tích văn hóa đã hun đúc nên một cộng đồng dân cư đặc thù miền sông nước. Không gian biểu diễn tài tử, nếu được thiết kế linh hoạt, cũng sẽ giúp cộng đồng địa phương tái kết nối với cội nguồn văn hóa, đồng thời mời gọi thế hệ trẻ nhập cuộc với di sản bằng tâm thế của những người đồng sáng tạo.

Bên cạnh không gian, nội dung biểu diễn cũng cần được làm mới theo hướng đối thoại giữa truyền thống và hiện đại. Các bài bản cổ cần được diễn giải lại trong bối cảnh đương đại, thông qua việc lồng ghép các chủ đề gần gũi như tình yêu quê hương, bảo vệ môi trường, tinh thần dân tộc, hoặc thậm chí cả những vấn đề xã hội đương đại như đô thị hóa, di dân, và giao thoa văn hóa. Tuy nhiên, sự tiếp biến này không thể tùy tiện mà cần tôn trọng nguyên lý mỹ học của tài tử đó là ngẫu hứng có kiểm soát, tiết chế trong biểu cảm, và chiều sâu nội tâm. Trong mỹ học phương Đông, âm nhạc không phải là sự phô trương cảm xúc, mà là sự lắng nghe nội tâm, nơi người nghệ sĩ không tìm cách “gây ấn tượng” mà hướng đến “hòa điệu” giữa người và người, người và thiên nhiên.

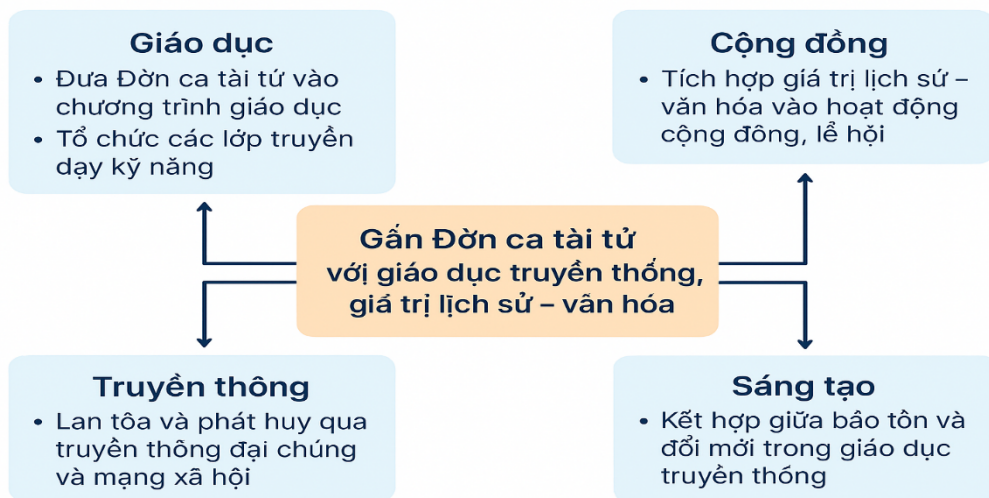
Trong xu thế phát triển du lịch văn hóa, việc gắn kết Đờn ca tài tử vào các mô hình trải nghiệm du lịch không chỉ mang ý nghĩa kinh tế mà còn là cơ hội để lan tỏa giá trị bản thể của di sản. Những hình thức như “đờn ca trên ghe xuồng”, “trải nghiệm tại nhà cổ”, hay “một ngày làm nghệ nhân” nếu được thiết kế với chiều sâu và tính chân thực, sẽ giúp du khách thâm nhập vào thế giới biểu cảm của người Nam Bộ – không chỉ thưởng thức âm nhạc mà còn hiểu được triết lý sống, cách cảm nhận cái đẹp, và tinh thần cộng đồng đậm chất phương Nam.

Tóm lại, tiếp cận vấn đề phát huy Đờn ca tài tử từ góc nhìn triết học văn hóa cho thấy rằng đa dạng hóa nội dung biểu diễn và mở rộng không gian sinh hoạt nghệ thuật không chỉ nhằm “giữ gìn một loại hình nghệ thuật”, mà là cách duy trì sự sống của một thực thể văn hóa. Đó là nơi âm nhạc trở thành tiếng nói của ký ức cộng đồng, của bản sắc vùng miền, và của những khát vọng nhân văn

sâu xa. Chính trong quá trình tiếp diễn đó, Đờn ca tài tử không những không bị mất đi giá trị cổ truyền, mà còn được tái sinh trong những hình thức biểu đạt mới, hòa nhập nhưng không hòa tan, hiện đại nhưng vẫn đầy chất quê kiểng và tâm hồn Việt.

4.2.2.4. Gắn nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ với giáo dục truyền thống và giá trị lịch sử – văn hóa

Đờn ca tài tử Nam Bộ không chỉ là một loại hình nghệ thuật độc đáo, được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, mà còn là tinh hoa gắn bó mật thiết với lịch sử hình thành và phát triển của cư dân Nam Bộ. Nghệ thuật này phản ánh đời sống sinh hoạt, tâm tư, tình cảm và giá trị truyền thống lịch sử của người Nam Bộ từ thời khai phá đất phương Nam. Nó kết nối bền chặt các thế hệ, thấm đẫm tinh thần “chân – thiện – mỹ”, đồng thời thể hiện tinh thần cộng đồng, sự gắn bó với thiên nhiên và đời sống con người trong vùng sông nước. Từ góc độ triết học văn hóa, Đờn ca tài tử vừa là di sản nghệ thuật, vừa là phương tiện giáo dục tinh thần, giúp con người nhận thức, trân trọng và gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc. Để thực hiện được giải pháp này thì chúng ta cần chú tâm đến một số nội dung sau đây:



Nguồn: Sơ đồ tác giả lập

Theo sơ đồ của bảng trên thì chúng ta thấy rằng: Việc gắn Đờn ca tài tử với giáo dục truyền thống là một giải pháp tổng thể, nhằm giúp giới trẻ và cộng đồng hiểu rõ, trân trọng và yêu mến nghệ thuật truyền thống, đồng thời nâng cao nhận thức về lịch sử, văn hóa, đạo đức và ứng xử của người Nam Bộ. Một trong những cách tiếp cận hiệu quả là tích hợp nghệ thuật này vào hệ thống giáo dục chính quy và phi chính quy, từ tiểu học, trung học đến đại học, thông qua các tiết học ngoại

khóa, câu lạc bộ nghệ thuật và các hoạt động văn hóa cộng đồng. Việc này không chỉ giúp học sinh tiếp cận kỹ năng biểu diễn, hiểu về nhạc cụ và bản tổ, mà còn là phương tiện giáo dục lịch sử, truyền thống và nuôi dưỡng niềm tự hào về văn hóa địa phương.

Song song với việc đưa Đờn ca tài tử vào trường học, tổ chức các lớp truyền dạy kỹ năng là một giải pháp then chốt để duy trì và phát triển nghệ thuật. Các câu lạc bộ Đờn ca tài tử được thành lập rộng khắp ở nhiều địa phương, tổ chức các lớp học về kỹ thuật đàn, ca, cách hiểu và trình diễn các bản tổ, cũng như hướng dẫn cải biên sáng tạo. Việc truyền dạy kết hợp giữa phương pháp truyền thống – như truyền khẩu, truyền ngón, trải nghiệm trực tiếp – và các phương pháp hiện đại – như giáo án chuẩn hóa, hỗ trợ kỹ thuật số – giúp bảo tồn giá trị nghệ thuật nguyên bản đồng thời phát triển khả năng sáng tạo của thế hệ trẻ. Đây là minh chứng rõ ràng về cách kết hợp bảo tồn và đổi mới trong giáo dục truyền thống, vừa giữ “hồn cốt” của nghệ thuật, vừa tạo cơ hội thích ứng với nhu cầu đương đại.

Một giải pháp quan trọng khác là tích hợp giá trị lịch sử – văn hóa vào các hoạt động cộng đồng, lễ hội và nghi lễ truyền thống. Đờn ca tài tử gắn liền với nhiều dịp cưới hỏi, giỗ tổ, họp mặt cộng đồng, các lễ hội tín ngưỡng và sự kiện văn hóa truyền thống. Việc tổ chức các buổi biểu diễn, liên hoan hoặc sinh hoạt cộng đồng dựa trên nền tảng giáo dục truyền thống không chỉ giúp nghệ thuật sống trong đời sống dân cư, mà còn củng cố tinh thần cộng đồng, giá trị ứng xử văn hóa, sự gắn kết giữa các thế hệ. Thông qua các hoạt động này, người học và người tham gia được trực tiếp trải nghiệm nghệ thuật, từ đó hiểu và yêu mến giá trị văn hóa lịch sử của vùng đất Nam Bộ.

Ngoài giá trị nghệ thuật và lịch sử, Đờn ca tài tử còn mang đậm giá trị nhân văn, giáo dục đạo đức. Lời ca tiếng đàn không chỉ truyền tải kiến thức âm nhạc, mà còn truyền cảm hứng về lòng nhân ái, lối sống chân thật, tinh thần hòa đồng và phóng khoáng. Đây là nội dung giáo dục truyền thống quan trọng, góp phần hình thành nhân cách, tâm hồn văn hóa và thái độ sống tích cực cho thế hệ trẻ. Việc lồng ghép giá trị đạo đức và nhân văn trong giáo dục nghệ thuật giúp học sinh, sinh viên nhận thức sâu sắc về ý nghĩa của văn hóa, tinh thần cộng đồng và bản sắc dân tộc.

Để lan tỏa rộng rãi hơn, cần kết hợp giáo dục truyền thống với các phương tiện đại chúng và mạng xã hội. Truyền tải giá trị Đờn ca tài tử không giới hạn

trong trường học và câu lạc bộ mà còn thông qua chương trình truyền hình, phát thanh, video trực tuyến và mạng xã hội. Đây là môi trường thuận lợi để giới trẻ tiếp cận di sản theo cách hiện đại, gần gũi, hấp dẫn, đồng thời mở ra cơ hội quảng bá, giới thiệu nghệ thuật truyền thống ra thế giới, góp phần nâng cao vị thế văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Cuối cùng, việc gắn Đờn ca tài tử với giáo dục truyền thống phải cân bằng bảo tồn và đổi mới. Giáo dục truyền thống cần dựa trên nền tảng tôn trọng giá trị bản sắc, nhưng đồng thời khuyến khích đổi mới sáng tạo phù hợp với thị hiếu, năng lực và nhu cầu của giới trẻ. Sự kết hợp giữa học tập truyền thống (truyền khẩu, thực hành trực tiếp) và phương pháp hiện đại (giáo án chuẩn hóa, hỗ trợ công nghệ số) sẽ giúp Đờn ca tài tử tiếp tục sống động, phát triển bền vững, đồng thời trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống văn hóa đương đại.

Tóm lại, giải pháp gắn Đờn ca tài tử với giáo dục truyền thống và giá trị lịch sử – văn hóa là một chiến lược thiết yếu nhằm phát huy nghệ thuật độc đáo này trong đời sống cư dân Nam Bộ. Qua giáo dục, truyền dạy, tổ chức hoạt động văn hóa và khai thác công nghệ truyền thông hiện đại, Đờn ca tài tử không chỉ được bảo tồn mà còn được làm mới, phát triển mạnh mẽ. Đồng thời, nó trở thành công cụ giáo dục nhân cách, đạo đức và tinh thần cộng đồng, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc và kết nối các thế hệ, tạo nền tảng cho sự phát triển văn hóa Nam Bộ bền vững trong tương lai.

4.2.3. Nhóm giải pháp về phương thức phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá cư dân Nam Bộ

4.2.3.1. Đẩy mạnh phương thức đưa Đờn ca tài tử vào các hoạt động văn hoá- lễ hội, gắn với phát triển du lịch văn hoá cộng đồng

Việc đẩy mạnh lồng ghép Đờn ca tài tử vào các lễ hội truyền thống không chỉ là sự kết hợp giữa nghệ thuật và nghi lễ mà còn là biểu hiện sâu sắc của triết lý văn hóa về sự hòa hợp giữa con người với cộng đồng và vũ trụ. Các lễ hội như Nghinh Ông, lễ Kỳ Yên, lễ hội Đền Hùng ở Nam Bộ không đơn thuần là những sự kiện mang tính hình thức mà là không gian văn hóa cộng đồng, nơi hội tụ tinh thần tập thể, tín ngưỡng và truyền thống lâu đời của cư dân vùng sông nước. Việc tổ chức biểu diễn Đờn ca tài tử trong các nghi lễ hoặc phân hội chính là cách thức nghệ thuật được hòa nhập vào đời sống tâm linh, trở thành tiếng lòng, hơi thở của cộng đồng, đồng thời làm sống động và thăng hoa không gian văn hóa ấy.

Từ góc nhìn triết học, Đờn ca tài tử không chỉ là âm nhạc mà còn là biểu hiện tâm hồn, sự giao cảm giữa con người với thiên nhiên, tổ tiên và cộng đồng. Những bài bản ca ngợi quê hương, đất nước, phong tục truyền thống không chỉ lưu giữ ký ức tập thể mà còn duy trì sự liên tục văn hóa. Sự sáng tạo trong biểu diễn giúp nghệ thuật này luôn được làm mới, phản ánh tâm tư người dân, từ đó trở thành cầu nối gắn kết cộng đồng và làm phong phú đời sống tinh thần. Đề tài sông nước, từ khi ra đời, đã truyền cảm hứng sáng tác, lan tỏa tiếng đàn, lời ca khắp miền đất nước. Do đó, sáng tạo nội dung mới cho Đờn ca tài tử là trách nhiệm chung, góp phần đưa nghệ thuật này phát triển bền vững trong hiện tại và tương lai.

Hơn nữa, việc thiết kế chương trình biểu diễn phù hợp với không gian và tinh thần lễ hội cũng là cách thể hiện sự tôn trọng và thấu hiểu sâu sắc các giá trị văn hóa bản địa. Đờn ca tài tử khi được trình diễn trong bối cảnh lễ hội không chỉ là nghệ thuật thuần túy mà còn là phương tiện kết nối con người với cội nguồn, với cộng đồng và với vũ trụ, góp phần củng cố bản sắc văn hóa đặc trưng của cư dân Nam Bộ. Qua đó, nghệ thuật truyền thống không chỉ tồn tại mà còn phát triển hài hòa, trở thành một phần thiết yếu của đời sống tinh thần và văn hóa cộng đồng.

Một trong những giải pháp thiết thực nhằm phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống hiện đại là chú trọng tổ chức các “Tuần lễ Văn hóa – Du lịch Tài tử” theo từng vùng, đặc biệt tại các địa phương có truyền thống lâu đời gắn với loại hình nghệ thuật này. Đây không chỉ là hoạt động mang tính sự kiện, mà còn là không gian văn hóa tổng hợp, nơi hội tụ giữa biểu diễn nghệ thuật, sinh hoạt cộng đồng và phát triển du lịch bền vững. Trong khuôn khổ tuần lễ, cần kết hợp đa dạng các hoạt động như biểu diễn Đờn ca tài tử trong không gian mở, hội thảo chuyên đề với sự tham gia của các nhà nghiên cứu và nghệ nhân, trưng bày nhạc cụ dân gian, phục dựng sinh hoạt xưa, tổ chức các buổi tọa đàm và truyền nghề. Đồng thời, cần lồng ghép khéo léo với các sản phẩm du lịch đặc trưng của từng vùng như tham quan vườn cây trái, chèo xuồng nghe tài tử, thưởng thức ẩm thực dân gian nhằm thu hút du khách trải nghiệm trọn vẹn không gian văn hóa Nam Bộ. Qua đó, Tuần lễ không chỉ giúp lan tỏa giá trị nghệ thuật tài tử, mà còn góp phần kích thích kinh tế địa phương và gìn giữ bản sắc văn hóa vùng miền.

Trong mạch tư duy của triết học văn hóa, di sản không chỉ là đối tượng chiêm ngưỡng thụ động mà còn là không gian trải nghiệm sống động, nơi con người được hòa mình vào dòng chảy của ký ức và bản sắc. Vì vậy, việc tăng cường xây dựng các tour du lịch văn hóa kết hợp trải nghiệm Đờn ca tài tử cần

được xem như một phương thức đưa nghệ thuật trở lại với đời sống, chạm vào cảm xúc và nhận thức của cộng đồng. Sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành văn hóa, du lịch và các doanh nghiệp lữ hành để thiết kế các tour như “Một ngày làm nghệ nhân tài tử”, “Du ngoạn sông nước nghe tài tử”, hay “Đờn ca tại nhà cổ” không đơn thuần là sáng kiến dịch vụ, mà là hành động mang tính triết lý giúp du khách không chỉ “nghe” mà còn “thăm”, không chỉ “xem” mà còn “thực hành” nghệ thuật. Trong không gian ấy, âm nhạc trở thành chất liệu giao tiếp giữa quá khứ và hiện tại, giữa nghệ nhân và du khách, giữa con người với chính mình. Đó là cách Đờn ca tài tử tiếp tục sống như một thực thể văn hóa động, đầy sinh khí trong lòng xã hội đương đại.

Trong chiều sâu của triết học văn hóa, con người không chỉ là chủ thể sáng tạo mà còn là chiếc cầu nối đưa di sản từ quá khứ vào hiện tại, từ không gian bản địa ra thế giới. Để Đờn ca tài tử Nam Bộ thực sự lan tỏa trong đời sống du lịch văn hóa hiện nay, yếu tố con người cụ thể là đội ngũ hướng dẫn viên, nghệ sĩ và nghệ nhân cần được đầu tư và đào tạo một cách có chiến lược và mang tính nhân văn sâu sắc. Vì thế đầu tư vào con người chính là đầu tư vào hồn cốt của di sản. Đó là con đường bền vững và mang tính triết lý nhất để Đờn ca tài tử không chỉ được “biết đến”, mà còn được “thấu hiểu” và “sống cùng” trong thời đại mới.

Trước hết, cần xây dựng các chương trình tập huấn chuyên sâu dành cho hướng dẫn viên văn hóa du lịch, giúp họ không chỉ nắm bắt kiến thức lịch sử, âm nhạc và phong tục gắn với Đờn ca tài tử, mà còn có khả năng diễn giải, truyền cảm hứng và dẫn dắt du khách trải nghiệm bằng chiều sâu cảm xúc. Một người hướng dẫn viên lý tưởng không đơn thuần là người “giới thiệu” mà là người “kể chuyện” kể bằng tâm thế kết nối văn hóa và bằng trái tim thấu hiểu di sản. Khi nghệ nhân vừa hiểu sâu di sản vừa có khả năng giao lưu, lan tỏa và khơi gợi cảm xúc, thì du lịch văn hóa không còn là hình thức tiêu dùng, mà trở thành hành trình nhận thức nơi du khách không chỉ chiêm ngưỡng cái đẹp, mà còn chạm đến tầng sâu của nhân sinh quan Việt.

Trong tư duy triết học nghệ thuật, di sản không chỉ là những giá trị được lưu giữ mà còn là dòng chảy sống động cần được tiếp nối, chuyển hóa và lan tỏa. Nghệ thuật Đờn ca tài tử, với bản chất là sự kết tinh giữa cảm xúc, ngẫu hứng và tri thức dân gian, không thể chỉ tồn tại trong không gian biểu diễn truyền thống mà cần được tái hiện sinh động trong môi trường truyền thông hiện đại nơi công chúng đương đại tương tác, cảm nhận và tiếp nhận cái đẹp qua những phương tiện mới.

Việc tăng cường truyền thông và quảng bá di sản, do đó, cần được nhìn nhận như một hành vi nghệ thuật đương đại mang tính kết nối giữa cái truyền thống và cái hiện đại. Cần tận dụng triệt để mạng xã hội và các nền tảng số để xây dựng những video ngắn, phim tài liệu, phóng sự, và chương trình trải nghiệm về Đờn ca tài tử gắn với du lịch văn hóa. Những sản phẩm này không đơn thuần là công cụ quảng bá, mà còn là tác phẩm nghệ thuật truyền cảm – nơi khán giả không chỉ nhìn thấy hình ảnh mà còn nghe được âm sắc của hồn dân tộc, cảm nhận được chiều sâu lịch sử và mỹ học của một dòng nghệ thuật dân gian độc đáo.

Bên cạnh đó, việc hợp tác với các đài truyền hình, nền tảng truyền thông du lịch, các kênh YouTube văn hóa và TikTok giáo dục sẽ giúp hình ảnh “Đờn ca tài tử, Di sản sống của Nam Bộ” trở thành một thương hiệu văn hóa có sức hấp dẫn, lan tỏa và đồng hành cùng thời đại. Truyền thông, trong bối cảnh này, không chỉ là phương tiện chuyển tải mà còn là không gian biểu đạt mới của nghệ thuật. Khi Đờn ca tài tử bước vào thế giới số, nó không mất đi tính truyền thống mà đang mở ra một sinh mệnh mới, nơi nghệ thuật sống lại bằng cách được nhìn, được nghe, và được yêu bằng ngôn ngữ của thời đại hôm nay.

4.2.3.2. Triển khai ứng dụng công nghệ và truyền thông, thực hiện phương thức sân khấu hoá phù hợp với không gian truyền thống và hiện đại nhằm phát huy nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ hiện nay

Trong dòng chảy triết học văn hóa hiện đại, di sản không chỉ được nhìn nhận như những dấu tích quá khứ cần lưu giữ, mà còn là “hệ sinh thái tinh thần” sống động, luôn vận động và tái sinh trong mối quan hệ giữa con người – ký ức – công nghệ. Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và thời đại số hiện nay, phương thức công nghệ hóa và số hóa di sản không chỉ là công cụ kỹ thuật, mà là một biểu hiện của tư duy triết học mới về bảo tồn văn hóa: đưa cái cũ vào không gian mới mà không làm mất đi bản thể giá trị của nó.

Đối với Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ một hình thức âm nhạc dân gian truyền thống giàu chất triết lý nhân sinh, việc ứng dụng công nghệ thông tin là bước đi tất yếu nhằm mở rộng không gian tiếp nhận và tái sinh văn hóa trong lòng cộng đồng hiện đại. Việc số hóa các bài bản cổ, xây dựng thư viện trực tuyến về nhạc cụ, kỹ thuật biểu diễn, lời ca và tiểu sử nghệ nhân không chỉ giúp lưu trữ di sản một cách khoa học mà còn kiến tạo nên một “trí nhớ số” cho cộng đồng, nơi mà mọi người có thể tiếp cận, học tập và cảm thụ giá trị nghệ thuật tài tử từ bất kỳ đâu. Bên cạnh đó, Tổ chức livestream biểu diễn, tọa đàm nghệ nhân và lớp học

trực tuyến là cách “cộng đồng hóa” không gian diễn xướng Đờn ca tài tử trong thời đại số. Nghệ sĩ không chỉ trình diễn mà còn truyền cảm hứng văn hóa, kết nối thế hệ, đặc biệt là giới trẻ. Nhiều địa phương đã xây dựng kênh YouTube, fanpage Facebook chuyên biệt nhằm quảng bá và lưu giữ di sản, góp phần đưa nghệ thuật truyền thống đến gần hơn với cộng đồng hiện đại.

Vì vậy, để đảm bảo tính bền vững và giá trị bản thể trong quá trình số hóa, cần có sự phối hợp giữa các chuyên gia âm nhạc dân gian, nhà nghiên cứu văn hóa, đơn vị công nghệ và các nghệ nhân thực hành. Mỗi sản phẩm số hóa cần được xây dựng với ý thức tôn trọng nguyên lý thẩm mỹ truyền thống, đồng thời được thể hiện qua ngôn ngữ và hình thức phù hợp với nhu cầu tiếp cận của công chúng hiện đại. Do đó, tăng cường hoạt động công nghệ và số hóa không đơn thuần là giải pháp kỹ thuật, mà là một phương thức triết học nơi truyền thống và hiện đại gặp nhau trong đối thoại, nơi di sản không nằm yên trong quá khứ mà được “hiện tồn” một cách sống động, phong phú và lan tỏa trong không gian văn hóa số của thế kỷ XXI.

Bên cạnh đó, trong tư tưởng triết học văn hóa, sân khấu không chỉ là nơi trình diễn nghệ thuật, mà còn là không gian biểu tượng nơi diễn ra sự tương tác giữa người sáng tạo và người tiếp nhận, giữa truyền thống và hiện đại, giữa cá nhân và cái cộng đồng. Do đó, việc sân khấu hóa Đờn ca tài tử một loại hình âm nhạc dân gian giàu tính nội tâm và đối thoại cần được thực hiện một cách cẩn trọng, khoa học và có chiều sâu tư tưởng.

Đờn ca tài tử mang tinh thần ngẫu hứng, mộc mạc, đề cao sự hòa điệu giữa nghệ nhân và người nghe. Khi sân khấu hóa hoặc đưa lên truyền thông đại chúng, nếu không giữ được tinh thần ấy, nghệ thuật dễ bị “tiết mục hóa”. Vì vậy, việc biểu diễn cần tôn trọng “đạo lý nghệ thuật” – làm nổi bật giá trị cảm xúc và tính tương tác nội tại, tránh chạy theo thị giác. Chương trình biểu diễn cần có sự tham vấn từ nghệ nhân và nhà nghiên cứu, lựa chọn tiết mục đúng chuẩn, giữ phong thái gần gũi, sâu lắng. Không gian sân khấu nên linh hoạt – có thể là đình làng, miệt vườn, hay khu vực thiên nhiên, nhằm tái hiện môi trường sống nguyên bản của Đờn ca tài tử, từ đó bảo tồn được linh hồn nghệ thuật và mang lại trải nghiệm chân thực cho người xem. Đặc biệt, không gian sân khấu cũng cần được thiết kế linh hoạt có thể là sân khấu ngoài trời ở đình làng, khu miệt vườn, hoặc những không gian mở thân thiện với thiên nhiên và công chúng để tái hiện lại phần nào môi trường sống nguyên bản của nghệ thuật tài tử.

Ngoài ra, truyền thông đại chúng và nền tảng số khi truyền tải Đờn ca tài tử cũng cần tiếp cận theo hướng “giao tiếp văn hóa” thay vì “trình chiếu”, nghĩa là phải làm nổi bật tính đối thoại, cảm xúc và chiều sâu thẩm mỹ, giúp khán giả không chỉ thưởng thức âm nhạc mà còn tiếp cận được linh hồn của văn hóa Nam Bộ. Vì vậy phát triển sân khấu hóa Đờn ca tài tử không chỉ là một hình thức làm mới, mà còn là một phương thức “hiện sinh hóa” di sản để đưa cái đẹp của truyền thống vào hiện đại một cách chân thành, khiêm nhường và sâu sắc, đúng như tinh thần của triết lý nghệ thuật phương Đông: âm nhạc là sự tĩnh lặng đầy cảm xúc giữa những âm vang của cuộc đời.

4.2.3.3. Kết hợp các chính sách khuyến khích nghiên cứu và viết sách chuyên khảo kết hợp với các hình thức nghệ thuật khác

Dưới góc nhìn triết học văn hóa, việc khuyến khích nghiên cứu, biên soạn tài liệu và mở rộng sự kết nối Đờn ca tài tử với các loại hình nghệ thuật khác không đơn thuần là hành động bảo tồn một di sản, mà còn là một phương thức làm mới lại tinh thần dân tộc trong bối cảnh hiện đại hóa và toàn cầu hóa. Trong triết lý nhân sinh phương Đông, di sản văn hóa không phải là cái bất biến, mà là “sự sống được truyền đi trong biến dịch”, nơi mỗi thế hệ đều có trách nhiệm kế thừa và sáng tạo để giữ cho truyền thống không bị hóa thạch trong ký ức, mà trở thành một dòng chảy liên tục trong đời sống đương đại.

Từ đó, tăng cường việc tổ chức các công trình nghiên cứu chuyên sâu về Đờn ca tài tử là một yêu cầu cấp thiết. Những công trình này không chỉ dừng lại ở khảo sát thực địa hay ghi chép bài bản, mà cần tiếp cận từ nhiều chiều kích: âm nhạc học, mỹ học, triết học nghệ thuật, văn hóa học, dân tộc học, và cả khoa học du lịch. Như Nguyễn Thị Mỹ Liêm đã từng nhận định, “*nguồn tư liệu viết về Đờn ca tài tử hiện nay còn mang tính rời rạc, thiếu hệ thống lý luận và tư tưởng xuyên suốt*” [81; tr.89]. Điều đó cho thấy cần sớm đầu tư cho các đề tài nghiên cứu cấp tỉnh, cấp bộ hoặc cấp quốc gia để xây dựng những bộ tài liệu có giá trị lý luận và thực tiễn, phục vụ giảng dạy, đào tạo và truyền thông về loại hình nghệ thuật này.

Do đó, trước hết, chú trọng hơn nữa chính sách phát triển hệ tri thức về Đờn ca tài tử cần hướng tới việc khuyến khích biên soạn đa dạng các loại ấn phẩm, từ sách phổ thông, tài liệu học thuật, sách hướng dẫn kỹ năng, cho đến sách truyện văn học lấy cảm hứng từ loại hình nghệ thuật này. Những tác phẩm như *Cẩm nang học Đờn ca tài tử* của Huỳnh Khải (2004) hay *Âm nhạc tài tử Nam Bộ và không gian văn hóa* của Trần Văn Khê (2006) chính là những cột mốc quan trọng trong

việc hệ thống hóa kiến thức dân gian thành những tư liệu vừa có tính học thuật, vừa gần gũi, dễ tiếp cận với công chúng rộng rãi. Việc duy trì và mở rộng các ấn phẩm như vậy không chỉ giúp bảo tồn tri thức cổ truyền, mà còn tạo nên môi trường lý tưởng để công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ, tiếp xúc với di sản bằng một tâm thế chủ động, sáng tạo.

Song song đó, tăng cường việc kết hợp Đờn ca tài tử với các loại hình nghệ thuật đương đại như múa hiện đại, sân khấu thị giác, mỹ thuật sắp đặt, hoặc điện ảnh tài liệu sẽ mở ra những không gian thẩm mỹ mới mẻ, thúc đẩy sự giao thoa và làm phong phú thêm biểu hiện của di sản. Không còn bị đóng khung trong không gian đình làng hay nhà vườn truyền thống, Đờn ca tài tử sẽ có cơ hội bước vào các lễ hội âm nhạc, bảo tàng nghệ thuật, sân khấu thể nghiệm hoặc cả các nền tảng số, trở thành một phần sống động của văn hóa đương đại. Những sáng tạo mang tính kết hợp này cần được tạo điều kiện trình diễn trong các sự kiện nghệ thuật đa thể loại, như Liên hoan Đờn ca tài tử quốc gia, các tuần lễ văn hóa vùng miền, hoặc các không gian sáng tạo cộng đồng, nơi công chúng có thể trải nghiệm di sản không chỉ bằng tai nghe, mà bằng toàn bộ giác quan và cảm xúc.

UNESCO trong Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể đã nhấn mạnh: “Việc bảo vệ di sản không chỉ là lưu giữ nguyên trạng, mà phải bao gồm cả việc giáo dục, nghiên cứu và sáng tạo đương đại nhằm bảo đảm tính liên tục và khả năng thích ứng với thời đại”. Tư tưởng này mang hàm ý triết học sâu sắc: một di sản không thể sống nếu chỉ tồn tại như vật trưng bày, mà phải được tiếp nhận như một sinh thể văn hóa – vừa mang dấu ấn truyền thống, vừa mang khả năng đổi mới. Việc khuyến khích nghiên cứu và đa dạng hóa hình thức thể hiện vì thế không chỉ góp phần bảo vệ giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử, mà còn mở ra một hành trình phát triển mới, nơi di sản trở thành nền tảng đối thoại giữa các thế hệ, các nền văn hóa, và các hình thái biểu đạt nghệ thuật khác nhau.

Nói cách khác, sự kết hợp giữa bảo tồn và sáng tạo, giữa tri thức và cảm xúc, giữa quá khứ và hiện tại chính là con đường bền vững để Đờn ca tài tử – một biểu tượng tinh thần của văn hóa Nam Bộ không ngừng được tái sinh trong tâm thức người Việt hôm nay và mai sau.

4.2.3.4. Tăng cường phương thức cộng đồng hoá không gian diễn xướng và truyền dạy các thế hệ nhằm nâng cao tính giáo dục cộng đồng

Dưới góc nhìn triết học văn hóa, việc tăng cường phương thức cộng đồng hóa không gian diễn xướng Đờn ca tài tử Nam Bộ không đơn thuần là một giải

pháp mang tính kỹ thuật tổ chức, mà sâu xa hơn, đó là hành động phục dựng lại một “không gian hiện sinh” nơi âm nhạc truyền thống và con người hòa quyện trong nhịp sống văn hóa bản địa. Không gian ấy không chỉ là nơi diễn ra các hoạt động biểu diễn nghệ thuật, mà còn là nơi lưu giữ ký ức cộng đồng, biểu hiện tập quán, và nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ đặc trưng của cư dân Nam Bộ. Vì vậy đây được xem là một trong những giải pháp then chốt chính là khôi phục và duy trì các không gian diễn xướng truyền thống như đình làng, nhà vườn, bến nước, chợ quê những nơi mà Đờn ca tài tử từng hiện hữu một cách tự nhiên trong sinh hoạt đời thường, gắn với nghi lễ, hội hè và văn hóa giao tiếp cộng đồng.

Để làm được điều này, cần tổ chức các liên hoan, cuộc thi, sinh hoạt định kỳ tại địa phương, lồng ghép biểu diễn trong lễ hội truyền thống, đồng thời tạo điều kiện cho người dân được tham gia với tư cách vừa là người nghe, vừa là người thực hành. Đây không chỉ là cách duy trì phong trào mà còn là phương thức củng cố mối quan hệ cộng đồng, nghệ thuật, từ đó lan tỏa giá trị sống động của di sản trong đời sống đương đại.

Có thể thấy rằng môi trường văn hóa không chỉ là không gian vật lý mà còn là hệ giá trị cảm xúc, tinh thần và tập quán xã hội nơi mà nghệ thuật được cộng đồng tiếp nhận, nuôi dưỡng và phát triển. Vì vậy, việc tái tạo không gian diễn xướng của Đờn ca tài tử không đơn thuần là phục dựng kiến trúc hay tổ chức sự kiện, mà là một hành vi văn hóa triết học có chiều sâu, nhằm đánh thức ký ức tập thể, khơi dậy mạch sống nghệ thuật, và tái khẳng định bản sắc địa phương trong dòng chảy hiện đại.

Việc tổ chức các cuộc thi, liên hoan, chương trình sinh hoạt định kỳ tại địa phương sẽ là một phương thức hữu hiệu để duy trì và làm mới không gian diễn xướng. Không chỉ dừng lại ở hoạt động biểu diễn, những sự kiện này còn tạo điều kiện thuận lợi cho các thế hệ nghệ nhân được truyền dạy, chia sẻ kỹ năng, phong cách và tinh thần tài tử, qua đó hình thành sự kế thừa mang tính liên tục và tự nhiên. Đồng thời, đây cũng là cơ hội để người dân với tư cách là chủ thể văn hóa tham gia tích cực vào quá trình bảo tồn và phát huy di sản. Trong tinh thần đó, việc cộng đồng hóa không gian diễn xướng Đờn ca tài tử không chỉ là một giải pháp bảo tồn, mà còn là biểu hiện sinh động của triết lý sống và tinh thần nhân văn trong văn hóa Nam Bộ.

Việc tái thiết và sáng tạo không gian diễn xướng Đờn ca tài tử theo hướng cộng đồng hóa là một giải pháp mang tính triết học văn hóa sâu sắc, nhằm phục

hội mối quan hệ tương tác giữa nghệ thuật và đời sống. Đặc biệt, việc thiết lập các mô hình như “Chợ quê tài tử”, “Tài tử nhà vườn” hoặc “Đờn ca tại đình làng” theo định kỳ sẽ mang lại cơ hội quý báu để gắn kết nghệ nhân, cư dân địa phương và du khách trong cùng một không gian văn hóa sống động. Đây không chỉ là sân chơi biểu diễn, mà còn là nơi giao thoa giữa ký ức và hiện tại, truyền thống và đổi mới, nghệ thuật và đời sống.

Khi không gian diễn xướng không bị đóng khung trong khuôn khổ lễ hội hay các chương trình chính thống, mà được tổ chức định kỳ và có chiều sâu tương tác, thì Đờn ca tài tử sẽ thoát khỏi nguy cơ “bảo tàng hóa”. Như nhà nghiên cứu Trần Văn Khê từng nhấn mạnh, *“Đờn ca tài tử chỉ sống khi có người đờn, người ca và người thưởng thức hòa vào nhau trong môi trường văn hóa đặc thù”* [71; tr.112]. Do đó, mô hình hóa các không gian cộng đồng mang tính sinh hoạt thường nhật chính là cách thức đưa di sản trở về đúng với bản chất của nó: một nghệ thuật của cộng đồng, do cộng đồng và vì cộng đồng.

Đây cũng là biểu hiện rõ nét của tư duy triết học hậu hiện đại trong bảo tồn văn hóa, khi di sản không còn bị bó hẹp trong những khuôn mẫu cứng nhắc, mà được sống, được biến hóa, và thích nghi trong đời sống đương đại. Trong tinh thần đó, “Chợ quê tài tử” hay “Đờn ca tại đình làng” không chỉ là sự kiện, mà còn là không gian đối thoại liên tục giữa nghệ thuật và cuộc sống Nam Bộ hôm nay.

4.2.3.5. Đẩy mạnh công tác truyền dạy liên thế hệ và giáo dục từ trong nhà trường đến cộng đồng nhằm phát huy hơn nữa giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ hiện nay.

Phương thức truyền dạy liên thế hệ và giáo dục cộng đồng là một chiến lược cốt lõi trong công cuộc bảo tồn và phát huy nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ. Di sản này không thể chỉ được lưu giữ dưới dạng tài liệu hay ghi âm, mà cần được duy trì thông qua mối quan hệ sinh động giữa các thế hệ nghệ nhân và cộng đồng. Truyền dạy không đơn thuần là việc chuyển giao kỹ năng, mà là một quá trình sống – nơi người học hấp thụ tinh thần, cảm xúc và phong thái biểu diễn của nghệ nhân.

Theo nhà nghiên cứu Trần Văn Khê (2001), nghệ thuật tài tử *“không thể học chỉ qua sách vở mà phải sống với nhạc, hiểu nhạc bằng cảm xúc văn hóa của người dân Nam Bộ”* [71; tr.148]. Chính vì vậy, phương thức “kèm cặp tại nhà” – vốn là truyền thống trong giới nghệ nhân – cần được phát huy mạnh mẽ, kết hợp với tài liệu hóa các bài bản, âm luật, kỹ thuật diễn tấu và lý thuyết âm nhạc tài tử để đảm bảo tính kế thừa khoa học và bền vững.

Bên cạnh đó, giáo dục cộng đồng đóng vai trò quan trọng trong việc lan tỏa giá trị di sản. Việc lồng ghép Đờn ca tài tử vào chương trình giáo dục phổ thông, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoặc các cuộc thi tìm hiểu về di sản âm nhạc Nam Bộ sẽ giúp học sinh – sinh viên tiếp cận với nghệ thuật này từ sớm. Do đó, Tăng cường hơn nữa công tác xây dựng các chương trình đào tạo đa dạng, có sự tham gia của cả nghệ nhân, nhà nghiên cứu và người trẻ chính là cách để nghệ thuật Đờn ca tài tử tiếp tục sống động giữa lòng cộng đồng đương đại.

Tuy nhiên, việc giáo dục Đờn ca tài tử không thể dừng ở việc nghe – học – bắt chước, mà cần hướng đến “cảm – hiểu – đồng sáng tạo”. Nghĩa là học sinh không chỉ tiếp thu âm thanh và kỹ thuật, mà còn phải thấm nhuần tinh thần nghệ thuật, hiểu được hoàn cảnh ra đời, dòng chảy lịch sử, cũng như lý tưởng sống được chuyển tải qua từng câu ca, tiếng đờn.

Cụ thể, có thể triển khai theo các hướng sau: Tích hợp nội dung Đờn ca tài tử vào chương trình giáo dục âm nhạc và văn hóa truyền thống ở cả phổ thông và đại học, với sự cân bằng giữa lý thuyết, thực hành, cảm thụ văn hóa; Phát triển học liệu liên ngành, kết hợp âm nhạc với văn học, lịch sử, mỹ học để học sinh hiểu được chiều sâu nhân văn của loại hình này; Xây dựng không gian thực hành nghệ thuật trong nhà trường, như “góc tài tử”, câu lạc bộ đờn ca, hoạt động trải nghiệm với nghệ nhân để học sinh “sống cùng di sản” thay vì chỉ học về di sản; Đào tạo đội ngũ giáo viên có năng lực thẩm mỹ và hiểu biết văn hóa, không chỉ là người truyền đạt mà còn là người khơi mở.

Việc lồng ghép giá trị triết lý nhân sinh trong giảng dạy Đờn ca tài tử có thể được thực hiện qua nhiều phương pháp khác nhau. Một trong những cách hiệu quả là thông qua việc phân tích nội dung các bài ca. Mỗi bài ca không chỉ mang âm điệu du dương mà còn ẩn chứa những thông điệp sâu sắc về tình yêu quê hương, tình bạn, lòng hiếu khách và sự sẻ chia giữa con người với nhau. Khi giảng dạy, giáo viên có thể giải thích các triết lý này để học viên nhận thức rõ hơn về giá trị của chúng trong cuộc sống hàng ngày. Ngoài ra, việc tổ chức các buổi thảo luận về ý nghĩa của các bài ca cũng rất quan trọng. Những buổi thảo luận này không chỉ giúp học viên hiểu rõ hơn về nội dung mà còn khuyến khích họ chia sẻ quan điểm cá nhân, từ đó tạo ra một môi trường học tập tích cực và sáng tạo.

Từ góc nhìn triết học Mác – Lênin về giáo dục, Đờn ca tài tử không chỉ là phương tiện giáo dục nghệ thuật mà còn là đạo học nơi con người được rèn luyện tâm hồn qua âm thanh, được hun đúc bản sắc qua lời ca, và được khai sáng nhận thức qua trải nghiệm văn hóa. Khi đó, giáo dục Đờn ca tài tử không chỉ làm sống

lại một loại hình nghệ thuật, mà còn góp phần hình thành nên những con người có căn cước văn hóa vững chắc, biết cảm thụ cái đẹp, và sống có chiều sâu tinh thần trong một xã hội hiện đại đầy biến động. Những giá trị cốt lõi như tình yêu quê hương, lòng hiếu thảo, và sự sẻ chia vẫn cần được lồng ghép vào các tác phẩm mới để đảm bảo rằng Đờn ca tài tử không mất đi bản sắc văn hóa của mình. Việc lồng ghép các giá trị này vào lời mới sẽ giúp người nghe cảm nhận được sự liên kết giữa quá khứ và hiện tại, từ đó tạo ra một nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Đờn ca tài tử. Minh chứng chỉ vấn đề này thì theo tác giả Nguyễn Khánh Hoàng: “Truyền dạy là việc làm mang tính chất sống còn đối với Đờn ca tài tử, trong đó chỉ khi người chơi tự học, tự sáng tạo thì các bài bản tài tử mới được làm mới, người nghe cũng không nhàm chán khi cứ phải nghe đi nghe lại một bài bản với điệu một cách đánh đờn, ca hàng trăm năm trước. Sự ngẫu hứng của người đờn cao đến đâu bắt nguồn từ sự phát huy giá trị triết lý linh hoạt như thế nào trong quá trình truyền dạy”[52; tr.146]. Vì thế, thúc đẩy sáng tạo qua cộng đồng nhằm để thúc đẩy sự sáng tạo trong Đờn ca tài tử, cần có các chương trình khuyến khích sáng tác lời mới và tổ chức các cuộc thi nhằm tìm kiếm những tác phẩm xuất sắc. Những sáng tác này không chỉ cần phản ánh đời sống xã hội mà còn phải mang tính nghệ thuật cao, thể hiện được kỹ thuật âm nhạc tinh tế của Đờn ca tài tử. Bên cạnh đó, việc tổ chức các buổi biểu diễn giao lưu giữa các nghệ sĩ trẻ và nghệ nhân kỳ cựu cũng sẽ tạo ra một môi trường thuận lợi cho việc học hỏi và trao đổi kinh nghiệm.

Trong ánh sáng của triết lý hiện sinh, nơi con người không ngừng tìm kiếm ý nghĩa giữa vô vàn biến động, thì nghệ thuật dân gian như Đờn ca tài tử có thể được xem như một “bến đỗ tinh thần” nơi con người đối thoại với chính mình, với cộng đồng, và với truyền thống. Việc giữ gìn và làm phong phú nội dung Đờn ca tài tử không chỉ là gìn giữ một hình thức nghệ thuật, mà là hành động triết học: bảo vệ tính người trong nghệ thuật, và tính nghệ thuật trong đời sống người. Triết lý phương Đông, đặc biệt là trong mỹ học Nho – Lão – Phật, đề cao sự hòa hợp, tiết chế, và nội quán trong cảm xúc nghệ thuật. Đờn ca tài tử, với đặc điểm ngẫu hứng trong khuôn khổ, và cảm xúc sâu lắng hơn là phô trương, phản ánh đúng tinh thần đó. Khi những giải pháp như bảo tồn bài bản gốc, sáng tạo có định hướng, mở rộng không gian diễn xướng cộng đồng, và tích hợp vào giáo dục được triển khai một cách nhất quán và có chiều sâu triết lý, thì Đờn ca tài tử không chỉ được phục hồi về mặt hình thức, mà còn được tái sinh trong chiều kích văn hóa sống

động và đương đại. Khi ấy, di sản không còn là “cái đã qua”, mà là “cái đang sống” một dòng chảy bản sắc không ngừng vận động và sáng tạo giữa lòng hiện đại hóa.

Tiểu kết Chương 4

Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ, bắt nguồn từ tâm hồn và đời sống tinh thần của cư dân miền sông nước, từ lâu đã trở thành một phần không thể tách rời của bản sắc văn hóa dân tộc. Không chỉ dừng lại ở vai trò giải trí, loại hình nghệ thuật này còn là kênh chuyển tải những giá trị đạo đức, giáo dục và triết lý nhân sinh sâu sắc. Qua từng lời ca, tiếng đờn, Đờn ca tài tử gợi mở về tình người, về đạo lý ứng xử, về niềm tin và khát vọng của con người trong cuộc sống. Chính nhờ vậy, di sản này không những khẳng định giá trị thẩm mỹ mà còn bồi dưỡng tâm hồn, định hướng nhận thức và góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của cộng đồng cư dân Nam Bộ.

Dựa trên phân tích thực trạng, Chương 4 đã xác định rõ yêu cầu và định hướng phát triển của Đờn ca Tài tử trong giai đoạn tới. Tác giả tập trung vào ba nhóm giải pháp chính: nhóm giải pháp về chủ thể, nhóm giải pháp về nội dung, và nhóm giải pháp về phương thức phát huy.

Thứ nhất, giải pháp về chủ thể nhấn mạnh vai trò phối hợp giữa nhiều lực lượng: Nhà nước, cộng đồng, nghệ nhân, nhà nghiên cứu, các tổ chức xã hội và nhất là thế hệ trẻ. Mỗi chủ thể cần được khuyến khích và tạo điều kiện để tham gia vào quá trình bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật. Nhà nước giữ vai trò định hướng, ban hành chính sách và tạo cơ chế hỗ trợ; nghệ nhân là người trực tiếp thực hành và truyền dạy; còn cộng đồng là môi trường duy trì và nuôi dưỡng sức sống của Đờn ca tài tử.

Thứ hai, giải pháp về nội dung tập trung vào việc giữ gìn những giá trị cốt lõi của nghệ thuật Đờn ca tài tử đồng thời thích ứng với đời sống hiện đại. Điều này bao gồm việc biên soạn, ghi chép, lưu trữ và phổ biến các bản đờn, bài ca cổ; đồng thời khuyến khích sáng tác mới trên nền tảng truyền thống, để nghệ thuật này vừa giữ được tinh hoa quá khứ, vừa đáp ứng được nhu cầu thưởng thức của công chúng đương đại. Đặc biệt, cần chú trọng đến khía cạnh giáo dục giá trị nhân văn, coi Đờn ca tài tử không chỉ là nghệ thuật biểu diễn mà còn là công cụ bồi dưỡng nhân cách, giáo dục đạo đức và xây dựng ý thức cộng đồng.

Thứ ba, giải pháp về phương thức phát huy hướng đến sự đa dạng hóa cách thức truyền tải và quảng bá. Bên cạnh hình thức sinh hoạt câu lạc bộ truyền thống,

cần tận dụng các phương tiện truyền thông hiện đại, mạng xã hội và công nghệ số để đưa Đờn ca tài tử đến gần hơn với giới trẻ và công chúng toàn cầu. Việc kết hợp với du lịch văn hóa, xây dựng các sản phẩm nghệ thuật du lịch mang tính đặc thù cũng là hướng đi triển vọng, vừa nâng cao giá trị kinh tế, vừa khẳng định giá trị văn hóa.

Từ những phân tích trên, có thể thấy rằng Đờn ca tài tử không chỉ là một loại hình nghệ thuật đặc sắc của Nam Bộ mà còn là biểu tượng của bản sắc văn hóa Việt Nam. Bảo tồn và phát huy giá trị của loại hình này vì thế cần được đặt trong chiến lược phát triển văn hóa – xã hội lâu dài, gắn kết chặt chẽ giữa bảo tồn di sản và phát triển kinh tế. Chỉ khi có sự đồng thuận và chung tay từ nhiều phía, Đờn ca Tài tử mới có thể tiếp tục khẳng định vị thế, vừa như một di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, vừa như một nguồn lực tinh thần quan trọng nuôi dưỡng bản sắc và tâm hồn dân tộc.

Như vậy, tiêu kết chương 4 khẳng định: việc phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ trong đời sống văn hóa đương đại không chỉ là trách nhiệm của riêng cộng đồng nghệ nhân mà là nhiệm vụ chung của toàn xã hội. Đó là sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, giữa bản sắc và sáng tạo, giữa giá trị tinh thần và lợi ích thực tiễn. Chính sự kết hợp này mới đảm bảo cho Đờn ca tài tử một sức sống bền bỉ, lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng, đồng thời góp phần khẳng định vị trí của văn hóa Việt Nam trong dòng chảy hội nhập quốc tế.

KẾT LUẬN

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng cùng những biến đổi đa chiều của đời sống hiện đại, việc bảo tồn và phát huy giá trị triết lý nhân sinh hàm chứa trong Đờn ca tài tử Nam Bộ trở thành một vấn đề vừa cấp bách, vừa có ý nghĩa lâu dài. Loại hình nghệ thuật truyền thống này không chỉ phải đối diện với những thách thức từ sự phát triển nhanh chóng của công nghệ, sự thay đổi thị hiếu thẩm mỹ nghệ thuật, hay sức ép của toàn cầu hóa, mà còn đối mặt với nguy cơ bị lãng quên bởi một bộ phận giới trẻ ít có điều kiện tiếp xúc. Tuy nhiên, điều đáng chú ý là chính trong những giá trị tinh thần, trong chiều sâu triết lý nhân sinh được gửi gắm qua từng lời ca, tiếng đờn, Đờn ca tài tử lại thể hiện sức sống bền bỉ, đủ khả năng vượt lên trên biến thiên của thời cuộc để tiếp tục khẳng định chỗ đứng trong đời sống tinh thần của cộng đồng.

Những giá trị triết lý cốt lõi trong nghệ thuật Đờn ca tài tử không chỉ là yếu tố đặc trưng tạo nên chiều sâu nghệ thuật mà còn có tác động thực tiễn đến nhiều lĩnh vực trong đời sống, đặc biệt là giáo dục, đạo đức và văn hóa. Ở phương diện giáo dục, Đờn ca tài tử nuôi dưỡng tâm hồn con người bằng sự tinh tế, gợi mở lối sống nhân văn và sự trân trọng giá trị truyền thống. Ở phương diện đạo đức, loại hình này nhắc nhở về tình nghĩa, về sự gắn bó cộng đồng, về thái độ sống hài hòa với thiên nhiên và con người. Ở phương diện văn hóa, Đờn ca tài tử trở thành một biểu tượng nhận diện bản sắc Nam Bộ, góp phần củng cố tính đa dạng mà thống nhất của nền văn hóa Việt Nam. Chính vì vậy, việc nghiên cứu, phân tích và làm rõ những giá trị cốt lõi này không chỉ có ý nghĩa khoa học trong lĩnh vực lý luận nghệ thuật, mà còn cung cấp cơ sở cho các giải pháp bảo tồn và phát huy di sản trong bối cảnh hiện nay.

Vì vậy, việc phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử cần được đặt trong môi liên hệ biện chứng với chính sách kinh tế – xã hội. Một loại hình nghệ thuật chỉ có thể tồn tại bền vững khi nó gắn với đời sống, trở thành nhu cầu tinh thần của cộng đồng, đồng thời tìm được vị trí trong tiến trình phát triển chung của xã hội hiện đại. Do đó, bảo tồn Đờn ca tài tử không thể chỉ dừng lại ở việc sưu tầm, ghi chép hay tôn vinh, mà phải gắn liền với việc tạo ra môi trường sinh hoạt văn hóa lành mạnh, có tổ chức và có tính kế thừa. Cụ thể, việc thành lập và duy trì các câu lạc bộ Đờn ca tài tử ở cơ sở, tổ chức các cuộc liên hoan, hội thi, biểu diễn giao lưu liên vùng, thậm chí quốc tế, là những biện pháp thiết thực giúp nghệ thuật này được “sống” cùng cộng đồng. Song song đó, việc đưa Đờn ca tài tử vào các hoạt

động giáo dục văn hóa địa phương trong nhà trường là hướng đi cần thiết, giúp thế hệ trẻ hiểu, yêu và tự hào về di sản của quê hương.

Một điểm nhấn quan trọng khác là sự ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn và phát huy Đờn ca tài tử. Truyền thông đa phương tiện, mạng xã hội, nền tảng trực tuyến có thể trở thành cầu nối hiệu quả, đưa loại hình nghệ thuật này tiếp cận rộng rãi hơn với công chúng trong và ngoài nước. Khi những giá trị triết lý nhân sinh của Đờn ca tài tử được lan tỏa thông qua không gian số, nó không chỉ tiếp cận được lớp trẻ, mà còn mở ra cơ hội giao lưu, quảng bá văn hóa Nam Bộ ra thế giới. Như vậy, công nghệ không phải là mối đe dọa, mà có thể trở thành phương tiện hỗ trợ đắc lực cho công tác bảo tồn di sản. Tất nhiên, để đạt được điều đó, cần có sự vào cuộc đồng bộ của nhiều chủ thể. Vai trò của Nhà nước giữ vị trí hạt nhân, với nhiệm vụ hoạch định chính sách, định hướng phát triển và tạo hành lang pháp lý. Vai trò của các nghệ nhân và cộng đồng là không thể thay thế, bởi họ vừa là người sáng tạo, vừa là chủ thể thực hành di sản. Vai trò của giới nghiên cứu là phân tích, lý giải và đưa ra cơ sở khoa học cho những giải pháp bảo tồn bền vững. Và cuối cùng, vai trò của từng cá nhân trong xã hội những người yêu mến, thực hành và truyền bá Đờn ca tài tử sẽ tạo nên sức mạnh cộng hưởng để duy trì sự sống động của loại hình nghệ thuật này.

Như vậy, bảo tồn và phát triển Đờn ca tài tử Nam Bộ không chỉ là nhiệm vụ thuần túy về mặt văn hóa, mà còn là một yêu cầu mang tính chiến lược trong xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đây không chỉ là di sản nghệ thuật của một vùng đất, mà còn là tài sản tinh thần của cả dân tộc, có khả năng góp phần nâng cao vị thế văn hóa Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế. Chính vì vậy, việc bảo tồn Đờn ca tài tử cần được nhìn nhận như một quá trình kết hợp hài hòa giữa quá khứ và hiện tại, giữa truyền thống và hiện đại, giữa giá trị dân tộc và tính phổ quát toàn cầu.

Chính từ những giá trị nghệ thuật chứa đựng trong từng lời ca, tiếng đờn, nghệ thuật Đờn ca tài tử sẽ tiếp tục phát huy vai trò của mình trong việc kết nối con người, nuôi dưỡng tâm hồn và đóng góp vào quá trình xây dựng một xã hội văn minh, nhân văn và hiện đại. Khi những giá trị tinh thần được trân trọng và gìn giữ, khi nghệ thuật không bị đóng khung trong quá khứ mà được tiếp tục phát triển trong một bối cảnh mới, thì Đờn ca tài tử sẽ không chỉ là một di sản mà còn là niềm tự hào của dân tộc, tiếp tục lan tỏa sức sống và giá trị văn hóa sâu sắc qua từng thế hệ.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Văn Phương (2024), “Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ: một số tiếp cận từ góc độ triết học duy vật biện chứng”, *Nhà xuất bản Dân trí*, Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Phương (2025), “Phát huy vai trò của Đờn ca tài tử Nam Bộ trong giáo dục giá trị văn hóa truyền thống cho thanh niên hiện nay”, *Tạp chí Đại học Văn Lang*, Tập 09 (49) số 01.
3. Nguyễn Văn Phương (2025), “Lý thuyết bản sắc văn hóa và sự thích nghi của Đờn ca tài tử trong môi trường du lịch hiện đại”, *Tạp chí Đại học Văn Lang*, Tập 09 (51) số 03.
4. Nguyễn Văn Phương (2025), *Triết học nghệ thuật: Đại cương và diễn trình triết học nghệ thuật* (Tập 1), *Nhà xuất bản Lao Động*, Hà Nội.
5. Nguyễn Văn Phương (2025), “Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ: Bản hòa ca của tâm hồn, bản sắc và thời đại”, *Tạp chí Nghiên cứu Triết học*, số 25 (8 – 2025).

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

* Tiếng Việt

1. Phan An (2015), *Tính cộng đồng làng xã như một giá trị Việt Nam và những hệ quả của nó (trường hợp làng xã Nam Bộ), Một số vấn đề về hệ giá trị Việt Nam trong giai đoạn hiện tại*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
2. A.I.Ác-nôn-đốp (1981), *Cơ sở lý luận văn hoá Mác - Lênin*, Nxb. Văn hoá, Hà Nội.
3. Nguyễn Phúc An (2018), *Đờn ca tài tử Nam Bộ - Khảo và luận*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Đào Duy Anh (2005), *Hán – Việt từ điển giản yếu*, Nxb. Văn hoá – Thông tin, Hà Nội.
5. Điền Diệu Anh (2021), “Đờn ca tài tử và Cải lương – Mối quan hệ và phân biệt”, <https://truongcackichvien.com/don-ca-tai-tu-va-cai-luong-moi-quan-he-va-phan-biet>.
6. Thái Ngọc Anh (2014), *Đờn ca tài tử - sân khấu cải lương Cần Thơ*, Nxb. Đại học Cần Thơ.
7. Nguyễn Thị Trúc Bạch (2013), “Đặc tính tổng hợp trong cấu trúc nghệ thuật cải lương Nam Bộ”, *Tạp chí Khoa học xã hội*, số 5, tr.30-41.
8. Nguyễn Thị Trúc Bạch (2015), “Cải lương Nam Bộ: Nhìn từ chủ thể văn hóa và đặc tính biểu cảm của loại hình”, *Tạp chí Khoa học xã hội*, số 5, tr.50-57.
9. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Công sản Việt Nam (1998), *Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 16/7/1998 về Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII)*.
10. Thế Bảo (1993) *Lòng bản – Yếu tố mô hình trong âm nhạc truyền thống Việt Nam*, Nxb. Âm nhạc Việt Nam.
11. Bộ Chính trị (2020), *Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 “về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”*.

12. Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (2014), *Chương trình hành động Quốc gia bảo vệ Đờn ca tài tử Nam Bộ (Đính kèm công văn số 635/BVHTTDL-DSVH ngày 13 tháng 10 năm 2014)*, Hà Nội.
13. Nguyễn Chính (2022), *Nghệ nhân Đờn ca tài tử Nam Bộ trong bối cảnh xã hội đương đại*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Trà Vinh.
14. Cục Di sản Văn hóa - Văn phòng UNESCO tại Việt Nam (2003), *Công ước về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể*.
15. Đồng Thành Danh (2018), “Chất thiêng trong nghệ thuật âm nhạc Chăm” *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, số 404.
16. Trần Phong Điều (2010), “Vài nét về tính cách người Nam Bộ thời khẩn hoang”, *Tạp chí Văn hóa Phật giáo*, số 114, tr.18-19.
17. Đinh Thị Dung (2015), *Hệ giá trị văn hóa Nam Bộ từ góc nhìn lịch sử- Một số vấn đề về hệ giá trị Việt Nam trong giai đoạn hiện tại*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
18. Đỗ Dũng (2004), *Sân khấu Cải lương Nam Bộ*, Nxb. Văn hóa – Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
19. Đỗ Dũng và Văn Chiêu (2015), *Đờn ca tài tử và Cải lương – tính tương đồng và dị biệt (song ngữ Việt – Anh)*, Nxb. Văn hóa – Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
20. Phạm Duy (1972), *Đặc khảo về dân nhạc ở Việt Nam*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
21. Vũ Thị Duyên (2016), “Truyền dạy Đờn ca tài tử ngoài nhà trường tại Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, số 5, tr.383.
22. Mai Mỹ Duyên (2007), *Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Tây Nam Bộ*, Luận án Tiến sĩ Văn hóa học, Viện Văn hóa - Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam, Hà Nội.
23. Mai Mỹ Duyên (chủ nhiệm đề tài, 2018), *Bảo tồn và phát huy bền vững nghệ thuật Đờn ca tài tử ở Bình Dương, Báo cáo tổng kết đề tài cấp tỉnh*, Trường Đại học Trà Vinh – Sở Khoa học và Công nghệ Bình Dương.
24. Mai Mỹ Duyên (2014), *Giáo dục nhạc Tài tử, Cải lương - Một việc làm cấp thiết*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ, Bạc Liêu.
25. Nguyễn Văn Đại (2002), *Mỹ học Mác – Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

26. Hoàng Đạm (2003), *Hòa tấu biến hóa lòng bản âm nhạc cổ truyền người Việt*, Viện Âm nhạc, Hà Nội.
27. Tấn Đức, Chí Quốc (2014), “Đừng làm Đờn ca tài tử biến chất”, *Báo điện tử Tuổi Trẻ*, đăng ngày 28 tháng 04 năm 2014.
28. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
29. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
30. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
31. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Tài liệu Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Nxb. Văn phòng Trung ương, Hà Nội.
32. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
33. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
34. Nguyễn Đăng Điệp (2015), *Giá trị nghệ thuật và cái đẹp trong thơ ca Việt Nam*, Nxb. văn học, Hà Nội.
35. Thanh Giang (2014), “GS, TS. Trần Văn Khê lo ngại những biến chất của Đờn ca tài tử: “Nén bạn” đâm toạc cung đờn”, *Tạp chí Giadinh.net*, đăng ngày 10/03/2014.
36. Tuấn Giang (1997), *Ca nhạc và sân khấu cải lương*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
37. Tuấn Giang (2006), *Nghệ thuật cải lương*, Nxb Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
38. Tuấn Giang (1997), *Ca nhạc và sân khấu cải lương*, Nxb Văn hóa Dân tộc.
39. Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng (2018), *Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
40. Trần Quang Hải (2009), “Một vài vấn đề về nhạc cổ truyền Việt Nam”, [http://tranquanghai.info/p40-mot-vai-van-de-ve nhac-co-truyen-viet-nam.html](http://tranquanghai.info/p40-mot-vai-van-de-ve-nhac-co-truyen-viet-nam.html).

41. Phạm Xuân Hậu (2019), *Nghệ thuật và văn hóa trong thời đại mới*, Nxb Hội nhà văn Việt Nam.
42. Bùi Trọng Hiền (2020), “Về thuật ngữ điệu và hơi trong nhạc Tài Tử - Cải Lương Nam Bộ”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 426.
43. Georg Wilhelm Friedrich Heghen (1996), *Mỹ học - Những văn bản chọn lọc*, Nxb Khoa học xã hội và Nxb Mũi Cà Mau.
44. G.W.F. Heghen (1999), *Mỹ học*, tập 1, Nxb Văn học, Hà Nội.
45. G.W.F. Heghen (1999), *Mỹ học*, tập 2, Nxb Văn học, Hà Nội.
46. G.W.F. Heghen (1996), *Mỹ học – Những văn bản chọn lọc*, Nxb. Khoa học Xã hội và Nxb Mũi Cà Mau.
47. Đỗ Lan Hiền (2016), “*Minh triết Việt qua dòng văn hóa dân gian*”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Triết lý nhân sinh trong văn hóa Việt Nam, năm 2016, tr. 328 – 338.
48. Nguyễn Đức Hiệp, Nguyễn Lê Tuyên (2013), “Hát bội, đờn ca tài tử và sự hình thành cải lương từ cuối thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20 (tiếp theo)”, *Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển*, số 2.
49. Thanh Hiệp (2020), “Đãi ngộ nghệ nhân còn bất cập”, *Báo Người lao động*.
50. Dương Phú Hiệp (2009), *Quan niệm về mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển hệ giá trị văn hóa truyền thống với tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại*; Đề tài KH- KV Thành phố Hồ Chí Minh - Biên Hoà.
51. Nguyễn Đức Hiệp (2017), *Nghệ thuật sân khấu: Hát bội, Đờn ca tài tử và Cải lương ở Sài Gòn và Nam Kỳ cuối thế kỷ XIX đến 1945*”.
52. Nguyễn Khánh Hoàng (2023), *Triết lý nhân sinh trong Đờn ca tài tử*, luận án tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
53. Nguyễn Văn Huyền (2002), *Triết lý phát triển C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
54. Phạm Thị Huệ (2015), “Quá trình giao lưu và tiếp biến văn hoá vùng đất Nam Bộ (Thế kỉ XVI – XVIII)”, *Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ*.
55. Hữu Huynh (2013), “Đờn ca tài tử - loại hình nghệ thuật đặc trưng của Nam Bộ - Kỳ 2: Con đường trở thành di sản nhân loại”, *Báo điện tử An Giang*, đăng ngày 29 tháng 10 năm 2013.

56. Trần Huyền (2010), *Chính sách tôn vinh và đãi ngộ “Báu vật nhân văn sống” ở một số nước Châu Á – Liên hệ với Việt Nam*.
57. Hội Văn học - Nghệ thuật Bình Dương (2017), *Tổng tập Đờn ca tài tử*, Nxb Văn hóa văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh.
58. Cồ Huy Hùng (2017), *Đàn nguyệt trong phong cách hát chầu văn và nhạc tài tử Nam Bộ*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
59. Võ Thành Hùng (2017), *Bảo tồn và phát giá trị văn hóa vùng Tây Nam Bộ trong thời kỳ hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
60. Đỗ Huy (1996), *Mỹ học với tư cách là một khoa học*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
61. Võ Tấn Hưng (1958), *Cổ nhạc tâm nguyên*, Nxb Trẻ.
62. Hoàng Hương (2007), “Ca ra bộ thuộc đờn ca tài tử hay sân khấu cải lương?”, *Tạp chí Văn hoá nghệ thuật*.
63. Nguyễn Văn Kha (2013), “Tính cách con người Nam Bộ”, *Tạp chí Văn hóa dân gian*, số 4, tr.46-51.
64. Huỳnh Khải (2011), “*Diễn trình nhạc tài tử Nam bộ*”, *Hội thảo quốc tế Nghệ thuật đờn ca tài tử và những lối văn hóa ngẫu hứng*, Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND TP Hồ Chí Minh.
65. Trần Văn Khải (1987), *Nghệ thuật sân khấu Việt Nam*, Nxb Sudasie Paris, Pháp.
66. Nguyễn Tuấn Khanh (2014), *Bước đường của cải lương*, Nxb Tổng hợp Tp Hồ Chí Minh.
67. Huỳnh Khánh (1999), “Đờn ca tài tử Nam Bộ trong Nam Bộ xưa và nay”, *Tạp chí Xưa & Nay*, tr. 377-380.
68. Huỳnh Khánh (2011), *Đờn ca tài tử Nam bộ - Ở Cà Mau, Nam bộ*, Chương trình hội thảo quốc tế, Bộ VH – TT & DL.
69. Trần Văn Khê (1961), “Lối ca Huế và lối nhạc Tài tử”, *Tạp chí Bách Khoa*, số 101, tr 67-69.
70. Trần Văn Khê (1961), “Lối ca Huế và lối nhạc Tài tử”, *Tạp chí Bách Khoa*, số 102, tr 42-50.
71. Trần Văn Khê (2004), *Du ngoạn trong âm nhạc truyền thống Việt Nam*, Nxb Trẻ, TP.HCM.
72. Trần Văn Khê (2001), *Hồi ký Trần Văn Khê*, Nxb Trẻ, TP.HCM.

73. Trần Văn Khê (2000), *Trần Văn Khê & âm nhạc dân tộc*, Nxb Trẻ, TP.HCM.
74. Trần Văn Khê (2010), “*Nghệ thuật Đờn ca tài tử trong không gian văn hóa Nam Bộ*”, Hội thảo quốc tế “*Nghệ thuật đờn ca tài tử và những lối hòa đàn ngẫu hứng*”, thành phố Hồ Chí Minh.
75. Vũ Như Khôi (2017), *Văn hóa giữ nước Việt Nam - những giá trị đặc trưng*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
76. Vũ Khiêu (1963), *Đẹp*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
77. Nguyễn Thế Kiệt (2014), *Triết học thẩm mỹ và nhân cách*, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật.
78. Võ Trường Kỳ (2015), *Đờn ca tài tử Nam Bộ*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
79. Văn Lang (1993), *Ca Huế và Ca kịch Huế, Tủ sách văn hóa Huế*, Nxb Thuận Hóa, Thừa Thiên Huế.
80. Nguyễn Thị Mỹ Liêm (2001), “*Đôi điều về cuộc liên hoan Đờn ca tài tử Nam Bộ năm 2001*”, *Thông báo khoa học số 5 - Viện Nghiên cứu Âm nhạc*, Hà Nội.
81. Nguyễn Thị Mỹ Liêm (2011), *Góp phần nghiên cứu Đờn ca tài tử Nam Bộ*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
82. Nguyễn Thị Mỹ Liêm (2018), *Nhạc lễ dân gian người Việt ở Nam Bộ*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
83. Nguyễn Thị Mỹ Liêm (2021), *Đờn ca tài tử Nam Bộ, Tập 6 - Tổng tập Văn hóa dân gian Nam Bộ*, Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh.
84. Hoài Linh, Trương Bình Tòng (2008), *Từ Đờn ca tài tử đến hát Cải lương*, Nxb Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.
85. Đặng Hoàng Loan (2014), “*Đờn ca tài tử - nhạc giải trí của người phương Nam*”, *Tạp chí Di sản văn hóa phi vật thể*, số 2, tr.47-52.
86. Thụy Loan (1997), “*Thử dẫn giải lại về một lý thuyết điệu thức của người Việt qua bài văn Tài tử và Cải lương*”, *Tạp chí Văn hóa - Nghệ thuật – Bộ Văn hóa - Thông tin*, Hà Nội.
87. Nguyễn Thị Loan (2014), *Đờn ca tài tử - đặc trưng và đóng góp (quyển 2)*, Nxb Văn hóa – Thông tin – Tạp chí Văn hóa nghệ thuật.

88. Nguyễn Thị Loan (2010), *Đờn ca tài tử - Phác họa mấy chặng đường*, Hội thảo quốc tế Nghệ thuật đờn ca tài tử và những lối hòa đàn ngẫu hứng, Thành phố Hồ Chí Minh.
89. C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập, tập 2*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
90. C.Mác và Ph.Ăngghen (1993), *Toàn tập, tập 3*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
91. C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập, tập 12*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
92. C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập, tập 20*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
93. C.Mác và Ph.Ăngghen, (1994), *Toàn tập, tập 42*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
94. M.F.Ôpxiannhicốp (Chủ biên) (2001), *Mỹ học cơ bản và nâng cao*, Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
95. Marc Jimenez (2016), *50 câu hỏi Mỹ học đương đại*, Nxb thế giới, Hà Nội.
96. Hồ Chí Minh (1981) *Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
97. Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập, tập 3*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
98. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập, tập 5*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
99. Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập, tập 6*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
100. Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập, tập 7*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
101. Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập, tập 8*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
102. Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập, tập 10*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
103. Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập, tập 12*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
104. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 13*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
105. Sơn Nam (1967), *Nói về miền Nam*, Nxb Lá Bối, thành phố Hồ Chí Minh.
106. Sơn Nam (1992), *Văn minh miệt vườn*, Nxb Văn hoá, Hà Nội.
107. Nguyễn Văn Nam (2015), *Đôi điều về cụ Nguyễn Quang Đại (Ba Đợi)*, in trong phần phụ lục quyển Đờn ca tài tử Nam bộ của Võ Trường Kỳ.
108. Minh Nga (2014), “Trả lại không gian cho Đờn ca tài tử: Còn đâu chất tài tử?”, *Báo điện tử Người Lao Động*, đăng ngày 24 tháng 03 năm 2014.

109. Minh Nga (2014), “Trả lại không gian cho Đờn ca tài tử: Ngăn chặn lai căng”, *Báo điện tử Người Lao Động*, đăng ngày 25 tháng 03 năm 2014
110. Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) năm 1998, “*Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*”, ban hành ngày 16 tháng 7 năm 1998.
111. Hoàng Văn Nghĩa (2011), *Tìm hiểu Đờn ca tài tử Nam Bộ*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
112. Nguyễn Thu Nghĩa (2002), “Quan niệm của C.Mác về quy luật của cái đẹp”, *Tạp chí Triết học*, số 12.
113. Nguyễn Thu Nghĩa (2003), “Lao động- nguồn gốc của cái đẹp trong Bản thảo kinh tế- triết học năm 1844”, *Tạp chí Triết học*, số 10.
114. Nguyễn Thu Nghĩa (2004), “Quan niệm của C.Mác về sự vận động lịch sử của cái đẹp trong một số hình thái kinh tế xã hội”, *Tạp chí Triết học*, số 11.
115. Nguyễn Thu Nghĩa (2009), “Về sự vận dụng quan niệm của C.Mác về cái đẹp vào mỹ học và thực tiễn Việt Nam”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 1.
116. Nguyễn Thu Nghĩa (2015), “Mấy vấn đề lý luận về hoạt động thẩm mỹ” *Tạp chí Triết học*, số 5.
117. Nguyễn Thu Nghĩa (2016), *Cái đẹp- một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Lý luận Chính trị, Hà Nội.
118. Nguyễn Thu Nghĩa (2016), “Cái đẹp trong thực tiễn xây dựng nền văn hoá mới ở Việt Nam”, *Tạp chí Văn hoá nghệ thuật*, số 384.
119. Nguyễn Thu Nghĩa (2017), “Một số nhân tố khách quan tác động đến tình cảm thẩm mỹ trong hoạt động âm nhạc ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Triết học*, số 7.
120. Nguyễn Thu Nghĩa – Triệu Thị Linh (2017), “Vai trò của tình cảm thẩm mỹ đối với hoạt động âm nhạc”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 10.
121. Nguyễn Thu Nghĩa (2020), “Định hướng giá trị thẩm mỹ- Một số vấn đề lý luận”, *Tạp chí Triết học*, số 6.

122. Nguyễn Thu Nghĩa (2021), “Tu tưởng của CMác về giá trị thẩm mỹ và sự vận dụng của Đảng Cộng sản vào định hướng giá trị thẩm mỹ hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu*, số 12.
123. Nguyễn Thu Nghĩa (2021), “Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về định hướng giá trị thẩm mỹ cho con người Việt Nam thời kỳ đổi mới”, *Tạp chí Triết học*, số 11.
124. Nguyễn Thu Nghĩa (2022), “Định hướng giá trị thẩm mỹ ở Việt Nam hiện nay” *Tạp chí Giáo dục lý luận*, số 3.
125. Nguyễn Thị Minh Ngọc, Đỗ Hương (2007), *Sân khấu cải lương ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb Tổng hợp, Hồ Chí Minh.
126. Nguyễn Văn Nguru (1995), *Cổ nhạc tổ truyền nguyên lý*, Nxb Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh.
127. Đắc Nhân (1987), *Tìm hiểu âm nhạc Cải lương*, Nxb Văn hóa.
128. Lê Thống Nhất (2015) *Thẩm mỹ học và những vấn đề hiện nay*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
129. Nguyễn Tấn Nhì (2015), “Phân biệt Đờn ca tài tử với Cải lương”, <http://baobaclieu.vn/van-hoa-nghe-thuat/phan-biet-don-ca-tai-tu-voi-cai-luong-28641.html>.
130. Nguyễn Tấn Nhì (2016), “Lược khảo hình thành bài bản Đờn ca tài tử Nam Bộ”, <https://vongco.vn/news/Tu-lieu-sang-tac-vong-co/Luoc-khao-hinh-thanh-bai-ban-don-ca-tai-tu-nam-bo-70.html>.
131. Nguyễn Tấn Nhì (2014), *Bảo tồn và phát huy Đờn ca tài tử trong xã hội đương đại*, Kỷ yếu hội thảo khoa học Bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ, tỉnh Bạc Liêu.
132. Nhiều tác giả (2010), Kỷ yếu tọa đàm khoa học: *Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật Đờn ca tài tử*, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch TP Hồ Chí Minh.
133. Anh Phan (2023), “Nơi gắn kết niềm đam mê đờn ca tài tử”, *Cổng thông tin điện tử tỉnh Cà Mau*, đăng ngày 09/02/2023.
134. Hoàng Phê (2011), *Từ điển tiếng Việt*, Trung tâm Từ điển học, Hà Nội.
135. Hoàng Minh Phúc, Phạm Hữu Công (2018), *Mỹ thuật dân gian Nam bộ nhìn từ góc độ triết lý nhân sinh*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế

- “Triết lý nhân sinh của người Nam Bộ, Việt Nam”, phần 2, tr. 231 – 238.
136. Hoàng Hữu Phước (2018), *Triết lý về quan hệ giữa con người với tự nhiên trong ca dao Nam bộ và ca dao Trung bộ từ góc nhìn so sánh*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế “Triết lý nhân sinh của người Nam Bộ, Việt Nam”, phần 2, tr. 330 – 335.
 137. Huỳnh Thị Lan Phương (2009), “Tính cách người nông dân Nam Bộ trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, số 12.
 138. Trần Hạnh Minh Phương (2018), *Đờn ca tài tử Nam Bộ – từ hương tiếp cận đặc thù luận lịch sử*, Nxb Khoa học Xã hội, Tp Hồ Chí Minh.
 139. Bùi Thúy Phượng (2012), “Văn hóa Mượn trong đời sống văn hóa người bình dân Tây Nam Bộ”, *Tạp chí Khoa học Cần Thơ*, số 2
 140. Phạm Cao Quý (2015) “Đôi điều về “trí tuệ nghệ nhân” và chính sách đối với nghệ nhân”, *Tạp chí Di sản*, số 4.
 141. Phạm Cao Quý (2019), *Chính sách đối với nghệ nhân thực hành di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ văn hóa học.
 142. Bùi Thiên Hoàng Quân (2011), *Cấu trúc và âm điệu trong các “Lòng bản” nhạc Tài tử Nam Bộ*, Luận án Tiến sĩ Nghệ thuật âm nhạc.
 143. Lê Quân (2020), *Nghệ nhân ưu tú lĩnh vực văn hóa phi vật thể: Cần sự hỗ trợ bài bản*, Nxb Văn hóa - Văn nghệ, Hồ Chí Minh.
 144. Mai Thị Quý (2009), *Toàn cầu hóa và vấn đề kế thừa một số giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
 145. Vương Hồng Sển (2007), *Hồi ký 50 năm mê hát, Năm mươi năm Cải lương, tái bản lần II*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
 146. Lại Văn Sinh (biên tập), *Đờn ca tài tử Nam Bộ*, phim tài liệu, Đài Truyền hình Việt Nam, Hà Nội.
 147. Sở Văn hoá thể thao và du lịch Long An (2007), *CD 20 bài bản tổ do nhạc sư Ba Tu độc tấu đàn Kìm, Long An*.
 148. Sở Văn hóa -Thông tin Long An (1996), *Kỷ yếu hội thảo Đức nghệ nhân tiên phong Nhạc lễ -Nhạc tài tử Nam Bộ Nguyễn Quang Đại*.

149. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bạc Liêu (2012), *Nghệ nhân Đờn ca tài tử Nam Bộ tỉnh Bạc Liêu, Công ty cổ phần In Bạc Liêu*.
150. Sở Văn hoá và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh (2020), *Báo cáo Tổng kết Đề án Bảo tồn và phát triển Đờn ca tài tử Nam Bộ ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018-2020*.
151. Sở Văn hóa và Thể thao và Du lịch Bình Dương (2020), *Báo cáo Tổng kết Đề án Bảo tồn và phát huy nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020 (2020)*.
152. Sở Văn hóa và Thể thao và Du lịch Tiền Giang (2020), *Báo cáo Tổng kết Đề án Bảo tồn và phát huy Đờn ca tài tử Nam Bộ tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2016-2020*
153. Sở Văn hóa và Thể thao và Du lịch Bạc Liêu (2020), *Báo cáo Tổng kết Đề án Bảo tồn và phát huy Đờn ca tài tử Nam Bộ tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2016-2020*.
154. Tạp chí Xưa & Nay (1999), “Nam Bộ xưa & nay”, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh – Tạp chí Xưa & Nay, Thành phố Hồ Chí Minh.
155. Kiều Tấn (2002), “*Hệ thống bài bản nhạc tài tử Nam Bộ*”, *Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.276-296.
156. Kiều Tấn (2010), *Nhạc tài tử, nhạc cải lương những nét tương đồng và dị biệt*, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Nghệ thuật đờn ca tài tử và những lối hòa đàn ngẫu hứng, Thành phố Hồ Chí Minh.
157. Nhị Tấn (1997), *Nhạc Tài tử Nam Bộ - tập I*, Trung tâm Văn hóa Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.
158. Nhị Tấn (1997), *Nhạc Tài tử Nam Bộ - tập II*, Trung tâm Văn hóa Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.
159. Trần Ngọc Thạch (2001), *Cổ nhạc Việt Nam – Đờn ca tài tử*, Nxb Văn hóa - Văn nghệ, Hồ Chí Minh.
160. Tô Ngọc Thanh (2007) “Nghệ nhân dân gian - một "tài sản" của văn hóa Việt Nam”, *Báo Pháp Luật TP.HCM (PLO)*, ngày 17 tháng 1 năm 2007.
161. Hoàng Thành (2014), “Tính ngẫu hứng tự nhiên của Đờn ca tài tử”, *Báo điện tử Quân Đội Nhân Dân*, đăng ngày 02 tháng 03 năm 2014.

162. Vũ Nhật Thăng (1987), “Một số nguyên tắc hòa tấu các bản Bắc của dàn nhạc hòa tấu tài tử Nam Bộ”, *Tạp chí Nghiên cứu nghệ thuật*, số 3.
163. Vũ Nhật Thăng (1993), “Một cách hiểu về Điệu và Hơi trong Nhạc tài tử - Cải lương”, *Tạp chí Âm nhạc*, số 3.
164. Vũ Nhật Thăng (1998), *Thang âm nhạc Cải lương - Tài tử*, Nxb Âm nhạc, Việt Nam.
165. Huỳnh Quốc Thắng (2011), “Vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật ca nhạc tài tử và sân khấu cải lương”, *Tạp chí Khoa học xã hội*, số 2, tr.32-38.
166. Võ Văn Thắng (2006), “Nhân ái – Một giá trị văn hóa truyền thống cần kế thừa và phát huy trong việc xây dựng lối sống ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Triết học*, số 7.
167. Trần Ngọc Thêm (1997), *Tìm hiểu về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Tổng hợp.
168. Trần Ngọc Thêm (2000), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục.
169. Trần Ngọc Thêm (2008), *Tính cách văn hóa Nam Bộ như một hệ thống*, Hội thảo “Vùng đất Nam Bộ thời kỳ cận đại”, Cần Thơ.
170. Trần Ngọc Thêm (2013), *Văn hóa người Việt vùng Tây Nam bộ*, Nxb Văn hóa – văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh.
171. Trần Ngọc Thêm (2013), “Giao lưu văn hóa ở Nam Bộ và vai trò của nó trong sự phát triển văn hóa Việt Nam”, *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ*, tập 16.
172. Bùi Vinh Thiện (2013), *Đờn ca tài tử- một loại hình đặc sắc của cư dân Nam Bộ*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
173. Đinh Văn Thiên, Hoàng Thế Long, Nguyễn Trung Minh (2010), *Đồng bằng sông Cửu Long – vùng đất, con người*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
174. Như Thiết (2002), *Cái đẹp trong cuộc sống và nghệ thuật*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
175. Như Thiết (1986), *Đưa cái đẹp vào cuộc sống*, Nxb Sự thật.

176. Ngô Đức Thịnh (2009), *Một số vấn đề lý luận và phương pháp nghiên cứu giá trị văn hóa truyền thống trong đổi mới và hội nhập*, Đề tài Cấp Bộ.
177. Dương Kim Thoa (2014), “Đờn ca” đã tốt, chỉ lo “tài tử” không còn, Nxb Hội nhà văn TP Hồ Chí Minh.
178. Trần Minh Thuận (2011), “Tản mạn về tính cách người Nam Bộ”, *Tạp chí Khoa học Cần Thơ*, số 3.
179. Trần Minh Thuận (2012), “Một số biểu hiện của sự giao lưu và tiếp xúc văn hóa của cư dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong lịch sử”, *Tạp chí Khoa học Cần Thơ*, số 1.
180. Trần Phước Thuận (2014), *Tìm hiểu cổ nhạc Bạc Liêu*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
181. Trần Diễm Thúy (2009), *Mỹ học đại cương*, Nxb Văn hóa thông tin.
182. Trần Phước Thuận (2002), *Bước đầu tìm hiểu tác giả và tác phẩm cổ nhạc Bạc Liêu*, Nxb Hội nhà văn Việt Nam.
183. Đỗ Lai Thúy (2016), *Giá trị nghệ thuật trong văn học Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
184. Huỳnh Công Tín (2015), “Bảo tồn và phát huy Đờn ca tài tử ở miền Tây Nam Bộ”, *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh*, (18).
185. Huỳnh Công Tín (2007), *Từ điển từ ngữ Nam Bộ*, Nxb Khoa học xã hội Hà Nội, Hà Nội.
186. Huỳnh Công Tín (2015), “Vai trò của Nhạc sư Nguyễn Quang Đại (Ba Đợi) trong sự hình thành – phát triển sân khấu Cải lương Nam Bộ”, *Tạp chí Xưa & Nay*, số 8.
187. Trương Bình Tòng (1999), *Nhạc tài tử nhạc sân khấu cải lương*, Nxb Văn hóa Thông tin.
188. Lê Ngọc Trà, Lâm Vinh (1984), *Đi tìm cái đẹp*, Nxb TP Hồ Chí Minh.
189. *Từ điển Triết học* (1986), Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
190. Đỗ Lệnh Hùng Tú (2018), *Thị hiếu thẩm mỹ về màu sắc từ triết lý nhân sinh của cư dân Đồng bằng sông Cửu Long*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế “Triết lý nhân sinh của người Nam Bộ, Việt Nam”, phần 3, tr. 163 – 171.

191. Nguyễn Lê Tuyên – Nguyễn Đức Hiệp, *Hát bội, Đờn ca tài tử và cải lương cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20*, Nxb Văn hóa – Nghệ thuật tp Hồ Chí Minh.
192. Thanh Tuyền, Nhạc sư Ba Đọi, in trong phần phụ lục quyển Đờn ca tài tử Nam bộ của Võ Trường Kỳ, tr. 205.
193. Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu (2014), *Kỷ yếu hội thảo khoa học Bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ, kết hợp Viện Âm nhạc - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức*.
194. Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre (2013), *Kỷ yếu hội thảo khoa học Đờn ca tài tử với việc nâng cao đời sống văn hóa cộng đồng*, kết hợp Cục Văn hóa Cơ sở - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức.
195. Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang (2014), *Kỷ yếu hội thảo Tiền Giang – cái nôi nghệ nhân Cải lương*”, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tiền Giang.
196. Mẫn Uyên (2010), “Từ Đờn ca tài tử đến nghệ thuật Cải lương”, *Tạp chí Văn hóa – Nghệ thuật*, số 11, Hà Nội.
197. Lâm Tường Vân (2003), *Đờn ca tài tử Nam Bộ*, Nxb Mũi Cà Mau, Cà Mau.
198. Viện Âm nhạc (2011), *Đờn ca tài tử qua góc nhìn nghiên cứu*, Viện Âm nhạc – Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Hà Nội.
199. Viện Âm nhạc – Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam (2011), *Kiểm kê di sản nghệ thuật Đờn ca tài tử 2010*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
200. Nguyễn Như Ý (1998), *Đại từ điển Tiếng Việt*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
201. Võ Thị Yến (2013), *Nghệ thuật sân khấu cải lương Nam Bộ qua tác động của các phương thức quản lý*, Luận án Tiến sĩ, Viện Văn hóa nghệ thuật Việt Nam, Hà Nội.

***Tiếng Anh**

202. Andrew Huddleston (2012) *Artistic Value Is Attributive Goodness*, Nxb *Journal of Aesthetics and Art Criticism*.
203. Alexander M. Cannon (2022), *Seeding the Tradition: Musical Creativity in Southern Vietnam*, Nxb Wesleyan University Press.
204. Arnold Hauser (1951), *The Social History of Art and Literature*, Nxb Routledge & Kegan Paul, London.

205. Monroe Beardsle (1958), *Aesthetics: Problems in the Philosophy of Criticism*, Nxb. Hackett Publishing Company.
206. Ernst Hans Gombrich (1960), *The Story of Art*, Nxb. Phaidon Press.
207. James C. Anderson và Jeffrey T. Dean (1998), *Two Conceptions of Artistic Value*, Nxb trên *Journal of Aesthetics and Art Criticism*.
208. John Berger (1972), *Ways of Seeing*, Nxb lần đầu tiên bởi Penguin Books.
209. John Paul Trainor (1977), *Modality in the “Nhạc tài tử” of South Vietnam*.
210. Gisa Jaehnichen (1997) *Studien zu traditionellen Vietnamesischen Instrumentalpraktiken des Hat A DAO und des CA VONG CO*, Nxb Deutsch Vietnamesischen Gesellschaft.
211. Immanuel Kant (1790) *Critique of Judgment – Kritik Der Urteilstkraft* (Phê phán năng lực phán đoán – Mỹ học và mục đích luận). Được nhà dịch giả Bùi Văn Nam Sơn (2015) dịch sang tiếng việt bởi Nxb tri thức xuất bản.
212. Nelson Goodman (1968) *Languages of Art*, Nxb Bobbs-Merrill. Tái bản sửa đổi thứ hai (1976) Nxb Hackett Publishing Company.
213. Philip Taylor (2013), *Vietnamese Traditional Music: The Case of Đờn Ca Tài Tử*, Nxb Routledge.

***Một số tạp chí trong nước**

214. Tạp chí thanh niên, <https://thanhnienviet.vn>
215. Tạp chí giaoducthoidai, <https://giaoducthoidai.vn>
216. Tapchicongsan, <https://tapchicongsan.org.vn>

PHỤ LỤC

PHIẾU KHẢO SÁT

Kính chào Quý Anh/Chị,

Chúng tôi đang thực hiện nghiên cứu luận án với tên đề tài: “***Phát huy giá trị Nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ hiện nay***”.

Mục đích của khảo sát này nhằm thu thập ý kiến khách quan để phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp bảo tồn, phát triển loại hình Nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Nam Bộ hiện nay.

Mọi thông tin thu thập chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu học thuật, được bảo mật và không sử dụng vào mục đích thương mại. Chúng tôi cam kết tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu xã hội học.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác quý báu của Quý Anh/Chị!

PHẦN 1: HÌNH THỨC TỔ CHỨC VÀ TRÌNH DIỄN

1. Anh/chị đã từng thưởng thức đờn ca tài tử ở đâu? (Có thể chọn nhiều đáp án)

☐ Tại di tích lịch sử – văn hóa

☐ Trong lễ hội truyền thống

☐ Tại nhà hàng / khách sạn

☐ Trong chương trình du lịch (tour)

☐ Tại sự kiện giao lưu văn hóa

☐ Tại điểm du lịch sinh thái

☐ Khác (ghi rõ): _____

2. Trung bình mỗi tháng anh/chị tham gia hoặc tổ chức bao nhiêu buổi đờn ca tài tử?

.....

3. Đánh giá mức độ thu hút (1 = Rất thấp, 5 = Rất cao):

Tại di tích lịch sử – văn hóa (1) ○ (2) ○ (3) ○ (4) ○ (5)

Trong lễ hội truyền thống (1) ○ (2) ○ (3) ○ (4) ○ (5)

Tại nhà hàng / khách sạn (1) ○ (2) ○ (3) ○ (4) ○ (5)

Trong chương trình du lịch (tour) (1) ○ (2) ○ (3) ○ (4) ○ (5)

Tại sự kiện giao lưu văn hóa (1) ○ (2) ○ (3) ○ (4) ○ (5)

Tại điểm du lịch sinh thái (1) ○ (2) ○ (3) ○ (4) ○ (5)

PHẦN 2: MỨC ĐỘ THÍCH NGHI

4. Theo anh/chị, đờn ca tài tử đã có sự thay đổi nào sau đây? (Có thể chọn nhiều đáp án)

- ☐ Điều chỉnh nội dung bài hát
- ☐ Thay đổi cách trình diễn
- ☐ Tăng cường giao lưu với du khách
- ☐ Ứng dụng công nghệ trong biểu diễn
- ☐ Kết hợp với các loại hình du lịch khác

5. Đánh giá ảnh hưởng đến bản sắc (1 = Không ảnh hưởng, 5 = Ảnh hưởng nghiêm trọng):

Điều chỉnh nội dung bài hát (1) ○ (2) ○ (3) ○ (4) ○ (5)

Thay đổi cách trình diễn (1) ○ (2) ○ (3) ○ (4) ○ (5)

Tăng cường giao lưu với du khách (1) ○ (2) ○ (3) ○ (4) ○ (5)

Ứng dụng công nghệ trong biểu diễn (1) ○ (2) ○ (3) ○ (4) ○ (5)

Kết hợp với các loại hình du lịch khác (1) ○ (2) ○ (3) ○ (4) ○ (5)

6. Mức độ hài lòng của du khách (1 = Rất không hài lòng, 5 = Rất hài lòng):

○ Điều chỉnh nội dung bài hát (1) ○ (2) ○ (3) ○ (4) ○ (5)

○ Thay đổi cách trình diễn (1) ○ (2) ○ (3) ○ (4) ○ (5)

○ Tăng cường giao lưu với du khách (1) ○ (2) ○ (3) ○ (4) ○ (5)

○ Ứng dụng công nghệ trong biểu diễn (1) ○ (2) ○ (3) ○ (4) ○ (5)

○ Kết hợp với các loại hình du lịch khác (1) ○ (2) ○ (3) ○ (4) ○ (5)

PHẦN 3: NHỮNG THÁCH THỨC TRONG BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN

7. Theo anh/chị, đâu là những thách thức lớn nhất? (Chọn tối đa 3 đáp án)

- ☐ Thương mại hóa làm mất bản sắc
- ☐ Thiếu nghệ nhân kế thừa
- ☐ Ít đầu tư từ chính quyền

☐ Giảm sức hút với giới trẻ

☐ Cạnh tranh với loại hình giải trí hiện đại

8. Mức độ lo ngại (1 = Không lo ngại, 5 = Rất lo ngại):

☐ Thương mại hóa làm mất bản sắc (1) ☐ (2) ☐ (3) ☐ (4) ☐ (5)

☐ Thiếu nghệ nhân kế thừa (1) ☐ (2) ☐ (3) ☐ (4) ☐ (5)

☐ Ít đầu tư từ chính quyền (1) ☐ (2) ☐ (3) ☐ (4) ☐ (5)

☐ Giảm sức hút với giới trẻ (1) ☐ (2) ☐ (3) ☐ (4) ☐ (5)

☐ Cạnh tranh với loại hình giải trí hiện đại (1) ☐ (2) ☐ (3) ☐ (4) ☐ (5)

9. Tác động đến chất lượng nghệ thuật (1 = Không ảnh hưởng, 5 = Ảnh hưởng nghiêm trọng):

☐ Thương mại hóa làm mất bản sắc (1) ☐ (2) ☐ (3) ☐ (4) ☐ (5)

☐ Thiếu nghệ nhân kế thừa (1) ☐ (2) ☐ (3) ☐ (4) ☐ (5)

☐ Ít đầu tư từ chính quyền (1) ☐ (2) ☐ (3) ☐ (4) ☐ (5)

☐ Giảm sức hút với giới trẻ (1) ☐ (2) ☐ (3) ☐ (4) ☐ (5)

☐ Cạnh tranh với loại hình giải trí hiện đại (1) ☐ (2) ☐ (3) ☐ (4) ☐ (5)

PHẦN 4: MÔ HÌNH DU LỊCH TRẢI NGHIỆM

10. Anh/chị quan tâm đến mô hình nào sau đây? (Có thể chọn nhiều đáp án)

☐ Tham gia tập đàn và hát

☐ Tham quan nhà nghệ nhân

☐ Biểu diễn cùng nghệ nhân

☐ Tour du lịch kết hợp sinh thái – văn hóa

☐ Tổ chức workshop về đờn ca tài tử

11. Mức độ khả thi (1 = Không khả thi, 5 = Rất khả thi):

Tham gia tập đàn và hát (1) ☐ (2) ☐ (3) ☐ (4) ☐ (5)

Tham quan nhà nghệ nhân (1) ☐ (2) ☐ (3) ☐ (4) ☐ (5)

Biểu diễn cùng nghệ nhân (1) ☐ (2) ☐ (3) ☐ (4) ☐ (5)

Tour du lịch kết hợp sinh thái – văn hóa (1) ☐ (2) ☐ (3) ☐ (4) ☐ (5)

Tổ chức workshop về đờn ca tài tử (1) ☐ (2) ☐ (3) ☐ (4) ☐ (5)

12. Tác động đến bảo tồn di sản (1 = Không tác động, 5 = Rất tích cực):

Tham gia tập đàn và hát (1) ☐ (2) ☐ (3) ☐ (4) ☐ (5)

Tham quan nhà nghệ nhân (1) ○ (2) ○ (3) ○ (4) ○ (5)

Biểu diễn cùng nghệ nhân (1) ○ (2) ○ (3) ○ (4) ○ (5)

Tour du lịch kết hợp sinh thái – văn hóa (1) ○ (2) ○ (3) ○ (4) ○ (5)

Tổ chức workshop về đờn ca tài tử (1) ○ (2) ○ (3) ○ (4) ○ (5)

PHẦN 5: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VÀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

13. Anh/chị đánh giá tiềm năng của các công nghệ sau? (Chọn tất cả những đáp án phù hợp)

☐ Xây dựng kênh YouTube riêng

☐ Phát triển website chuyên biệt

☐ Tạo ứng dụng di động

☐ Phát trực tiếp qua nền tảng số

☐ Số hóa tài liệu về đờn ca tài tử

14. Hiệu quả tiếp cận du khách (1 = Rất thấp, 5 = Rất cao):

Kênh YouTube riêng (1) ○ (2) ○ (3) ○ (4) ○ (5)

Website chuyên biệt (1) ○ (2) ○ (3) ○ (4) ○ (5)

Ứng dụng di động (1) ○ (2) ○ (3) ○ (4) ○ (5)

Phát trực tiếp nền tảng số (1) ○ (2) ○ (3) ○ (4) ○ (5)

Số hóa tài liệu (1) ○ (2) ○ (3) ○ (4) ○ (5)

15. Chính sách nào là cần thiết nhất? (Chọn tối đa 3 đáp án)

☐ Đầu tư ngân sách cho bảo tồn

☐ Hỗ trợ đào tạo nghệ nhân trẻ

☐ Quảng bá truyền thông

☐ Hợp tác với ngành du lịch

☐ Tổ chức các sự kiện văn hóa thường niên

PHẦN 6: NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG VIỆC PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT ĐỜN CA TÀI TỬ TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CƯ DÂN NAM BỘ HIỆN NAY

16. Theo Anh/Chị, hiện nay Nghệ thuật Đờn ca tài tử đang phải đối mặt với những vấn đề nào?

(Chọn tối đa 3 vấn đề mà Anh/Chị cho là đáng lo ngại nhất)

- ☐ Suy giảm số lượng nghệ nhân và người kế thừa
- ☐ Giới trẻ thờ ơ, ít quan tâm đến di sản truyền thống
- ☐ Không gian sinh hoạt nghệ thuật bị thu hẹp
- ☐ Di sản có nguy cơ mai một, mất bản sắc
- ☐ Thiếu cơ chế chính sách đồng bộ để bảo tồn
- ☐ Sự thương mại hóa làm lệch chuẩn giá trị truyền thống
- ☐ Hoạt động quảng bá, truyền thông còn mờ nhạt
- ☐ Khác (ghi rõ):

17. Theo Anh/Chị, vấn đề nào là nghiêm trọng nhất hiện nay?

- ☐ Thiếu người kế thừa – nghệ nhân trẻ
- ☐ Thiếu chính sách – cơ chế bảo tồn rõ ràng
- ☐ Thiếu kinh phí và đầu tư dài hạn
- ☐ Văn hóa hiện đại làm giảm sức hút truyền thống
- ☐ Đòn ca tài tử bị “làm mới” sai lệch, thương mại hóa
- ☐ Khác:

18. Theo Anh/Chị, vấn đề nào ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng truyền dạy và tiếp nhận Đờn ca tài tử trong cộng đồng?

- ☐ Người trẻ thiếu hứng thú, không học hỏi
- ☐ Không có môi trường để thực hành (CLB, lễ hội...)
- ☐ Thiếu nghệ nhân giỏi và tâm huyết truyền nghề
- ☐ Thiếu phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng
- ☐ Khác:

19. Anh/Chị có đồng tình với nhận định: “Nếu không có thay đổi, Nghệ thuật Đờn ca tài tử sẽ bị mai một trong vài thập niên tới”?

- ☐ Rất đồng tình
- ☐ Đồng tình
- ☐ Không ý kiến
- ☐ Không đồng tình

20. Theo Anh/Chị, cần tập trung giải quyết những vấn đề nào để bảo tồn và phát huy Đờn ca tài tử hiệu quả hơn?

(Chọn tối đa 2 giải pháp ưu tiên nhất)

- ☐ Đào tạo lớp kế thừa, đưa nghệ thuật vào trường học

- ☐ Tăng cường đầu tư cho không gian diễn xướng cộng đồng
- ☐ Xây dựng chính sách và chương trình hành động cụ thể
- ☐ Tổ chức nhiều hoạt động, sân chơi cho giới trẻ tiếp cận
- ☐ Tăng cường truyền thông qua đa nền tảng
- ☐ Khác:

Xin chân thành cảm ơn Quý Anh/Chị đã tham gia khảo sát!
Tất cả thông tin được sử dụng phục vụ mục đích nghiên cứu, không tiết lộ danh tính cá nhân.

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHẢO SÁT

I. Thông tin chung về người khảo sát

Tiêu chí	Kết quả tổng hợp (500 người)
	Nam: 260 (52%)
Giới tính	Nữ: 232 (46.4%)
	Khác: 8 (1.6%)
Năm sinh	Tập trung từ 1970–2000 (trung bình 1985)
	Nông dân: 102 (20.4%)
	Công nhân: 85 (17%)
Nghề nghiệp	Viên chức: 115 (23%)
	Sinh viên: 118 (23.6%)
	Khác: 80 (16%)
	Tây Ninh: 100 người
	TP HCM: 100 người
Phân bố tỉnh	Vĩnh Long: 100 người
	Bạc Liêu: 100 người
	Đồng Tháp: 100 người

II. Kết quả khảo sát

PHẦN 1: HÌNH THỨC TỔ CHỨC VÀ TRÌNH DIỄN

Kết quả khảo sát

Câu 1. Nơi thưởng thức Đờn ca tài tử

Địa điểm thưởng thức	Tỷ lệ (%)
Tại di tích lịch sử – văn hóa	25
Trong lễ hội truyền thống	20
Tại nhà hàng / khách sạn	15
Trong chương trình du lịch (tour)	18
Tại sự kiện giao lưu văn hóa	12
Tại điểm du lịch sinh thái	10

Câu 2. Số buổi Đờn ca tài tử trung bình mỗi tháng

- Không tham gia: 35%
- 1 buổi/tháng: 30%

- 2–3 buổi/tháng: 20%
- Trên 3 buổi/tháng: 15%

Câu 3. Đánh giá mức độ thu hút (thang điểm 1–5)

Địa điểm thưởng thức	Điểm trung bình (1–5)
Tại di tích lịch sử – văn hóa	4.2
Trong lễ hội truyền thống	4.0
Tại nhà hàng / khách sạn	3.8
Trong chương trình du lịch (tour)	4.1
Tại sự kiện giao lưu văn hóa	3.5
Tại điểm du lịch sinh thái	3.0

PHẦN 2: MỨC ĐỘ THÍCH NGHI

Kết quả khảo sát

Câu 4. Những thay đổi trong Đờn ca tài tử Nam Bộ

Nội dung thay đổi	Tỷ lệ (%)
Điều chỉnh nội dung bài hát	30
Thay đổi cách trình diễn	25
Tăng cường giao lưu với du khách	20
Ứng dụng công nghệ trong biểu diễn	15
Kết hợp với các loại hình du lịch khác	10

Câu 5. Đánh giá ảnh hưởng đến bản sắc (1 = Không ảnh hưởng, 5 = Ảnh hưởng nghiêm trọng)

Nội dung thay đổi	Điểm TB (1–5)
Điều chỉnh nội dung bài hát	3.5
Thay đổi cách trình diễn	3.8
Tăng cường giao lưu với du khách	4.2
Ứng dụng công nghệ trong biểu diễn	2.9
Kết hợp với các loại hình du lịch khác	3.0

Câu 6. Mức độ hài lòng của du khách (1 = Rất không hài lòng, 5 = Rất hài lòng)

Nội dung thay đổi	Điểm TB (1–5)
Điều chỉnh nội dung bài hát	4.3
Thay đổi cách trình diễn	4.1
Tăng cường giao lưu với du khách	4.5

Nội dung thay đổi	Điểm TB (1–5)
Ứng dụng công nghệ trong biểu diễn	3.7
Kết hợp với các loại hình du lịch khác	3.9

PHẦN 3: NHỮNG THÁCH THỨC TRONG BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN

Kết quả khảo sát

Câu 7. Những thách thức lớn nhất (chọn tối đa 3 đáp án)

Thách thức	Tỷ lệ chọn (%)
Thương mại hóa làm mất bản sắc	35
Thiếu nghệ nhân kế thừa	25
Ít đầu tư từ chính quyền	20
Giảm sức hút với giới trẻ	12
Cạnh tranh với loại hình giải trí hiện đại	8

Câu 8. Mức độ lo ngại (1 = Không lo ngại, 5 = Rất lo ngại)

Thách thức	Điểm TB (1–5)
Thương mại hóa làm mất bản sắc	4.1
Thiếu nghệ nhân kế thừa	4.5
Ít đầu tư từ chính quyền	3.8
Giảm sức hút với giới trẻ	4.3
Cạnh tranh với loại hình giải trí hiện đại	4.0

Câu 9. Tác động đến chất lượng nghệ thuật (1 = Không ảnh hưởng, 5 = Ảnh hưởng nghiêm trọng)

Thách thức	Điểm TB (1–5)
Thương mại hóa làm mất bản sắc	4.5
Thiếu nghệ nhân kế thừa	4.3
Ít đầu tư từ chính quyền	4.1
Giảm sức hút với giới trẻ	3.8
Cạnh tranh với loại hình giải trí hiện đại	3.5

PHẦN 4: MÔ HÌNH DU LỊCH TRẢI NGHIỆM

1. Mức độ quan tâm đến các mô hình du lịch trải nghiệm (%)

- Tour du lịch kết hợp sinh thái – văn hóa: 10%
- Tham quan nhà nghệ nhân: 25%
- Tham gia tập đàn và hát: 40%
- Tổ chức workshop về đờn ca tài tử: 5%

- Biểu diễn cùng nghệ nhân: 20%

2. Đánh giá mức độ khả thi (trung bình điểm trên thang 1–5)

- Tour du lịch kết hợp sinh thái – văn hóa: 4.2
- Tham quan nhà nghệ nhân: 3.8
- Tổ chức workshop về đồn ca tài tử: 4.0
- Tham gia tập đàn và hát: 3.5
- Biểu diễn cùng nghệ nhân: 3.2

3. Đánh giá tác động đến bảo tồn di sản (trung bình điểm trên thang 1–5)

- Tour du lịch kết hợp sinh thái – văn hóa: 4.5
- Tham quan nhà nghệ nhân: 4.3
- Tổ chức workshop về đồn ca tài tử: 4.0
- Tham gia tập đàn và hát: 3.7
- Biểu diễn cùng nghệ nhân: 3.5

PHẦN 5: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VÀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

1. Tiềm năng ứng dụng công nghệ (% người lựa chọn)

- Số hóa tài liệu về đồn ca tài tử: 35%
- Xây dựng kênh YouTube riêng: 25%
- Phát trực tiếp qua nền tảng số: 20%
- Phát triển website chuyên biệt: 10%
- Tạo ứng dụng di động: 10%

2. Đánh giá hiệu quả tiếp cận du khách (điểm trung bình, thang 1–5)

- Xây dựng kênh YouTube riêng: 4.3
- Phát trực tiếp qua nền tảng số: 4.0
- Phát triển website chuyên biệt: 3.8
- Số hóa tài liệu: 3.5
- Ứng dụng di động: 3.7

3. Chính sách cần thiết nhất (% người lựa chọn)

- Hỗ trợ đào tạo nghệ nhân trẻ: 65%
- Đầu tư ngân sách cho bảo tồn: 60%
- Quảng bá truyền thông: 55%
- Tổ chức các sự kiện văn hóa thường niên: 45%
- Hợp tác với ngành du lịch: 35%

PHẦN 6: NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG VIỆC PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT ĐỒN CA TÀI TỬ TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CƯ DÂN NAM BỘ HIỆN NAY

Câu 1: Những vấn đề nổi bật mà Đờn ca tài tử đang đối mặt
Tỷ lệ chọn (tối đa 3 lựa chọn/người):

Vấn đề	Số người chọn	Tỷ lệ (%)
Suy giảm số lượng nghệ nhân và người kế thừa	357	71.4%
Giới trẻ thờ ơ, ít quan tâm đến di sản truyền thống	332	66.4%
Không gian sinh hoạt nghệ thuật bị thu hẹp	280	56%
Di sản có nguy cơ mai một, mất bản sắc	276	55.2%
Thiếu cơ chế chính sách đồng bộ để bảo tồn	258	51.6%
Sự thương mại hóa làm lệch chuẩn giá trị truyền thống	210	42%
Hoạt động quảng bá, truyền thông còn mờ nhạt	184	36.8%
Khác	42	8.4%

Câu 2: Vấn đề nghiêm trọng nhất hiện nay

Vấn đề nghiêm trọng nhất	Số người chọn	Tỷ lệ (%)
Thiếu người kế thừa – nghệ nhân trẻ	210	42%
Thiếu chính sách – cơ chế bảo tồn rõ ràng	122	24.4%
Thiếu kinh phí và đầu tư dài hạn	80	16%
Văn hóa hiện đại làm giảm sức hút truyền thống	54	10.8%
Đòn ca tài tử bị “làm mới” sai lệch, thương mại hóa	26	5.2%
Khác	8	1.6%

Câu 3: Nguyên nhân ảnh hưởng đến khả năng truyền dạy và tiếp nhận

Nguyên nhân	Số người chọn	Tỷ lệ (%)
Người trẻ thiếu hứng thú, không học hỏi	225	45%
Không có môi trường để thực hành (CLB, lễ hội...)	140	28%
Thiếu nghệ nhân giỏi và tâm huyết truyền nghề	82	16.4%
Thiếu phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng	48	9.6%
Khác	5	1%

Phân tích: Nguyên nhân chính vẫn xoay quanh sự thờ ơ, thiếu hứng thú của thế hệ trẻ, cộng với việc thiếu môi trường và hoạt động để gắn bó với Đờn ca tài tử.

Câu 4: Nhận định về nguy cơ mai một

Mức độ đồng tình Số người chọn Tỷ lệ (%)

Rất đồng tình	198	39.6%
Đồng tình	232	46.4%
Không ý kiến	55	11%
Không đồng tình	15	3%

Phân tích: Có tới 86% người khảo sát đồng tình hoặc rất đồng tình với ý kiến cho rằng nếu không thay đổi, nghệ thuật Đờn ca tài tử sẽ mai một, báo động đỏ cho công tác bảo tồn.

Câu 5: Những giải pháp ưu tiên cần tập trung

Giải pháp	Số người chọn	Tỷ lệ (%)
Đào tạo lớp kế thừa, đưa nghệ thuật vào trường học	210	42%
Tăng cường đầu tư cho không gian diễn xướng cộng đồng	135	27%
Xây dựng chính sách và chương trình hành động cụ thể	88	17.6%
Tổ chức nhiều hoạt động, sân chơi cho giới trẻ tiếp cận	44	8.8%
Tăng cường truyền thông qua đa nền tảng	21	4.2%
Khác	2	0.4%